

Tịch Thiên (Shantideva)

NHẬP BỒ TÁT HẠNH

Nguyên tác Phạn ngữ:

Bodhisattvacharyavatara

Văn vần văn xuôi đối chiếu

Hoa dịch: Trần Ngọc Giao

Việt dịch: Thích Nữ Trí Hải

Hợp đính: Thích Pháp Chánh

P.L. 2549. D.L. 2005

Thành kính dâng lên Giác linh

Ni Trưởng (thượng) DIỆU (hạ) KHÔNG,

người trọn đời thể hiện tâm BỒ ĐỀ tôn quý.

Mục lục

Lời dẫn	5
Lời nói đầu	7
Tiểu sử Tôn giả Shantideva	10
<i>Chương I:</i>	
NHỮNG LỢI LẠC CỦA BỒ ĐỀ TÂM	14
<i>Chương II:</i>	
SÁM HỐI TỘI NGHIỆP	30
<i>Chương III:</i>	
GÌN GIỮ TÂM BỒ ĐỀ	56
<i>Chương IV:</i>	
KHÔNG BUÔNG LUNG	68
<i>Chương V:</i>	
GIỮ GÌN CHÍNH TRI	84
<i>Chương VI:</i>	
NHÃN NHỤC	120
<i>Chương VII:</i>	
TINH TẤN	168
<i>Chương VIII:</i>	
THIỀN ĐỊNH	196
<i>Chương IX:</i>	
TRÍ TUỆ	270
<i>Chương X:</i>	
HỒI HƯỚNG	348

LỜI NÓI ĐẦU CỦA NGƯỜI DỊCH VIỆT NGỮ

Cách đây vài năm, tôi đã được đọc dịch phẩm *Bồ tát hạnh* của thầy Trí Siêu và sau đó, bản dịch tiếng Pháp *Vivre en héros pour l'éveil*. Sách này đã gây cho tôi một chấn động sâu xa, nhất là thấy đa số các học giả và hành giả Phật giáo hiện nay trên thế giới đều ít nhiều chịu ảnh hưởng của nó trong hầu hết các bài giảng, tác phẩm, dịch phẩm của họ; đủ biết ảnh hưởng nó sâu rộng chừng nào. Được biết luận này mang tên *Nhập bồ tát hạnh* của bồ tát Tịch thiên sống tại miền Nam Ấn vào thế kỷ thứ bảy (xem tiểu sử do thầy Trí Siêu biên soạn). Đây là một trong ba tác phẩm của ngài để lại, nguyên văn Phạn ngữ theo thể kệ tụng, là sách gối đầu giường của tăng ni Phật tử tại các nước theo đại thừa ở Ấn độ vào thế kỷ thứ tám, thời gian đại thừa cực thịnh, và sau đó, tại các nước tây vực như Mông cổ, Tây tạng suốt ngàn năm, và hiện rất thịnh hành ở các nước tây phương, đã có nhiều bản dịch đủ các thứ tiếng. Riêng Pháp ngữ đã có hai ba bản dịch, Anh ngữ cũng vậy, so ra không sai biệt bao nhiêu, đủ biết các dịch giả tây phương làm việc rất nghiêm túc, nhờ sự hướng dẫn của chính

các vị thượng sư đang thực hành các pháp đề cập trong sách này. Các ngài là những bài Pháp sống động đã vừa hướng dẫn, vừa đem lại nguồn hứng khởi cho những dịch giả. Các pháp được đề cập không ngoài mười hạnh Phổ hiền, sáu ba la mật, tịnh chỉ và tuệ quán, lý Tánh không theo lập trường Trung quán mà tác giả, bồ tát Tịch thiên, là đại biểu. Có thể nói đây là một bổ túc và giải rộng giới bản Bồ tát đặc biệt dành cho giới xuất gia, nhưng cũng có thể phổ cập cho tất cả mọi người, nhất là tám chương đầu của sách đã được chuyển dịch thành thơ lục bát và song thất.

Vì sự gò bó của vần điệu, chắc chắn dịch thơ không thể nào lột hết thánh ý trong nguyên bản, nên song song với bản dịch thơ, còn có bản dịch văn xuôi. Bởi vậy, gặp những chỗ khó hiểu trong bản dịch thơ, xin độc giả tham khảo câu, phần tương đương trong bản dịch văn xuôi ở một tập khác. Ngoài ra, trong khi dịch văn xuôi, để giúp người chưa rành những từ ngữ Phật giáo và pháp số, tôi có chú thêm giải thích trong ngoặc đơn kèm theo ngay sau mỗi từ khó hiểu.

Bản dịch này căn cứ trên bản gốc bằng Hán ngữ của Trần Ngọc Giao dịch từ Tạng ngữ kèm chú giải bằng tiếng Phổ thông, do Tạng hải xã Đài Bắc xuất bản (Trung hoa dân quốc năm 81); đồng thời tham khảo bản tiếng Pháp nói trên của Georges Driessens,

Editions du Seuil xuất bản 1993, và bản Anh dịch của Stephen Batchelor, *A Guide to the Bodhisattva's Way of Life*, Library of Tibetan Works and Archives xuất bản 1979. Xin chư Bồ tát gia hộ cho bản dịch này không quá xa Thánh ý.

Bản dịch này có ra là nhờ thầy Pháp Quang ở Texas đã khuyến khích dịch văn vần, và gửi tài liệu để tham khảo. Xin nhân dịp này bày tỏ lòng biết ơn đối với quý thầy Pháp Quang, Hạnh Nguyên cùng nhiều vị khác ở hải ngoại từ bao năm nay đã gửi cho rất nhiều tư liệu quý báu và cập nhật.

Nguyện đời đời kiếp kiếp được gặp Bồ đề duyên thuộc, chỉ ra đời và sống vì an lạc cho nhiều người, vì hạnh phúc cho nhân loại và chư thiên.

Tháng 3, 1998
Tỳ kheo ni Trí hải

TIỂU SỬ TÔN GIẢ TỊCH THIÊN (SHÀNTIDEVA)

- Thích Trí Siêu -

Theo truyền thuyết tôn giả Sàntideva sinh ở miền Nam Ấn, vùng Sri Nagara vào khoảng thế kỷ thứ 7. Ngài là thái tử con vua Surastra. Từ những kiếp quá khứ, ngài đã cúng dường phụng thờ nhiều đức Phật và đã tích tụ nhiều căn lành đưa đến giải thoát. Nhờ phước đức ấy nên ngay từ lúc ấu thơ, ngài đã nhiều lần chiêm bao thấy Văn Thù Bồ Tát. Lớn lên, đến tuổi sắp được vua cha truyền ngôi, một hôm ngài nằm mộng thấy hai vị Bồ tát: Văn thù và Taraⁱ. Bồ tát Văn Thù ngồi trên ngai vàng, bảo ngài rằng: "Ở đây không có chỗ cho hai người." Bồ tát Tara tưới nước nóng trên đầu ngài và nói rằng: "Vương quyền chính là nước sôi bỏng của địa ngục. Ta đang tấn phong cho người với nước này đây."

Tỉnh dậy, ngài hiểu rằng đó là sự khuyến cáo của hai vị Bồ tát, nên đêm hôm trước ngày lên ngôi, ngài rời bỏ cung thành trốn vào rừng sâu. Sau 21 ngày lang thang trong rừng, vừa khát vừa đói, ngài

gặp được một con suối, sắp sửa định uống thì có một thiếu nữ xuất hiện bảo ngài đừng uống vì đó là nước độc, sau đó thiếu nữ dâng cho ngài một thứ nước thơm ngọt như cam lồ. Giải khát xong, ngài hỏi thiếu nữ: "Cô ở đâu đến?"- Thiếu nữ trả lời: "Ở giữa khu rừng mênh mông này là nơi thầy tôi ở, ngài rất đạo đức, từ bi và đã thành tựu phép tam muội của Văn Thù Kim Cang Sư Lợi (Sri Manjvajra). Tôi từ đó đến đây." Vừa nghe như thế, tôn giả Sàntideva mừng rỡ như kẻ nghèo bắt được vàng, yêu cầu thiếu nữ dẫn Ngài đến gặp vị thầy kia. Đến nơi ngài thấy đó là một hành giả (Yogi) sống trong một chòi lá, ngài liền đảnh lễ, xưng tán cúng dường và cầu xin được truyền phép tam muội của Văn thù Bồ tát. Sau 12 năm ở đó tu tập, ngài chứng được phép tam muội trên, thấy được vị thầy kia chính là Văn Thù và thiếu nữ kia chính là Tara. Kể từ đó ngài luôn luôn được thấy Văn Thù Bồ tát. Sau đó ngài đi về phương đông, xin vào làm việc trong triều của vua Pancamasimha. Nhờ tài giỏi và thông minh nên ngài được vua trọng vọng cho làm Thừa tướng. Để tỏ lòng thành kính nhớ ơn vị thần linh chủ hộ của mình, tức Văn Thù Bồ tát, ngài luôn đeo trên mình một thanh kiếm gỗⁱⁱ. Ngài giúp vua trị vì đúng theo Phật pháp và truyền dạy nhiều kỹ nghệ mới lạ. Điều đó khiến các vị đại thần khác ganh tức, tìm cách dèm pha và hãm hại ngài. Họ bảo vua rằng: "Thừa tướng là một người gian

xảo, luôn đeo trên mình một thanh kiếm mà không bao giờ rút ra cho ai xem cả. Chúng tôi biết thanh kiếm ấy làm bằng gỗ. Gặp lúc nguy biến làm sao Thừa tướng có thể cứu nguy cho Bệ hạ được? Xin Bệ hạ hãy khám nghiệm lại." Vua tin lời, cho triệu Thừa tướng vào bắt phải rút kiếm ra khỏi vỏ cho vua xem. Thừa tướng nói: "Kiếm của tôi, Bệ hạ không thể nhìn được, nếu không Bệ hạ sẽ hối hận." Nghe vậy, vua càng nghi ngờ nhất quyết đòi xem. Cuối cùng, Thừa tướng nói với vua: Nếu Bệ hạ nhất quyết muốn xem thì hãy theo tôi đến chỗ vắng, lấy tay che mắt phải lại, chỉ nhìn bằng mắt trái thôi." Vua chấp thuận và thừa tướng rút kiếm ra, hào quang lóe lên quá mạnh khiến con mắt trái của vua rơi xuống đất. Vua liền ăn năn hối hận, biết ngài là một người đặc đạo, một Đại thành tựu giảⁱⁱⁱ nên cầu xin sám hối. Biết vua đã ăn năn, Thừa tướng nhắm mắt trái của vua bỏ vào trong lại khiến vua khỏi mù. Sau đó tôn giả từ bỏ chức Thừa tướng, tìm đến Tu viện Nalanda, xuất gia thọ giới, được đặt tên là Sàntideva. Sau khi nghe hết 3 tạng kinh điển, tôn giả thâm biên soạn 3 bộ luận: Siksàsamuccaya, Sùtrasamuccaya và Bodhicaryàvatàra. Ngài tu mật hạnh, học trực tiếp với Văn Thù Bồ tát trong thiền định. Tất cả thời ăn, ngủ, đi, đứng, ngài đều thiền quán về Thanh Quang. Tuy vậy chúng tăng bên ngoài thấy ngài chỉ ăn với ngủ không chịu văn, tư, tu gì cả. Thấy thế một số Thượng tọa

học giả họp nhau lại định tống khứ Ngài ra khỏi tu viện. Có người cho ý kiến: "Nếu chúng ta họp lại, bắt mỗi người phải tuần tự trùng tuyên lại Kinh Luận, chắc chắn y phải tự động rút lui, rời bỏ tu viện vì y chỉ ăn và ngủ đâu có bao giờ tu học gì." Thế rồi đến phiên tôn giả Sàntideva phải trùng tuyên lại Kinh Luận, ban đầu ngài từ chối, nói rằng không biết gì. Chúng tăng muốn làm nhục ngài nên làm bộ nài nỉ, cuối cùng ngài nói: "Nếu vậy, phải làm cho tôi một tòa sư tử^{iv} tôi mới trùng tuyên." Nghe vậy có vài người đâm ra nghi ngờ, nhưng đa số chấp thuận vì tin rằng ngài không thể trùng tuyên Kinh Luận gì được. Sau khi lên ngôi tòa sư tử, ngài hỏi: "Các vị muốn tôi tụng lại Kinh Luận đã có từ trước hay những sáng tác mới sau này?" Vì muốn chế giễu ngài nên đại chúng nói: "Những sáng tác mới sau này." Thế là ngài bắt đầu tụng lên Bồ Tát Hạnh (Bodhisattavacaryavatara). Khi tụng đến câu: *Khi Có và Không không còn khởi lên trong tâm...*, thì ngài bay lên hư không rồi từ từ biến mất, nhưng tiếng của ngài còn vọng lại cho đến câu kệ cuối cùng của Bồ Tát Hạnh. Không thấy ngài nữa, tăng chúng hối hận trở về phòng ngài tìm kiếm, thấy trên bàn để lại 3 quyển: Sùtrasamuccaya^v, Siksacamuccaya và Bodhicaryàvatàra (*Nhập bồ tát hạnh*).

Chương Một

NHỮNG LỢI LẠC CỦA BỒ ĐỀ TÂM

1-4 Kính lễ Phật, pháp thân thường tại
Kính lễ hiền thánh trái mười phương
Con nay ghi lại Lời vàng
Luật nghi Phật chế cho hàng xuất gia.
Vụng về dột mấy vần thơ
Chỉ mong mình khỏi phai mờ tín tâm
Phúc thay ta được thân nhân loại
Hãy dùng thân tự lợi, lợi tha
Dịp này nếu để luống qua
Thì khi chết đến biết là về đâu.

Chương một

NHỮNG LỢI LẠC CỦA BỒ ĐỀ TÂM

1. Trờõc chõ Phật vậ Bề tấ, cấc ½png ½Á ½õõc Phập thỷn, cõng nhùng bấc hiấn nhỷn ½ấng kễnh, con xin ½ấ ½bu ½ảnh lậ. Nay con y cõ nhùng lấi Phật dấy trong Kinh ½æ lõõc thuấ phõi ng phập ½i vậo Luấ nghi cõa hậng Con Phật.
2. Luân nậ yền khếng phậi lậ sấng kiấn mõi mắ, vậ thi ca vận ½iều tểi cõng khếng rậnh. Bõi thậ tểi khếng dấm nấ i mếnh cấ ú ½lñh lậm lõi Iấc cho ai, chế cết vể sủ tu tập cõa bận thỷn mậ tấo Luân.
3. Nhấ nõi ng theo nhùng kề tõng ½æ tu hậnh cấc thiền phập mậ tểi sể tậng trờõng tển tỷm. Nhùng ai cõng tin tõõng nhõ tểi, sau khi xem luân nậ y cõng sể ½õõc lõi ềch.
4. Cấ ½õõc thỷn ngõõi toận vận (*khếng bầ cấc dầ tấ bầm sinh nhõ thiấu trể, ½ui ½iấc...*) vậ nhận hầ (½õ xñ, khếng phậi lậm lõõng quậ vpt vậ ½æ kiấm sềng) lậ ½iầu hất sộc khấ khậ. Nay ta ½ấ cấ ½õõc cầ hầ i lậm cho ½ñi mếnh thúc sủ cấ lõi ềch (*ng्हểa lậ lậm cho ½ñi mếnh cấ ú ng्हểa bầng cấch tu tỷm, mầt viềc mậ loậi thõ khếng lậm ½õõc*) mậ khếng lõi dõng cầc ½ñi nậ y ½æ mang Iấ tú lõi lõi tha, thể vậ sau lậm sao cần cấ ½õõc thỷn ngõõi toận vận ?

5. Như làn chớp loáng qua mau
Chiếu soi vạn vật giữa mầu đêm đen
Thế gian nhờ đấng Chí tôn
Pháp lành hi hữu vô ngần hiện ra.

6. Căn lành ở trong ta thường yếu
Ác nghiệp thì công hiệu xiết bao
Bồ đề tâm chẳng nương theo
Không sao thắng nổi quá nhiều chương duyên.

7. Ba đời chư Phật chứng minh
Bồ đề tâm ấy thực lành lợi thay
Hữu tình vô lượng nhờ đây
Mà mau được hạnh phúc tàỳ non cao.

8. Ai muốn dứt khổ sâu cõi tạm
Muốn được nhiều vô hạn niềm vui
Muốn mong cứu giúp mọi người
Đừng bao giờ để buông lơì tâm này.

9. Chúng sinh trong cõi luân hồi
Bồ đề tâm ấy tạm thời khởi lên
Tức thì tất cả nhân thiên
Gọi là Con Phật rất nên nể vì.

5. Nhõ trong ½ãm têi ½By mÝy ½en klt bí ng cÍ mĩt l¿n
chõp xÇt qua, cÕng thã nhñ n×ng lúc uy ½õc cõa Phãt,
m¿ ngõñi ½ñi bí ng tãm nãy sinh ù ½lñh tu phõõc.

6. Vế n×ng lúc thien h¿nh nĩi ngõñi ta thõñg nhĩ
noi yãu ðt nãn khĩ ½lch nĩi n×ng lúc tĩi ¼c vé cõng
lõn lao. Nãu bí tÝm bẽ ½ã viãn mãm n¿y, thẽ ½Ýu cĩn
ph¾p l¿nh n¿o kh¾c ½æ thõng lõõt tĩi líi?

7. Trãi qua nhĩu ½ñi tõ duy sÝu sõc, chõ Phãt thpy
tÝm bẽ ½ã cĩ lõi ãch lõn lao. Vế lõõng chõng sinh nhñ
tÝm py m¿ d¿ d¿ng ½õõc sủ vui thõ thõng.

8. Muèn tr÷ dièt vé lõõng khi ½au trong ba cĐi (*cĐi
dõc, cĐi sõc v¿ cĐi vé sõc*), v¿ tr÷ nhùng níi bpt an
cho hũu tẻnh, muèn hõõng ½õõc tr×m thõ kho¾i IẤc,
thẽ ½÷ng bao giñ xã bí tÝm bẽ ½ã (*IẤng mong cBu gi¾c
ngĩ ½æ lõi IẤc mẾnh, ngõñi*).

9. Nhùng hũu tẻnh ½ang bì trĩi buĩc trong ngõõc sinh
tõ m¿ khõì tÝm bẽ ½ã chęc l¾t cõng ½õõc gñi l¿ con
cõa chõ Phãt, ½¾ng ½õõc trñi ngõñi kẻnh l¿.

10. Như hóa chất để xi vàng khối
Bồ đề tâm chuyển đổi thân đơ
Sinh từ máu huyết mẹ cha
Ra thân Phật thật, một tòa kim cương.

11. Đạo sư trí tuệ vô ngân
Xem tôn quý nhất cái tâm bồ đề
Ai người muốn thoát sông mê
Hãy nên giữ vững bồ đề tâm kia.

12. Hạnh lành khác chỉ như cây chuối
Cho quả xong tàn lụi héo hon
Cây Bồ đề vẫn xanh luôn
Không ngưng kết trái đơm bông cõi đời.

13. Như người phạm tội tội bởi
Nhờ nương dưỡng sĩ tức thời được an
Kẻ cầu thoát khỏi nguy nan
Sao không sớm liệu nương tâm bồ đề.

14. Như ngọn lửa ở thì Kiếp hoại
Trong phút giây thiêu cháy tội khiên
Công đức tâm ấy vô biên
Được ngài Di lạc dạy khuyên Thiện Tài.

10. Nhờ hĩa chPt luyện vçng, cçai thÝn phçm tÖc é uä sÆ
½öôc tÝm bë ½ả chuyøn hĩa thçnh thÝn Phât, bÄo chÝu
vé gi¾. Bòi thä, hÁy giù vùng tÝm bë ½ả.

11. BỪng con mØt tuè, ½png } Äo sÖ cÖa chØng sinh
thby rÐ tÝm bë ½ả hÆt sÖc quü b¾u. Bòi vâý, ai muèn
ra khÿi ba cÐi hÁy khÄo giù vùng tÝm bë ½ả.

12. Nhùng ½iâu lçnh kh¾c chÆ nhÖ cÝy chuèi, sinh quÄ
xong thÆ chÆt khé. Nhõng tÝm bë ½ả về nhÖ ½Äi thÖ
luén sinh quÄ, ½Ä khéng khé hÄo mç cÿn thãm tõi i
tèt.

13. KÁ phÂM tÿi nỪng nhñ nõi ng mÿt ngõñi thä lúc
nãn khÿi lo sÖ. Ngõñi sÖ quÄ b¾o tÿi lí i, muèn mau
giÄi tho¾t, tÄi sao khéng tэм chí túa nõi ng ?

14. NhÖ ½Ím lòa nhÿ vço thñi hoÄi kiäp, tÝm bë ½ả
trong giÝy l¾t cÿ thæ tiâu hÖy c¾c tÿi nỪng. Trong kinh
Hoa Nghiãm, bë t¾t Di lÜc bác trè ½Ä dÄy ½èng tØ
Thiên tçi rỪng tÝm bë ½ả cÿ lÖi Æch vé biãn.

15. Tóm thâu hai loại sau đây
Cũng từ một họ Bồ đề tâm ta
Một là Tâm nguyện tỉnh ra
Hai là Tâm hạnh, gắng mà làm theo.

16. Bậc hiền trí hiểu sâu hai thứ
Chỗ khác nhau giữa muốn và làm
Như du hành, mới phát tâm
Khác xa với việc dẫn thân trên đường.

17. Trong vòng sinh tử nhiều nường
Nguyện Bồ đề đủ đem đường yên vui
Nhưng kho công đức bởi bởi
Là Bồ đề hạnh nơi người phát tâm.

18. Và với kẻ trong tâm nắm vững
Hạnh bồ đề thể chẳng thối lui
Mong sao cứu vớt muôn loài
Chúng sinh thoát khỏi cảnh đời trầm luân.

19. Kể từ khi phát đại tâm
Dù khi đang ngủ hoặc không nghĩ gì
Thiện căn tiếp tục tràn trề
Như hư không nọ chẳng hề sút sa.

15. Níi tím, bẽ ½ả tým bao gẽm hai loÁi, l₂ tým nguyên bẽ ½ả (*trong tým, cBu mong ½õõc gi½c ngi ½æ loi IÁc hùu tẻnh*) v₂ tým hÁnh bẽ ½ả (*hõõng vả h₂nh ½i ng thúc sú ½æ l₂m loi ẻch hùu tẻnh*).

16. Nhõ mÑi ngõni ½ầu biét sú kh½c nhau giữa muên ½i v₂ ½ang ½i, bác trẻ nãn biét sú kh½c nhau n₂y giữa hai loÁi tým bẽ ½ả.

17. Mũc dÓ tým nguyên bẽ ½ả cÕng ½O sinh quÁ b½o vẻ ½Ái, nhõng khẻng th½m gẻ so vỏi tým hÁnh bẽ ½ả vẻ tým n₂y liãn tÕc ph½t sinh phõõc ½õc.

18. B½t cõ lÒc n₂o mĩt ngõni khòì sú lập chẻ nguyên khẻng lÓi bõõc, thÑ trẻ (*nhân v₂ gẻn giủ*) tým hÁnh bẽ ½ả vẻ muên cõu ½i cho hất vé sê hùu tẻnh;

19. Thẻ t÷ lÒc ½y trò ½i, ngõni ½y dÓ lÒc ngO hoừc xÁ hi i, phõõc ½õc ván liãn tÕc ph½t triæ n rĩ ng lỏn nhõ hõ khẻng.

20. Đức Phật vì xót xa kẻ dại
Ham dừng chân ở tại Tiểu thừa
Bản kinh *Diệu Tỳ hỏi thưa*
Nói nhiều công đức kẻ vừa phát tâm.

21. Dù khi thấy một chúng sinh
Gặp cơn đau nhức không đành làm ngơ
Tâm nhiều ích ấy còn dư
Phúc lành cho kẻ tâm từ bửu lan.

22. Huống hồ kẻ phát tâm quảng đại
Mong xua tan vạn loại khổ sầu
Mong đem hạnh phúc thanh cao
Cho vô lượng chúng sinh nào trầm luân.

23. Có ai, cha, mẹ, chư thiên
Phạm thiên cõi dục ai nguyện phát tâm
Lớn lao quảng đại nào bằng
Bồ đề tâm nguyện của hàng sơ cơ?

24. Người ta chẳng bao giờ mơ tưởng
Tâm bồ đề dù hướng bản thân
Huống là hướng đến tha nhân
Mà mong phát nổi cái tâm thượng thừa.

20. Về muên cho nhùng ngõn tin có Xe Nhĩ hõng
vả ½Âi th÷a, trong kinh *Điều tử thõa hĩi* ½õc Nhõ lai
½Á dẦy : TỠm bẽ ½ả cỈ lồi Ìch vé biãn, ½iãu nỈy rỈt
hộp lủ.

21. Nầu có ngõn lo nghẽ cỈch chùa mỈt bẻnh nhõc
½Bu cho hủu tẻnh mỈ thẻi, cỈi tỠm mong muên lồi IẮc
py ½Ồ khiãn cho ngõn kia ½õõc vé lõõng phõõc ½õc.

22. Huẻng gẻ mong tr÷ khõ vé lõõng bỈt an cho hủu
tẻnh, muên hủu tẻnh ½õõc vé sê ½iãu lỈnh.

23. DỒ cha hay mỈ, hay bỈt cõ ai, ½Á cỈ ½õõc tỠm bẽ
½ả py chõa? Chõ thiãn cỈi DỒc, cỈc vỈ tu tiãn, cỈc
PhẦm thiãn (cỈi mỈ mỈt ngõn ½õõc hỈa sỈnh vỈo nhĩ
tu bẻn tỠm vé lõõng lỈ t÷, bi, hỄ, xA) cỈ ½õõc tỠm py
khẻng?

24. Nhùng ngõn kia vé lồi Ìch riãng cỈn chõa mỈ
tõõng ½ãn tỠm bẽ ½ả, huẻng vé kẢ khỈc mỈ phỈt tỠm
lỈm lồi Ìch?

25. Chỉ vì một bản thân ta
Còn chưa phát được hướng là vì ai
Phát tâm lợi ích muôn loài
Là tâm tôn quý muôn đời hiếm khan.

26. Như ngọc báu trần gian không khác
Bồ đề tâm an lạc cho đời
Thuốc mầu đau khổ nhẹ với
Cõi nguồn hạnh phúc không lời nào đo.

27. Nghĩ lành cho chúng sinh thôi
Còn hơn lễ lạy Như Lai pháp tòa
Nói gì công đức bao la
Mang cho tất cả muôn nhà niềm vui?

28. Ai cũng muốn xa rời khổ não
Tại sao mà khổ não càng tăng
Muốn mình hạnh phúc an khương
Ngu si tự phá phước dưỡng cừu nhân.

29. Với người không chút bình an
Trong tâm chất chứa miên man khổ sầu
Bồ đề tâm ngọc báu mầu
Xua tan thống khổ, rạt rào vui dâng.

25. Ngõn ta vé tú lồi cĩn chĩa cĩ thæ phĩt tĩm, bõ
thæ phĩt ½õc cĩi tĩm lồi tha quũ bĩu nĩy quũ lĩ ½iũ
hũt sũc hiũm cĩ .

26. Tĩm bẽ ½ũ quũ bĩu lĩ cĩi nhĩn cõa sũ an vui cho
chõng sinh, lĩ cam lẽ vi điũ ½ũ tr÷ thẽng khĩ . Phõc
½õc hĩm chĩa trong tĩm by lĩm sao ½õ lõng?

27. Suy nghĩ lĩm lồi ẽch chõng sinh cĩ phõc hĩn
cõng dõng chõ Phũt; huẽng gẽ nĩ lũc lĩm lồi lĩc tĩt
cũ hũu tĩnh.

28. Ai cõng muẽn hũt khĩ , mĩ sao thẽng khĩ cõ tĩng
? Mũc dũ ½ĩ tĩm an vui, kũ ngu tú lĩm hĩng niũm vui
cõa mĩnh khẽng khĩc gẽ bĩ kũ thũ phĩ hoũi.

29. ½ẽi vũĩ chõng sinh thiũ niũm vui, chũ nhiũ ½ũ
khĩ , tĩm hũnh bẽ ½ũ cĩ thæ ½ẽm lĩi an vui, tr÷ tĩt cũ
khĩ .

30. Lại xóa tan mê lầm bao nỗi
 Hạnh lành nào sánh với tâm đây?
 Bạn hiền nhân thế nào tày ?
 Bồ đề công đức lành thay ai bì.

31. Kẻ nào đền đáp ân nghi
 Còn nên khen ngợi chỉ vì nhớ ơn
 Hướng gì Bồ tát gia ân
 Với niềm vui sướng chẳng cần chờ xin.

32. Thế gian kính hiền nhân những kẻ
 Một đôi lần san sẻ thức ăn
 Cho người thiếu thốn cơ bản
 Thỏa cơn bỉ cực chút phần nào thôi.

33. Hướng chi Bồ tát suốt đời
 Dem nguồn phúc lạc Như Lai trọn lành
 Trút cho vô lượng quần sanh
 Nhờ đây thỏa được muôn nghìn ước ao?

34. Phật từng dạy kẻ nào nghĩ quấy
 Về một người như vậy ân nhân
 Sẽ sa địa ngục muôn lần
 Bao nhiêu nghĩ, bấy nhiêu phân đọa đày.

30. Chúng nhùng thã, tỹm bẽ ½ả cĩn cĩ thã diết tr÷ sú
 ngu si cõa chõng sinh. Cĩn BẢn l½nh n½o s½nh bùng,
 cĩn phõõc n½o lõn bùng?

31. Nầu cĩ ngõõni biät ½ân ½¾p c¾i Ýn bê thẽ, ngõõni py
 cĩn ½¾ng ½õõc ca ngõi, hueng gế Bẽ t¾t vui vẢ giõp
 ½õ ngõõni kh¾c dõ ngõõni py chõa nhñ, thẽ lẢi c½ng ½¾ng
 ca tõng biät ch÷ng n½o.

32. Dõ cĩ kẢ tẻnh cñ chuàn bĩ mĩt ẻt thúc phàm mang
 cho mĩt sê chõng sinh ½ang ½Ỉ i, khiän hñ no ½õõc
 nõa ng½y, ngõõni ta cĩn kẻnh trñng xem nõo mĩt thiên
 sẽ.

33. Hueng chi Bẽ t¾t thõõng xuyãn ban cho vé sê
 chõng sinh niãm vui Chẻnh gi¾c tẻi thõõng, v½ thĩa
 mẢn t½t cẢ nguyèn vñng cõa hũu tẻnh.

34. Phät dẦy kẢ n½o sinh tỹm xpu ½ẻi võĩ nhùng Bẽ t¾t
 cõu ½ĩ khõp mñi ngõõni nõo thã, kẢ py sẢ sa ½la ngõc
 nhiâu kiáp sê, nõo sê lõõng tỹm xpu hñ ½Ả nghẽ.

35. Một lời ca tụng lành thay
Gặt nên quả phúc gấp hai ba lần
Hiền nhân dù gặp khó khăn
Không sinh lầm lỗi còn tăng hạnh lành.

36. Ai người phát đại tâm trân quý
Cho tôi xin kính lễ chân thành
Cho vui đến kẻ hại mình
Tôi xin quy kính suốt lành Từ Bi.

35. Ngõôc IÂi, ai ph^ht khòì niâm tin thanh t^hnh ½êi vớì
Bê t^ht thê s^h ½õôc quÀ b^ho phõôc ½ôc vồôt xa c^hi nh^hyn
½Á gieo. Bê t^ht dó c^h giúp gian nan lờn ván khéng l^hm
¾c m^h c^h n t^hng trồòng thien h^hnh.

36. C^h ai ph^ht sinh t^hym bê ½â qu^h b^hu py khéng, téi
xin k^hnh l^h dôđi ch^hyn ngõñi py. C^h ai ½em IÂi an vui
ngay c^h cho k^h l^hm h^hi m^hnh, téi xin quay v^h k^hnh IÂy
ngõñi py, suêi nguên c^ho an vui.

Chương Hai

SÁM HỐI TỘI NGHIỆP

1. Mong gìn giữ tâm tối tôn
Con xin dâng cúng Thế tôn vô lượng
Pháp ngài vô cầu thanh lương
Thánh tăng công đức sánh dường biển khơi.
2. Bao nhiêu thứ hoa tươi quả quý
Và đủ mùi mỹ vị cao lương
Bao nhiêu kho báu trần gian
Nước trong suốt mát giải cơn khát lòng.
3. Nguy nga núi ngọc chất chồng
Vườn thiên khả ái rừng tòng yên vui
Hoa tươi trái báu cây trời
Thướt tha bông rủ khắp nơi rừng này.
4. Những hương lạ cõi trời thơm ngát
Hương bột cùng Cây ước trang nghiêm
Mùa màng tươi tốt tự nhiên
Mọi đồ trang sức đáng nên cúng dường.
5. Hồ ao đầy dẫy sen thơm
Tiếng thiên nga hát dịu êm tai người
Bao nhiêu cảnh sắc nơi nơi
Nước non vô chủ cuối trời chân mây.

Chương Hai

SÁM HỐI TỘI NGHIỆP

1. } æ CÍ thæ giữ gìn tÿm bẽ ½ả tén quû nhpt, con xin cÔng dõng chõ Phât, cÔng dõng Ph¼p bÀo vé cPủ v; cÔng dõng biæn céng ½öc vé lõng cÔa chõ Bề t¼t (Con Phât).
2. CÍ bao nhiêu hoa tõi i quÀ quû cÔng c¼c thúc phàm tõi thõng, nhùng vât quû b¼u trãn ½ñi, bao nhiêu nõõc trong sách khiãn ngõñi ta òa thêch;
3. Nhùng nõi chÝu b¼u nguy nga nhõ vây, cÔng c¼c khu r÷ng an tnh l; m tÿm ngõñi thõ th¼i, nhùng cÝy b¼u trang sọc bùng hoa kü điêu, nhùng cÝy ÷n tr¼i thĩ ng rõ nhùng c; nh chõu quÀ b¼u;
4. Nhùng hõi ng thi m vi điêu nhpt trãn ½ñi, ngang või hõi ng cĐi trñi, hõi ng ½êt, c¼c CÝy ÷c quû b¼u, nhùng móa m; ng tú sinh khéng cBn c; y cPủ, cÔng c¼c ½è trang sọc quû b¼u ½¼ng cÔng dõng kh¼c;
5. Nhùng hẽ ao ½By dáy hoa sen v; nhùng con thiãn nga hĩt âm tai; tĩ m IÀI t¼t cÀ nhùng vât vé chõ trong khõp phẦm vi hõ khéng rĩ ng lõn;

6. Bằng tâm tưởng con nay tạo tác
Hiến dâng ngài, chư Phật Thế Tôn
Cùng chư Bồ tát mười phương
Xin thương nhận của cúng dường con đây.

7. Con nghèo phước đức trắng tay
Chẳng còn chi khác dâng ngài cho đang
Cúi xin Từ phụ xót thương
Cho con được chút cúng dường này thôi.

8. Nguyên đem thân tâm này, tất cả
Dâng Phật và Bồ tát ngôi cao
Đức từ thương xót nhận thấu
Con xin làm kẻ tở hầu chư tôn.

9. Chở che nhờ đức chư tôn
Lợi sanh thẳng tiến con còn lo chi
Thân tâm ác nghiệp viễn ly
Nguyên muôn đời kiếp xa lìa tội khiên.

10. Đây nhà tắm trang nghiêm thơm ngát
Ngọc lưu ly đá lát nền gương
Lung linh thạch trụ sáng choang
Trên cao buồng rủ bảo tràng lọng châu.

6. BÙng tỹm ù, con xin dỹng hiãn lãn ½png Têi tén cÔa
lo궁i ngõni v궁 c¾c Con cÔa ng궁i. Kênh thênh Ruîng
phõc têi thõng ½By bi mán lãn lao, xin chõ vî thõing
xít nhân cõng phàm n궁y.

7. Con khéng cÍ phõc ½õc nãn hãt sõc nghÃo khÍ,
chúng cÍ mĩt chõt t궁i sãn gế ½æ dỹng cõng ng궁i. Kênh
xin ½png Chõa tæ lõit tha ½By lĩng thõing xít, xin hÃy
nhân ½ẽ cõng n궁y vế lõit êch cho con.

8. Con muên ½em cÃ thỹn tỹm vễnh viçn phõng hiãn
lãn chõ Phãt v궁 chõ Bẽ t¾t, xin c¾c ng궁i thõing xít
nhân cho. Con xin cung kênh l궁m kÃ nẽ bĩc cÔa c¾c
ng궁i.

9. Khi ½Á ½õõc c¾c ng궁i ho궁n to궁n thỹu nhãn, thẽ con
chẽ sêng vế lõit êch hũu tẻnh khéng cĩn lo sõ, thỹn tỹm
½õõc thanh tĩnh, ho궁n to궁n siãu tho¾t c¾c tĩi líi qu¾
khõ. T÷ nay trò ½i con sẽ khéng bao giĩn l궁m c¾c ¾c
nghiệp.

10. Või nãn bũng thõy tinh s¾ng bĩng, cĩt trõ d¾t ½By
bÃo chỹu s¾ng ngõi ½çp mõt, trãn cao thĩng rõ nhũng
dó lĩng bũng ngũc quũ long lanh, ½ỹy l궁 nh궁 tõm mþ
lẽ thĩ m tho;

11. Đây bao bình đẹp báu màu
Nước thơm sung mãn như bầu rượu tiên
Nhạc âm thánh thót êm đềm
Xin chư tôn ngự bước lên tẩy trần.

12. Đây khăn sạch ướp xông hương quý
Trên thế gian không thứ so bì
Xin lau ngọc thể chư vị
Dâng lên những tấm thượng y đẹp màu.

13. Trăm ngàn y phục nhuộm nhu
Cùng đồ trang sức nhiệm màu tuyệt luân
Trang nghiêm Bồ tát pháp thân
Văn thù, Biến cát, Quan âm các ngài.

14. Đây hương bột vượt ngoài tam thế
Con dùng thoa thân thể Như lai
Kim thân vi diệu các ngài
Như vàng khéo luyện sáng ngời pháp thân.

15. Mâu ni ruộng phước nào bằng
Con xin dâng cúng hoa thơm đủ màu
Huệ, lài, sen đẹp xinh sao
Tràng hoa đeo cổ con đều hiến dâng.

11. Trong ½Í ½Á trβn thiăt nhiâu b́nh b¾u ½Çp ½Æ ½úng
½By nõđc thì m khiãn ngõñi òa th́ch, vang lãn ½Ô ½iêu
ca nhẤc âm tai. Xin chõ Phât v_ Bè t¾t hẤy ½ăn tøm.

12. (Tøm xong) CÍ nhùng kh×n tøm sẤch sÆ õđp nhùng
thõ hõing vi điều ½æ lau ngŃc thæ cõa c¾c ng_ĩ. Lau
xong con lẤi dÝng lãn nhùng y phõc thì m tho ½Ô m_ũ
tèt ½Çp nhßt.

13. LẤi lpy ½Ô loÁi ¾o mãm mÁi v_ tr×m thõ trang sõc
têi thõng ½æ trang nghiãm thÝn thæ cõa chõ bè t¾t Phì
hiãn, V×n thÓ, Qu¾n thã Ým v_ th¾nh chõng.

14. CÍ nhùng hõing bít thì m khõp ba ng_ĩn thã giõi,
con dõng thoa lãn ngŃc thæ cõa chõ Phât ph¾t ra ¾nh
s¾ng vi điều nhõ v_ng rÍng tinh khiăt.

15. Hõđng lãn chõ Phât, ½êi tõõng cõng dõng thõ
thõng, con xin dÝng nhùng hoa sen thì m ng¾t, hoa
mẤn ½_ĩ la, hoa sen xanh, v_ c¾c tr_ĩng hoa tuyèt ½Çp.

16. Và mây hương ngút tầng thiên giới
Mùi hương thơm ngát cõi người ta
Thức ăn vi diệu thiên hà
Con xin dâng cúng pháp tòa Như lai.

17. Những đèn trân báu con dâng
Ngự trên những đóa sen bằng vàng nguyên
Đất thơm đầy rải khắp nền
Hoa tươi đẹp ý dâng lên các ngài.

18. Chúa tể đại bi Ngài xứng hiệu
Đầy lâu cao muôn diệu ca ngâm
Với bao báu vật rủ giảng
Đầy hư không giới, con dâng lên ngài.

19. Con xin cúng Phật Như lai
Lọng che dát ngọc cán tay bằng vàng
Viên quanh đủ thứ điểm trang
Rất nên mỹ lệ mắt nhìn khó lờ.

20. Thêm những thứ rất là tao nhã
Đồ cúng kèm nhã nhạc điểm tô
Như mây tan hết buồn đau
Nguyện cho cảnh ấy bao lâu vẫn còn.

16. Xin công đồng các ngài nhùng vãng mỷ hồi ng
têi thong, m_l m_l thì m_l m_l ng_l ta mã màn. Con xin
công đồng nhùng thúc phạm c_đ tr_ñ v_l ½_đ th_đ x_n
u_êng ½_đ p_n ngon.

17. Con xin d_đng l_{ân} nhùng ½_đ n_đ b_đu m_đ ch_đ n_đ ½_đ n_đ l_đ m_đ
b_đng nhùng ½_đ a_đ sen v_đ ng. V_đ tr_đ n_đ n_đ nh_đ ng_đ t_đ
h_đ i_đ ng, con r_đ i_đ ½_đ y_đ nhùng hoa ½_đ đ_đ p_đ u_đ.

18. H_đ đ_đng l_{ân} ½_đ p_đng Ch_đ òa t_đ t_đ y_đ m_đ ½_đ ãi bi, con xin công
đ_đng nhùng l_đ y_đ i_đ trong ½_đ l_đ v_đang đ_đ i_đ nhùng ti_đng ca
du đ_đ i_đ ng, v_đ òi bao chu_đ i_đ ch_đ y_đ b_đu m_đ p_đ l_đ th_đ i_đ ng xu_đêng
la li_đet kh_đ p_đ h_đ kh_đéng.

19. Con xin d_đng hi_đen ch_đ Ph_đat nhùng l_đ n_đng che b_đng
ch_đ y_đ b_đu, c_đ n_đ b_đng v_đ ng r_đ i_đ ng, vi_đan quanh b_đng ½_đ ò
th_đ trang s_đ c_đ ½_đ đ_đ p_đ ½_đ ã.

20. Ngo_đ i_đ ra c_đ i_đ n_đ c_đ i_đ nhùng công phạm nhi_đau nh_đ m_đ y_đ
t_đ ò ãi, di_đch t_đ p_đu y_đ m_đ nh_đ ãc du đ_đ i_đ ng l_đ m_đ l_đ òng đ_đu nhùng
th_đêng kh_đ i_đ c_đ òa h_đu t_đênh. Mong sao nhùng ½_đ ã m_đ y_đ
công đ_đng n_đ y_đ s_đ ã i_đ n_đ m_đ ãi.

21. Xin cho mưa báu tràn tuôn
Rưới hoa châu ngọc cúng dường Như lai
Rưới trên bảo tháp, tượng đài
Trên hàng con Phật, mưa này xối chan.

22. Như xưa Diệu cát tường bồ tát
Đã cúng dâng chư Phật cách nào
Con nay cách ấy học theo
Cúng dường Thiện thế cùng bao Con ngài.

23. Biển công đức đáng Như lai
Hải triều thanh vận mãi hoài ngân nga
Xin cho vô tận âm ba
Hãy vang lên để ngợi ca đức Ngài.

24. Con sẽ hóa thân này muôn ức
Như vi trần, lễ đức Như lai
Thế tôn trong cả ba đời
Con đều kính lễ đồng thời Pháp, Tăng.

25. Lễ ngôi xá lợi thiêng liêng
Lạy nguồn gốc của tâm thiên bồ đề
Chư tăng giới hạnh kiên trì
Cùng hàng thánh chúng trú trì xa lê.

21. Mong sao mùa hoa vãi mùa chửu ngũc luén ri i trần
tpt cÀ nhùng ph¼p bÀo vi điều, trần linh th¼p v¼ trần
thÝn Phật.

22. Nhõ xõa bẽ t¼t V×n Thó v¼ chõ Bẽ t¼t ½Á công
dõng chõ Phật thã n¼o, thế nay con công xin công
dõng chõ Phật v¼ c¼c Con cõa ng¼i nhõ vây.

23. Con xin dõng Ým thanh cõa tiãng hải triều m¼
xõng t¼n biæn céng ½õc cõa chõ Phật. Nguyên cho
nhùng lĩi xõng t¼n vi điều n¼y luén luén vang ½ãn c¼c
Ng¼i.

24. Con nguyên hĩa thÝn n¼y nhiâu nhõ c¼t bõì, ½æ
mí i phÝn thÝn by sÆ ½Ành lç chõ Phật ba ½ñi, ½Ành lç
ch¼nh Ph¼p v¼ Th¼nh t×ng.

25. Con công xin ½Ành lç tpt cÀ th¼p thñ Phật, lç
nguen géc tÝm Bẽ } ả, lç c¼c bác tré giõì ½è nhpt v¼
c¼c vì trõ tré, gi¼o thñ sõ.

26. Từ hôm nay đến kỳ chánh giác
Con nguyện quay về Phật nấu nương
Xin nương Pháp bảo tối tôn
Nương chư Bồ tát thánh tăng cứu đời.

27. Trước mười phương Phật Như lai
Và chư thánh chúng sẵn bồ đề tâm
Cùng tâm bi mẫn vô ngần
Con xin bộc bạch những vẫn tâm can:

28. Từ vô thủy lan man lưu chuyển
Trong đời này hoặc những kiếp qua
Con hằng tạo tội hà sa
Tự làm hoặc khuyến người ta chung làm.

29. Vui theo những kẻ ác nhân
Do tâm mê muội khôn phân chính tà
Bây giờ khi đã tỉnh ra
Con xin sám hối thiết tha nguyện chừa.

30. Phiền não động thân và lời ý
Khiến xui con não hại người trên
Ba ngôi, sư trưởng, song thân
Cùng là những kẻ láng giềng gần xa.

26. T÷ nay cho ½ăn khi ½õc Vé thông bề ½ả, con
nguyên quay và nõi ng túa Phât, Ph½p v½ to½n thæ chõ
Bề t½t.

27. Trõc chõ Phât ò khõp mõi phõi ng v½ chõ th½nh
chõng sũn t½m ½Ai bi v½ t½m bề ½ả, con xin chõp tay
th½nh khàn khõn nguyên nõ sau:

28. Trong ½ñi n½y hoũc c½c ½ñi kh½c kæ t÷ vé thẽ lu½n
hẽi cho ½ăn nay, bao nhiõu tĩ i ½c m½ con vẽ khẽng
biãt, ½Á tú l½m hoũc khuyãn nõñi kh½c l½m;

29. Hoũc do ngu si dãn dõt m½ con ½Á t½n ½ẽng viẽc
½c cõa k½ kh½c. Nay con ½Á th½y tĩ i lí i, ½ẽi trõc chõ
Phât con xin th½nh t½m s½m hẽi.

30. Do phiãn nÃo qu½y ½ĩ ng ba nghiẽp, con ½Á g½y ra
nhũng tĩ n h½i ½ẽi võĩ cha m½, võĩ Ba ngẽi b½u, võĩ
Th½y Tĩ v½ nhũng nõñi kh½c.

31. Bao nhiêu tội nghiệt hằng sa
Xưa nay đã tạo khó mà thứ dung
Chấp tay quỳ trước chư tôn
Con xin sám hối thể không giấu gì.

32. Tội lỗi có khi chưa sám hết
Mà thân con đã chết mất tiêu
Làm sao qua khỏi hiểm nghèo
Xin thương cứu độ con mau thoát nạn.

33. Tử thân không thể cậy tin
Không chờ ai hết tội khiên ai còn
Chẳng cần có bệnh hay không
Cướp ngang thọ mạng bốc đồng thế thôi.

34. Bỏ tất cả, chết rồi đi biệt
Bởi ngu si không biết nghĩ xa
Vì thân thích lẫn oan gia
Xưa kia con đã tạo ra tội nhiều.

35. Đời qua như giấc chiêm bao
Chuyện đời trôi cũng như trào nước dâng
Chỉ còn niệm tưởng trong tâm
Việc đi đi mãi không từng tái lai.

31. Về trong quở khờ con ½Á phàm nhiều tội líi, năn
nay con ½Á thừnh kả cỉ tội. Tpt cÀ nhùng tội líi khỉ
dung thờ py, nay ½êi trồđc chõ Phât con ½âu xin sãm
hêi.

32. Nâu ló khi sãm hêi chõa sâch tội mç thýn con ½Á
chât mpt, thế lçm sao con thoát khỉi tội líi ½ýy? Thã
nãn con khàn thiãt xin Ngçi hÁy mau cõu giõp con.

33. Thbñ chât khéng ½ng tin cây gế cÀ, khéng chñ tội
cõa ta sâch hay chõa, bpt kæ cỉ bẻnh khéng bẻnh, tở
thbñ ½âu cỉ thæ ½oát mÂng. Cho nãn thãt khéng thæ ý
vço sù sẻng cõa mẻnh.

34. Về khéng biãt rùng khi chât phài bĩ IÃi tpt cÀ, nãn
chõng ta ½Á về nhùng ngõni thýn vç kả thõ mç tÃo ra
½õ thờ tội líi.

35. } ñi ngõni quÀ thúc nhõ mĩng huyçn, bpt kæ
chuyẻn gế ta ½Á trãi nghiẻm cõng chẻ cĩn lç kũ ỏc
trong tỹm. Viẻc qua rẻi lç khéng bao giñ thpy IÃi.

36. Thù địch cũng phôi phai như khói
Người chí thân không khỏi ra tro
Thân ta rồi cũng hư vô
Thế gian đồng một tấn trò huyễn hư.

37. Đời này kể thật phù du
Kẻ thân cùng với oán thù chết luôn
Nhưng bao tội lỗi đã mang
Do tâm yêu ghét rõ ràng còn đây.

38. Không nhận thức mạng này mau chóng
Có rồi không như bóng câu qua
Nên con tạo đủ nghiệp tà
Tham sân xúi giục theo đà ngu si.

39. Ngày đêm cứ vậy trôi đi
Đời con cứ vậy từng giây hao mòn
Thời gian đâu chảy ngược dòng
Làm sao không đến tử vong thân này ?

40. Nghĩ đến lúc mạng này sắp hết
Dù vây quanh chi tiết thân bằng
Nhưng bao thống khổ thể lương
Riêng mình phải chịu dễ dưng ai hay ?

36. KẢ THỐ HÍ a th₂nh hõ vé, ngõñi th₃Yn cÕng tan ½i nhõ
mÝy khÍ i. Th₃Yn ta chØc chØn phÀi chät, tPt cÀ rêt cÕng
½âu trò và khéng.

37. LÂi nũa, trong ½ñi n₂y, mĩ t sê KẢ THỐ v₂ bÂN hùu
ta cÕng ½Á chät. Nhõng nhùng tĩ i ¾c m₂ vé hÑ ta ½Á
tÂo ra thê ván cĩ n r₂nh r₂nh trõdc mØt.

38. VÉ khéng ù thõc ½õoc ménh cĩ thæ chät bPt ngñ, ta
½Á tÂo bao nhiâu tĩ i nghièp do tham lam, sÝn hân v₂
ngu si.

39. MÃng sêng tiáp tØc suy giÀm t=ng ng₂y ½ãm
khéng bao giñ ng÷ng, khéng thæ n₂o t×ng lãn, thê l₂m
sao mĩ t KẢ nhõ ta IÂi khéng chät?

40. Khi lÝm chung, dÓ cĩ nhiâu ngõñi th₃Yn vÝy quanh,
nhõng nhùng theng khĩ lØc hPp hêi thê ché cĩ mĩ t
ménh ta phÀi chũ.

41. Tử thần khi đã kề vai
Người thân, bằng hữu, đâu ai ích gì?
Chỉ còn phước để cứu nguy
Mà con quả thực chưa hề tu qua.

42. Hỡi các đấng chớ che cứu vớt
Con đâu ngờ đến nước nôi này
Cuộc đời ngắn ngủi lắm thay
Mà con vì nó chất đầy tội khiên.

43. Xem người tội trước phán quan
Nơi y còn nổi kinh hoàng nào hơn
Miệng khô, sắc mặt héo hon
Hình hài tiêu tụy khác hơn mọi ngày.

44. Nói chi tiết trăm bề hãi sợ
Nơi tôi khi quỷ sứ bắt hồn
Phút giây thần thức lìa thân
Rối ren lắm nỗi, bội phần hoang mang.

45. Có ai làm chỗ tựa nương
Cho tôi trong nỗi kinh hoàng này không?
Mắt nhìn dáo dác mông lung
Tôi tìm chỗ trú bốn phương cõi bờ.

41. Khi số già Diêm Vỡi ng ½Á ½ăn b0t hèn, thế thỖn
quyền b0ng h0u ½Ỗu ½ch gế? Duy chế ph0đc ½0c mỗi c1
thæ c0u mếnh, nh0ng khên ní i ta LẦi ch0a t=ng tu tập.

42. H0i ½Bng c0u h1 che ch0, do buéng lung năn con
khéng biét chăt l1 ½3ng s0 nh0 thă n1y. Con ½Á vế
cu1 c sêng mong manh m1 tú tẦo biét bao t1 i lí i.

43. Nh0 m1t kẢ t1 i phẦm b1 dán ra ph3p tr0ng thế
kinh hÁi, miềng khé, hai m0t lèi ra, hếnh h1i ½i i kh3c;

44. Ní i gế ½ăn ní i kinh ho1ng 0u kh1 ní i ta l0c b1 s0
giÀ Diām Vỡi ng v0i thỖn hếnh ½3ng s0 ½ăn b0t?

45. Ai c1 thæ c0u tẻi ra kh1 i c1 n hÁi s0 l0n lao n1y?
L0c ½Í ta sẾ tr0n đỈc hai con m0t hêt hoẦng nhén
kh0p bên ph0i ng ½æ cBu c0u.

46. Không thấy giữa bao la vũ trụ
Một nơi nào ẩn trú an thân
Lòng thêm hãi sợ muôn phần
Bây giờ còn biết xoay vần sao đây?

47. Phật thương phò hộ chở che
Cứu sinh linh đức từ bi khôn lường
Ban cho vô úy tâm an
Con quay về để tựa nương Phật ngài.

48. Lại quy y Pháp ngài chứng ngộ
Có thể trừ kinh bố tử sinh
Quy y thánh chúng chư tăng
Chư Bồ tát ấy vì năng cứu người.

49. Trong cơn hoảng sợ tới bờ
Con xin đem tánh mạng này hiến dâng
Phổ hiền bồ tát chí tôn
Văn thù bồ tát, xin dâng lên ngài.

50. Con cất tiếng bi ai thống thiết
Kêu cứu lên bồ tát Quan âm
Đại bi thể nguyện rất thâm
Xin thương xót kẻ mê lầm là con.

46. Tém khớp bên phèo khéng thby nĩ i nĩi ng túa, ta
cng sô hÁi. Khéng cĩ nĩ i nĩo trO àn, ta phÀi lĩm sao
bYy giĩn?

47. Phât lĩ ½png ChĐa tæ ½By t÷ bi chuyãn phÓ hĩ che
chò chÒng sinh. Ngĩi cĩ n×ng lúc giÁi tr÷ c¾c khiáp
sô, nãn nay con xin quay v& nĩi ng túa nĩ i Ngĩi.

48. CÕng th&, con xin quay v& nĩi ng túa Th¾nh Ph¾p
mũ chõ Phât ½Á chõng ngĩ, cĩ th& tr÷ khø ½õõc nĩ i sô
hÁi trong cĐi sinh tở luYn hẽi, vũ quay v& nĩi ng túa
chõ Bẽ t¾t th¾nh chÒng.

49. Trong cĩ n hÁi sô tĩ i bĩi nũy, con xin ½em cÀ thYn
mÂng dYng lãn ½õc bẽ t¾t Phĩ Hiãn. Con cÕng ½em
thYn nũy phÕng hiãn lãn ½õc V×n Thó bẽ t¾t.

50. Con cÕng ½em h&t s&c bĩnh sinh la lãn cBu cõu vĩi
½õc bẽ t¾t Qu¾n Th& Ym, vĩ Bẽ t¾t khéng quãn hÁnh
½Ái bi. Xin Ngĩi cõu con, mĩ t K& mã lBm.

51. Hỡi ngài Kho chứa hư không
Là Hư không tạng, và ông Địa tàng
Cùng chư Bồ tát mười phương
Sẵn tâm bi mẫn, dũ lòng chở che.

52. Quy y Kim cương trì bồ tát
Đấng đủ đầy uy lực vô song
Mà khi sứ giả Diêm vương
Thấy là khiếp vía tứ phương chạy dài.

53. Từ lâu con đã trái sai
Không tuân thánh giáo các ngài dạy răn
Trước cơn lo sợ kinh hoàng
Xin nương bóng cả xua tan hãi hùng.

54. Khi trái gió trở trời thân bệnh
Còn phải theo lời dặn lương y
Huống hồ chứng bệnh mê si
Từ bao đời kiếp bủa vi tâm này.

55. Chỉ căn ác bệnh này thôi
Đủ tàn phá cả muôn người thế gian
Không tìm đâu thấy thuốc thang
Chữa sân si bệnh cho an tâm người.

51. Con công cầu cầu với ngài Hộ Kháng Tăng Bồ tát,
} là Tăng Với ngài Bồ tát công chỗ Bồ tát sùng lĩng ½Ai
bi.

52. Con xin nãi ngài Kim Cối ngài Trĩ Bồ tát, ngài
mĩ c½c sũ giẢ dù tôn cõa Diâm với ngài trẽng thũy phẢi
khiáp về bĩ chẢy.

53. T÷ xõa con ½Ả l½m tr½i lĩn chõ Phât, nãn phẢi rĩi
v½o nĩi lo sũ lõn lao n½y. Nay con ½Ả quay vả nãi ngài
tũa chõ tẽn, xin hẢy mau cõu con ra khĩi cĩn khiáp
hẢi!

54. Với mĩt cĩn bẻnh t½m thõĩng, ngài ta cĩn lo sũ
tuỹn theo lĩn y sũ, huẽng gũ bẻnh tham sũn si t÷ l½y ½ĩn
l½y kiáp ½Ả trĩi buĩ c t½m mẻnh?

55. Chũ mĩt c½n bẻnh tham sũn si n½y cõng cĩ thũ tiũ
hũy t½t cẢ ngài trong chũy Thiẽm bĩ phõĩng Nam.
Tẻm khõp nĩi cõng khẻng gũp ½õõc phõĩng thũc n½o
½ũ trĩ chõng bẻnh ½y.

56. Đấng Vô thượng y vương toàn trí
Sẵn thuốc hay đặc trị khổ đau
Biết mà không dụng thuốc mầu
Rất nên thống trách, còn ngu nào bằng.

57. Gặp nguy hiểm nhỏ trên đường
Còn nên tránh né đề phòng bước chân
Mê si hiểm gặp nghìn lần
Một phen đọa xuống khó hồng ngoi lên.

58. Đừng nghĩ chết hôm nay chưa đến
Cứ an nhiên lơ chuyện tu trì
Nhưng đời ta mãi trôi đi
Cuối cùng tất phải đến kỳ mệnh chung.

59. Ai cho ta tấm bình an?
Làm sao thoát khỏi muôn vàn sợ run?
Chết là chắc đến bên hông
Thì sao có thể yên tâm hưởng nhàn?

60. Còn gì chẳng những kinh nghiệm cũ
Hay chỉ còn ký ức trong ta?
Vì ôm chấp cái thầy ma
Ta quên giáo huấn thầy đà bảo ban.

56. Giỏi lù do ½png Nhpt thiết trê, bác ½Ai Y với ng
tuyên thuyết cỉ thæ nhì tân géc c¾c khi ½au. Ai ½Á biêt
½õoc gi½o lù py m½ khêng thúc h½nh theo, thê thúc l½
rpt ngu si ½¾ng tr¾ch.

57. Khi gặp mĩt nguy hiæm nhĩ ta cĩn phÀi ½ả phĩng
càn thân, huêng chi (*½la ngỏc*) mĩt chí hiæm s½u cẢ
ng½n do tu½n, kẢo d½i nhiâu thũi kiáp m½ khêng càn
thân hay sao.

58. Nghẽ rùng "hém nay chõa chăt ½Ýu" ½æ nh½n hẢ
qua ng½y thê thúc l½ phi lù; vế sõm muĩn gế ta cõng
chăt. C¾i chăt chõc chõn sÆ ½ãn thêi.

59. Ai sÆ ½em IẢi cho ta sũ khêng sõ hẢi? L½m sao ta
cỉ thæ tho¾t khĩi nĩ i kinh khiáp n½y? Nầu ta nhpt ½ĩnh
sÆ phÀi chăt, thê l½m sao cỉ thæ yãn t½m hõong nh½n
½õoc?

60. Nhưng kinh nghiệm ta ½Ả trẢi qua, nay cĩn IẢi gế
½Ýu ngo½i ra nhùng ho½i nièm vả chõng? Thả m½ do
b¾m vếu v½o nhùng thõ py, ta thõng l½m tr¾i nhùng
gi½o hu½n cõa bác th½y!

61. Chết là đi giữa cô đơn
Giã từ quyền thuộc, bỏ luôn xác này
Độc hành phiêu giạt như mây
Sao còn bạn với thù ai ích gì.

62. Tạo điều ác phát sinh đau khổ
Làm sao ta thoát khỏi khổ nhân?
Tư duy như vậy chuyên cần
Ngày đêm không nghỉ thoát vòng tội khiên.

63. Bao nhiêu tội lỗi gây nên
Thuộc về bốn trọng sát sinh dâm tà
Tội do vô ý gây ra
Không hành Phật giới, xấu xa đủ điều.

64. Trước khổ báo kèm theo ác nghiệp
Con vô cùng khủng khiếp ăn năn
Khấu đầu kính lạy chư tôn
Con xin sám hối muôn vàn tội xưa.

65. Xin ngài lân mẫn thứ tha
Bao nhiêu tội lỗi thật là đảo điên
Những gì không phải thiện hiền
Từ nay vĩnh viễn con nguyện xả ly.

61. Nầu khi chăt ta phÀi bĩ IÂi sinh mÂng nLy cÕng nhõ
tPt cÀ ngõni thYn, ½æ ra ½i mĩ t mĩnh ½än ni i vé ½lnh,
thế kăt bÂN kăt thÓ cÍ Èch lòi gế ½Yu?

62. Do tÀo nhùng nghiẹp bPt thien ½ñi trõdc mç cÍ ra
nhùng theng khi ½ñi nay, vâv lçm sao ½æ tho½t ly
khĩ i vĨng nghiẹp nhYn khi quA? Ta chĩ nãn ngçy ½ãm
tõ duy nhõ vâv.

63. Vế ngu si con ½Á phÂM c¾c t¾nh tĩ i (*nhùng ½iâu ai
cÕng cho lç quby, bPt kæ cÍ tén gi½o hay kheng*), hoũc
phÂM c¾c giõĩ tĩ i do Phât chã vç nhùng tĩ i lí i kh¾c;

64. Nay ½èi trõdc chõ Phât, võĩ lĩng sõ hÁi nhùng khi
b¾o do tĩ i lí i gYy ra, con xin chØp tay ½Anh lç chõ
Phât ba lBn ½æ s¾m tr÷ tPt cÀ tĩ i.

65. Xin c¾c ngçi khoan dung tha thõ cho nhùng tĩ i lí i
con ½Á tÀo t÷ xõa; quA thúc ½py lç hçnh vi bPt thien, t÷
nay vâ sau con thả vĨnh viçn kheng d¾m lçm.

Chương Ba

GÌN GIỮ TÂM BỒ ĐỀ

1. Con vui theo những hạnh lành
Dứt trừ thống khổ chúng sinh ba đường
Và đem an lạc cát tường
Cho bao nhiêu kẻ còn vương khổ sầu.
2. Con tùy hỉ hạnh tu phước đức
Tích lũy nhân chánh giác trọn lành
Con vui theo hạnh hữu tình
Quyết tâm ra khỏi tử sinh luân hồi.
3. Vui theo Chánh Giác tột vời
Vui theo Bồ tát ở mười ngời cao
Vui theo vô lượng công lao
Ban vui cứu khổ cho nhiều chúng sinh.
4. Khi biết Phật rắp ranh nhập diệt
Con vội vàng tha thiết cầu xin:
Xin ngài trụ thế liên miên
Cho nhân gian khỏi sa miền mê luân.
5. Con quỳ trước Phật mười phương
Chấp tay cầu khẩn xin thương hữu tình
Xin vì tất cả chúng sinh
Đốt lên Đèn Pháp quang minh thế trần.

Chối ng ba

GÌN GIỮ TÂM BỒ ĐỀ

1. Con sung sướng tột hể tột cả c³ thiên h²nh dốt khi
mang vui cho ch⁰ng sinh.
2. Con xin t⁰y hể t⁰t cả nh⁰ng vi⁰c t⁰t m² ch⁰ng sinh
t⁰tch t⁰ h²o⁰c, v² h²py l² nh²yn cho gi³c ng¹ (*c⁰đ⁰a b⁰ac A la h³n*). Xin vui theo nh⁰ng h⁰u t⁰nh c¹n th²yn đ⁰ b³o
nh⁰ng s² v²nh vi⁰ç gi¹ai tho³t kh¹i i kh¹i lu²yn h⁰i.
3. Con xin t⁰y h²y s² gi³c ng¹ c⁰đ⁰a ch⁰ Ph¹t v² ch⁰ B⁰e
t³t ò m⁰ñi h²la v¹. Con c⁰ng h²yn hoan t⁰y hể bi⁰an
ph⁰đ⁰c khi⁰an h⁰u t⁰nh an vui, c⁰ng c³c h²nh vi c⁰đ⁰a
ch⁰ b⁰e t³t h²æ l⁰i l⁰ac h⁰u t⁰nh.
4. Khi bi⁰at Ph¹t mu⁰en nh⁰p Ni⁰at B²çn, con s² v¹i v²ng
th⁰nh c⁰bu c³c ng²i tr⁰ th⁰a v² l⁰ong ki⁰ap h²æ th⁰a gian
tho³t kh¹i i m⁰a ngu.
5. } êi tr⁰đ⁰c m⁰ñi ph⁰i ng ch⁰ Ph¹t, con xin ch⁰p tay
ch⁰ th²nh c⁰bu kh⁰an c³c ng²i h²ay v² ch⁰ng sinh h²au
kh¹i m⁰a m⁰n m² h²et l⁰an ng¹n h²u⁰ec ch³nh ph³p.

6. Bao thiện hành như trên tích tập
Vui theo cùng thỉnh Phật chuyển luân
Xin cầu cho cả chúng nhân
Tiêu trừ hết mọi nỗi phiền khổ đau.

7. Chúng sinh nào mắc bệnh lâu
Chưa thuyên giảm, muốn tìm cầu thuốc thang
Nguyện làm y sĩ, dược phương
Cùng là khán hộ đỡ cơn khổ nạn.

8. Mong mưa thực phẩm xối chan
Giải trừ đói khát lan tràn khắp nơi
Gặp cơn tai ách cơ trời
Hóa thân làm món ăn với đói lòng.

9. Với bao kẻ trong cơn túng quẫn
Hóa làm kho vô tận không với
Hiện ra ở trước mắt người
Bao nhu yếu phẩm cho đời ấm no.

10. Chỉ vì mong muốn lợi tha
Con không tiếc lẫn dù là vật chi
Thân cùng tài sản những gì
Hạnh lành tất cả hướng về chúng nhân.

6. Bao nhiêu thiện hạnh nhỏ trần mảy con ½Á tềch tồ
½ôôc, con nguyện đống ½æ tiêu tr÷ thêng khi cho tpt cả
hùu tếnh.

7. } êi với chòng sinh bì bênh, con nguyện hía l₂m
thuêc hay, l₂m thby gií i, hoặc l₂m y t₃ ½iâu dống.

8. Nguyện cỉ nhiều thức phàm nhỏ mỗa tuén ½æ giAi
tr÷ nAn ½Í i kh³4t cho chòng sinh. V₂o thñi tai ¾ch ½Í i
kẤm, con nguyện l₂m thóc ueng x_n cho tpt cả chòng
sinh ½ó ½Í i.

9. } êi với ngõni khên cớng, con nguyện hía th₂nh
kho vé tân. Nguyện cho c³4c nhu yău c0a ½ñi sêng ½âu
hiên ra trồdc m0t hñ.

10. Vế muên lòi êch cho hùu tếnh, con xin xA bí tpt cả
khéng tiác thö gế: thYn mĂng, t₂i sAn, cớng c³4c thien
h₂nh tềch l0y trong ba thñi qu³4 khö, hiên tAi, vì lai.

11. Khi chết đã không mang theo được
Sao bằng nay xả trước là hơn
Thân, tài, thiện hạnh thí luôn
Niết bàn hiển lộ trong nguồn tâm ngay.

12. Thân này con đã xả ly
Cho chúng sinh dụng, kể chi nhọc nhằn
Dù ai giết hại cũng cam
Nói chi đánh chửi không phiền mảy may.

13. Dù chúng đem thân này đối tượng
Để chê bai trào lộng linh tinh
Đã cho tất cả hữu tình
Đâu còn luyến tiếc xem mình quý trân?

14. Từ nay con nguyện xả thân
Làm bao thiện sự giúp phần yên vui
Hữu tình ở khắp nơi nơi
Nguyện ai thấy được con thời ích tăng.

15-16. Người thấy con kẻ tin kẻ ghét
Cả hai nhà lợi lạc cùng nên
Dèm pha lãng nhục đảo điên
Cũng thành kết một mối duyên bồ đề.

11. XÀ bĩ hất thế sÆ tho¼t khi , tÝm con ½õc niät b¼n
an t¼nh. Trõõc sau gế cõng phÀi XÀ bĩ , sao bùng bê thế
trõõc cho tpt cÀ chõng sinh.

12. Con ½Á ½em thÝn n¼y hoan hỷ bê thế cho chõng
sinh, nãn ½æ cho hÑ tha hẽ ½¼nh chõi giät hÀi.

13. Dó hÑ cÍ ½em thÝn con ra l¼m trÍ cõni, xòc phÀm,
chã bai, con cõng coi nhõ khéng. } Á thế XÀ thÝn n¼y
thế ½Ýu cÍn gế ½æ quũ tiác ?

14. Tpt cÀ nhùng viéc l¼m vé hÀi m¼ lõi Òch cho hũu
tẻnh, con ½âu sai khiãn thÝn n¼y l¼m hất. Nguyên cho
ai tréng thpy con ½âu ½õc nhiâu lõi IÁC.

15. Dó cÍ ngõni do thpy con m¼ khòì IÍng tin, ho¼c
do thpy con m¼ c×m ghẮt, con nguyện cÀ hai th¼i ½ĩ
py rết cõng ½âu mang IÁi cho hÑ lõi Òch.

16. Nguyên cho nhùng ngõni l¼ng nhõc, l¼m hÀi hay
chã riçu con, ½âu nhÝn ½py trò th¼nh cì hĩ i cho hÑ
chõng bê ½ả.

17-18. Xin chỉ lối cho người khách lữ
Xin làm cầu thuyền chở sang sông
Hóa hòn đảo chốn nghỉ chân
Làm đèn, nô bộc đáp ứng nhu cầu.

19-20. Hóa bờ bấu, bảo bình như ý
Thuốc tiên cùng thần chú, cây thiêng
Hóa làm đất nước, hư không
Duy trì sự sống suốt trong muôn đời.

21. Với tất cả muôn loài sinh vật
Ở tận cùng biên giới không gian
Xin làm nguồn sống ủi an
Đến khi tất cả niết bàn mới thôi.

22-23. Noi theo chư Phật Như lai
Sau khi lập nguyện siêng thay tu hành
Con vì lợi ích quần sanh
Phát tâm rồi cũng quyết tình tiến tu.

17. Vời kả lù h₂nh khéng ai gi₀p ½ó, con nguyên l₂m
ngõni ch₂ lêi ½õa ½õng. Nguyên l₂m chiác thuy₂n b₂
hay c₂y c₂bu cho ngõni mu₂n qua séng.

18. Nguyên h₁a l₂m h₁n ½Ào cho k₂ c₂bn êc ½Ào; h₁a
l₂m ½₂Àn ½₂uêc cho k₂ c₂bn ½₂Àn ½₂uêc, h₁a l₂m chí ngh₂
cho k₂ c₂bn chí ngh₂. Ngõni c₂bn téi t₂ ½æ sai s₂, con
nguyên l₂m téi t₂ cho h₁n.

19. Nguyên h₁a l₂m b₁ b₂u, ng₂c nh₂ u, lu th₂bn, b₂a
linh, th₂c ti₂n, c₂y o₂đc, cho t₂p c₂À ch₂ng sinh.

20. Con nguyên h₁a l₂m nh₂ng nhu y₂u c₂xn b₂Àn cho
sú séng c₂o₂ vé l₂ong h₂u t₂nh nh₂ ½₂pt n₂đc l₂øa v₂
khéng kh₂.

21. Con nguyên l₂m c₂ai nh₂yn duy tr₂é sinh m₂Àng cho
ch₂ng nh₂ v₂y, cho ½₂an khi t₂p c₂À ch₂ng sinh ½₂o lo₂Ài
trong c₂ng t₂n bi₂n gi₂oi h₂ khéng, ½₂au ni₂t b₂cn c₂À
m₂oi th₂i.

22. Nh₂ x₂o₂ kia ch₂ Ph₂t sau khi ph₂t t₂ym b₂e ½₂a, ½₂au
tu₂bn tú tu t₂p c₂hc h₂nc gi₂oi b₂e t₂at ;

23. Th₂e nay con c₂ng v₂y, sau khi ph₂t t₂ym vé l₂oi êch
cho mu₂n lo₂i, con c₂ng tu₂bn tú si₂ng tu h₂nh c₂hc h₂nc
gi₂oi B₂e t₂at.

24. Bậc trí giả từ khi phát được
Tâm Bồ đề hết sức thanh cao
Muốn cho tâm ấy càng sâu
Không ngừng ca tụng công lao tâm này.

25-26. Phúc thay ta được thân người
Được sinh đất Phật, Như lai con nhà
Phải theo tư cách Phật gia
Không dơ dòng giống Phật đà tối tôn.

27. Như kẻ đui khốn cùng rách nát
Mò ngay trong đồng rác được châu
Bồ đề tôn quý xiết bao
Ta nay đã được, phúc nào hơn đây.

28-29. Bồ đề tâm cam lồ bất tử
Vô tận kho trừ khử khó nghèo
Được phương chữa bệnh cheo leo
Bóng cây che mát nhóc nheo hữu tình.

30. Bồ đề tâm ấy kiêu lương
Nối bờ sinh tử niết bàn bến kia
Chúng sinh trên ấy đi qua
Vượt bao nẻo ác đường tà hiểm nguy.

24. Bậc trẻ sau khi phật tỳm bề ½ả thanh tình nhớ thầ
rời, IÂi về muên cho tỳm py t×ng trờng năn ca tởng NÍ
nhõ sau.

25. Phòc thay cho ta nay ½õoc mang thỖn ngõõn, IÂi
½õoc sinh v½o gia ½énh Phât, I½m con cõa chõ Phât.

26. T÷ ½Ỗy trò ½i ta chẻ năn I½m nhùng viềc thềch hõp
või gia tĩc py, phÂi càn thân chõ ½æ é danh giĨng
giềng tềi tén n½y.

27. Nhõ mĩt kẢ ½ui mỏ sñ soÁng mĩ ngay ½õoc ngỈc
b½u trong thõng r½c, ta may sao ph½t ½õoc tỖm bề ½ả
n½y cõng vây.

28. Bề ½ả tỖm I½ cam lĩ thỏ thõng mang IÂi bpt tở; I½
kho vé tân tr÷ khỏ khỈ nghẢo.

29. L½ cỖy thừc têt nhpt tr÷ bẻnh chậ; I½ t½ng ½Âi thỏ
che m½t cho chõng sinh lờu IÁc trong ba ½õõng ½c ½ăn
nghể ngĩ i;

30. L½ cỖy cBu cho chõng sinh ½i qua ½æ ra khĩi ½c
½Áo.

31. Như vầng trăng trong tâm héo hắt
Xua tan niềm khắc khoải sầu đau
Như vầng nhật sáng lên cao
Mây vô minh cũng tan vào hư không.

32. Từ trong diệu pháp Thế tôn
Đề hồ tinh chất ngọt ngon kết thành
Hỡi bao lưu lạc hữu tình
Nguồn vui thắng diệu sẵn dành nơi đây.

33. Trước chư Phật Như lai cứu thế,
Con ân cần mời cả chúng sinh
Hưởng vui chánh giác trọn lành
Mong thiên nhân chúng đồng tình hỉ hoan.

31. Lạ vầng trăng mặt dàu trờ khờ phản náo nỉ ng bợc
trong tĩm; lạ vầng nhật chí i lĩi xua tan mĩy mĩ vế
trĩ. Bề ½ả tĩm về nhĩ tinh chĩt ½ả hẽ ½õõc rĩt ra tĩ sũa
Điũu phĩp cĩa Thũ tén.

32. } ẽi vĩi nhũng khĩch hũu tĩnh ½ang phiũu bĩt, vĩi
nhũng ngĩĩi muẽn an hĩõng hĩnh phĩc, thĩ tĩm bề ½ả
cĩ thũ khiĩn cho hĩĩ ½õõc an vui, nhĩ mĩ t lũ quĩn cĩ
thũ lạ m mĩn nguyẽn khĩch ½õĩng dũi.

33. Ngũy hẽm nay, trĩĩc sũ chĩng giĩm cĩa chĩ Phĩt,
Bề tĩt, con Ỗn cĩn mĩi chĩng sinh lạ m tĩn khĩch ½ĩn
½ĩy ½ũ hĩõng cĩi vui thũnh Phĩt vũ nhũng vui khĩc.
Mong chĩ thiĩn chĩng vũ mĩi lạ i hĩy vui mĩng lĩn!

Chương Bốn

KHÔNG BUÔNG LUNG

1. Đã phát tâm bồ đề kiên cố
Bồ tát nên nỗ lực cần tu
Siêng năng mỗi nhọc không từ
Luật nghi thể chẳng bao giờ trái sai.
- 2-3. Việc nào do thiếu nghĩ suy
Hứa rồi có thể bỏ đi cũng đành
Làm sao xả giới cao minh
Phật đà thấy rõ, chính mình cũng tin.
- 4-5. Bội thề lợi lạc chúng sinh
Dối lừa quả báo sẽ dành mai sau.
Vật hèn đã hứa không trao
Còn sa quý đối, thể theo Kinh thường.

Chương Bốn

KHÔNG BUÔNG LUNG

1. Sau khi mãnh mẽ phật Bồ ½ả tỳm, Bồ tát con Phật
phải thông tinh tơn tu tập khéng ½õc biáng nh¼c,
nhpt l½ khéng ½õc l½m tr¼i h½c giõi Bồ tát.
2. Mít viéc l½m nàu ta khéng suy nghĩ càn thân, ho¼c
do ngáu hõng m½ l½m thể dó ½Á hòa, ta cõng c½ thæ x½t
l½i xem nãn theo hay nãn b½.
3. Nhõng l½m sao c½ thæ t÷ b½ Giõi m½ võì tr½ tuè bao
la, chõ Phật Bồ tát ½Á x½t th½y c½ vé lõng céng ½õc,
v½ ch½nh ta cõng ½Á t÷ng suy nghĩ k½ trõc khi l½nh
th½?
4. } Á ph½t nguyèn l½m l½i l½c hùu t½nh m½ khéng l½m
nhõ l½i hòa, thể h½a ra l÷a d½i t½t c½ chõng sinh! Nhõ
vây s½ phân ta s½ ra sao?
5. Kinh d½y, k½ n½o ½Á ½l½nh cho ngõni kh¼c mít v½t
t½m thõnh m½ cuèi cõng khéng cho, cõng s½ ½Na l½m
quý ½Íi.

6-7. Huống mời chúng hưởng vui tối thượng
Đối gặt nhau cõi thiện nào lên?
Xả tâm mà vẫn chứng nên
Là điều khó hiểu, chỉ riêng Phật rành.

8-9. Xả bồ đề tội chẳng khinh
Làm cho tất cả chúng sinh mất nhờ.
Nếu ai dù chỉ sát na,
Ngại ngần bồ tát, quả kia khôn lường.

10-11. Làm bất an một người đủ khốn
Huống muôn người cùng tận hư không?
Thọ rồi xả giới như không
Thì quanh quẩn mãi trong vòng trầm luân.

6. Thả mị ta ½Á mỗi chòng sinh ½ăn dù yăn tiệc vé
thông an IẮc rôi IĂi dôi gẮt chòng, thế lịm sao sinh
½ăn cĐi têt lịnh?

7. Trõng hốp A la hẮn xÀ tỠm Bề ½ả mị ván ½oọc quA
giĂi thoẮt lị việc khỈ nghỄ bịn, chế bắc Nhắp thiăt trỄ
(Phắ) mỗi hoịn toịn thừ rĐ nguyăn nhỠn.

8. Trong cẮc tī i ½Ńa thuī c Bề tẮt giđi, cẮi tī i xÀ tỠm
bề ½ả lị nỪng nhắp, vé nău khời cẮi tỠm nịy thế lịm cho
tắ cẦ chòng sinh mắp lôi IẮc.

9. KĂ nịo gỠy trò ngĂi cho thiên hịnh cōa Bề tẮt dố chế
mī t sẮt na, thế vé tī n hĂi cẦ hưu tếnh năn sĂ bỉ quA bắo
½Ńa Ắc ½Ăo khếng cỔng tân.

10. PhẮ hoĂi an IẮc cōa mī t chòng sinh mị cỈn gừp
khên ½ên, huêng gế hōy hoĂi an IẮc cōa vé biăn hưu
tếnh ½By khờp biăn giđi hō khếng?

11. Bời thả, ngōni v÷a cỈ sōc mĂnh đắm phẮt tỠm Bề
½ả IĂi v÷a cỈ khĂ n×ng phĂm tī i ½Ńa, thế ván quanh
quần mĂi trong vỈng luyň hēi, khỈ cỈ ngịy bōđc lăn
cẮc ½lă vì Bề tẮt.

12-13. Phải nên theo giới tu lần
Nếu không nỗ lực chắc đành đọa sa.
Độ sanh nhiều Phật đã qua
Do ta chướng nặng, hóa ra vô phần.

14. Nay nếu chẳng tu tâm sửa tính
Sẽ sa vào những cảnh khổ đau
Bệnh nhiều, trần trối, xẻ cưa
Và bao tai họa đón chờ ác nhân.

15. Khó thay Phật xuất thế gian
Làm người tin Phật, tu hành đủ duyên
Những điều không hẹn mà nên
Biết sau có được như trên vẹn toàn?

16. Nay ta được ổn an, vô bệnh,
Không nào phiền, hạnh phúc lắm thay
Mạng căn suy giảm từng giây
Hình hài như bọt tan ngay mấy hồi.

17-18. Nếu ta vẫn cứ buông trôi
Đọa sa ác đạo khó thời ăn năn.
Đủ duyên làm thiện không hăng
Đến khi khổ bức còn toan nổi gò.

12. Vậy năn ta phải cung kính thúc hỷnh nhùng gế ½Á
thè nguyên. T÷ nay vậ sau, nầu khếng tinh tþn, chøc
chøn ta sÆ ½Ña vço nhùng ni i thþp hÆn.

13. Vé lōng chō Phât ½Á ra ½ñi ½æ lçm lōi Òch chōng
sinh, nhōng do tīi líi qu¾ khō mç ta ½Á khếng gúp
½ōoc sú cōu ½ī cōa c¾c ngç i.

14. Nầu nay ta cōng IÁi phÆm tīi nhō trōðc, chøc chøn
sÆ khếng tho¾t khĩi cÆnh bì bēnh, bì trĩi, bì xẢ cōa
trong c¾c ¾c ½Áo.

15. } òoc gúp Phât xuþt thã, ½ōoc lçm ngōñi cĩ Iĭng
tin Phât thĕch hōp ½æ tu thien hçnh, ½þy lç nhùng ½iâu
kìen hiãm cĩ, biăt bao giñ ta mōi ½ōoc IÁi?

16. DÓ hièn nay ta khĩe mÆnh, ½Ô ×n, khếng bì tì n
thōi ng, nhōng mÆng sēng tréi qua t÷ng giÝy phòt, c¾i
thÝn nçy chĕ nhō vât tÆm.

17. Cō theo c¾ch hçnh xø cōa ta hièn nay, thĕ ½ōoc IÁi
thÝn ngōñi cōng khĩ. Mç nầu khếng ½ōoc thÝn ngōñi
thĕ chĕ cĩ thæ lçm ¾c, khếng thæ tÆo thien hçnh.

18. Khi ½Á ½Ô ci hĩi ½æ lçm ½iâu lçnh mç khếng chļu
lçm; ½än lōc bì ½Ña vço ¾c ½Áo, bì c¾c thēng khĩ bōc
b¾ch, ta liēu lçm ½ōoc gĕ?

19. Khi ấy đã không sao hành thiện
Lại tích nhiều bất thiện càng tăng
Trải qua vô tận thời gian
Đến tên của sự tốt lành chẳng nghe.

20. Thân người khó được lăm thay
Phật từng ví dụ duyên may rùa mù
Lênh đênh trên biển Thần phù
Ván kia hồ để cùng rùa gặp nhau.

21-22. Phạm tội nặng sát na cũng đọa
Huống gì qua vô thí luân hồi
Ở trong ác thú không thôi
Khó bề giải thoát, còn khơi tội nhiều.

23-24. Ở trong nhà cảnh không tu
Tự coi thường thế còn ngu nào bằng.
Biết mà vẫn cứ trôi lăn
Thì khi sắp chết trăm phần khổ ưu.

25-26. Lửa địa ngục thiêu thân khó nhả
Lửa ăn năn càng ngấm tâm can
Được thân người thực khó khăn
Lại thêm có trí biện phân dữ lành.

19. Nầu khếng l₂m l₂nh, chể t₂o t₂n nghiêp ¼c thê d₂o
tr₂ai qua m₂t ọc kiáp, ta c₂o₂ng khếng ½₂o₂c nghe ½₂an c₂ai
t₂an c₂o₂a c₂Đi têt l₂nh.

20. } Í l₂ l₂u do ½₂o₂c Th₂á tén d₂ây th₂Yn ng₂õni vé c₂o₂ng kh₂í
½₂o₂c; nh₂o con r₂o₂a m₂ó t÷ d₂õ₂i bi₂an m₂õi ngoi l₂an m₂l c₂i
n₂í chui ngay ½₂o₂c v₂l₂o lí h₂i ng n₂i i m₂ít t₂pm v₂¼n tréi
b₂anh b₂eng.

21. Ph₂Am t₂i n₂ũng chể trong s₂¼t na c₂o₂ng b₂l m₂ít kiáp
½₂Na v₂l₂o ½₂la ng₂õc vé gi₂¼n, hu₂eng chi t÷ vé th₂o₂y lu₂Yn
h₂èi ½₂an nay ta ½₂Á t₂o₂ t₂i i, thê l₂2m sao c₂í th₂æ sinh v₂l₂o
n₂Áo l₂nh?

22. Ch₂ñ tr₂À cho xong nh₂ung ¼c b₂¼o b₂y ½₂æ ½₂o₂c gi₂ai
tho₂¼t ½₂Á l₂ vi₂ec kh₂í, hu₂eng chi trong l₂o₂c th₂ñ qu₂À b₂¼o ta
l₂Ái c₂ĩn t₂o₂ th₂am nhi₂au t₂i i lí i.

23. } Á ½₂o₂c th₂Yn ng₂õni nh₂l₂n r₂í i m₂l khếng lo tu h₂l₂nh,
thê th₂at khếng g₂é ½₂i₂an cu₂eng, ngu xu₂an h₂i n.

24. N₂au bi₂at v₂ây m₂l v₂án ngu si l₂2m bi₂ang, thê khi l₂Ym
chung, ta s₂Æ h₂at s₂oc ½₂au kh₂i .

25. L₂o₂a ½₂la ng₂õc thi₂au ½₂et th₂Yn th₂æ trong nhi₂au kiáp ½₂Á
kh₂í ch₂l₂u n₂i i, m₂l ng₂ñn l₂o₂a x₂n n₂x₂n h₂èi h₂an c₂ĩn l₂2m cho
tim ta ½₂au ½₂õn vé v₂l₂n.

26. } i₂au l₂oi l₂Ac kh₂í ½₂o₂c m₂l ta may m₂õn ½₂Á ½₂o₂c, l₂Ái
c₂í ½₂o₂ khén ngoan, v₂ây m₂l v₂án ½₂Na v₂l₂o ½₂la ng₂õc;

27. Mà nay vẫn đọa hỏa khanh
Khác nào như thể tâm mình hôn mê
Chẳng hay mắc phải bùa chi
Mà sinh lú lẫn, lương tri không còn.

28-29. Kẻ thù ta tham sân vô dạng
Không chân tay cũng chẳng thông minh
Hại ta điều đứng mặc tình
Khuất thân chịu nhục, hổ mình lấm thay.

30. Dù chư thiên chúng, tu la
Cùng nhau hợp sức bắt ta đọa đày
Vào trong hỏa ngục a tỳ
Cũng không thể được, nói gì tha nhân.

31. Nhưng phiền não công năng ghê thực
Ném ta vào lửa ngục như chơi
Dù cho cả núi Tu di
Cũng ra tro bụi chẳng chi sót chừa.

32. Thế gian tất cả kẻ thù
Không như phiền não kẻ thù trong tâm
Dằng dai vô thủy vô chung
Hại ta đến mức khốn cùng mới thôi.

27. CÍ kh³c gế ta ½Á võđng phÀi bóa chò l₂m cho mPt hèn. Khéng biät ta ½Á bì c³i gế l₂m hén ¾m, con ma n₂o àn nPp trong tÝm ta?

28. Tham sÝn, nhùng kÁ thÓ py khéng cÍ tay chÝn mùt mÕi, cÕng khéng dÕng cÀm, théng minh gế, sao chÕng cÍ thæ sai sè ta nhõ sai ½By tở?

29. Phiãn nÁo trong tÝm tú tung tú t³c l₂m tì n thõi ng ta, vâý m₂ ta ván chlu ½úng khéng giân tọc chÕng, sù nhán chlu vé lèi py thúc l₂ ½¾ng tr³ch.

30. DÓ cho chõ thiãn v₂ c³c lo₂i kh³c nhPt tã tPn céng ta, cÕng khéng thæ ½ày ta v₂o ½la ngÕc Vé gi³n ½õõc.

31. Nhõng n^xng lúc cõa kÁ thÓ phiãn nÁo tham dÕc lÁi rPt lờn, cÍ thæ nÁm ta v₂o ngÑn lòa ½la ngÕc m₂ ngay cÀ nõi Tu Di gùp phÀi cÕng ch³y ra tro.

32. KÁ thÓ phiãn nÁo trong tÝm ta sêng dai vé thõy vé chung. Nhùng ½lch thó trãn ½ñi khéng cÍ kÁ n₂o sêng lÝu ½ăn thã.

33-34. Thuận kẻ địch ở đời còn lợi
Theo nào phiền chỉ hại mà thôi
Làm sao sống được an vui
Giặc thù phiền não không lui, cứ lì.

35. Khi còn phiền não sân si
Những tên ngục tốt bảo trì tử sinh
Đồ đao hành hạ tâm linh
Làm sao có được an bình trong tâm ?

36. Kẻ cừu địch tham sân chưa dứt
Thì sao đành bỏ mất công phu
Thế nhân hãm hờ diệt thù
Còn quên ăn ngủ khi thù chưa tan.

37. Dù thân trúng phải tên đao
Chưa phân thắng bại ai nào thối lui?
Mặc dù những địch thù kia
Trước sau cũng chết theo lẽ tự nhiên.

33. Nầu thuận theo KẢ ½lch ò ½ñi, ta cĪn cÍ ½õoc lòi
lĀc. N्हõng nầu chiầu theo phiần nÁo trong tÝm thế ta
chế cÍ gũp to¿n nhùng khi hĀi m¿ thúi.

34. KẢ thÓ ½lch sêng dai py, c½i nhÝn duy nhpt t×ng
trờong tai hĀa py, nầu cõ ½æ cho nÍ ò trong tÝm mẾnh,
thế l¿m sao ta sêng an vui khếng lo sô cho ½õoc ?

35. Phiần nÁo l¿ ngỖc têt bÁo vè ngỖc sinh tø, l¿ KẢ
h¿nh quyät tĩ i nhÝn trong ½la ngỖc; nầu nÍ cĪn ò trong
tÝm ta thế l¿m sao ta cÍ ½õoc an vui?

36. } ñi n¿y nầu chõa ½Èch thÝn tiầu dièt ½õoc KẢ thÓ
phiần nÁo thế ta khếng năn xĀ bĩ tinh tĐn. Ngõñi ½ñi
khi bĩ KẢ kh¾c l¿m hĀi chÒt xÈu cỖng cĪn nĩ i giần;
tr¾ng sỄ khi chõa dièt xong KẢ thÓ thế ngỖ khếng yần
gĩpc.

37. Trong khi ½¾nh nhau klch lièt giũa chiần trõng,
ngõñi ta cĪn nĩ lúc tiầu dièt KẢ thÓ, mừc dố nhùng thÓ
½lch py rết cuĩ c tú niần cỖng sỄ chăt. N्हõng vẾ nhùng
thÓ ½lch py gÝy cho hĀi khi nÁo, năn bpt kæ thÝn mẾnh
trỜng phĀi tăn ½ao, khi chõa ½Āt mỖc ½Èch tiầu dièt KẢ
thÓ thế hĀi ván khếng ½¿o tầu thúi lui.

38-39. Nay ta muốn dẹp yên phiến nã
Dù trăm nguy ngàn khó không sờn
Thương binh còn thấy vẻ vang
Nên vì đạo cả xem thường khổ đau.

40. Kẻ chài, đồ tể, nông phu
Vì cơm áo chịu gian nguy cực hình
Ta vì an lạc quần sinh
Sao không nhẫn nại trăm nghìn chướng duyên ?

41-42. Đã nguyên độ vô biên phiến nã
Mà bản tâm rốt ráo chưa yên
Sao không khéo lượng sức mình ?
Từ nay ta quyết định ninh diệt thù.

43. Nâng niu kiếm báu trừ ma
Sân si thể diệt như là cừu nhân
Ngộ, mê năng lực tương đương
Mới mong đoạn dứt thâm căn nã phiến.

38. Huêng ta nay tinh tơn quyät tiêu diêt kã thó tú
nhiãn (l₂ si mã phiãn não) c₃ai nh₃yn cõa thêng khi , thê
thât khêng nãn biêng nh₃yc thêi chê dõ c₁ gũp tr_xm
ng₂n gian khi .

39. Khi vê mõi c₈bu chõt danh lòi m₂ th₃yn b₁ trõng
thõi ng cõa kã thó, ngõni ta c₁n l₂py ½₁ l₂m vinh. Nay
ta vê lòi êch lõn lao m₂ siêng n_xng tinh tøn, thê ½₂au khi
sao c₁ thê l₂m ta chõn bõõc?

40. Nhung kã ch₂i lõi, ½₂ê tæ, néng phu v₃yn v₃yn chê vê
sinh kã m₂ ph₂ai ch₁u n₁ng ch₁u rãt cõng bao nhiâu
gian nan cay ½₀ng. Nay ta vê an lãc chõng sinh, sao lãi
khêng nhán ch₁u kh₁ kh_xn?

41. Ta ½₁á ph₃at nguyèn cõu ½₁i chõng sinh khõp mõi
phõi ng ra khi i phiãn não ¾₁i dõc, thã m₂ chênh ta thê lãi
chõa lãa xa phiãn não.

42. Thê lñi khêng tú lõng sõc, c₁ ph₂ai l₂ ½₁ian cuêng
khêng? Bõi thã, t₊ nay ta khêng bao giñ nãn khiáp
nhõc thêi lui trong lõc triêt tiêu phiãn não.

43. Ta hã y yãu mãn phõi ng ph₃ap ½₂ei tr₁ phiãn não,
hã y ém hãn quyät chiãn ½₂pu või n₁. Chê nhñ ph₃at m₁t
c₃ai t₃ym mãnh liêt ngang või tham s₃yn phiãn não mõi
mong diêt ½₀õc não phiãn.

44-45. Thà chịu khổ bị thiêu bị chặt
Thề quyết không khuất giặc si mê
Giặc thường kéo đến rút đi
Giặc phiền não ấy một đi không về.

46. Tuệ quang chiếu phá si mê
Trục ra khỏi khối tâm kia một lần
Còn đâu tông tích tham sân
Chớ nên nhu nhược không cần gắng tu.

47. Phiền não không ở ngoài, trong, giữa
Không ở đâu, xuất xứ huyền hư
Hãy vì tuệ giác tiến tu
Sao ta luống chịu ngục tù khổ đau?

48. Tư duy lẽ ấy cho sâu
Luật nghi Phật chế nên mau tuân hành
Y vương lời dạy định ninh
Không theo toa thuốc sao lành bệnh đây?

44. Ta thẳm bị thiêu bị giết bị chứt ½bu, quyết khéng
khuyết phõc giũc phiản náo.

45. KÁ ½lch thếng thõng khi bị ½nh ½uì i ra khĩ i mĩ t
nĩ i nĩo, IÁi rõt ½i nĩ i khĩc àn nĩu dõng sỏc, chĩ khi
phõc hẽi lúc lõng sE trờ lui ½nh tiáp. Nhõng KÁ thõ
phiản náo thẽ khéng thã.

46. Khi ½Á bị con mỏt tuẽ xuyãn suẽt ½æ tẽng khõ
phiản náo ra khĩ i tĩm thẽ phiản náo ½i ½ũu? Nĩ khéng
thã àn trờ chĩ nĩo ½æ vã sau trờ IÁi. Thã thẽ sao ta IÁi
nhu nhõoc, khéng chũu tinh tũn tiâu diẽt nĩ.

47. Phiản náo khéng ò ngoÁi cÀnh, khéng ò nĩ i thĩn,
cõng khéng ò giũa thĩn vĩ cÀnh. Ngoĩi ba chĩ ½ĩ
chũng cĩ chĩ nĩo cho nĩ trờ. Vãy nĩ trờ chĩ nĩo ½æ hÁi
ta? Vãy nãn biãt phiản náo chẽ lĩ tĩm huyợn, khéng
½ng sỏ. HÁy nãn vẽ sũ nghiẽp trẽ tuẽ mĩ siãng tu, sao
ta vãn cõ ò trong ½la ngõc ½æ bị tĩ n hÁi mĩ t cĩch vẽ
nghĩa?

48. Tõ duy nhõ vãy, ta nãn tãn lúc tu hĩnh viãn mẢn
cĩc hĩc giõĩ Bẽ tĩt. Bẽnh nhĩn cũn thũc nãu khéng
tuĩn theo lĩi dũn lõĩ ng y thẽ lĩm sao khĩ i bẽnh?

Chương Năm

GIỮ GÌN CHÍNH TRI

- 1-2. Giới là gìn giữ tâm căn
Voi say không hại bằng tâm si cuồng
Tâm cuồng nếu cứ thả rông
A tỳ địa ngục sẽ trông đợi mình.
3. Dây chính niệm buộc tâm điên dại
Ta đâu còn lo ngại điều chi
Nếu làm được vậy thường khi
Thì công đức ấy không gì quý hơn.
- 4-5. Bao nhiêu thú dữ, cừu nhân
Ngục hình, la sát, quỷ thần kể luôn
Đều vô hiệu nếu buộc tâm
Tâm thuần tất cả do tâm cũng thuần.

Chương Năm

GIỮ GÌN CHÍNH TRI

1. Ngõn muên giữ gìn, háy nãn chuyên chồ giữ tỳm mánh; về nầu khéng giữ tỳm thể khéng thæ giữ gìn.
2. Nầu thà c³i tỳm nhõ voi ½iãn n₂y ra, ta s² chlu n²ân ½là ng⁰c vé gi³ân (*ng⁰c A t², ni¹ i t¹i nh¹ĩn li²ãn t⁰c chlu cúc h²ĩnh n₂y ½²am*). Trãn ½n¹i d⁰ m¹t con voi l⁰n ch⁰a thu²ĩn c⁰ng khéng g¹y tai h²ĩn²a b⁰ng tỳm n₂y.
3. Nầu luén luén d⁰ng s⁰i th²ng Ch²ĩnh ni²em ½² tr¹i v₂o c¹t c³i tỳm nhõ voi ½iãn n₂y, thể khéng c¹n lo s⁰ g² n⁰a, m₂ l²ĩ c¹ ½⁰oc t²t c² ph⁰oc l₂nh.
4. C²ĩp, s⁰ t⁰, voi, g²pu, r⁰n, h²t th²y k² th⁰ ½l²ch v₂ l²ĩnh canh giữ ½là ng⁰c trong lo₂i h⁰u t²ĩnh, cho ½²ĩn c³c hung th²ĩn, quý la s²t;
5. Ch² nh² bu¹c c³i tỳm n₂y l₂ ta c¹ th² tr¹i t²t c² nh⁰ng th⁰ trãn. } i²au ph⁰oc ½⁰oc tỳm l₂ ½i²au ph⁰oc t²t c².

6-7. Phật từng dạy vô vàn thống khổ
Do tâm sinh tất cả không chừa
Ngục hình ai đã tạo ra?
Nữ nhân địa ngục ấy là ai sinh?

8. Bao nhiêu hình cụ kể trên
Đều do tâm ác tà nên hiện hành
Thế nên vật đáng sợ kinh
Trong ba cõi, chính tâm mình đầy thôi.

9. Nếu làm mọi chúng sinh hết khổ
Mới gọi là thí độ cao siêu
Sao nay chúng vẫn khó nghèo
Khi xưa bố thí Phật theo cách nào ?

10. Cái tâm hoan hỷ tặng trao
Thân, tài, thiện quả cho bao hữu tình
Gọi là thí độ cao minh
Cho nên bố thí cốt hành từ tâm.

11. Lừa đâu các loại cá tôm
Cùng muôn thú vật tránh cơn săn tằm?
Hãy trừ diệt mọi ác tâm
Tức thành Giới độ việc làm không sai.

6. Phật, ½png luén ní i sú thât, ½Á dÂy rùng tpt cÀ nhùng ní i lo sô cÓng vé lõng thêng khi ½âu t÷ tÝm mç sinh ra.

7. C¾c binh khÈ ½æ hçnh phât hùu ténh trong c¾c ½la ngÖc do ai ½Á cê ù tÂo ra? Ai tÂo nân sÛt ní ng ò hĩa ngÖc, nhùng nù nhÝn ½la ngÖc t÷ ½Ýu sinh? *(Áo gi¾c không khiáp cÔa nhùng KÁ ½a dÝm khi bì cÚc hénh ò ½la ngÖc).*

8. Phật dÂy tpt cÀ nhùng thö ½Í ½âu do ¾c tÝm tÂo ra. Bòi thã trong cÀ ba cĐi, khéng cÍ gÉ ½¾ng sô bùng tÝm nçy.

9. Nâu cßn phÀI diét tr÷ nghÄo khi cho tpt cÀ chÒng sinh mõi thçnh túu ½õc hÁnh tu bê thÈ cao cÀ *(½æ thçnh Phât)*, thã thÈ ngçy xõa lçm sao Phật viãn mÁN thÈ ½i ½õc khi mç ½ân nay ta vãn cÏn thþy nhùng KÁ cì bßn?

10. Nhõng nhñ vui vẢ ½em cho chÒng sinh tpt cÀ tç i vát cÓng thçnh quÀ céng ½õc ménh, mç thÈ ½i *[hÁnh bê thÈ rêt r¾o]* ½õc viãn mÁN. Nhõ vây, bê thÈ chÈ y cõ ni i tÝm.

11. Biät Ióa c¾c loÁi tэм c¾ vç tpt cÀ ½i ng vát hoang dÁ ½ân mĩ t ni i nço cho chÒng khi i bì giät hÁi? Nhõng khi vãnh viçn chþm döt ¾c tÝm, thÈ gñi lç thçnh túu giõi ½i *[giù giõi toçn vçn]*.

12. Trên thế gian đầy đầy kẻ ác
Điều phục sao cho hết chúng đây?
Nhưng khi chấm dứt sân si
Cũng như tận diệt thù kia một lần.

13. Làm sao có đủ lượng da
Trải trên đại địa để mà êm chân?
Chỉ cần mảnh nhỏ dưới chân
Cũng như lột thảm toàn phần đất đai.

14. Kẻ thù ngoài không sao dẹp hết
Điều phục tâm cần diệt chi đâu

15. Tâm mình quả báo cao siêu
Hơn hành động tốt tâm nhiều xấu xa.

16-17. Tụng kinh, khổ hạnh sa đà
Nhưng tâm tán loạn cũng là vô công.
Phật đà cốt dạy tâm tông
Không tưởng lễ ấy, trầm luân ba đường.

12. KẢ ngoan cê sỷn si trăn thă giời ½By dáy khòp
khéng gian, lịm sao ½iầu phòc cho hăt? N्हòng nầu
chp̄m dốt tỹm sỷn nĩi chềnh mếnh, thề cỔng nhõ diết
½õoc tpt cÀ ½lch thO.

13. Lịm sao cÍ ½O sê lōong da thuic ½æ trài khòp ½Ai
½la? N्हòng chề cBn lĩt mĩt mÀnh da dōđi gĩt giLy, thề
cỔng nhõ ½Á trài da toịn mĩt ½pt.

14. CỔng vâ, ta khéng cBn phÀi khòc phòc tpt cÀ
nhùng kẢ thO bãn ngoị. Chề cBn chp̄m dốt tỹm giân dù
nĩi chềnh mếnh, thề khĩi nhĩc céng khòc phòc c̄i gế
kh̄c.

15. Khi c̄i tỹm s̄ng suết v̄ng lũng sinh khò, thề ½õoc
quÀ b̄o sinh lãn cĐi trñi PhẦm thiãn (*cĐi trñi cao nhpt
trong s̄u t̄ng trñi cĐi DỔc*). DỒ lịm c̄c viềc têt lịnh
bùng thỹn v̄i miềng, n्हòng tỹm h̄nh (*½ĩng lúc t÷ nĩi
tỹm thO c ½ày*) yâu òt thề khĩ th̄nh túu phòc ½õc.

16. Phăt dẦy, dỒ tỔng niềm v̄ tu c̄c thò khĩ hẦnh lỹu
n×m, m̄ tỹm cō t̄n loẦn ½æ ò chí kh̄c, thề cỔng vé
ềch.

17. Nầu khéng biăt tỹm n̄y, bẽ yâu cōa tpt cÀ Phăt
ph̄p, thề dỒ cÍ mong muên thōt khĩ v̄ ½õoc an vui,
rêt cuĩ c ván phiầu bẦt trong ba cĐi mĩt c̄ch vé nghĩa.

18-19. Khéo giữ đạo tâm thường như thế
Thì đâu cần giữ các giới kia
Giữa đời ác độc xấu xa
Nên xem Tâm ấy như là vết thương.

20. Ta lo chữa nhọt trên thân
Sợ khi phát tác khó phần ở yên
A tỳ ngục khổ vô biên
Tâm này ung nhọt đáng nên kinh hoàng.

21-22. Dù ở giữa ác nhân, nữ sắc
Quyết giữ tâm chắc chắn không lui
Thà ta mất hết thân, tài
Quyết không tổn hại tâm này được đâu.

23. Chắp tay thành khẩn khuyên nhau
Giữ tâm cốt yếu gồm thâu hai điều:
Một là *chính niệm* thường theo
Hai là *tỉnh giác* lúc nào tâm lung.

24. Kẻ thân bệnh thì không còn sức
Làm việc gì lợi ích cho ai
Tâm mà phiền não sử sai
Thiện hành thật cũng không tài nào xong.

18. Bồi tha ta nãn khảo gển giữ ½ảo tỹm. Tr= giời gển
giữ tỹm n₂y ra, cĩn c₈n gế giữ c₃/c giời kh₃/c?

19. Nhõ thỹn thæ bì thõĩng m₂ ò giữa mĩt ½₃/m ½éng
hĩ n loẢn thế c₈n phẢi càn thân giữ gển, c₈ng thã ò giữa
½₂ĩ ngõĩ hung ¾c, ta phẢi giữ vật thõĩng l₂ tỹm m₂nh.

20. } ẽi v₂ĩ vật thõĩng nhĩ trãn thỹn, ta cĩn s₂ bì hẢi
m₂ phẢi càn thân giữ gển, thế tẢi sao ngõĩ s₂ c₃/i khĩ ò
½₂la ng₂c N₂ĩ Ấp khéng giữ vật thõĩng l₂ c₃/i tỹm m₂nh?

21. Nẫu h₂nh x₂ ½₂o₂c v₂y, thế d₂ ò giữa ¾c nhỹn hay
n₂ s₂c c₈ng tinh t₂n giữ gi₂ĩ khéng th₂ĩ lui.

22. Ta th₂ m₂pt l₂ĩ d₂o₂ng, t₂ĩ s₂Ản, thỹn x₃/c v₂ c₃/c sinh
k₂ kh₃/c, th₂ m₂pt nh₂ng th₂ĩn h₂nh kh₃/c, quy₂t khéng
t₂ĩ n h₂ĩ tỹm n₂y.

23. T₂ĩ ch₂p tay th₂nh kh₂n khuy₂n nh₂ng ngõĩ
mu₂n giữ tỹm, h₂ĩy n₂ĩ lúc giữ ch₂nh ni₂m v₂ ch₂nh tr₂i
(*ch₂nh ni₂m t₂nh gi₂/c*).

24. Nh₂ng ngõĩ bì b₂nh kh₂ĩ thế khéng c₂ĩ s₂o₂c ½₂æ l₂m
g₂ ẽch l₂ĩ, c₈ng thã k₂Ả m₂ tỹm bì ph₂ĩn n₂Ảo qu₂py nh₂çu
c₈ng khéng th₂æ l₂m c₃/c vi₂ec l₂nh.

25. Người không tỉnh giác trong tâm
Thì không nhớ được pháp phần hay ho
Những gì học bởi văn, tư
Như bình rò rỉ nước vô chảy dài.

26. Dù có tín, đa văn, tinh tấn
Tỉnh giác không, cũng chẳng ích chi
Nghĩa là khi mất chính tri
Liên sa tội lỗi sân si đủ điều.

27. Lỗi không tỉnh giác thường theo
Sau đui thất niệm ngộ hầu hại ta
Cướp bao công đức hà sa
Khiến xui ta đọa nẻo tà ác kia.

28. Bọn giặc bất chính tri, thất niệm
Luôn rắp ranh cướp thiện pháp mình
Pháp thân huệ mạng tiêu dên
Lấp đường đến cõi nhân thiên tốt lành.

29. Vậy nên hành giả tu tâm
Không lơ chính niệm trong tâm ý mình
Nhớ luôn tai họa voi điên
Tức thì chính niệm ở yên tâm này.

25. Ngõn m₂ t₂ym khéng t₂nh gi₂ac (*ch₂nh tri, bi₂át
½₂Đng*) th₂é nh₂ng g₂é nghe, t₂o duy, tu t₂áp ½₂o₂oc s₂Æ khéng
ò I₂Âi trong tr₂ẻ nh₂õ (*ch₂nh ni₂èm*), nh₂õ c₂½₂i b₂énh r₂é.

26. D₂ó c₂í t₂ên, ½₂a v₂×n, t₂inh t₂pn, m₂₂ khéng t₂nh gi₂ac
ch₂nh tri th₂é cu₂êi c₂ōng c₂ōng ph₂âm v₂₂o é u₂á t₂i l₂i i.

27. T₂ân gi₂ũc khéng ch₂nh tri p₂y ½₂i theo sau ½₂u₂éi s₂ú m₂pt
ch₂nh ni₂èm (*th₂pt ni₂èm*) m₂₂ tr₂i m₂ h₂át ph₂ō₂đc ½₂ōc ½₂Á t₂êch
l₂ōy ½₂o₂oc t₂÷ tr₂ō₂đc, khi₂án ng₂õn₂i sa ½₂N₂a ½₂ō₂nh₂g ¾₂c.

28. B₂ñn gi₂ũc phi₂án n₂Áo p₂y ½₂ang r₂énh c₂i h₂i i c₂ō₂đp ½₂o₂Át
gia t₂₂i th₂i₂en ph₂½₂p c₂ōa ta, h₂ōy ho₂Ái ph₂½₂p th₂ýn tu₂é m₂Áng
c₂ōa ta v₂₂ ½₂ō₂nh₂g ½₂án c₂Đi t₂ê t₂l₂nh.

29. B₂oi v₂ây tuy₂ét ½₂êi ½₂÷ng r₂ñi ch₂nh ni₂èm kh₂i i c₂ōa ú;
n₂au r₂ñi th₂é ph₂Ái li₂án nh₂õ ½₂án nh₂ng tai h₂Ái c₂ōa vi₂ec
n₂₂y, t₂oc li₂án an tr₂ò I₂Âi ch₂nh ni₂èm.

30. Nhờ sợ đọa, theo thầy học đạo
Nhớ những lời chỉ giáo đĩnh ninh
Kẻ nào có đủ đức tin
Để làm chính niệm phát sinh nơi lòng.

31-32. Bằng tri kiến rất suốt thông
Phật và Bồ tát thấy trong tâm mình
Đáng nên tầm quý sợ kinh
Tư duy như vậy, ta liền chính tâm.

33. Do cửa ý không lối chính niệm
Mà chính tri xuất hiện theo sau
Những gì quên mất từ lâu
Cũng liền trở lại lâu lâu trong tâm.

34. Khi mầm ác mới manh nha
Biết ngay tai họa để mà giữ tâm
Ở trong chính niệm bình an
Như cây bám vững trong lòng đất kia.

35-36. Chớ bao giờ ngó lia dáo dác
Luôn quyết tâm hạ mắt tầm trông.
Khi cần dưỡng mục nhìn mông
Thấy ai hãy cứ ôn tồn hỏi han.

30. Nhĩ theo bậc thầy, nhĩ sô ½Na IẤc, nhĩ gi%o hủn
côa thầy phõi ng trõng trõ trể, mç ngõni thien tẽn dç
ph%t sinh chẽnh niẽm.

31. Chõ Phât bẽ t%t või c%ai th%y khẽng chõõng ng%i,
th%y rĐ t%t cÀ hçnh vi ngén ngù ta.

32. Tõ duy nhõ v%y s% sinh hì thçn kẽnh sô vç dç dçng
ph%t sinh chẽnh niẽm nghẽ ½ãn Phât.

33. Do giũ gẽn cõa ù, ½õng vùng trong chẽnh niẽm rẽi,
thẽ chẽnh tri (*biết ½õng*) s% xuýt hiẽn, nhùng gẽ ½Á quãn
m%t cõng s% trõ IẤi.

34. Khi mĩ t ù x%u v÷a manh nha, biết ngay tai h%a cõa
n% , ta liãn giũ chẽnh niẽm nhõ c%y b% m chũt vço ½%t.

35. Khẽng bao gi%n nãn nhẽn d%o d%c mẽng lung, quyăt
chẽ thõng ½% m%t nhẽn xuẽng.

36. Khi c%n nhẽn bẽn phõi ng ½% con m%t nghẽ ng%i
chẽc l%t, n%u th%y c% ngõni nço xuýt hiẽn trõõc t% m
m%t thẽ h%y nhẽn thúng h% mç chço h%i.

37. Khi đi quan sát bốn phương
Đề phòng bất trắc trên đường ta đi
Muốn xem sau có việc gì
Dừng chân rồi sẽ xoay người ngoá lui.

38. Khi xem kỹ trước sau đường lối
Mới tiến lên hoặc thối quay về
Ở vào tất cả mọi khi
Phải nên nhận thức hành vi đáng làm.

39-40. Mỗi khi đi đứng ngồi nằm
Hãy luôn rõ biết thân đang làm gì
Cái tâm voi chúa cuồng si
Buộc nơi trụ Pháp hết khi chạy quàng.

41. Bậc hành giả tinh chuyên tập định
Không lúc nào quên tỉnh giác tâm
Luôn luôn để ý canh chừng
Xem trong tâm ý hiện hành ra sao?

42. Gặp cơn nguy, dịp ăn khao
Không sao chuyên chú tâm vào chính tri
Cũng nên trú xả an vi
Như khi bố thí khó bề trú tâm.

37. Khi quan sát bốn phương
Đề phòng bất trắc trên đường ta đi
Muốn xem sau có việc gì
Dừng chân rồi sẽ xoay người ngoá lui.

38. Quan sát kỹ trước sau đường lối
Mới tiến lên hoặc thối quay về
Ở vào tất cả mọi khi
Phải nên nhận thức hành vi đáng làm.

39. Khi muên thảy thả ò trong tổ thả nỏ, sau khi an
trò hãy luôn quan sát: thảy nỏ ý hang nỏ giữ trong tổ
thả nỏ?

40. Thở nghĩ lúc quán sát cái tâm như voi đi ăn to lớn
nỏ, bui c nỏ vò cỉ t trở chèn Phép, khéng nỏ cho nỏ
sỉ ng chây.

41. Ngõn tinh tợn tu tập thiền định thế trong mê t sát na
cũng khéng nỏ cho tằm phýn tợn ra ngoi, thở nghĩ quán
sát như sau: tằm ủ mền hiên đi đi?

42. Nấu gúp lóc nguy cấp hay vui vắn, khéng thả chò
tằm thế nắn xả cho nỏ an nghệ. Kinh *Vé tân ú cỉ dấy*
rừng lóc hình bê thể, ta cỉ thả xả nhùng giới nhì
nhiệm.

43. Khi làm một việc gì đã định
Nên chú tâm đừng tính lãng xãng
Phải làm việc ấy cho xong
Tính qua việc khác cũng không hại gì.

44. Thế thì mọi việc thì vi
Sẽ nên thành tựu, chính tri cũng thành
Cái tâm tán loạn không tăng
Thói quen tỉnh giác không hằng lớn thêm.

45-46. Giữa đám người xem phim, tán chuyện
Hãy đoạn tâm tham luyến việc này
Đừng vô cố hại cỏ cây
Việc gì phạm giới bỏ ngay không làm.

47-48. Thân di động, miệng nói năng
Trước nên quán xét nên chắng sẽ làm.
Khi tâm nổi giận hay tham
Như cây đứng lạng dứt làm, nói phô.

49-50. Khi tâm khởi lãng xãng tán loạn
Phê bình người, ngã mạn, dối, khinh
Lời thô, ly gián, khen mình
Hãy như cây đứng, dứt làm nói phô.

43. Khi ½Á suy nghĩ mĩt việc v_l muên l_lm, th_l khéng n_ln nh_l ½_lán việc g_l kh_lc. T_lým ch_l ph_lÀi chuy_lán ch_l l_lm cho xong việc b_ly ½Á.

44. } õôc v_lây việc m_lỗi th_lnh, n_lâu khéng th_l khéng xong việc n_lo c_lÀ. S_lú m_lbt t_lnh gi_lc, con m_lột b_lpt ch_lnh tri lu_lén r_lnh r_lp, nh_l v_lây c_lõng s_l khéng l_lõn m_lẢnh.

45. Khi ½i v_lo nh_lng ½_lm ½_léng ½_lang n_lí i chuy_len phi_lam ho_lúc xem k_lch, h_lÁy ½o_lẢn tr_l÷ t_lým tham ½_lo_lm c_lc việc b_ly.

46. Khi vé c_le l_lm nh_lng việc cu_lec ½_lpt d_láy c_lí, v_lÆ v_lĩi tr_lan m_lút ½_lpt, th_l h_lÁy nh_l di gi_lo c_lo_la Ph_lat n_lan s_lo t_li i lí i m_ll t_l÷ b_lí ngay h_lnh vi b_ly.

47. Khi th_lýn mu_len di ½_lĩng, mi_leng mu_len ra l_lĩi, tr_lõc h_lÁy xem t_lým m_lénh, r_lei m_lỗi l_lm hay n_lí i m_lĩt c_lch an ì n v_l h_lop l_l.

48. Khi ù kh_loi l_lan tham ho_lúc s_lõp n_li i gi_lan, h_lÁy t_lAm ½_lénh ch_lé n_lí i l_lm, nh_l c_lýy ½_long v_lung.

49. Khi t_lým nh_l ½_lng x_lng (tr_lÁo c_lo), coi th_lõng k_l kh_lc, ho_lúc sinh ki_lau c_lng ng_l m_lẢn, mu_len ph_l b_lnh ng_lõi, mu_len n_lí i l_lĩi khéng th_lúc ½_læ l_l÷a d_lei ng_lõi,

50. Ho_lúc mu_len khen m_lénh ch_lã ng_lõi, n_lí i l_lĩi th_lé ½_lc, ly gi_ln... th_l h_lÁy ò y_lan nh_l c_lýy ½_long.

51-52. Khi tâm nghĩ đến lợi danh
Ham người cung kính, muốn thành chủ ông
Muốn điều ích kỷ hại nhân
Hãy như cây đứng, ở an không làm.

53. Tâm không nhẫn, biếng làm, sợ hãi,
Muốn thốt lời vô nghĩa linh tinh
Hoặc sanh thiên ái không bình
Hãy như cây nọ đứng yên vững vàng.

54. Xét từng tâm lý nhiễm ô
Ưu làm những việc bá vợ chẳng cần
Dùng phương pháp trị mỗi lần
Kiên trì quyết giữ định an tâm này.

55. Có tín đức sâu xa, cương quyết
Tâm an bình, cung kính, siêng năng
Biết tầm quý, sợ gieo nhân
Luôn luôn mong muốn vui an cho người.

56. Đừng sinh chán ghét trong tâm
Thấy bao nhiêu kẻ thường hằng trái nhau
Từ bi trải khắp một bầu
Thương thay sinh chúng xiết bao mê lầm.

51. Muốn nghĩ đến danh lợi, cung kính, muốn sai số
ngõ người khác, muốn được kẻ khác hầu hạ, hãy ở yên nhờ
cây đứng.

52. Khi muốn nói gì làm cho kẻ khác mất lòng ghen,
điều xấu nói ra, hãy ở yên nhờ cây đứng.

53. Khi mất kiên nhẫn, làm biếng, sợ hãi, nói lời vô
nghĩa, không biết thẹn, khi sinh tâm thiên ái, hãy ở yên
nhờ cây đứng.

54. Quan sát những tâm lưu ý nhiệm ô làm chướng ngại
nghĩa bị rơi, bề tôi hãy dùng phương pháp trị mỗi lần
giữ tâm kiên cố.

55. Bề tôi có đức tin sâu xa, cương quyết, vững
vàng, cung kính lễ bái, biết xử người, số quả báo, an tịnh,
siêng năng, mong đem lại an vui cho người.

56. Những kẻ ngu muội bị vướng thối không hợp ý
nhau, tâm bề tôi cũng nên sinh chán ghét; phải thấy
chàng bề tôi mà làm ra như thế, nên vội rời tay trái
tâm.

57. Muốn cho lợi ích riêng mình
Và cho sinh chúng, khéo đừng trái sai
Luôn luôn buộc chặt tâm đây
Quán đời như huyễn mây bay cuối trời.

58. Hãy luôn thấy thân người khó được
Được an nhàn vô bệnh khó thay
Vậy nên cốt giữ tâm này
Ở yên bất động sánh tà non cao.

59-60. Này tâm, người vẫn không sao
Lúc chim kên đến tranh nhau thân này
Đừng xem nó chính tôi đây
Người không phải nó, ôm thây ích gì.

61. Này tâm ý rất ngu si
Sao không giữ tịnh thân như cây rừng
Giữ chi cái bộ máy thân
Chứa bao ô uế bại vong thế mà?

62-64. Trước dùng ý tách da khỏi thịt
Dùng tuệ đao lóc thịt khỏi xương
Chẻ cho đến tận tủy gân
Thấy chi tinh diệu, mấn thương nỗi gì?

57. Về lời ềch cho bản thýn v_l hùu ténh, ta khéng năn
phâm tĩ i; háy thõng xuyãn chẻnh qu₃n nhõ huyçn vé
ngÁ.

58. Háy năn tồ duy nhiâu lBn rùng trÀI qua nhiâu kiáp
ta mõi cÍ ½õõc nhçn cÀnh thÝn ngõni, vâý cBn giữ gñn
tÝm nçy bPt ½ĩ ng nhõ nõi.

59. Nçy tÝm ù, lòc bBy chim kãn h₃u ½ĩ i tranh nhau
gũm thi thæ ngõi i cÕng bí qua, thế sao bÝy giñ ngõi i
lÁi ½æ ù ½ãn thÝn nçy?

60. Sao cĪn ém giữ c₃i thÝn xem nĩ lç tẻi? Ngõi i vởi
nĩ kh₃c nhau, nĩ cÍ ềch gẻ cho ngõi i ½ýu?

61. Nçy tÝm ù ngu si kia, sao ngõi i khéng giữ mĩ t c₃i
thÝn nhõ cÝy sÁch sÆ, mç giữ chi c₃i khỀ cỒ hõ hoÁi é
uả nçy?

62. Trõõc háy dÕng ù phÝn t₃ch da khĩ i thĩt, rẻi dÕng
trẻ tuẻ sỏc bÃn mç t₃ch thĩt ra khĩ i bĩ xõĩ ng.

63. LÁi chẢ xõĩ ng ra mç quan s₃t sÝu vço tÕy ½æ tú hĩ i,
cÍ c₃i gẻ sÁch vç ½çp khéng?

64. Tẻm kç cÕng khéng thpy ½õõc c₃i sÁch ½çp, thế sao
ngõi i cĪn tham luyãn mãn giữ c₃i thÝn nçy?

65. Sao người bám chặt thân này
Khi không ăn uống được gì nơi thân:
Máu phân mũi dãi ruột gan
Toàn là những thứ vô vàn uế dơ.

66. Cái thân này chỉ như thực phẩm
Cho quạ chồn thú vật ăn thây
Chỉ nên ham thích thân này
Để khi hành thiện sử sai mọi điều.

67. Nếu người tiếc giữ cái thân
Khi giờ chết đến liệu làm được chi
Tử thân sẽ đoạt tử thi
Cho chim thú rủa, chẳng gì xót thương.

68-69. Khi tôi tớ không đương nổi việc
Ông chủ thường dứt tiết thù lao
Nuôi thân mà nó tẩu đào
Chẳng nên quý chuộng, tơ hào không cho.

70. Hãy nên xem cái thân đây
Như con thuyền tốt đưa người lại qua
Chuyển thân trong cõi ta bà
Thành thân như ý Phật đà bảo ban.

65. Ngồi i cBn gế thÝn n₂y khi ngõni khéng thæ x_n di
uã trong thÝn, uêng m₄u trong thÝn, hôt gan ruít t trong
thÝn?

66. C₄i lû do duy nhpt ½æ tham thÝn, l₂ n₁ l₂m thúc
phàm cho chèn v₂ kân kân, vâv thÝn ngõni chẽ ½₂ng
nân chlu sú sai khiän ½æ l₂m viéc thien.

67. Nâu ngõi i cõ b₄m giu n₁, thẽ thBn chät cõng khéng
buéng tha, sÆ ½oÄt n₁ ½æ cho ch₁ v₂ kân kân x_n, khi by
ngõni l₂m gế ½õoc?

68. Khi tở khéng kham viéc thẽ chõ khéng cho cì m ¾o;
ngõi i cõng dõng c₄i thÝn m₂ n₁ b₁ ngõi i ½i mpt thẽ
sao c₁n chx_m s₁c n₁ chu ½₃o l₂m gế?

69. } Á trÀ lõir ng cho n₁ thẽ n₁ phÀi l₂m lòi cho m₁nh;
nâu n₁ khéng lòi ãch gế thẽ khéng cho n₁ xu n₂o cÀ.

70. Nân xem thÝn nhõ con thuyán ½õa ta qua IÄi l₂m
lõi IÄc huu t₁nh, chuyæn n₁ th₂nh thÝn Phät nhõ ú.

71. Hãy tự chủ thân lời tâm ý
Hãy thường nên lộ vẻ vui tươi
Chớ nên nhăn mặt nhíu mày
Luôn làm bạn tốt mọi loài chúng sinh.

72. Mỗi khi di chuyển ghế giường
Hoặc khi mở cửa, tránh ồn inh tai
Nói năng hiền dịu hòa hài
Luật nghi Con Phật nhớ hay giữ gìn.

73. Chim bắt cá, mèo rình, trộm cắp
Hành động im phăng phắc, nín thinh
Cho nên thành tựu việc mình
Phật hành cũng vậy, mới nên đạo mẫu.

74. Sống chung hãy khéo khuyên nhau
Làm lành lánh dữ lời câu chân thành
Ai khuyên điều lợi cho mình
Xem như thầy dạy, tận tình sửa sai.

75-76. Hãy khen ngợi những lời khéo thuyết
Vui theo cùng việc phước của người
Nếu ai ca tụng đức người
Phản quan xem thử lời người đúng, sai.

71. HÁY tú l₂m ch₀ l₂y th₁yn t₁m, th₀ng l₁ v₁ m₁t vui
t₀i i, ½₁nh ch₁ s₁ gi₁n dù v₁ nh₁ng c₁i cau m₁y; tr₀
th₁nh ng₀i b₁n t₀t c₀a ch₀ng sinh.

72. Khi d₁i ch₁ gh₁ gi₀ng, ½₁ng t₀y ti₀n g₁y ti₀ng
½₁ng l₀n. Khi m₀ c₀a c₀ng ph₁i nh₁ nh₁ng ch₀ th₀
b₁o. Th₀ng o₁ n₁ i l₁i hi₀n d₁u nhu h₁a.

73. Con v₁t n₀đc, con m₁o v₁ k₁ tr₁i m₁ l₀c n₁o c₀ng
l₂m vi₀c m₁t c₁ch l₁ng l₁ trong b₀ m₁t, n₁n m₀i th₁nh
t₀u ½₀đc nh₁ng vi₀c ch₀ng mu₀n l₂m. } 0c Ph₁t c₀ng
th₀ng l₂m vi₀c c₁ch ½₁.

74. ^ chung n₁n kh₁o khuy₁n r₁xn ng₀i b₁i ¾c l₂m
l₂nh, khi ng₀i kh₁c cho nh₁ng l₁i khuy₁n l₀i ẽch m₁
m₁nh kh₀ng y₁u c₁bu, th₀ ph₁i cung k₀nh m₁ ½₁n nh₁n,
h₁y l₁ ½₀ ½₀ h₁c h₁i i t₁ t₁t c₀a ch₀ng sinh.

75. HÁY khen ng₀i t₁t c₀a nh₁ng l₁i Ph₁p kh₁o thuy₁t,
v₁ th₁y ai l₂m vi₀c ph₀đc th₀ n₁n ca t₀ng v₁ sinh t₁m
vui m₁ng.

76. HÁY th₁m khen c₀ng lao k₁ kh₁c v₁ c₀ng ng₀i n₁ i
v₁ th₀n ½₀c k₁ kh₁c. Nghe ai n₁ i ½₁n c₀ng ½₀c c₀a
m₁nh th₀ h₁y tú x₁t xem m₁nh th₀c c₁ nh₀ v₁y hay
kh₀ng.

77. Hãy nên tùy hỷ thiện hành
Niềm vui khó được biến thành bao la
Khi trong khắp cõi ta bà
Xiết bao thiện sự người ta hiển bày.

78. Vui theo chẳng có gì mất mát
Mà đời sau phúc lạc càng sâu
Nếu do ganh tị phát rầu
Sẽ thêm thống khổ đờn đau nhiều bề.

79. Lời chân thật hãy nói ra
Nghĩa lời mình bạch nghe mà hân hoan
Lìa bao động lực tham sân
Nhu hòa, thích đáng, thêm phần an vui.

80. Hãy nhìn với từ tâm, thành thực
Mọi hữu tình, xem thật từ đây
Tôi nhờ cậy chúng sinh này
Mà ngôi chính giác tương lai viên thành.

81. Nhiệt tâm khởi niệm làm lành
Hãy tu đối trị ác hành thường xuyên
Như nơi ba thứ phước điền
Nếu gieo sẽ gặt vô biên phúc phần.

77. Tpt cÀ viéc l₂m ½âu cêl mang lÂi nguên vui khĩ
mua ½õoc bùng tián bÂc, bòi thã ta háy nhÿn thièn h₂nh
cÔa mÑi ngõni m₂ hõong thÒ vui tÓy hể.

78. L₂m vâv thê chũng nhùng ½ñi n₂y khéng hÂi gế m₂
½ñi sau ½õoc vui lờn. Ngõoc lÂi, nãu vế ganh ghÂt m₂
sßu khi thê ½ñi sau thêng khi c₂ng t×ng.

79. NÍ i n×ng phÀi t÷ ½¼y lĩng mếnh, lñi v₂ nghẽa minh
bÂch khiãn ngõni nghe vui vẢ; khéng nÍ i vế tham sÿn
thÒc ½ày m₂ phÀi nÍ i lñi nhu hĩa thêch ½¼ng.

80. Khi nhén huu ténh, háy nhén vði t÷ tÿm v₂ th₂nh
thúc, nghẽ rùng nay tẻi nhñ hñ m₂ cĩ thæ th₂nh Phât.

81. Háy thõng khòl tÿm h₂nh thièn, hoũc khòl tÿm
½èi trỉ (*bpt thièn*), nhõ cÒng thê v₂o ba ruĩ ng phõoc l₂
kénh ½iãn (*cÒng dõng tam bÀo*), Ýn ½iãn (*cha m₂*), v₂
bi ½iãn (*kẢ nghÃo*) thê sê ½õoc phòc lờn.

82. Trang bị đủ đức tin, trí sáng
Hãy thường nên hành thiện không lơ
Bao nhiêu việc tốt chớ từ
Tự mình đương lấy, chẳng nhờ cậy ai.

83. Tiến tu sáu độ đêm ngày
Chớ vì việc nhỏ mất ngay pháp lành
Hãy thường thương tưởng chúng sinh
Sao cho tất cả hữu tình an vui?

84. Rõ đạo lý như Kinh vẫn dạy,
Nên thường xuyên ích lợi hữu tình
Như lai Thiện thế cao minh
Khai vai giới cấm thanh văn phải gìn.

85. Lúc ăn san sẻ trước tiên
Cho ba ác đạo, bậc hiền, đôn cô
Khi ăn vừa đủ nên thôi
Mặc thì nhớ giữ không ngoài ba y.

86. Cái thân để duy trì chính pháp
Chớ nên vì việc vật hi sinh
Nếu hay như vậy tu hành
Chớ nên ước nguyện chúng sinh mong chờ.

82. Khi ½Á có ½oác trẻ thiên xÀo v; ½öc tin, thế ta nãn
thõng h;nh thiên. Nhung việc l;nh háy tú mánh l; m,
khéng ý lÁi v; o kÁ kh;c.

83. C;c ph;p ba la mât nhõ bê thê, tré giõi, c;n phÀi
ng;y c;ng t;xng tiãn, ½÷ng vé viéc nhĩ m; mpt lòi êch
lõn. háy thõng nghẽ l; m sao lòi êch cho tpt cÀ mÑi
ngõñi.

84. } Á rĐ ½Áo lú kinh dÁy nhõ trãn, thế háy thõng ph;t
tým siãng l; m lòi ngõñi. } öc Phât thpy xa, ½By ½Ö bi
mán ½Á mò cho bê t;t nhung giõi cpm ½êi vãi kÁ kh;c.

85. Thúc phàm nãn chia sớt cho nhung chõng sinh bì
½Ña, cho ngõñi khéng nĩ i nõi ng túa, v; cho nhung
ngõñi giũ giõi. Chẽ nãn x n v÷a ½Ö m; thúi. Y phÖc chẽ
giũ ba bĩ, ngo;i ra nãn thê xÀ.

86. Thýn n;y cét ½æ tu h;nh chẽnh ph;p, khéng nãn vé
lòi nhĩ m; l; m cho nĩ bì tĩ n thõi ng. } öc thã thế öc
nguyên cõa chõng sinh sÆ mau th;nh túu.

87. Chẳng nên thí xả mạng này
Nếu không bi nguyện sát nhậi biển non
Đời đời chỉ nguyện xả thân
Mưu cầu lợi ích muôn vàn chúng sinh.

88-89. Không nói pháp cho người thiếu lễ :
Cầm gậy, dù, binh khí, trùm đầu,
Cho người nữ không bạn bầu;
Với người thiếu trí pháp sâu chớ bàn.

90. Nương theo kinh giáo tu hành
Không tuyên pháp tiểu cho trình độ cao
Hạnh bồ tát chớ lãng xao
Không dùng chú thuật âm mưu đối người.

91. Khi vớt tắm rửa và nhổ bọt
Đồ uest dơ hãy lấp đất lên
Những gì phết thải linh tinh
Nước trong, đất sạch không nên vớt vào.

92. Lúc ăn chớ ngậm cơm đầy
Không nhai ra tiếng miệng thì há to
Khi ngồi không duỗi chân ra
Hai bàn tay chớ xoa chà vào nhau.

87. Khéng cí mĩt tĩm ½Ái bi ho: n to: n thanh tĩnh thĩ
khéng nĩn thĩ xÀ thĩn nĩy, mĩ ½ĩnĩ nĩy cĩng nhĩ cĩc
½ĩnĩ khĩc chĩ nĩn xÀ thĩn vĩ lĩi lĩi lĩn lao cho hũu tĩnh.

88. Khéng thuyät phĩp cho ngĩnĩ cí thĩi ½ĩ nhĩ kÁ bĩ
bĩnh, khéng cung kĩnh, ngĩnĩ cĩm dĩ, gĩy, bĩnh khĩ,
ngĩnĩ trĩm ½ĩu.

89. Khéng thuyät phĩp cho ngĩnĩ khĩc phĩi chĩ cí mĩt
mĩnh; khéng nĩi phĩp rĩ ng rÁi sĩy xa cho ngĩnĩ thĩu
trĩ; nhĩng phÁi cung kĩnh tu tĩp bĩnh ½ĩng tĩt cÁ phĩp
sĩy cÁn.

90. Khéng nĩn nĩi phĩp nhĩ cho ngĩnĩ cí khÁ nĩng
lĩn, khéng nĩn xÀ luät hÁnh bĩ tĩt, khéng dĩng chĩ
thuät dĩi gÁt ngĩnĩ.

91. Khi nhĩ nĩĩc bĩt vĩ vĩt tĩm xĩa rĩng phÁi lĩy ½ĩt
che lĩp, khéng ½ĩ phĩ thÁi lĩn ½ĩt sÁch vĩ nĩĩc trong.

92. Khi xĩn chĩ ½ĩn ½ĩy miĩng, nhai ra tiĩng, hĩ lĩn
miĩng. Khi ngĩi khéng duĩi chĩn ra, khéng xoa hai tay
vĩo nhau.

93. Ở những nơi xe, tàu hỗn tạp
Không cùng người khác phái kê bên
Tránh điều dễ mất niềm tin
Thế gian dị nghị cơ hiểm dứt ngay.

94-95. Chớ ra hiệu bằng búng tay
Nên cung kính duỗi bàn tay chỉ đường.
Tỏ bày ý kiến nhẹ nhàng
Vung tay múa ngón thói thường chớ theo.

96. Khi nằm ngủ quay đầu phương Bắc
Hương niết bàn của Phật Thế tôn
Duy trì tỉnh giác quyết tâm
Đến khi muốn thức phải choàng dậy ngay.

97. Giới điều bồ tát luật nghi
Không sao kể xiết những gì trong kinh
Hãy nên dốc hết sức mình
Tu trì giới tịnh tâm hành như trên.

98-99. Kinh Ba tụng ngày đêm sáu buổi
Đọc cho thường, sám hối tội khiên
Nướng theo năng lực kể trên
Theo lời Phật dạy, tinh chuyên tu hành.

93. Ở những nơi i nhõ trần xe, trần giõnng, khéng năn
ngèi chung vđi ngõni kh¼c ph¼i. Tím lAi l¼ nhùng gế
khiän ngõni ½ñi mpt niäm tin thê hÁy theo ½l m¼ tr¼nh
sú ghẮt hiäm.

94. } ÷ng ra hiều hay chê ½õnng bùng c¼ch bðng ng¼n
tay; m¼ năn cung kễnh duí i cÀ b¼n tay phÀi.

95. } æ b¼y tỉ ù mếnh, khéng năn lðc mẢnh c¼nh tay,
m¼ chê cø ½i ng nhç, ho¼c n¼i ra lñi, ho¼c khÀy m¼ng
tay; nàu khéng sÆ mpt uy nghi.

96. Nhõ khi Phât niät b¼n, lðc ngÔ hÁy xoay ½bu và
hõng ½¼ng hi vÑng. Khi ngÔ hÁy giữ gến chềnh nièm
tềnh gi¼c nghê ½än lðc thòc dâ.

97. Phât dẦy vé sê luật nghi bẽ t¼t (*khéng thæ n¼o n¼i
cho hất*), nhõng nhùng ph¼p h¼nh ½æ thanh lÑc tÝm trăn
½Ýy, hÁy năn tân lúc tu trế.

98. Ng¼y ba lBn ½ãm ba lBn, hÁy tðng ½Ñc Kinh Ba tð,
v¼ y cø bên n×ng lúc l¼ quy y, ph¼t tÝm, vÝn vÝn m¼
s¼m tr÷ c¼c tì i nỪng.

99. Lðc n¼o cðng năn vé mếnh hay vé ngõni m¼ siäng
n×ng thúc h¼nh bpt cø hẢnh gế Phât ½Á dẦy.

100. Giới nào có giới chẳng cần
Cho Con Phật muốn viên thành phước sơn ?
Khéo hành như vậy luôn luôn
Quyết là phước đức tràn tuôn vô ngần.

101. Dù trực tiếp hay là gián tiếp
Mỗi hành đều hưởng nghiệp lợi tha
Bao nhiêu công đức hà sa
Hưởng về quả Giác cũng cho hữu tình.

102. Dù cho mất tính mạng mình
Quyết không từ bỏ Bạn lành đáng ưa
Tinh thông giáo nghĩa đại thừa
Thực hành viên mãn giới Bồ tát kia.

103. Những phép tắc hầu thầy nên biết
Được nói trong hầu hết Luật, Kinh
Như trong truyện Cát tường sinh
Kinh Hoa nghiêm ấy, hãy xem cho tường.

104. Giới thường rải rác trong kinh
Vậy nên người học phải tinh Kinh tạng
Trong Ba kho chứa lời vàng
Có kinh *Thánh xử Không tạng*, đáng xem.

100. Khéng cỉ mĩ t giđi n₂o m₂ b₂e t₃t khéng c₃n h₃ĩc,
n₂u kh₃o s₃ng ½_oo₂c nh₃o v₂y th₃e nh₃t ½_lnh khéng thi₃u
ph₃o₂c.

101. D₃o tr₃u₂c ti₃ap hay gi₃ĩn ti₃ap, t₃pt c₃À h₂ĩnh vi ½_ũu ch₃ẽ
v₃ẽ l₃oi tha; v₂ĩ c₃o₂ng ch₃ẽ v₃ẽ l₃oi l₃ĩc h₃u t₃ĩnh m₂ĩ ta h₃ei
h₃o₂ng t₃pt c₃À cho s₃u nghi₃ep gi₃ĩc ng₃i.

102. D₃o ph₃Ài m₃pt t₃ĩnh m₃ĩng, t₃ei th₃ả khéng t₃÷ b₃ĩ b₃ac
B₃ĩn l₂ĩnh qu₃ũ b₃ĩu t₃ĩnh th₃éng gi₃ĩo ngh₃ĩa ½_ĩ th₃÷a v₂ĩ
th₃u₂c h₂ĩnh vi₃ĩn m₃ĩn giđi b₂e t₃t.

103. N₃ĩn tu h₃ĩc nh₃ũng ph₃ĩp t₃o₂c h₃ĩu th₃ĩy n₃ĩi trong
tr₃u₂yen C₃ĩt t₃o₂ng Sinh ò kinh Hoa nghi₃ĩm, v₂ĩ nh₃ũng
h₃ĩc giđi kh₃ĩc ½_ĩc kinh s₃ĩ bi₃ĩt.

104. Trong kinh c₃ĩ giđi lu₃ĩt, v₂y n₃ĩn ½_ĩc qua t₃ĩng
kinh, tr₃o₂c ti₃ĩn l₂ĩnh *Th₃ĩnh xử h₃o khéng t₃ĩng*.

105. Lại nên biết lý do tu tập
Những điều này phải đọc trong kinh
Học xú tập yếu là kinh
Kèm theo bộ luận trùng tên, giải rành.

106-107. Xem *Toát yếu tất cả kinh*
Luận ngài Long thụ nên xem cho tường
Những gì Luật chẳng cấm ngăn
Hãy nên tu học, thế gian nương nhờ.

108-109. Tóm tắt, nghĩa không lơ tĩnh giác
Là luôn luôn quan sát thân tâm
Và nên y giáo phụng hành
Chỉ xem toa thuốc chẳng lành bệnh đâu.

105. Vì sao phải tu hình? Trong kinh *Hĩc xö tập yâu*
 $\frac{1}{2}$ Á nĩ i rĩ ng $\frac{1}{2}$ iâu nĩ y, bòi thã nãn $\frac{1}{2}$ ĩc bĩ luân *Chông*
hĩc xö tập yâu.

106. Lãi công nãn $\frac{1}{2}$ ĩc qua *Nhpt thiät kinh tập yâu* vĩ
hai bĩ luân cõa Long Thõ.

107. Háy siãng tu hĩc nhùng gĩ mĩ kinh luân khéng
cõm, vĩ thúc hĩnh nhùng gĩ kinh dĩa $\frac{1}{2}$ æ giũ gĩn $\frac{1}{2}$ õc tin
cõa thã gian.

108. Tĩ m Iãi ù nghĩa cõa giũ gĩn Chẽnh tri lĩ: nãn quĩn
sĩt kĩ cĩc trĩng thĩi cõa thĩn vĩ tĩm.

109. Háy nãn cung kẽnh thúc hĩnh chõ nĩ i suéng $\frac{1}{2}$ ĩu
cĩ kãt quã? Nãu chĩ $\frac{1}{2}$ ĩc cĩi toa thuẽc thĩ cĩ ěch gĩ cho
cĩ n bẽnh?

Chương Sáu

NHÂN NHỤC

- 1-2. Thiện hành tích lũy ngàn năm
Một giây nóng giận tiêu tan tức thì
Ác nào sánh kịp sân si
Hạnh tu nhân nhục không gì quý hơn.
3. Hận thù nếu cứ ôm giữ mãi
Chẳng bao giờ tìm thấy an vui
Còn đâu hạnh phúc thanh thoi
Bỏ ăn mất ngủ, trọn đời bất an.
4. Một người gia chủ nổi sân
Có khi bị giết bởi chân tay mình
Những người ông đã tận tình
Giúp cho tài sản an bình bấy lâu.
5. Vì nóng giận, bạn bầu thân quyến
Đều bỏ ta, chẳng luyện lưu chi
Dù ta bố thí tràn trề
Tâm sân hận mãi khổ vì cô đơn.
6. Kẻ thù giận dữ tạo nên
Bao nhiêu đau khổ triền miên đọa đày
An vui hiện tại, tương lai
Đều là quả phúc cho người không sân.

Chối ng ṣu

NHÂN NHỤC

1. Tpt cÀ nhùng thiên ḥnh nhõ lç Phât, bê thỀ, ... ½Á
½õc tỀch lỖy trăn ng̣n kiáp ½âu ḅ ph¼ hỖy trong phòt
chêc vẾ giân dù.
2. Khéng cÍ ½iâu ¾c ṇo bùng ṣyn hân, khéng cÍ ½iâu
ḷnh ṇo bùng nhán nhỒc. Bòl thã ta nãn ní lúc bùng
nhiâu c¼ch ½æ tu hẢnh nhán nhỒc.
3. Tým ta sẼ khéng tìch tình nãu nuéi dõng nhùng ù
nghỂ hân thỐ. Ta sẼ khéng tэм thpy niãm vui hay hẢnh
phỒc, phÀi mPt ngỒ ṿ cẢm thpy bPt an.
4. Mĩt ngõni chỒ nìi ṣyn cÍ thæ ḅ giăt bòl chỀnh
nhùng ngõni nhñ ḷng têt cỒa éng ta ṃ cÍ ṭi sẢn ṿ
hẢnh phỒc.
5. VẾ ta giân dù ṃ bẢn bẢ tḥyn quyãn ½Ým ch¼n; mừc
dỐ ta bê thỀ ṛi ng rẢi, hñ cỒng khéng nõi ng ta. TÍm ḷi,
khéng ai sêng hẢnh phỒc ½õc khi ém ḷng ṣyn hân.
6. ChỀnh sũ giân dù -kẢ thỐ ½lch py- ṭo nãn nhùng ½au
khì nhõ trăn. Ngõni ṇo tinh c̣n khỒc phỒc giân dù sẼ
tэм thpy hẢnh phỒc trong ½ñi hiên ṭi ṿ nhùng ½ñi
sau.

7. Được nuôi dưỡng bằng tâm bất mãn
Ái biệt ly, ghét chán gặp hoài
Hận thù cứ thế dằng dai
Cuối cùng hủy diệt con người nơi ta.

8-9. Hãy nên trừ khử thức ăn
Duy trì lớn mạnh hận sân nơi lòng
Gặp gì cũng cứ như không
Giận thì tổn đức, điều mong chẳng thành.

10. Tại sao phải tự hành tự phạt
Với việc còn biện pháp cứu nguy
Nếu không còn có cách chi
Thì đau khổ liệu ích gì cho ai ?

11. Với bản thân và người bằng hữu
Ta cầu mong cho khỏi khổ đau
Khỏi lời lăng nhục, ác thô
Nhưng còn với kẻ oán thù, không đâu.

12. Đời vui hiếm, lắm sầu đau
Nếu không có khổ, ai nào xuất ly?
Tâm ơi đừng cảm lên đi
Dù bao đau khổ sá chi lẽ thường.

7. } ôc nuéi dõng bùng ní i bpt mán do phài lịm
nhùng viéc ta khéng muên, cĩn nhùng gế ta muên thê
bì cãn trò, sú thó hân t×ng trõng trong ta vç cuêi công
hõy diét ta.

8. Bòi thã ta nãn tr÷ tiét thóc ×n nuéi dõng kã thó sýn
hân nçy, vé nĩ chể cĩ lịm hãì ta mç thêi.

9. Dó bpt cõ gế xãy ½ãn công chõ ½æ ní quby ½ĩng
niãm hế lãc trong tỹm ta. Vé dõ cĩ búc tõi ta công
chúng lịm ½õõc ½iãu mếnh mong mĩi, mç cĩn mpt
céng ½õc.

10. Cbñ gế phài khi sò vã mĩt sú viéc nãu cĩn cĩ bièn
ph½p cõu vãn? Nhõng nãu khéng cĩn bièn ph½p nço
nũa, thê ½au khi công ½ýu cĩ ãch gế?

11. Ta khéng muên sú khi ½au, khinh miét, lĩi thê ¾c
khĩa nhã ½ãn võì bãn thýn vç bùng hũu. Nhõng võì
kã thó thê ngõõc lãì.

12. Trãn ½ñi hiãm hoi thay nhùng nguyãn nhýn tão nãn
hãnh phõc, nhõng nguyãn nhýn ½em lãì ½au khi thê rpt
nhĩaũ. Nãu khéng cĩ khi ½au, thê khéng cĩ sú t÷ bí.
Bòi thã nçy tỹm ta ìi, ngõi i hãý dõng cãm mç chũu
khi ½i.

13. Kẻ ngoại giáo theo đường khổ hạnh
Chuốc vào thân những cảnh đốn đau
Nay ta muốn đắc đạo mau
Sao không can đảm chịu bao oan tình?

14-15. Đói lòng, nóng lạnh, bọ sâu
Kẻ quen chịu đựng có đâu than phiền
Nhờ quen những hại nhỏ nhen
Ta dần nhẫn được rồi ren khổ nài.

16. Những nỗi khổ trói giam đánh đập
Thời tiết hay bệnh tật gây nên
Đừng nên vì chúng nãi phiền
Chỉ càng thêm khổ cho mình ta thôi.

17-18. Trước cùng một cảnh máu me
Kẻ thì ngất xỉu người thì tiến lên
Đều do tập quán mà nên
Vậy ta hãy tập xem khinh khổ sâu.

13. Nâu cớ mĩt sê ngõni tu khi hẢnh v₂ ngoAi ½Ảo
Karnapa (*Nam ~n*) vé cê chũu ½úng nhùng ½au ½õn xẢ
cõa v₂ nung ½ết, thê tẦi sao ta khéng can ½Ầm chũu khi
vé mỒc ½ếch giẦi thoẮt?

14. Khéng cớ gế khéng hĩa ra d₂ng nhĩn tập quẮn.
Bòi thã, nhĩn dỈn quen vớì nhùng hẦi nhĩ, ta cớ thã
nhán chũu nhùng hẦi lõn.

15. Ai cỔng thÞy vẦy, vớì nhùng ní i khi tỈm thõng
nhõ khi bỈ rỒn rấT sÝu bỈ cỒn, bỈ ½Ỉ i khẮt v₂ nhùng ung
nhĩt vỨt vẢnh.

16. Ta khéng nãn mÞt kiãn nhán vé nhùng khi nhõ
níng, lẦnh, giố, mõa, ½au êm, cỈt trổ i, ½Ắnh ½áp. Vé
nau mÞt kiãn nhán thê ta chể c₂ng ½au khi thãm thêi.

17. Cớ ngõni khi thÞy mẮu mếnh chẦy thê ½Ým ra dỔng
cẦm v₂ cõi ng quyăt hi n; nhõng cỔng cớ ngõni khi
thÞy mẮu kẢ khẮc thê tẢ xỂu, bÞt tỀnh nhỖn sủ.

18. Nhùng phẦn ồng khẮc nhau Þy l₂ do tÝm quẦ cẦm
hay nhẮt gan. Bòi thã ta nãn xem thõng nhùng tai hẦi
½ãn vớì mếnh, ½÷ng ½æ bỈ khi ½au quẮt ngẮ.

19-20. Bậc trí dù trải bao gian khổ
Vẫn giữ tâm ổn cố bình an
Như người chiến sĩ vinh quang
Bị thương vẫn tiến, khi chưa tan thù.

21. Nhờ đau khổ, hết kiêu căng
Chán xa sinh tử, xót thương hữu tình
Ăn năn tội ác, vui lành
Đây bao thiện đức do từng khổ đau.

22. Trên đời có biết bao thống khổ
Bệnh tật và mưa gió gây nên
Khổ nào cũng bởi duyên sinh
Sao ta chỉ giận hữu tình mà thôi?

23-24. Ốm đau cùng những sân si
Dù không ai muốn vẫn thì khởi lên
Cơn sân không tự biết mình
Kẻ sân không tính ta nên nổi xùng.

19. Bậc trẻ dốt trải nghiệm ½au khi , tÝm ván minh mán
khéng t¼n loÁn. VÉ khi ½¼nh giúcc phián nÁo, dó phÀi
gúp nhiáu tai hÁi trong trãn chiãnn,

20. Nhung chiãnn sÉ vinh quang ván xem thõnng ½æ
chiãnn thõng ½lch thõ. Nhung chiãnn sÉ t¼m thõnng thÉ
ché ½Ým v¼o nhung thÝy chát.

21. Hi'n nũa ½au khi cÍ nhiáu ½öc t¼nh: nhñ ½au khi
m¼ ta ph¼t sinh tÝm ch¼n lÉa sinh tø, kiáu c¼ng tan
biãnn, ta ph¼t tÝm thõi'ng xÍt nhung chõng sinh trong
cĐi luÝn hëi, hi thçn vã viéc ¼c v¼ hoan hÉ l¼m ½iáu
l¼nh.

22. Nãu ta khéng giãnn nhung c¼n bành nhõ bành ½au
gan v¼ nhung thëng khi to lõn kh¼c cõa nhÝn loÁi, thÉ
sao lÁi giãnn dù või hũu t¼nh, khi t¼t cÀ ½ãu do nhÝn
duyãnn (*½iáu kièn*) sinh ra.

23. Mũc dó khéng ai muên, nhung bành tãt ván sinh
khòì. Cõng vãy, mũc dó khéng ai muên, nhung phián
nÁo ván nì i lãn.

24. Ngõni ta nì i giãnn khéng cõng ½õc, khéng nghÉ
trõcc rừng "ta sÉ nì i giãnn". Cõng thã, cì n giãnn tú ph¼t
khéng nghÉ rừng "ta sÉ ph¼t sinh."

25-26. Tội ác và lỗi lầm đủ thứ
Không bỗng dưng vô cớ phát sinh
Nhân duyên tụ hội mà thành
Các duyên cùng quả đã đành vô tâm.

27-31. Việc gì cũng bởi duyên sinh
Hiểu ra lẽ ấy không nên oán hờn
Những gì sinh diệt hợp tan
Chỉ như huyễn hóa bóng vang thôi mà.

25. Tpt cÀ lí i lBm v_l tĩ i ¼c ½0 loÁi ½ầu do duyên sinh,
(do ho_ln cẢnh th0c ½ày), khéng tú ph_ht vé duyên cũ.

26. Nhưng duyên n_ly khi nhĩ m hĩp lÁi ½ầu khéng cĩ ù
½lĩnh "Ta s_l nĩ i s_lyn", v_l nhưng tham, s_lyn ... do ½py m_l
sinh c0ng khéng ngh_l "Ta v÷a ½00c sinh ra."

27. Nầu cho rùng cĩ mĩt "nguyên lũ" (*Skt. Prakrti*,
thBn ngÁ, c×n bÀn bpt bián c0a vẢn ph¼p theo Sê luân)
v_l cĩ mĩt ch0 thæ gĩi l_l "ngÁ" (*atman, linh hèn hay*
ngÁ tr0ng c0u theo Sê luân), th_l cÀ hai ½ầu khéng
ngh_l "ta s_l xu_lpt hièn" (*½æ l_lm hÁi*) r_l m0i xu_lpt hièn.

28. "Nguyên lũ" ½Á l_l th0ng, nãn khéng cĩ quÀ. Sứ
hÁi c0ng khéng cĩ. C¼i ngÁ muèn h0ng quÀ c0ng
tr0ng c0u, nãn mÁi mÁi ch_lpp tr0c cẢnh khéng bao
giĩ ng0ng.

29. Hĩ n nũa, nầu NgÁ l_l th0ng, th_l nĩ s_l bpt ½ĩ ng
nh0 h0 khéng. B0i thæ d0 nĩ cĩ gũp g0 nhưng duyên
kh¼c, bÀn ch_lpt bpt ½ĩ ng c0a nĩ c0ng khéng bián ½ĩ i.

30-31. D0 cĩ b_l t¼c ½ĩ ng b0i ngoÁi duyên, ngÁ ván nh0
tr0c th_l t¼c ½ĩ ng ½æ l_lm g_l? Vây nĩ c¼c duyên t¼c
½ĩ ng lãn ngÁ, hai th0 cĩ t0i ng quan g_l ½ĩy. // Do vây
tpt cÀ ph¼p ½ầu do c¼c duyên kh¼c sinh ra, khéng ph¼p
n_lo tú d0ng m_l cĩ. Khi hiæu ½00c ½iầu n_ly, ta khéng
nãn t0c giãn vả nhưng hièn t0ng ch_l nh0 huy_lng nh0
hĩa.

32. "Nếu mọi sự đã là không thực
Ai là người chế phục cái chi?
Sao còn nói diệt sân si? "
- Đời này thật có khổ vì nổi sân.

33. Khi ai vô cớ hại mình
Hãy nên xem đấy duyên sinh, vô thường
Duyên kia có hợp có tan
Ta nên hoan hỉ, dễ dàng bỏ qua.

34. Nếu đau khổ do ta tự chọn
Thì không ai lựa chọn khổ đau
Lẽ ra không kể khổ sầu
Vậy nên tất cả quy vào duyên sinh.

35. Có người sơ ý bị thương
Vì gai nhọn hoặc dao gươm đâm mình
Có người ham muốn dục tình
Đâm ra sâu khổ hại mình bỏ ăn.

36-37. Có người tự ả, tự trầm
Tự ăn độc dược do tâm khổ sầu
Tự mình còn hại mình thay
Làm sao không tác hại dây đến người ?

32. "Nầu mÑi sù lç khéng thúc, nhõ huyçn, thẽ ai lç
ngõni chã ngu cì n giân nço? Vây ní i tr÷ sÿn lç vé lù."
Khéng vé lù ½Ýu, vé trãn phõi ng dièn tÕc ½ä phÀi nhân
rỪng, nhñ chã ngu giân dù mç cõt ½õt ½õõc c¼c khi
½au.

33. Bõi thã, khi thþy mĩt kẢ thõ hay ngõni bẢn vé cõ
lçm hẢi mếnh, thẽ hẢy nghẽ vièc nçy cÕng do duyãn
sinh, rừi vui vẢ mç chþp nhân.

34. Nầu khi lç do tú chÑn (*khéng phÀi duyãn sinh*), thẽ
½¼ng lÆ khéng hũu tểnh nço ½au khi cẢ, vé khéng ai
chÑn lúu khi ½au.

35. CÍ kẢ khéng càn thân mç tú lçm mếnh bĩ thõi ng vé
gai nhÑn vç c¼c vậ kh¼c. Hõc vé ham muèn nù sÿc
v.v.. ngõni ta CÍ thæ qu¼ sþu khi ½ãn ní i tuyèt thúc.

36. CÍ ngõni tú hẢi mếnh bỪng nhùng vièc phi phõõc
nhõ treo cì, nhẢy xuèng vúc, xñ ½ĩc dõõc vç thúc
phàm khéng lçnh.

37. Nầu vé phiãn nẢo ngõni ta CÍ thæ tú ½oẢn dõt c¼i ngẢ
mç hÑ rþt yãu quú, thẽ lçm sao hÑ CÍ thæ khéng t¼c hẢi
½ãn thÿn ngõni kh¼c?

38. Dù không thể xót thương những kẻ
Vì sân si đã giết hại ta
Đừng nên giận họ, ít ra
Bởi vì tất cả chỉ là duyên sinh.

39. Nếu là một kẻ ngu si
Thói ưa tác hại chỉ vì ác tâm
Nổi sân với họ cũng lắm
Như sân ngọn lửa đã làm cháy ta.

40. Nếu sự hại phát sinh ngẫu hứng
Nơi một người tính vốn hiền lương
Nổi sân vì họ cũng dường
Giận hờn không để khói vương bụi mù.

41. Khi ta bị đánh bằng cây
Ta thường oán ghét con người đánh ta
Kẻ kia cũng bị sử sai
Bởi cơn giận dữ, vậy ai đáng thù?

42. Có lẽ xưa ta từng tác hại
Nên ngày nay đáng phải tổn thương
Tư duy như vậy nguồn cơn
Không còn sân hận đau buồn làm chi.

38. Dó ta khéng thæ ph¸t t¸m th¸i ng x¸t nh¸ng ng¸i
do phi¸n n¸o m¸ gi¸t h¸i ta, ãt nh¸t ta c¸ng khéng n¸n
t¸c gi¸n h¸i.

39. V¸i nh¸ng k¸ b¸n ch¸t ngu mu¸i i chuy¸n l¸m h¸i
k¸ kh¸c th¸ n¸i i gi¸n v¸i h¸i c¸ng phi l¸ nh¸ gi¸n ng¸i
l¸a v¸ n¸i h¸t ch¸y.

40. N¸u lí i l¸m ch¸ ng¸u sinh n¸i i ng¸i v¸n hi¸n l¸nh
th¸ gi¸n h¸i c¸ng v¸ l¸ nh¸ gi¸n h¸ khéng h¸ h¸ cho
kh¸i v¸i n¸n m¸ tr¸i.

41. Khi tú th¸n b¸i h¸nh b¸ng g¸y, ta th¸nh o¸n gh¸t
ng¸i sai s¸ c¸y g¸y. Nh¸ng ch¸nh ng¸i b¸ c¸ng b¸
c¸n gi¸n sai s¸, v¸y h¸ng n¸n gh¸t c¸n gi¸n thay v¸
gh¸t ng¸i.

42. Tr¸¸c kia c¸i l¸ ta h¸ t¸ng t¸c h¸i ch¸ng sinh nh¸
th¸, n¸n b¸y gi¸n ta -k¸ h¸ t¸n h¸i h¸u t¸nh- h¸ng ch¸u
s¸ t¸n h¸i.

43. Từ hai phía có đau này
Bên kia là gậy, bên này là thân
Kẻ mang gậy người mang thân
Vậy ta nên phải giận sân kẻ nào?

44. Tắm thân, thương tích dạng người
Chút chi động đến cũng thời đờn đau
Chính vì ngã ái mê ngu
Ta ôm giữ nó, vậy chừ trách ai?

45. Kẻ ngu không muốn khổ đau
Mà sao cứ tạo nhân sâu khổ luôn
Rồi khi hại đến bản thân
Do mình tự tác, sao sân hận người?

46. Ví như quỷ sứ canh giữ ngục
Cùng núi đao rừng kiếm hỏa xa
Đều do tự nghiệp mà ra
Gieo nhân gặt quả, đừng ta thán người.

47-48. Kẻ hung ác vì hại ta
Mà sa địa ngục chịu bao khổ nài
Còn ta nhờ nhẫn, không sân
Tiêu trừ ác nghiệp, phước tăng vô vàn.

43. Võ khê cōa kả kia, v_l th_Yn cōa ta, c_A hai g_Yy n_{ān} s_ú
½au ½đn. K_A kia t_{Āo} ra v_o kh_Ē, c_Tn ta t_{Āo} ra c_hi th_Yn,
v_{āy} ta n_{ān} gi_{ān} ai ½Y_y?

44. Th_Yn th_æ c_ōng nh_o m_īt v_{āt} th_oi ng to l_{ōn} c_í h_énh
d_Āng con ng_oñi, d_ó m_īt x_oc ch_Ām nh_ĩ c_ōng ½au ½đn
kh_éng ch_lu n_ī i. Ch_é v_é ng_Á ½i m_ó qu_¼ng m_l ta é_m gi_u
n_í, v_{āy} khi n_í b_l h_{Āi} th_é n_{ān} t_oc gi_{ān} ai?

45. K_A ngu d_ó kh_éng mu_{ēn} kh_ī ½au m_l v_{án} t_{Āo} nh_ūng
nguy_{ān} nh_Yn ½au kh_ī. Khi b_l h_{Āi} v_é nh_ūng g_é m_énh ½_Ā
t_ú t_¼c t_ú th_ñ (v_é nh_ūng l_ĩ i l_βm c_{ōa} ch_ēnh m_énh) th_é t_{Āi}
sao l_{Āi} gh_{Āt} gi_{ān} ng_oñi?

46. V_é nh_o quý canh gi_u ½_la ng_oc n_oi ½_{ao} r_÷ng ki_{ām}
½_{āu} do nghi_ēp m_énh sinh ra, v_{āy} n_{ān} o_¼n h_{ān} ai?

47. V_é b_l nghi_ēp qu_¼ kh_o k_ēch ½_īng m_l k_Ā kh_¼c g_Yy
n_{Āo} h_{Āi} cho ta. N_{āu} do ¼_c nghi_ēp n_ly m_l h_ñ ½_ña ½_la
ng_oc, th_é c_í ph_{Āi} ch_ēnh ta ½_Ā h_{Āi} h_ñ kh_éng?

48. Nh_ñ nh_ūng k_Ā h_{Āi} ta, m_l ta tu nh_{án} nh_oc, ti_{āu} tr_÷
½_ooc nhi_{āu} t_ī i l_ĩ i. Ng_ooc l_{Āi} v_é s_ú nh_{án} nh_oc c_{ōa} ta
m_l h_ñ ph_{Āi} sa ½_la ng_oc ch_lu kh_ī l_Yu d_li.

49. Rốt cuộc ta mới là người hại
Kẻ ác nhân có lợi cho ta
Sao còn sân hận người ta
Hỡi tâm thô bạo hồ đồ kia ơi.

50. Công phu Nhẫn nhục giúp ta
Khỏi sa địa ngục, phần ta đã dành
Nhưng còn kẻ xấu hại mình
Số phần nào sẽ để dành cho y ?

51. Nếu ta tác hại người gây hấn
Tội của y cũng vẫn không tan
Mà ta lại mất bình an
Hạnh tu nhẫn nhục khó làm phải tiêu.

52. Tâm ta đâu có dạng hình
Chẳng ai có thể tổn thương tâm này
Nếu tâm chấp trước thân đây
Liên sinh đủ thứ ách tai khốn nạn.

53. Những lời thô ác khó nghe
Chẳng can hệ đến thịt da thân này
Hỡi tâm ngu xuẩn kia ơi
Vì sao nó lại khiến người khổ sầu?

49. Rết cuội c chênh ta mỗi l₂ k₂ h₂ h₂, trong khi
h₂ l₂ m₂ l₂ êch cho ta. Vây t₂ i sao ng₂ i i trò l₂ i₂ gi₂ n₂ t₂ c
h₂, h₂ i c₂ i t₂ ym₂ th₂ e b₂ a₂ h₂ e₂ ?

50. Nh₂ c₂ e₂ g₂ ½₂ o₂ c₂ nh₂ n₂ m₂ l₂ ta s₂ e₂ kh₂ e₂ g₂ sa xu₂ e₂ g₂ ½₂ l₂ a
ng₂ o₂ c. Ph₂ b₂ n₂ ta nh₂ o₂ v₂ a₂ y ½₂ a₂ ½₂ o₂ o₂ c₂ b₂ a₂ o₂ ½₂ a₂ m₂, nh₂ o₂ n₂ g₂ k₂ a₂ h₂ a₂ i
ta th₂ e₂ ½₂ o₂ o₂ c₂ c₂ i g₂ e₂ ?

51. N₂ a₂ x₂ n₂ mi₂ a₂ ng₂ tr₂ a₂ mi₂ a₂ ng₂, th₂ e₂ ta c₂ o₂ n₂ g₂ ch₂ u₂ n₂ g₂ che
ch₂ o₂ ½₂ o₂ o₂ c₂ t₂ i l₂ i i cho h₂ n₂, m₂ l₂ c₂ i₂ n₂ th₂ e₂ i th₂ b₂ t₂ h₂ a₂ n₂ h₂ a₂ n₂
nh₂ o₂ c₂ c₂ o₂ a₂ ta, c₂ i₂ h₂ a₂ n₂ kh₂ i l₂ i₂ m₂ s₂ e₂ b₂ i h₂ o₂ y ho₂ a₂ i.

52. T₂ y₂ m₂ u₂ v₂ e₂ n₂ kh₂ e₂ g₂ c₂ i h₂ e₂ n₂ h₂ a₂ th₂ a₂ t₂ o₂ o₂ n₂ g₂ tr₂ a₂ n₂ g₂ g₂ e₂, n₂ a₂ n₂
b₂ b₂ t₂ c₂ o₂ ai c₂ o₂ n₂ g₂ kh₂ e₂ g₂ th₂ a₂ t₂ i n₂ h₂ a₂ i n₂ i ½₂ o₂ o₂ c₂. N₂ a₂ u₂ t₂ y₂ m₂
ch₂ b₂ p₂ tr₂ o₂ o₂ c₂ c₂ i th₂ y₂ n₂, th₂ e₂ t₂ y₂ m₂ s₂ e₂ b₂ i t₂ i n₂ h₂ a₂ i (do th₂ y₂ n₂ g₂ y₂
n₂ a₂ n₂.)

53. Nh₂ u₂ n₂ g₂ l₂ n₂ i kh₂ i n₂ h₂ i mi₂ e₂ t₂, th₂ e₂ ¾₂ c₂ v₂ l₂ nh₂ u₂ n₂ g₂ l₂ n₂ i ti₂ a₂ n₂ g₂
kh₂ i n₂ g₂ h₂ e₂ kh₂ ¾₂ c₂ kh₂ e₂ g₂ h₂ a₂ i g₂ e₂ cho c₂ i th₂ y₂ n₂ c₂ a₂. V₂ a₂ y₂ th₂ e₂
n₂ e₂ y₂ t₂ y₂ m₂, t₂ a₂ i sao ch₂ o₂ n₂ g₂ khi₂ a₂ n₂ g₂ o₂ i i n₂ i i gi₂ a₂ n₂ (v₂ e₂ nh₂ u₂ n₂ g₂
l₂ n₂ i b₂ y) l₂ y₂ u₂ ½₂ a₂ n₂ th₂ a₂ ?

54. Nếu người bảo vì câu nói ấy
Làm người ta hết thấy ưa tôi.
Nhưng dù ai ghét, thương người
Có ai thay đổi nghiệp người đâu mà ?

55. Nếu vì thế mà người mất lợi
Hãy nhớ như mây nổi, chiêm bao
Chết không mang được gì theo
Ngoài ra ác nghiệp vẫn đeo bên mình.

56-58. Làm điều ác để nuôi thân
Cuối cùng cũng chết, sao bằng chết non
Chiêm bao vui sướng trăm năm
Với trong khoảnh khắc, tỉnh đồng hư vô.

59. Dù kẻ có rất nhiều tài sản
Hưởng thú vui sống trọn tuổi trời
Nhưng khi chết vẫn đơn côi
Khác nào bị cướp, nước trôi, cháy nhà.

60. Nếu bảo nhờ tiền tài mới sống
Mới làm lành lánh dữ tu thân
Nhưng người vì lợi nổi sân
Phước bèn mất hết, còn tăng tội nhiều.

54. Ngõi i bÀo "Vế ngõni kh $\frac{3}{4}$ c khéng òa téi". Nhõng dõ ò $\frac{1}{2}$ ñi n $\frac{2}{4}$ y hay $\frac{1}{2}$ ñi sau, sù "khéng òa" Py cÕng chũng thæ l $\frac{2}{4}$ m gế ngõi i $\frac{1}{2}$ õoc, thê sao IÂi ghÃt th $\frac{3}{4}$ i $\frac{1}{2}$ î Py?

55. Ngõi i bÀo "vế (*nhùng lñi béi b $\frac{3}{4}$ c kia*) trò ngÃi lòi lĩ c"; nhõng dõ khéng muên chũu tì n thPt, cuêi cÕng ta cÕng phÃi bí IÂi tPt cÃ lòi lĩ c, ché cÎn nhùng $\frac{3}{4}$ c nghiêp thê vãn tên tÃi lÝu d $\frac{2}{4}$ i.

56. Th $\frac{2}{4}$ nay chăt sõm cÎn hìn sêng bùng nghã $\frac{3}{4}$ c, vế nãu l $\frac{2}{4}$ m $\frac{3}{4}$ c $\frac{1}{2}$ æ mõi sinh thê dõ sêng lÝu cuêi cÕng cÕng phÃi chăt.

57. GiÃ sò ngõni thê mĩ ng thPy mếnh hõong vui tr×m n×m, ngõni kh $\frac{3}{4}$ c mĩ ng thPy mếnh hõong vui ché trong khoẢnh khØc, nhõng cÃ hai $\frac{1}{2}$ ãu phÃi tễnh IÂi.

58. Khi tễnh, c $\frac{3}{4}$ i vui trong cÃ hai gĩpC mĩ ng $\frac{1}{2}$ ãu khéng trò IÂi. CÕng thã, dõ tuĩ i thÑ cÍ d $\frac{2}{4}$ i ngØn, song lØc chăt $\frac{1}{2}$ ãu giêng nhau.

59. Dõ cÍ $\frac{1}{2}$ õoc nhiãu lòi dõong, hõong vui thò lÝu d $\frac{2}{4}$ i, thê khi chăt cÕng phÃi ra $\frac{1}{2}$ i tay khéng mếnh trBn thÝn trÕi nhõ bĩ giũc cõp sÃch.

60. Nãu nĩi: "CÍ t $\frac{2}{4}$ i sÃn mõi sêng $\frac{1}{2}$ õoc, mõi tr $\frac{3}{4}$ nh $\frac{3}{4}$ c l $\frac{2}{4}$ m l $\frac{2}{4}$ nh $\frac{1}{2}$ õoc"; nhõng nãu vế t $\frac{2}{4}$ i sÃn (*lòi dõong*) m $\frac{2}{4}$ giãn dù thê hăt phõc m $\frac{2}{4}$ IÂi sinh tĩ i.

66. Thế gian đủ thứ hại mình
Do vô tình hoặc hữu tình gây nên
Sao ta chỉ giận hữu tình ?
Hãy nên nhẫn chịu, chớ sinh oán cừu.

67-68. Kẻ do ngu si mà tác hại
Người do ngu chấp ngã nổi lên
Đều do oan nghiệt gây nên
Vậy ai có lỗi, ai không trong này?

69. Khi đã thấy biết vậy rồi,
Hãy nên nỗ lực tiến tu hạnh lành
Đãi nhau bằng tấm chân tình
Từ tâm giải thoát, chớ hành khổ nhau.

70. Ví như khi mái nhà bốc lửa
Hãy mau tìm cách chữa cháy lan
Như là rút bớt cỏ tranh
Hoặc là những thứ dễ thành mồi ngon.

71. Những gì do bởi tâm tham
Làm cho lửa giận lan tràn đến nơi
Đốt kho công đức tươi bởi
Chớ nên trừ khử kịp thời tâm kia.

66. Ngõn ta bõ hỡi do vật hữu tính công nhõ vé tếnh,
tái sao ta chể tốc giân lozi hữu tếnh? Bời thã ta nãn
nhãn chlu tpt cã mñi tai hỡi (do hữu tếnh công nhõ vé
tếnh gýy rã).

67. Cí ngõn do ngu si m¿ l¿m hỡi, cí ngõn do ngu si
m¿ nì i sýn, vậy thế ai cí lí i, ai khéng lí i?

68. Tái sao xõa kia ta ½Á tảo nghiệp ½æ býy giñ chlu
quã b¾o bõ hỡi? Mñi sú ½âu do nghiệp ta ½Á gýy ra, sao
lãi tốc giân kã kh¾c?

69. Khi ½Á thpy biät nhõ vậy, thế ta nãn nhpt tým tinh
tøn l¿m l¿nh v¿ ½em tếnh thõing ½ei ½ái või mñi
ngõn.

70. Vẽ dõ khi mĩt ngéi nh¿ béc lòa ch¾y lan qua nh¿
kh¾c, thế ½¾ng nãn mau rõt bõ cĩ tranh hay bpt cõ gế
khian ngñn lòa ch¾y lan.

71. Công vậy, khi ngñn lòa sýn ch¾y lan ½ãn nhùng gế
tým ta ¾i luyãn, ta nãn mau tr÷ khø sú ¾i luyãn py, nãu
khéng ngéi nh¿ céng ½óc sÆ bõ thiãu rõi.

72. Như kẻ bị trói tay chờ chết
Chịu đứt tay để được thoát nguy.
Ta nhờ các khổ lúc tu
Mà may thoát khỏi ngục tù Diêm vương.

73. Nếu hiện tại ta không chịu được
Những khổ đau nhỏ nhặt hàng ngày
Sao không sợ thói sân si
Cái nhân địa ngục A tỳ gồm ghê ?

74. Vì tham dục chẳng chán chê
Mà ta luống chịu trăm bề khổ đau
Nhưng chưa được lợi ích nào
Cho bản thân hoặc cho bao nhiêu người.

75. Cái khổ này thực không đáng kể
Nhưng viên thành lợi ích vô biên
Là trừ khổ hại chúng sinh
Vậy khi nhẫn chịu còn nên vui mừng.

76. Có người rất đổi sướng vui
Ngợi ca công đức kẻ người đang thù
Vậy này tâm ý ta ơi
Hãy cùng ca ngợi cho với khổ sầu.

72. Nhỡ ngộñi bị trói tay chñ chăt, chũu chũt bũn tay ½æ
tho¾t; nũu nhñ c¾i khi trong lĩc tu hũnh mũ tho¾t ½la
ngũc, khếng phÀi sung sũđng hay sao?

73. Nũu hièn tÅi ta khếng chũu ½úng ½ũc nhũng khi
nhĩ nhũt, thũ tÅi sao khếng tr÷ khø sũn hũn, c¾i nhũn
cũa nhũng thũng khi lũn trong ½la ngũc?

74. Vĩ tham dũc, ta ½Á ngũn lĩn chũu khi ò ½la ngũc
thĩu ½ũt, khếng lĩi ěch gĩ cho bÀn thũn hay ngũñi
kh¾c.

75. C¾i khi nũy khếng ½ũng kæ, nhũng lÅi cĩ thæ ½em
lÅi lĩi ěch lũn lũ tr÷ tĩ n hÅi cho tũt cÀ chũng sinh. Vỹ
ta nũn hoan hũ chũu ½úng nĩ i ½ũu khi nũy.

76. Nũu cĩ ngũñi sung sũđng ca tũng cãng ½ũc kÅ thũ
ngũi i, thũ hũi tũm ù, tÅi sao ngũi i khếng cũng ca tũng
½æ lũm cho mĩnh sung sũđng?

77. Sự tùy hỷ phát sinh như thế
Là suối nguồn an lạc thanh cao
Được chư Phật cùng khen lao
Cách hay thu phục biết bao nhiêu người.

78. Nếu người bảo "Nó được khen
Nhưng tôi không muốn nó nên anh hào."
Vậy thì chớ trả thù lao
Rồi người sẽ chuốc xiết bao nãi phiền.^{viii}

79. Người khoái chí chúc lành kẻ khác
Khi họ khen công đức của người
Nhưng sao người lại không vui
Khi nghe khen ngợi kẻ người oán thù?

80. Phát tâm vô thượng bồ đề
Là mong tất cả mọi người an vui
Vậy nay chúng được thành thối
Sao người trở lại giận sôi trong lòng?

81. Lúc đầu người phát tâm mong ước
Cho hữu tình được phước lớn lao
Cớ sao nay lại khổ sầu
Thấy người hưởng chút tư hào lợi danh ?

77. Sứ hoan hỷ phát sinh kiêu py sĕ lĕ suēi nguēn an
IĀc vé tī i, ½ōōc chō Phāt khen, vĕ lĕ cĕch hay ½æ thu
phōc ngōñi.

78. Ngōi i nĭ i: "Khi ½ōōc khen nhō thā, ngōñi kia sung
sōđng, nhōng tēi khēng muēn nĭ sung sōđng." Nāu
vāy ngōi i cōng nān chĕm dōt trĀ thō lao cho tēi tō
ngōi i (vĕ ½iāu py lĕm chōng sung sōđng), vĕ ngōi i sĕ
bĭ khī sō trong ½ñi hiēn tĀi cōng nhō nhūng ½ñi sau.

79. Khi ngōñi khĕc ca tōng céng ½ōc ngōi i, ngōi i
mong cho hñ ½ōōc an vui. Nhōng khi hñ ca tōng céng
½ōc kĀ thō, thĕ sao ngōi i khēng vui?

80. Lōc ½bu, ngōi i phĕt tĭm vé thōng bē ½ā mong
½em an IĀc cho tĕt cĀ hūu tĕnh, nay hūu tĕnh ½ōōc an
vui tĀi sao ngōi i IĀi tōc giān?

81. Lōc ½bu, ngōi i phĕt tĭm mong tĕt cĀ hūu tĕnh
thĕnh Phāt, ½ōōc cung kĕnh cōng dōng, nay sao ngōi i
IĀi sĕu khī khī thĕy kĀ khĕc ½ōōc chōt ĕt lōi dōng
cung kĕnh?

82. Chúng sinh vốn cha mẹ mình
Đáng người cấp dưỡng tận tình lo toan
Họ nay tự lực bình an
Đã không mừng lại đem tâm ghét hiềm ?

83. Không mong chúng được niềm vui nhỏ
Nói gì mong giấc ngộ toàn vui
Tâm bồ đề ấy còn đâu
Nơi người ganh ghét kẻ giàu hơn ta?

84. Quà kia được biểu kẻ thù
Hoặc đang còn ở trong kho nhà người
Thì đâu có phải phần người
Không chi can hệ khiến người phải rầu.

85. Sao tự phá phước cùng công đức
Còn khiến cho kẻ khác mất tin ?
Gia tài công đức không gìn
Chính người đáng tự giận mình là hơn.

86. Người không sợ những ác hành
Do mình đã tạo, nên thành kém may
Thế mà còn nổi sân si
Vì ganh tị với phúc người hay sao ?

82. Tpt cÀ hùu ténh ½ầu l; cha mç, ½¾ng lÆ ngõi i phÀi lo cÞp dõng chu ½¾o. Nay hÑ ½Á tú tðc ½õõc, sao ngõi i khéng m=ng m; lÀi nì i sÿn?

83. Nâu khéng mong cho chðng sinh ½õõc nhùng mêi lòi nhĩ nhÛt (*trong sinh tð*) thẽ l; m sao mong hÑ th; nh ch¾nh gi¾c? Cÿn ½Ýu tÝm bẽ ½ã nì i mî t kÁ ghÃt ngõni kh¾c ½õõc gi; u sang?

84. Dó lòi dõng ½Á ½õõc hiãn cho kÁ thó hay cÿn ò trong nh; thẽ chð thẽ cõng khéng phÀi phBn cõa ngõi i, ½Ýu can hẽ gẽ ½ãn ngõi i khi thẽ chð ½em cõng hay khéng?

85. TÀI sao tú t÷ bí hẢnh phðc v; céng ½õc cõa mếnh cõng tẽn tÝm cõa ngõni kh¾c? Khéng khÃo gẽn giù gia t; i céng ½õc cõa chềnh mếnh, sao ngõi i khéng tú giãn mếnh ½i?

86. Chúng nhùng ngõi i khéng lo sô vả nhùng ¾c h; nh mếnh ½Á tÀo, m; cÿn muên cẢnh tranh vði nhùng kÁ ½Á té bẽi phðc ½õc hay sao?

87. Giả như kẻ thù người bị hại
Có gì đâu trong ấy để vui?
Kẻ kia do đến vận xui
Không do người muốn mà người tổn suy

88. Dù người khổ như người mong muốn
Thì cũng không đáng để vui mừng
Không gì là địa ngục nhân
Cho bằng cái sự ăn mừng khổ đau.

89. Đây là một cái lưới câu
Vô minh phiền não buông câu hại người
Nếu ai mắc phải mối này
Đồng sôi địa ngục khó ngày thoát ra.

90. Sự vinh quang cùng lời ca tụng
Không khiến cho kẻ nhận bình an
Không đem trường thọ, kiện khang
Không làm hết bệnh đa mang chút nào.

91. Nếu rõ biết thế nào thật lợi
Thì những lời khen ngợi ích chi?
Còn như muốn đỡ sầu bi
Chỉ cần uống rượu trau tria giải buồn.

87. Giả sỡ kẻ thù người i giúp khi, thế có lẽ làm cho người i vui? } ời ng nhiên khéng phải chế về người i mong cho kẻ thù ½au khi m½ kẻ bị từ n h½i.

88. Dù kẻ thù bị khi sỏ như người i mong muên, thế có lẽ ½æ vui m½ng? N½u người i n½i "th½ l½ téi m½n nguyên" thế khéng g½e khi½n người ta ½½a l½c cho bùng th½i ½i bị.

89. } Í l½ m½ t l½oi c½u s½c nh½n vé công m½ éng c½u l½ vé mình phi½n n½o ½½ tung ra, v½ khi ½½ c½n c½u thế ta chế c½n n½c bị ng½c t½t n½u nh½ trong ch½o ½½ng séi ò ½½a ng½c.

90. Sự vinh quang, lời ca tụng m½ ta nhân ½½c khéng ½½em l½i céng ½½c, tr½ng th½, hay vé bệnh, công khéng khi½n cho th½n th½ ½½c khinh kho½i an vui.

91. Nếu ta biết ph½n biét th½ n½o l½ thúc sự l½i ½ch cho b½n th½n, thế sự khen ngợi ca tụng ½½u ½ch g½e? N½u chế muên c½u vui ch½c l½t, thế n½n trang s½c v½ u½ng r½u công ½½.

92. Nếu vì muốn được nổi danh
Mà tài sản, tính mạng mình mất luôn
Thì khi chết được tiếng thơm
Còn ai ở đó mà buồn với vui?

93. Khi sụp đổ lâu đài trên cát
Kẻ ngu cùng trẻ nít khóc than
Cũng như khi mất tiếng tăm
Tâm ta điên đảo giống tuồng trẻ ngu.

94. Âm thanh đã biết vô thường
Thì nghe khen ngợi cũng dường như không.
Nếu vì người ấy vui lòng
Trong khi khen ngợi, nên lòng người vui.

95-96. Thế thì sao lại không vui
Nghe ai khen ngợi kẻ người oán cừu ?
Dù khen người hoặc kẻ thù
Người khen vui vẻ, người nào liên can.

97-98. Khi tâm nghĩ "ta được khen"
Thật không thích đáng để sinh vui mừng
Ngợi khen làm tán loạn tâm
Phá nhiều thiện pháp, hết tâm chán lìa.

92. Nếu chế về muốn ½oác nì i danh m₂ phải m₁pt c₁ t₂i
s₁ân, t₁ênh m₁Âng, thế l₁0c ch₁ât, ti₁ang t₁xm p₁y c₁í ãch g₁é, ai
l₂ ng₁õni vui?

93. Khi l₁ýu ½₂i bùng c₁h₁t s₁õp ½₁i , k₁ả ngu v₂ tr₁ả n₁ết kh₁íc
l₁íc th₁âm thi₁ât, c₁õng v₁ây khi b₁l t₁i n th₁õi ng danh ti₁ang,
t₁ým ta gi₁êng nh₁õ tr₁ả ngu.

94. Ým thanh l₂ về th₁õng, về t₁ým (*khéng c₁í ù ca
t₁õng ta*), v₁ây nh₁ân l₁ñi khen thế c₁í g₁é vui? Ng₁õi i b₁ào:
"N₁í l₂m cho ng₁õni khen vui, c₁ĩn danh ti₁ang c₁õa t₁éi
l₂m t₁éi vui."

95. Không d₁ó khen ta hay khen k₁ả kh₁íc thế v₁õi ta c₁í
ãch g₁é? V₁é c₁h₁i vui th₁uíc v₁ả b₁àn th₁ýn ng₁õni khen, ta
khéng ½₁oác m₁ĩ t₁ ch₁òt g₁é.

96. Nếu nh₁ýn ng₁õni vui m₂ ta vui, thế ½₂h₁ng l₁ê phải vui
v₁õi t₁pt c₁à m₁ñi ng₁õni, ch₁õ t₁âi sao khi h₁ñ vui v₁ả khen
ng₁õi k₁ả th₁ó ta thế ta l₁âi khéng vui?

97. V₁ây khi ngh₁ề r₁ùng m₁énh ½₁oác ca t₁õng m₂ t₁ým sinh
vui m₁ng, thế th₁h₁i ½₁i₁ vui m₁ng p₁y khéng th₁êch ½₂h₁ng,
ch₁é l₂ c₁h₁ h₂nh x₁õ c₁õa tr₁ả ngu.

98. S₁ú ca t₁õng, danh d₁ú l₂m cho t₁ým t₁h₁n l₁o₁ân, ph₁h₁ ho₁âi
t₁ým ch₁h₁n l₁éa sinh t₁õ, khi₁ân ta ganh gh₁ât v₁õi nh₁ùng
ng₁õni c₁í ½₁õc, v₂ h₂õy ho₁âi nh₁ùng vi₁êc l₂nh.

99. Nếu hiện tại có người bôi bác
Muốn phá cho tan nát danh ta
Chính là người đã cứu ta
Khỏi sa địa ngục đường tà đày thối.

100. Đã cầu giải thoát luân hồi
Thì không trói buộc bởi đời lợi danh
Sao còn giận tức hữu tình
Những người cởi mở cho mình trói trăn?

101. Khi ta đến một nơi nguy khốn
Mà bị người đóng cổng chặn ngăn
Ấy là Phật tổ gia ân
Sao còn giận tức kẻ ngăn cản mình?

102. Nếu người bảo kẻ thù tác hại
Trở ngại bao công đức của người
Hạnh tu nhân nhục cao vời
Sao không nhân đày tu ngay một lần?

103. Nếu ta có lắm ưu phiền
Nên không chịu nổi kẻ hiềm khích ta
Ấy mình tự chướng hạnh tu
Bao nhân phước đức, nhân là tối cao.

99. Nếu hiện tại có người bôi bác
thế khéng phá ãi hĩ ½ang cõu ta khĩ i ½ĩa v ½o c ½c ½c ½c ½c ½c ½c
½py sao?

100. Ngõĩi chĩ tĩm cĩu giãĩ thoĩt thĩ khéng cĩn bĩ lĩi
ĩĩ c, cung kĩnh trĩĩ buĩ c. Sao ta lĩĩi tĩc giĩn ngõĩi cĩi
mĩ cho ta nhũng dĩy trĩĩ py?

101. Nũu khi ta muĩn ½ĩ ½ĩn mĩĩt nĩĩ ½ĩy dĩa nhũng
thĩng khĩ, mĩ nhĩ ãĩn Phĩt giĩ bĩ, (kĩ hĩĩ ta) ½ĩ ½ĩ ng
cĩa khéng ½ĩ ta ½ĩ. Vĩy sao ta lĩĩi tĩc giĩn hĩĩ?

102. Nũu nĩĩ: "kĩ thĩ lĩĩm trĩ ngĩĩ cĩng ½ĩc", thĩ giĩn
hĩĩ cĩng vĩ lũ. Vĩ khéng cĩ hĩĩn tu nĩĩo khĩ cho bũng
nhĩn nhĩc, tĩĩ sao khéng nhĩn kĩ py ½ĩ?

103. Nũu vĩ nhũng lĩĩ lĩĩm phĩĩn nĩĩĩ cĩĩa chĩĩn mĩĩn
mĩ ta khéng chĩu nĩĩĩ kĩ thĩ, vĩy lĩĩ ta tũ trĩ ngĩĩĩ sũ tu
hĩĩn nhĩn nhĩc, cĩĩ nhĩĩn cĩĩa phĩĩc ½ĩc.

104. Không tổn hại, nhẫn nào sinh khởi
Nhẫn kẻ thù công đức phát sinh
Vậy thù địch chính ân nhân
Cho ta tu phước, đâu ngăn ngại gì?

105. Khi cho mà gặp kẻ xin
Thì sao gọi đầy chướng duyên cho mình
Cũng vô lý như bảo rằng
Giới sư trở ngại cho mình xuất gia.

106. Thế gian đầy đầy người xin
Cho ta bố thí gieo duyên phước lành
Nhưng thù nghịch lại hiểm khan
Ta không sinh sự, ai màng hại ta ?

107. Thù nghịch cũng như là báu vật
Ta chẳng tìm mà được đến tay
Giúp ta giác ngộ là đây
Hãy nên ưa mến kẻ hay hại mình.

108. Muốn tu nhẫn nhục cho thành
Kẻ thù hợp tác với mình mới xong
Vậy bao phước đức thành công
Hãy nên phụng hiến kẻ từng hại ta.

104. Nầu khéng bầ hẦi thê hẦnh nhán nhỒc khéng sinh
khòì. CÍ bầ o¼n thỒ mỗi sinh c¼i phồđc cỒa sủ kham
nhán. KẢ thỒ ½Á l; c¼i nhỖn cho ta tu phồđc, thê sao ta
lẦi bẦo hỄ trồ ngẦi phồđc?

105. Ngõñi ½án xin ½Ồng lỒc thê khéng phẦi l; chồđng
ngẦi cho sủ bê thê, cỒng nhồ khéng thæ nỈ i c¼c thBy
truyản giồì l; trồ ngẦi cho viềc xuýt gia.

106. Trần ½ñi, nhùng ngõñi xñ xin - cì hì i cho hẦnh tu
bê thê - thê rпт nhiâu, nhõng KẢ thỒ, cì hì i cho hẦnh tu
nhán nhỒc, thê rпт hiám. Vê nầu ta khéng ra ngo; i ½æ gÝy
thỒ kát o¼n vồì ai, thê cỒng chỪng ai ½án hẦi ta cẦ.

107. Bòì thă, kẢ thỒ nghlch cỒng nhồ b¼u vậ v; o nh;,
ta khéng nhỂc sồc m; bí ng đõng CÍ ½ồđc. HỄ giỒp ta
thúc h;nh hẦnh gi¼c ngi, vậy ta năn òa thêch kẢ thỒ
nglch vồì mỂnh.

108. Vê kẢ thỒ nghlch v; ta cỒng hỏp t¼c mỗi viãn
th;nh hẦnh tu nhán nhỒc, năn c¼i quÀ b¼o céng ½ồc cỒa
hẦnh py trồđc hăt hẦy năn phỒng hiãn cho kẢ thỒ, vê hỄ
l; cì hì i cho ta tu nhán.

109. Nếu bảo "kẻ thù đâu muốn giúp
Cho ta thành quả phúc thanh cao?"
Vậy thì thánh pháp cao siêu
Cũng đâu muốn giúp nương theo tu hành.

110. Nếu bảo : "Thù chỉ chuyên tác hại
Đâu muốn gì ích lợi cho tôi ? "
Hại kèm thiện ý cứu đời
Thì như y sĩ, đâu thời nhẩn kham?

111. Nhờ một kẻ sân si tội độ
Nhấn nhục thành kiên cố nơi ta
Kẻ thù, nhân tốt cho ta
Nên cung dưỡng họ như là pháp thân.

112. Đức Mâu ni có dạy rằng
Chúng sinh với Phật cũng ngang phước điền
Muốn thành lục độ vô biên
Hãy gieo giống phước lên trên ruộng này.

113. Kể bao đối tượng ta nương
Để tu chứng đạo, chúng sinh Phật đồng.
Chỉ tôn Phật, chúng sinh không
Là lời chẳng có ở trong kinh nào.

109. Ngõi i bảo: "KÀ thó ½ýu cÍ ù muên giòp cho ta,
năn khéng ½ýng cung phòng" nhõng nàu vâý công
khéng năn công dõng chéng pháp giòp ta tu thièn (*vé
Pháp công vé tở, khéng cÍ ù ½ính gế.*)

110. Nàu nĩ i: "KÀ thó nghích ché nghé chuyèn lẹm hâi
túi, năn khéng ½ýng cung dõng." Nhõng lẹm sao tu
nhán ½õõc, nàu kÀ thó to; n nhõ y sẽ hăt trĩn (*ngheá lẹ
tuy gýy khi ½au nhõng cÍ thièn ù?*)

111. Bòi thã, nhñ mĩ t ngõni sýn si tĩ t ½ĩ , ta mõi cÍ thã
tu hánh nhán nhõc kiãn cê, ché cÍ kÀ thó mõi lẹm nhýn
cho hánh nhán, năn ½ýng công dõng hñ nhõ công
dõng chéng pháp.

112. Do vâý, ½õc Mýu Ni ½Á dâý: "Chõng sinh v; Phậ
½ầu l; hai ruĩng phõõc thó thõng. Háy thõng kễnh
trĩng hai ruĩng phõõc py thẽ ho; n tpt ½õõc c¼c hánh ba
la mạt."

113. Trong c¼c ½êi tõõng ta nõi ng v; o ½æ tu h;nh thẽ
chõng sinh cÍ gi¼ trĩ ngang või chõ Phậ. Nàu kễnh
Phậ khéng kễnh chõng sinh, ½ýu cÍ lĩn kinh n; o nĩ i
thã?

114. Xét trên trí đức cao sâu
Dĩ nhiên Phật, chúng sinh nào giống nhau?
Chúng sinh giúp chúng đạo mẫu
Nên đồng với Phật, ấy do quả lành.

115-116. Cúng dường tất cả chúng sinh
Với tâm từ mẫn, vô biên phước tồn
Vì là nhân của quý tôn
Cũng như kính Phật Thế tôn vô lượng.

117. Hằng sa công đức nan lương
Đồng quy nơi một kim thân Phật ngài
Một công đức nhỏ trong đây
Đủ cho ba cõi quay về cúng dâng.

118. Nhờ chúng sinh Phật thành chính đạo
Nên hữu tình có tạo phần công
Vì hai đức ấy tương đương
Cho nên thực đáng cúng dường chúng sinh.

119. Như lai đáng nói lời chân
Ban vui tất cả thiết thân hữu tình
Cách nào báo Phật thâm ân
Cho bằng giúp chúng sinh hằng an vui ?

114. Dĩ nhiên khéng phải Phật, chúng sinh tối ng
võĩ ng và phõĩ ng diên trẽ v_l v_{öc}, m_l do hiều quả t÷
hai v_{êi} tõng py ph_{át} sinh ra. Vẽ chúng sinh giúp ta
th_lnh Phật, nãn cÀ hai (*Phát v_l hũu tĩnh*) bẻnh v_lng.

115. Cõng dõng chúng sinh với tĩm t÷ bi thể c_l
phõc vé biãn, vẽ chúng sinh l_l nhĩn v_{em} l_{ai} sũ tén
quũ; phõc v_{öc} do sũ kĩnh Phật v_{em} l_{ai} l_l rĩng lĩn,
cõng vẽ sũ tén quũ cõa Phật.

116. Vẽ cÀ hai v_{au} giúp cho c_{ai} nhĩn th_lnh Phật, nãn
Phật v_l chúng sinh v_{au} bẻnh v_lng. Nhõng chúng sinh
khéng th_æ n_o bũng Phật và phõĩ ng diên biãn céng
v_{öc} vé biãn.

117. } By v_ö céng v_{öc} tẽi thõng quy tõ l_{ai} nĩ i mĩt thĩn
th_æ, thể chế c_l Phật m_l thẽi. } ẽi với ngõĩi chế c_l mĩt
Èt ph_{õn} cõa céng v_{öc} thõ thõng py, dõ c_l cõng cÀ ba
c_{õi} cho hĩ cõng chõa v_ö.

118. Vẽ hũu tĩnh c_l tham dũ trong sũ ph_{át} sinh nhũng
céng v_{öc} thõ thõng cõa Phật ph_{áp}, chế vẽ mĩt ph_{õn}
céng v_{öc} phõ hõp nhau py, ta nãn cõng dõng chúng
sinh.

119. Chõ Phật khéng dua dẽi v_á th_lnh thĩn hũu cõa
chõng sinh, ban vé lĩõng lĩi l_{ác} cho hũu tĩnh. Vãy c_{ĩn}
c_{ách} n_o kh_{ác} v_æ b_õ ỹn Phật hi n l_l l_lm cho chúng
sinh an vui?

120. Phật từng xả thân vào hỏa ngục
Cứu chúng sinh lẫn lóc tam đồ
Nhớ ân đức Phật sâu xa
Con nguyện tu hạnh lợi tha báo đền.

121. Phật xưa không tiếc thân mình
Dem cho tất cả hữu tình an vui
Ngu si kiêu mạn là tôi
Nếu không làm kẻ tôi đòi chúng sinh.

122. Phật vui khi chúng sinh an
Chúng sinh tổn hại Phật tan nát lòng
Hữu tình sướng, Phật an tâm
Làm cho chúng khổ, tổn thương Phật ngài.

123. Như thân thể quán trong lửa rực
Dù ai cho ngũ dục không màng
Phật đà không thể hân hoan
Nếu ta tổn hại chúng sinh con Ngài.

124-125. Khi xưa con hại hữu tình
Khiến đau lòng Phật, nay xin sám chữa
Từ nay con nguyện dứt trừ
Dù ai chà đạp xin thề nhẫn kham.

120. Chế cớ lịm lòi ãch chõng sinh mỗi ½0 b¼o Ýn ½öc
chõ Phât ½Á XÀ thÝn v½o ½la ngÖc vé gi¼n ½æ cõu ½î
hũu tẻnh. Bõi thã, dõ cớ chũ tìn hÃi vé nhũng chõng
sinh n½y, ta cõng nãn l½m c¼c thiên h½nh lõi IÃc cho
chõng.

121. Chõ Phât vé hũu tẻnh cĩn khẻng tiãc thÝn mÃng,
thã thẻ sao ta cĩn ngu si kiãu mÃn khẻng chũ phõc võ
chõng sinh, tú xem mẻnh nhõ tẻi tõ?

122. Chõng sinh vui thẻ chõ Phât vui, chõng sinh bĩ tìn
hÃi thẻ chõ Phât thõĩ ng xĩt. Do vãy nãu ta l½m cho hũu
tẻnh hoan hẻ thẻ Phât s½ hoan hẻ, mÃo phÃm chõng sinh
cõng l½ l½m Phât tìn thõĩ ng.

123. Khi thÝn thã ½ang bĩ lỏa v½y thẻ dõ ai ½em ½ãn ½0
thõ dõc IÃc cõng khẻng kho¼i. Cõng thã nãu l½m tìn
hÃi chõng sinh, thẻ khẻng c¼ch gẻ khiãn chõ Phât hÝn
hoan.

124. Trong qu¼ khõ con ½Á tìn hÃi chõng sinh, khiãn
Phât võĩ tÝm ½Ãi bi rĩ ng lõn khẻng ½õõc hoan hẻ. Tpt
cÀ nhũng tĩ i lí i py con nay ½ãu xin s¼m hẻi. Xin Phât
½Ãi t÷ bi tha thõ hãt cho con.

125. Vẻ muên l½m ½öc Nhõ lai hoan hẻ, t÷ nay trò ½i
con s½ ch¼m dõt t¼c hÃi chõng sinh, l½m lõi IÃc cho tpt
cÀ. Dõ chõng sinh cớ ½Ãp lãn ½Bu con, th½ chãt con
cõng r¼n l½m vui Iĩng Phât, ½Png Chõa tã thã gian.

126. Phạt với tâm đại bi vô ngại
Trong hữu tình thấy tánh Như lai
Sao không kính trọng tánh này
Ở trong tất cả muôn loài chúng sinh?

127. Hãy làm cho chúng sinh vui
Thì ta sẽ khiến Như lai vui lòng
Lại còn lợi lạc bản thân
Bao nhiêu đau khổ xóa tan trên đời.

128. Ví như có kẻ làm quan lớn
Hại dân lành, tán tận lương tâm
Nhưng người dũng sĩ khôn ngoan
Dù dư sức cũng chẳng ham báo thù.

129. Vì quan ấy chẳng đôn cô
Sau ông còn có ô dù lớn lao :
Phạt đà bi mẫn gồm thâu
Và bao ngục tốt, lẽ nào coi khinh?

130-131. Hãy làm cho chúng sinh hoan hỉ
Như bề tôi phụng thị ác vương
Ta không đọa bởi vua sân
Mà sa địa ngục nếu sân hữu tình.

126. Phạt với tâm đại bi vô ngại, xem chúng sinh
khéng khác chệnh mánh, xem hữu tính vô cớ Phạt
tính. Nhỡ vậy sao ta khéng kénh trển chúng sinh?

127. Làm chúng sinh vui chúng nhùng khiên Nhỡ lai
hoan hỷ, mà cớ n thính túu vô ôc lồi êch cho bản thỷn v
xỉa tan sau khi trần nĩ. Bồi thả, ta nãn thõng tu tập
hãnh py.

128. Về nhỡ cớ vì ái thển cõa vua làm tìn hĩ nhiều
ngõĩ, nhõng kả nhển xa tréng rĩng dó cớ khã nng
cõng khéng làm hĩ vì py.

129. Về hĩ biät ái thển kia khéng cé thả, sau éng ta
cớ n cớ thả lúc cõa vua. Kả làm tìn hĩ py tuy sõc yâu
nhõng khéng nãn coi thõng.

130. Chénh } ọc Phạt ái bi vĩ ngõc têt hung c ò là
ngõc lĩ nhùng chí dĩa cho kả thó ta. Bồi thả ta nãn
làm cho chúng sinh hoan hỷ y nhõ bả téi hũu bĩ chõa.

131. Dó bĩ chõa cớ nĩ i trần lói ênh cõng khéng thả
lói ta xuêng là ngõc ã chũ khi , nhõ quã bĩ cõa sú
mĩo phĩm hữu tính.

132. Và dù bạo chúa hân hoan
Cũng không thể biểu niết bàn cho ta
Quả do đức tính nhân hòa
Ban vui cứu khổ mọi nhà chúng sinh.

133. Kết quả làm hữu tình vui sướng
Là đời này được hưởng vinh quang
Đời sau thoát khỏi khổ nần
Hãy luôn ghi nhớ lời vàng chớ quên.

134. Trong vòng sinh tử liên miên
Sống lâu vô bệnh dung nhan tuyệt trần
Tiếng thơm nhờ đức vô sân
Và bao hạnh phúc sánh bằng Luân vương.

132. Và dù bạo chúa hân hoan
Cũng không thể biểu niết bàn cho ta
Quả do đức tính nhân hòa
Ban vui cứu khổ mọi nhà chúng sinh.

133. Kết quả làm hữu tình vui sướng
Là đời này được hưởng vinh quang
Đời sau thoát khỏi khổ nần
Hãy luôn ghi nhớ lời vàng chớ quên.

134. Trong vòng sinh tử liên miên
Sống lâu vô bệnh dung nhan tuyệt trần
Tiếng thơm nhờ đức vô sân
Và bao hạnh phúc sánh bằng Luân vương.

Chương Bảy

TINH TẤN

1. Kế nhẫn nhục, cần tu tinh tấn
Tâm bồ đề mới vững trú luôn
Gió lay quả phúc trần tuôn
Không siêng, khó động mạch nguồn tâm linh.
2. Siêng là hăng với việc lành
Không bao giờ tự bỉ mình, thối lui
Cũng không biếng nhác nằm dài
Hay là tham đắm việc đời lãng xãng.
3. Do ham hưởng thú vui làm biếng
Ưu ngử nhiều thành tánh trong ta
Luân hồi sinh tử khó ra
Vì không chán khổ, mê sa thói lười.
4. Sao chưa biết được lẽ này:
Lười mê đã vương, khó ngày thoát ra.
Bào thai ngục ấy lại sa
Để thêm tái diễn bi ca khổ sâu.
5. Không thấy sao, bao người thân thích
Đã dần theo thân chết ra đi?
Vẫn tham say ngử li bì
Như trâu bất động trước người đồ phu.

Chối ng bày

TINH T~N

1. Sau khi tu nhán, cần tu tinh tấn. Cí tinh tấn thế mỗi
cí thæ an trồ tỹm bề ½ả. Công nhõ khéng cí chuyæn
½î ng nầu thiâu gií, phõõc ½õc khéng sinh nầu khéng
tinh tấn.
2. Tinh tấn lị h×ng h½i ½êi vớì ½iầu lịnh. Nhưng
chõõng ngÁi cho tinh tấn lị biäng nh½c, tham ½øm
nhùng chuyæn thþp hẢn, tú khinh mếnh, nẦn chỂ thêi
lui.
3. VẾ tham hõõng thồ vui lịm biäng, õa ngỒ nghỂ,
khéng ch½n khi luÝn hêi, mị ta cịng ngịy cịng giÀI
½Ái.
4. } Á bì võõng vịo lõõi mã, kã tiáp lÁi mØc c½i báý thÑ
sinh. Sao ta khéng biät mếnh sÆ sa vịo miềng thþn
chät?
5. Khéng thþy tở thþn ½Á tuþn tú giät ½ềng loÁi ta sao?
Thã mị nhùng kẢ tham ngỒ ván bþt ½î ng nhõ trÝu thþy
½ề tæ.

6-7. Niêm phong ngõ thoát không chừa,
Tử thân rình rập, đang chờ nạn nhân
Đợi khi nước đã đến chân
Mới lo thì đã muộn màng ích chi ?

8-9. Bất kể việc ta còn dang dở
Thần chết liền chiếu cố thân ta
Bà con tuyệt vọng lân la
Đau buồn sưng mặt, lệ sa đầm đìa.

10. Hãi hùng nghe tiếng âm ty
Cuống cuống phóng uế lấp che thân mình
Ăn năn tội lỗi bình sinh
Nhưng đà quá muộn trước tình thế nay.

11. Trước thần chết tâm này hoảng hốt
Như cá nằm trên thớt bất an
Huống chi thống khổ muôn vàn
Ở trong địa ngục ác hành tạo nên?

12. Như thịt da trẻ sơ sinh
Nước sôi chạm đến, cực hình nào hơn?
Sao ta có thể an nhiên
Khi mình đã tạo tội khiên quá nhiều?

6. Sau khi niêm phong tọt cả lòi thoát, tở thbñ ½ang rính rập, sao ngõñi cĩ thæ ham xñ vç ngõ?

7. Tở vong sæ ½ăn rпт nhanh, hÁy sớm trừ lõì ng thúc cho kíp. Nầu chñ tở thbñ ½ăn bán héng mỗi hăt lõñi biäng thế ½Á qu¼ muĩ n, cĩ n ãch gế?

8. Cĩ khi vièc chõa lçm, hoũc mỗi khòì sủ, hoũc cĩn dang dò, tở thbñ ½ĩt nhiãn xupt hièn: «i, mÃng ta hăt ròi!

9. Khi thÿn thuĩ c bùng huu ta ½Á tuyèt vñng, ½au buèn sõng mßt, hai dĩng lè chÁy dçĩ trãn m¼, ½py lç lòc ta thpy sỏ giẢ thbñ chăt ½ăn.

10. Kinh sỏ nhõ lÁi tĩ i lí i mếnh, hÁi hõng nghe nhùng Ým thanh ò ½la ngỖc, ta hoÀng hêt vớì thÿn trong phàn uả, lòc py cĩn lçm ½õõc gế?

11. Hièn tÁi, c¼i khì chăt ½Á khiãn ta sỏ hÁi nhõ con c¼ l×n lĩn trãn c¼t nĩng, nĩi gế c¼i khì khĩ nhán ò ½la ngỖc, quÀ b¼o tĩ i lí i ta ½Á lçm?

12. Nhõ thĩt da trẢ si sinh chÃm phÀi nõõc séi thế ½au ½õn kinh khõng, kẢ ½Á tÁo nghièp ½la ngỖc lç ta lçm sao cĩ thæ an nhiãn ½õõc?

13. Tai họa đến cho người biếng nhác
Mong quả lành không quyết gắng công
Khi thần chết đến bên hông
Miệng kêu khổ đến thiên thông thét gào.

14. Thân người như chiếc xuồng nan
Đưa ta vượt biển muôn vàn hiểm nguy
Khó tìm khi đã mất đi
Chớ ham ngủ, kẻ ngu si biếng lười.

15. Sao bỏ luống niềm vui chính pháp
Suối nguồn bao pháp lạc cao siêu
Thú vui thấp kém đuổi theo
Chỉ đưa người đến đủ điều rồi ren ?

16. Hãy can đảm, trữ hành trang:
Tập thiền tự chủ thân tâm cho thường;
Quán ta bình đẳng tha nhân;
Đổi trao địa vị bản thân với người.

17. Đừng nên khiếp nhược thối lui
Nghĩ rằng ta chẳng có tài cán chi
Làm sao giác ngộ được gì?
Hãy nghe kinh giáo Như lai dạy rành.

13. KẢ yâu ½uêi khéng ní lúc m₂ muên ½õc kăt quÀ,
thế phÀi chũu nhiâu tai hÂi. Khi c³/₄i chăt ½ân, hÑ kâu
trñi, t*éi* ½au khi chăt mpt.

14. Nhñ nõi ng v₂o chiác bĂ l₂ thÝn ngõñi n₂y, ta cÍ
thæ vồot qua biæn khi lờn. Chiác bĂ n₂y khÍ cÍ IÂi, hói
kẢ ngu, ½÷ng ham ngÔ!

15. Sao IÂi bÍ ph³/₄p hể thó thøng, nguèn gęc cõa t*éi*
thõng an IÂc, m₂ vui với nhùng thÍ i hĂn hÂ chể ½õa
½ân t³/₄n loĂn l×ng x×ng?

16. } ÷ng khiäp sô, hÁy t*é*ch Iõy hai thõ h₂nh trang l₂
thiæn ½lñh khiæn thÝn tÝm ½õc tú chÔ, v₂ qu³/₄n bẻnh
½Ûng ta, ngõñi. HÁy siäng tu ph³/₄p ½i i ½la vì xem ngõñi
nhõ mẻnh.

17. Khéng năn khiäp nhõc tú th*éi* lui, cho rừng "chõc
mẻnh khéng thæ n₂o ½Ât gi³/₄c ngi ". } õc Nhõ lai ½Á nÍ i
lñi chÝn thăt (trong kinh *Điêu Tú thõa hỉ*) rừng:

18-19. Chỉ cần có đức siêng năng
Thì ruồi muỗi cũng chứng thành ngòi cao
Huống là nhân loại như ta
Nếu không xả giới, quyết là chứng nên.

20. Nếu người sợ bỏ tay chân
Như trong Giới luật khuyên nên gắng làm
Thật là lo sợ viễn vông
Kể ngu chưa biết biện phân chính tà.

21. Người đã trải qua vô số kiếp
Nào bị đâm bị đốt, xả cưa
Mà ngu si vẫn như xưa
Bồ đề vô thượng vẫn chưa viên thành.

22-23. Nay ta vì hạnh bồ đề
Như người chữa bệnh không nề đớn đau
Chịu đau nhỏ trừ hại to
Khổ này có hạn, không lo kéo dài.

24. Phương pháp này Y vương chẳng dụng
Chữa lành vô số chứng nan y
Được phương ngài rất tinh vi
Không gây đau đớn chút gì chúng sinh.

18. Nầu ph^hat khời n^xng lúc tinh t^pn, thế c^à ½^{ân} nhùng
cén tr^óng nh^o ru^êi muⁱi c^õng ch^õng ½^õoc vé th^õong
b^ê ½^ả.

19. Hu^êng nay ta ½^õoc sinh l^ịm ng^õni, c^í kh^à n^xng
ph^ýn bi^êt l^ôi h^âi, n^{âu} kh^éng x^à gi^đi b^ê t^hat, thế sao l^âi
kh^éng ch^õng ½^ão?

20. N^{âu} b^{ào} "t^éi s^ô ph^ài x^à b^í tay ch^ýn v.v..." ½^í l^ị k^à
ngu lo s^ô vé l^êi khi ch^õa ph^ýn bi^êt ½^õoc n^{ùng} nh^ç.

21. V^é tr^ài qua vé s^ê ki^{áp}, ta ½^á t[÷]ng c^à ng^çn l^ân b^í
½^ým, ½^êt, c^õa x^à m^ị ½^{ân} nay v^{án} ch^õa th^ịnh ch^hnh
gi^hc.

22. Nay nhùng kh^ì ta ph^ài ch^lu ½^æ gi^hc ng^ì thế c^í gi^đi
h^{ân}, nh^õ v^é mu^{ên} ch^ua b^ênh m^ị ta ph^ài ch^lu c^hi ½^{au}
gi^ài ph^áu.

23. Y s^ẽ khi mu^{ên} ch^ua b^ênh c^õng ph^ài d^õng nhùng
bi^{ên} ph^hp g^ýy ½^{au} ½^õn ½^æ tr^ì li^êu, v^{ây} ta h^áy nh^{án} ch^lu
nhùng kh^ì nh^í ½^æ di^êt tr[÷] t^pt c^à kh^ì.

24. } p^{ng} V^é th^õong y v^ới ng thế kh^éng c^án s^ø d^õng
c^hch ch^ua tr^ì t^ám th^õng p^y. B^ùng m^{ít} ph^õi ng th^uêc
h^{át} s^{óc} ãm d^lu, ng^çi ch^ua tr^ì t^pt c^à c^hc ch^õng b^ênh nan
y.

25. Dạy tu bố thí trước tiên
Đem cho vật thực, Phật khuyên nên hành
Đã quen thí vật linh tinh
Dẫn cho cả máu thịt trên thân mình.

26. Khi đối tự thân mình đã rõ
Không khác gì cọng cỏ lá rau
Thì không khó nhọc chi đâu
Xả thân bố thí mình đầu chân tay.

27. Ác hành khi đã cạn vơi
Thì không còn khổ, trọn đời an nhiên
Dứt tà phân biệt, hết phiền
Thân tâm thanh tịnh, tội khiên sạch lâu.

28. Phước đức trang nghiêm thân tươi mát
Tuệ sáng ngời Bồ tát tâm an
Vì đời nguyện trú tử sanh
Đâu còn chán ghét thế gian nào phiền ?

29. Bồ đề năng lực vô biên
Tiêu trừ ác nghiệp tiền khiên bao đời
Lại tặng phước tận trùng khơi
So Thanh văn chúng chẳng ai sánh bì.

25. Trồng hạt, ngửi dây chùng sinh bê thể nhùng thúc
phàm nhờ rau rởn, vẩn vẩn. Khi ½Á tập quen bê thể
nhùng vật nhĩ rời, mỗi cớ thạ bê thể thịt trần thỷn
mính.

26. Khi ½Á gi½c ngi bAn thỷn mính cÕng nhĩ nhũt
khéng kh½c gế rau cũ, thế xA thĩt trần thỷn cÕng nhõ
cho mĩ t mỗ rau, ½Ýu khĩ kh×n gế?

27. Bề t½t ½Á tân tr÷ ½iâu ½c nãn khéng cĩn khĩ , cĩ trề
tuè nãn khéng lo sBu. Vế chềnh t½ kiãn ch½p ngÁ v½ ½c
nghiệp l½m cho thỷn tỹm sBu khĩ .

28. Bề t½t khéng bao giĩn sinh tỹm nh½m ch½n khi ò lAi
trong sinh tở ½æ cõu vđt chõng sinh. Nhĩ cĩ phõc
½õc, bề t½t ½õc thỷn thõ th½i, v½ nhĩ cĩ trề tuè m½ tỹm
an vui.

29. Nhĩ n×ng lúc tỹm Bề ½ả, Bề t½t tiâu tr÷ mÑi ½c
nghiệp qu½ khõ v½ gũt h½i vé lõng céng ½õc. Do ½ĩ
m½ nĩ i Bề t½t thõ thõng hĩ n Thanh v×n.

30. Hãy ngự trên bồ đề tuấn mã
Làm tiêu tan tất cả chán chường
Chớ lùi, hãy vững dây cương
Từ an vui đến vô vàn an vui.

31. Dục, tin, hỉ, xả không lơ
Khiến ta lợi lạc cho người thế gian
Dục là mong thoát tai nạn
Việc làm thiếu dục không xong được nào.

32. Lực tinh tấn muốn tăng thêm mãi
Phải cố trừ giải đãi ươn hèn;
Mong cầu, hỉ, xả, tự tin
Tiến lên tự chủ, cần chuyên thiện hành.

33. Nguyên trừ vô số tội khiên
Vì thân ta, lẫn vô biên hữu tình
Dứt điều ác tận ngọn ngành
Phải bao đời kiếp tu hành mới xong.

34. Nhưng nếu ta chưa từng phát khởi
Một niệm trừ tội lỗi mầm tà
Khổ nản chắc sẽ đọa sa
Làm sao không khiến tim ta hải hùng?

30. Vây, hãy tiêu trừ tất cả chán mệt, ngự trên con tuấn mã
Lặng tĩnh bề ngoài vui vẻ an vui. Ngõ này có trở sao cần thêm thêm?

31. Nhưng niềm tin (cho Bồ đề) niềm siêng năng làm lợi ích
hữu tính gồm 4: dõc (nguyên), tìn, hỷ xả. Dõc phát
sinh do sơ khi xả do quyn sát lợi ích của dõc.

32. Vây, muèn tăng trưởng tinh tấn, ta phải cố gắng
nhưng năng lực sẽ nghịch của nó nhờ giải đãi, khiếp
nhõc; xả tịch lữ nhưng năng lực dõc, tự tin, hỷ, xả.

33. Ta phải nguyên diệt trừ lí ích của bản thân và
tha nhân, xả trừ diệt mí ích lí ích của công bản phải
tu trải qua vé sẽ kiếp.

34. Nhõng nếu ta chưa có một phần niệm nào của sự
tinh tấn cần thiết sẽ tận diệt lí ích bản, thế nhữ sẽ
lẽ Na và vé lõng khi. Lặng sao tìm ta khng hoàng
sõ?

35. Vô biên công đức nguyên tu
Đem bao lợi ích cho ta lẫn người
Chỉ duy một đức trong đây
Cũng cần vô số kiếp dày công tu.

36. Thế mà nay ta chưa có được
Chút phần nào công đức phải tu
Một đời vô nghĩa luống qua
Lạ thay chẳng tiếc thân kia khó còn.

37. Ta chưa vì Phật hiến dâng,
Chưa bày yến tiệc mời từng chúng sinh
Chưa theo giáo lý thực hành
Chưa từng thỏa mãn hữu tình khát khao.

38. Với người sợ, chưa bao che nổi
Chưa mang vui sướng tới kẻ sầu
Riêng mình chắc phải khổ đau
Nhập thai, già chết, sầu ưu não nề.

39. Bao nhiêu thống khổ ê chề
Đều do tôi đã chưa hề ham tu
Thuốc hay sao lại chối từ
Khi đã biết rõ ngục tù đốn đau?

35. Công tha ta ½Á nguyên thúc chông vé lờng céng
½öc cßn thiät cho ta lán ngõni. V½ muèn cí ½öôc ch½
mĩ t trong nhùng céng ½öc n½y, ta công ½Á phải tu vé sê
kiáp.

36. Tha m½ ta l½i chõa t½ng sinh khõì ½öôc mĩ t ph½n
nhĩ n½o cõa céng ½öc cßn tu t½p. Thät l½ lõng thay, ta
½Á l½ng ph½ mĩ t c½ch vé ngh½a t½m th½n ngõni khĩ
½öôc n½y.

37. Tẻi chõa công dõng chõ Phät, chõa b½y tiệc vui
lõn (*mñi Phät v½ chõng sinh ½än hõng, xem chõì ng
III*), chõa thúc h½nh theo gi½o l½, chõa th½a m½n mong
õõc cõa k½ ngh½o.

38. Tẻi chõa ban vé òy cho nhùng ngõni sõ h½i. Tẻi
công chõa ½em vui cho ngõni khì. V½y tẻi ch½ c½n
nõõc phải chũu th½ng khì nhập thai, công võì nhùng
khì gi½ b½nh chät.

39. Trong ½ñi hièn t½i v½ c½c ½ñi trõõc, nhùng ní i khì
nhõ tr½n ph½t sinh do tẻi ½Á kh½ng nhièt t½nh h½c Ph½p.
Khi ½Á biät v½y, th½ ai c½n t½ bì nhièt t½m tu h½nh?

40. Phật đã dạy mong cầu là gốc
Làm phát sinh bao đức tốt lành
Muốn cầu diệu pháp quang minh
Tư duy khổ quả nghiệp nhân cho tường.

41. Bao nhiêu khiếp sợ, đau thương
Xa lìa ân ái, ghét thương kẻ bên
Cầu không toại, ở không yên
Đều do ta đã gây nhân bao đời.

42. Đến đâu cũng được thánh thời
Là do phúc trước chiêu vởi quả son
Việc lành ta đã vuông tròn
Mong người thoát khổ, nổi lòng ước ao.

43. Kẻ ác nhân mong cầu hạnh phúc
Vẫn gặp đầy nhung nhúc khổ đau
Vì chướng khổ báo thường theo
Chân trời góc biển không đâu thoát nàn.

44a. Tu nhân tích chứa phúc lành
Hóa sinh vào đóa bạch liên thơm lừng
Trong hoa mát mẻ thên thang
Diệu âm pháp hỷ chứa chan thân mình.

44b. Thân tâm tràn ngập quang minh
Phật quang chiếu xúc hoa liên mở ra.
Hân hoan kính lễ Di Đà
Tôi thành Con Phật trước tòa Như Lai.

40. Chénh ½png Thiên Thè ½Á ní i rùng dõc (*mong cBU*)
l₂ c_xn nguyãn cõa mñi ½õc tẽn. Gêc rç cõa mong cBU
Ph_{¾p} l₂ luén tở duy vả nhÿn quÀ nghiẹp b_{¾o}.

41. Tpt cÀ nhùng ½au khi kãm vui, nhùng sô hÁi,
mong cBU khéng toÁi ú ½âu ph_{¾t} sinh t÷ tĩ i lí i qu_¾ khõ.

42. Nhñ l₂m c_{¾c} thiên h₂nh ½õc thõc ½ày bõi thiên
dõc, ½i ½ÿu ta cõng gũp l₂nh do quÀ b_{¾o} céng ½õc ½em
lÁi.

43. Dó mong cBU hÁnh phõc, kÁ l₂m ¾c ½án ½ÿu cõng
gũp to₂n quÀ b_{¾o} cõa tĩ i ¾c hièn ra trõc mõt, bĩ ½_¾nh
gõc bõi khè giõi sõc bÁn cõa theng khi .

44. Nhñ nhùng thiên nghiẹp vả trõc, téi sÆ sinh v₂o
trong lĩng m_{¾t} rõi cõa mĩ t ½lÁ sen thì m tho kho_{¾ng}
½Át. Nhẽ c_xn téi ½õc nuéi dõng bùng Ph_{¾p} ngũ vi
diều cõa ½õc Nhõ Lai, thÿn tÿm thpm nhuõn ph_{¾t} s_{¾ng}.
Khi h₂o quang Phật chiầu ½án, hoa sen trõng nõ ra mĩ t
thÿn thæ thõ thõng, téi sung sõng th₂nh Con Phật
½õng trõc ½õc Nhõ Lai.

45. Tạo nghiệp ác ghê thay thống khổ
Bị đọa vào những chỗ rên la
Nước đồng sôi rười tuột da
Giữa nền sắt nóng ngã ra nát nhừ.

46. Vậy nên ta phải chuyên tu
Mong cầu thiện pháp siêng lo việc lành
Hãy đọc kinh *Kim cang tràng*
Dạy tu tự tín, thực hành điều hay.

47. Mỗi khi muốn bắt tay vào việc
Khả năng mình hãy xét trước tiên
Không kham nên bỏ ngay liền
Làm thì cho đến vẹn tuyền mới thôi.

48. Bởi vì nếu cứ thói lui
Thói quen ảnh hưởng nhiều đời vị lai
Khổ đau cứ thế nối dài
Việc lành dang dở, quả thời dở dang.

49. Với thiện hành hãy nên tự tín
Nghĩ mình ta nhất định đảm đương
Khả năng đoạn hoặc chứng chân
Trong ta có sẵn, chớ thường tự khinh.

45. Những hâu quả của bất thiện là téi sẽ chịu khi bị
ngốc tét Diêm với ng lĩt da ròi dĩ i nõõc ½ềng séi lãn
thYn thæ. Téi lAi cĀn bì ½Ym bùng nhùng gõi m nhĀn
tĳe lœa lĳm cho thĩt nĩt nh÷, vĳ téi sÆ ngÁ quý trần nãn
sĩt nĩng bĩng.

46. Bởi thế, téi cần phải ham thích việc lành, và cung
kính tu thiện nghiệp. Theo quy tắc này trong kinh Kim
cõng trĳng, téi khởi sự hành thiện và tập ½õc tú tin.

47. Khi muốn làm việc gì, trước hết hãy tư lẫm sơ
xem mệnh gì khả năng theo ½uĩ i việc py khéng, nẫu
khéng thế ½÷ng lĳm. Những khi ½Á lĳm thế khéng ½õc
thêi lui.

48. Vì nẫu thêi lui, thói quen này sẽ tiếp tục trong
nhùng ½ñĩ sau, và sự ¾c công ½au khi sẽ gia tĳng. LĀi
nũa, khi py mĀi hành vi công kết quả hành vi công sẽ
yâu õt, khéng thĳnh túu.

49. Nên cứ tYm tú tĳn ½èi với sự lĳm hành dứt ¾c, và
khả năng mệnh ½æ lĳm việc py, với ù nghề: "Tú ta sẽ
lĳm việc này." } lĳ tú tĳn ½æ hành ½ĩng.

50. Người đời khó đạt lợi mình
Xiết bao phiền não xích xiềng buộc thân
Huống là lợi kỷ lợi nhân
Như ta đã được phúc phần xuất gia.

51. Thế nhân vẫn cần cù việc vật
Sao ta đành ngoảnh mặt an thân
Cho rằng việc chẳng tương ứng
Siêng năng thiện sự nhớ đừng kiêu căng.

52. Với con rắn độc chết nhăn
Quạ kia lấm liệt uy phong đại bàng
Đức tin yếu kém nơi lòng
Thì suy sụp bởi sai lầm nhỏ nhoi.

53. Kẻ yếu kém bỏ rơi nỗ lực
Khó giải trừ phước đức hiếm khan
Với người cố gắng tinh chuyên
Dù bao trở ngại không phiền não chi.

54. Đức tin tôi sẽ kiên trì
Vượt qua đọa lạc tiêu trừ ác duyên
Lỗi lầm nếu thắng lướt mình
Làm sao ra khỏi tử sinh luân hồi ?

50. Ngõn ½nĩ về bì phiản nÁo khêng chã nãn khêng thæ
l₂m viéc ½æ tú lòi cho bẦn thỖn. HỖ khêng thæ tinh tỖn
tu lòi tha nhõ tẻi, bời thã tẻi sÆ cê gỜng hăt sọc mỂnh.

51. Ngõn kh³/₄c về nhùng céng viéc thã tỖc thỖp hẦn
m₂ cẦn siăng n×ng cẦn mán, sao tẻi IẦi ngèi khêng?
Nhõng cỜng khêng nãn về kiâu c×ng ngÁo mẦn m₂ tu
h₂nh, tệt nhỖt l₂ ½÷ng kiâu mẦn.

52. Khi nhùng con quÁ gúp mĩt con rỖn chăt chỜng sÆ
dỜng cẦm nhõ chim phõng ho₂ng. CỜng vãy nầu ½õc
tú tin nĩ i tẻi (½æ ½êi trỉ phiản nÁo) yâu kẦm, thế mĩt lí i
lỖm nhĩ cỜng ½Ờ khiãn tẻi suy sỖp.

53. L₂m sao nhùng kÁ về yâu kẦm ½Á t÷ bí nĩ lúc h₂nh
thiền, cỈ thæ giÁi tr÷ sú nghÁo thiâu phõc ½õc? Nhõng
või ngõn cỈ ½õc tú tền, IẦi nĩ lúc tu h₂nh, thế dÓ gúp
trò ngÁi lỖn cỜng khêng sao.

54. Bời thã, või mĩt tền tỖm kiãn cê, tẻi sÆ thỜng lỖt
mỖi sa ½Ỗa, về nầu tẻi ½æ cho tĩ i lí i sa ½Ỗa ½³/₄nh bẦi
mỂnh, thế c³/₄i õc muên vۆt ngo₂i tam giõi cỜa tẻi sÆ
trò th₂nh chuyèn ½Ờa.

55. Phải chiến thắng não phiền tội ác
Đừng để cho tội ác thắng ta
Như lai pháp tử giống nhà
Kiên trì tự tín mới ra con nòi.

56. Những người ngã mạn hợm mình
Là không có đủ tự tin nơi lòng
Tự tin nên khỏi long đong
Như người ngã mạn khó hòng an tâm.

57. Trong ngã mạn ngoài kiêu căng
Sẽ sa đường ác gian nan lâu dài
Mất toi phúc lạc kiếp người
Làm thân nô bộc trọn đời hẩm hiu.

58. Ngu si xấu xí hao gầy
Đến đâu cũng bị mọi người rẻ khinh.
Kẻ tu khổ hạnh hợm mình
Không vào trong số tự tin thiện hành.

59. Ai muốn thắng quân thù ngã mạn
Mà kiên trì tự tín trong tâm
Chính là chiến thắng vẻ vang
Chóng thành nguyện ước thế gian mong chờ.

55. Tái sã chiến thắng não phiền tội ác, khêng ½æ cho phiãn nãO thøng lổđt tái. Tái, ½òa con cõa ½png Chiãn thøng, nhõ mĩt Sõ tở con, sã kiãn trẽ ½öc tú tin nçy.

56. Ngõni bĩ ngÁ mÃn khêng chã lç khêng ½õ ½öc tú tin. Ngõni cĩ tú tin thẽ khêng bĩ giao ½ĩ ng vẽ giũc phiãn nãO, nhõng ngõni ngÁo mÃn thõng bĩ ½¼nh gõc vẽ chẽnh phiãn nãO ngÁ mÃn nĩ i mẽnh.

57. Ngõni bãn trong ngÁ mÃn (tú cho mẽnh nhpt) bãn ngoçĩ lĩ vã kiãu c×ng, thẽ sã ½i ½ãn c¼c cđi ¼c, ½ña xõ, mbt hãt phõc lãc ½ñi ngõni, trò thçnh nẽ bĩc ×n cĩ m th÷a canh cũn.

58. Ngu si, xbu xẽ, thýn thæ suy nhõc, ½ãn ½ýu cõng bĩ khinh rã, nhùng kã tu khĩ hãnh ngÁo mÃn cõng ½õc kæ vçõ hãng tú tin, thẽ hãng ngõni thpp kãm lãĩ giẽng gẽ?

59. Kã nçõ nõm lpy ½öc tú tẽn ½æ khõc phõc kã thõ ngÁ mÃn, chẽnh lç ngõni hõng chiãn thøng. Hĩ n nũa, kã nçõ quyãt chĩnh phõc sú bçnh trõđng kã thõ ngÁ mÃn nçy, thẽ hoçn toçn ½ãt ½õc kãt quã cõa mĩt ½png Chiãn thøng, viãn mÃn õc nguyẽn cõa thã gian.

60. Giữa rừng phiền não bao vây
Trăm ngàn nhẫn chịu không hề nóng nôm
Như sư tử giữa bầy chồn
Quyết không để giặc não phiền hại ta.

61. Kẻ lâm nạn giữ gìn đôi mắt
Giữa chợ đời dễ gặp khốn nguy
Nếu ta mất tuệ bảo trì
Ma quân phiền não chẳng hề đáng lo.

62. Thà bị thiêu đốt, chặt đầu
Còn hơn khuất phục giặc ngu não phiền
Ở nơi đâu, mọi thời gian
Thề không làm việc bất ưng vô nghi.

63. Như con trẻ trò chơi theo đuổi
Tôi cũng thề sẵn đuổi thiện hành
Đam mê thích thú hết mình
Không bao giờ chán, nhiệt tình hăng say.

64. Thế nhân nỗ lực cầu vui
Mà không chắc được niềm vui mong cầu
Lợi tha mang lại an vui
Nếu không làm, chẳng có vui được nào.

60. Nầu téi thpy mếnh ò giữa mĩt ½¼m phiản nÁo, téi sÆ
dõng tr×m phõĩ ng ngçn kã ½æ chũu ½úng, nhõ mĩt con
sõ tở giữa ½¼m chèn, khéng ½æ cho phiản nÁo t¼c hÃi.

61. Nhõ ngõni ta giữ gĩn ½éi mĩt mếnh lÒc gũp nguy
hiæm lõn, cÕng vãy khi lým nguy téi sÆ giữ gĩn mĩt tuè
cõa mếnh, khéng ½æ cho phiản nÁo thao tÕng.

62. Thç bì thiâu ½ét, bì chũt ½bu, bì giät hi n lç khũpt
phõc giũc phiản nÁo. Dó ò ½ýu, lÒc nço téi cÕng quyät
khéng lçm nhũng vièc vé nghẽa.

63. Nhõ trÁ con thèch thÒ theo ½uĩ i nhũng trĩ chĩ i, ta
nãn sinh tỹm ½am mã thèch thÒ ½éi vĩi vièc lçnh,
khéng bao giĩn ch¼n.

64. Tpt cÀ hçnh ½ĩng con ngõni ½âu cèt ½æ ½át ½ãn
hÃnh phõc, mç chõc gế ½Á ½õõc. Vièc lçm v÷a tú lòi,
lòi tha nhũt ½ĩnh ½em lÃi an vui; nhõng nầu khéng lçm,
thè ½ýu cĩ ½õõc niãm vui py?

65. Người đời không chán ham năm dục
Như ong tham hút mật đầu gươm
Dẫn sanh an lạc niết bàn
Thiện hành công đức đáng ham gấp mười.

66. Để viên thành phước cao thâm
Hãy siêng hành thiện với niềm hân hoan
Như voi lao xuống đầm sen
Giữa trưa nóng bức ngâm mình, khoái thay.

67. Khi thân tâm đã mệt nhoài,
Thì nên dưỡng sức, tạm thời xả buông
Việc gì khi đã làm xong
Cũng nên xả để tính sang việc ngoài.

68. Như chiến sĩ sa trường lão luyện
Phản công ngay đường kiếm kẻ thù
Trước gươm nhọn của si ngu
Khéo nên kèm chế giặc thù vô minh.

69. Khi đánh nhau lỡ làm rơi kiếm
Vội vàng ta sẽ lượm nhặt lên
Mất đi chính niệm hiện tiền
Sợ sa hỏa ngục nên liền chính tri.

65. Ngõn ½nĩ tham c̣bu n×m ḍc kḥng cḥn, nḥ ong
tham ḥt ṃt ḅi ½bu ḷoi dao ḅn. Tḥ tḥ sao ṭi ḷi
cḥn ḷm c̣c c̣ng ½c̣ ½oa ½n ḥnh pḥc an vui c̣a
nịt ḅn?

66. Ṿ mụn vịn tḥnh pḥc ½c̣ ṭi ṣ hoan ḥ đ̣n
tḥn ḷm vịc ḷnh nḥ ṃt con voi ½ang ḅi ṃt tṛi
gịa ng̣ thịu ½̣t, g̣p ½c̣c ao ṃt ṿi nḥo xụng
ṭm.

67. Khi tḥn ṭm suy ỵu ṃi ṃt, ṭi ṇn ṭm x̣ ḥi
½̣ c̣i tḥ tịp ṭc ḷy ḍi. Sau khi ḷm ṭt ṃt c̣ng
vịc c̣ng ṇn x̣ ½̣ ḥđng ½̣n nḥng thịn ṣ kḥc.

68. Nḥ ṃt chịn ṣ ḷo ḷỵn tṛn chịn tṛng pḥn
c̣ng tṛc ṃi kịm ḳ tḥ, ṭi c̣ng ṣ ½̣nh tṛ ṃi
nḥn c̣a phịn ṇo ṿ tṛi ḳ tḥ ṇy ṃt c̣ch thịn
ng̣.

69. Trong khi ½̣nh nhau ḷ ḷm ṛi kịm, ng̣n ta ṣ
ḥi nḥt ḷn ngay, c̣ng tḥ khi ṃp cḥnh nịm ṭi ṣ
½̣ kḥi ḷi ngay ṿ ṣ sa ½̣a ng̣c.

70. Độc khi đã thấm vào thân
Do tuần hoàn máu, sát nhanh thân này
Độc phiền não cũng như đây
Làm cho tội ác lấp đầy bản tâm.

71-72. Hãy gìn giữ bản tâm chuyên chú
Như bưng dầu bị cổ kê gương
Hoặc như rấn độc bên hông
Xua tan biếng nhác bốc đồng nổi lên.

73-74. Mỗi khi lỡ phạm lỗi lầm
Hãy nên tự trách, thề không bao giờ
Mọi thời chính niệm siêng tu
Mong thành đạo nghiệp, minh sư phải tâm.

75-76. Muốn năng lực để làm thiện sự
Không buông lung lời dạy nhớ ghi
Như bông theo gió nhẹ bay
Tâm vui mọi việc khéo hay viên thành.

70. Nhỡ ½i c dõc lan khỏp thỷn thæ do m¾u tuổn hoỏn,
cõng vầy nầu phiỏn nỏo cũ ½õc cũ hỡ i, thẽ tỡ i ¾c sẽ
hoỏn toỏn che lỏp bằn tỷm.

71. Hỏnh giỏ cỏn phỏi chuyỏn chỏ giữ tỷm nhỏ kỏ
mang b¾t đừu bỡ ngõõn ½õa giỏ m kỏ cũ đũa sẽ giỏt nầu
lỏm rỡ i mỡ t giỏt.

72. Lỏi nhỏ khi bỡ con rỏn bỡ lỏn bõng, ta phỏi tỏc tẻc
½õng bỏt dỏy ½æ hỏt nớ ra; nầu tẻnh cũ nỡ i cũn lỏm
biỏng hay õa ngỏ, phỏi nhanh cũng xua tan.

73. Mỡ i khi lỏ phỏm lỏi lỏm, nỏn tú thẻng tr¾ch,
thõng nghẽ tở nay vỏ sau ta sẽ khẻng bao giỏn tỡi
phỏm.

74. } æ phỏng lỏi lỏm ph¾t sinh, vỏo mỡn thỡn nỏn tu
chẻnh niẻm. Vỡi ½ỏ ng lúc nỏy ta nỏn ½ỏ tẻm minh sỡ ½æ
hoỏn tỏt sủ nghiẻp chẻnh ½ỏo.

75. Muẻn cũ nỏng lúc ½æ lỏm thỏn sủ, trỏc khi bỏt
tay vỏo viẻc gẻ, nỏn nhỏ lỏi lỏn khuyỏn trong chỏi ng
Bẻn nớ i vỏ bỏt phỏng dỏt, rẻi hỷn hoan khỏi sủ lỏm
cẻng viẻc.

76. Nhỏ bẻng tỡ mỏm nhỏ bay theo lỏn giỏ tỡ i, khi
thỷn tỷm phỏn chỏn thẽ mỡn thỏn sủ ½ỏu dỏ thỏnh.

Chương Tám
THIÊN ĐỊNH

1. Sau khi tinh tấn khởi công,
Kế là thiên định đốc lòng chuyên tu
Tâm mà tán loạn lo âu
Để sa nanh vút não sâu vô minh.
2. Tâm tán loạn do gần thân tộc
Cùng đắm mê thế tục phồn vinh
Nên cần xa lánh tài danh
Ở nơi vắng vẻ, quyết tình viễn ly.
3. Tu là danh viễn lợi ly
Bà con xem tợ áng mây ngang trời
Thực hành thiên quán không lời
Tuân theo kinh giáo như lời dạy răn.
4. Tuệ luôn phải theo liền tịnh chỉ
Mới dẹp tan não loạn mê si
Trước tiên *tịnh chỉ* tu trì
Do lìa tham dục, *định* thì dễ an.
5. Bản thân vốn đã vô thường
Mẹ cha dưỡng thể lá vàng thu rơi
Tái sinh đến cả ngàn đời
Cũng không gặp lại những người yêu thương.

Chối ng tãm
THIÊN ĐỊNH

1. Sau khi phật khởi tinh tấn, háy ½æ tỹm an trồ trong
thiãn ½lnh. Ngõni mç tỹm t¼n loãn thế sÆ bì ri i vço
nanh vuêt cõa phiãn não mã mu i.
2. Nâu cÀ thỹn vç tỹm ½âu viçn ly (*thỹn viçn ly lç ò ni i*
võng vẢ, tỹm viçn ly lç khéng tham ½õm thã tõc) thế
t¼n loãn khéng sinh. Bời thã, cBn phAi xa lãa trí i buĩ c
cõa ½ñi sêng thã tõc (*gia ½énh bẢ bẢn*) vç t÷ bí nhùng
tõ tõong thã tõc (*liãn hè tç i sõc danh xñ ngõ*).
3. Vế ¼i luyãn thỹn bừng quyãn thuĩ c, yãu mãn danh
lõi nãn khĩ bí thã tõc. Bãc trề hoçn toçn t÷ bí nhùng
thõ py ½æ tuBn tú thúc hçnh thiãn qu¼n theo nhùng
nguyãn tõc sau ½ýy.
4. Vế biãt rĐ chẽ cĩ tuè qu¼n thó thõng (*gñi tõt lç tuè,*
hay chiãu, s¼ng suêt) nghã lç cĩ kãm tĩnh chẽ (*½lnh,*
hay tĩch, võng lũng) mõi dièt ½õõc mã lBm phiãn não,
trõõc tiãn nãn tu tĩnh chẽ. Tĩnh chẽ thçnh túu lç do lãa
tham ¼i.
5. Tú bần thỹn ½Ả vé thõĩng (*nay cĩn mai mBt, chĩng*
thay ½i i), lAi cĩn ½i tham luyãn nhùng kẢ kh¼c cõng vé
thõĩng, thế dõ cĩ t¼i sinh trồ lAi cÀ ngçn lBn cõng
khéng gũp ½õõc nhùng ngõni mếnh yãu mãn.

6. Chưa gặp họ, đương nhiên sầu khổ
Do não phiền nên khó định tâm
Gặp rồi cũng phải ly tan
Rốt cùng đau khổ lai hoàn khổ đau.

7. Hữu tình thực chất gì đâu
Mến yêu ngang trái thêm rầu lòng ta
Đã mong giải thoát ta bà
Sao không dứt khoát lìa xa thân bằng?

8. Đời vô nghĩa theo thương với nhớ
Những bà con như lá thu bay
Vô thường quyến thuộc nào hay
Phá tan cơ hội chứng ngay chân thường.

9. Hành vi như vậy ngu phàm
Khiến ta chắc đọa vào trong tam đồ
Đã ly gia, hướng đường tu
Sao còn thân cận phàm phu mê lầm?

6. Khi chõa tếm thpy hñ ½õì ng nhiên ta sẽ sbu khi khéng vui, vé khéng vui nãn khéng thæ ½i vçò chéng ½lñh (cĩn gñi tam ma ½lã, ½úng chẽ... lç CHL). DÓ cĩ gúp ½õõc cõng khéng biät ½õ (muên gúp hoç i), nãn cõng lãì sbu khi vé ½i luyãn nhõ trõõc.

7. Tham ½õm nhùng nõõni, vät hùu tẻnh lç hoç n toç n nõõõc võì thúc chbt cõa c½c ph½p (hay hiẻn tõõng, vé thúc chbt chõng lç vé thõõng, nhõ huyç n). Sú tham ½õm py cõng hõy hoãì c½i t½m cBu ½ão hõõng ½ãn giãì tho½t, ch½n lãa sinh tõ; vç rẻt cuĩc phãì rõõc lpy sbu khi khĩc than.

8. Nẫu ta cõ nhõ thõì ng nhùng nõõni thỹn, thẻ cuĩc ½ñi nçy trẻi qua mĩt c½ch vé nghẽa. Vç nhõ vãy lç ta ½æ cho nhùng thỹn bùng quyãn thuĩc vé thõõng ph½ hĩng cĩ hĩ i tu chõng ½ão lủ chỹn thõõng.

9. Hçnh vi ½ã giẻng võì phçm phu ngu si nhõ vãy, thẻ chõc chõn ta phãì ½ñã lãc vçõ ba ½c ½ão (ba cđi xbu: ½lã nõõc, quý ½ĩi, sõc sinh). Nẫu mõc ½ẻch cõa ta lç hõõng ½ãn cãnh giõì giãì tho½t thẻ cBn gẻ phãì thỹn gBn nhùng nõõni phçm phu ngu ½ĩ n? [Cũu cuẻi nçy, bãn Hoa ngù lç T½m dõc phĩ th½nh cãnh/ Hç nhu cãn phçm phu. Bãn dỉch Anh Ph½p giẻng nhau nõõng kh½c võì bãn Hoa ngù. Anh dỉch: And if I am led there by those unequal to the Noble Ones/ What is the use of entrusting myself to the childish? Ph½p dỉch: Et quand m'y conduisent ceux qui ne ressemblent pas aux ấtres nobles/ A quoi bon m' en remettre ç eux? Tú phĩ th½c thỹn phãn cho nhùng kã phi th½nh lçm gẻ khi chõng chẻ dãn ta ½ãn ½c ½ão.]

10. Vừa phút trước bạn thân bè thiết
Đã giây sau hóa địch hóa cừu
Vui chơi cũng chuốc oán thù
Không sao khiến kẻ phàm phu vừa lòng.

11. Nếu mình thành thực khuyên can
Chẳng nghe thì chớ, nổi sân, xúi càn.
Mình không theo, họ nổi sân
Sa vào ác đạo biết chừng nào ra?

12. Đối với kẻ hơn ta, ganh ghét
Với đồng hàng, không ngớt tranh đua
Kiêu căng với kẻ kém thua
Trái tai nổi giận, phàm phu khó gâu.

13. Bạn bầu với kẻ ngu phàm
Lại thêm cái lỗi luận đàm linh tinh
Chê người khác, tự khen mình
Cùng bao nhiêu thói chẳng hiền thiện chi.

14. Người chẳng lợi ích gì ta cả
Ta cũng không có lợi cho người
Thân gần chỉ hại mà thôi
Vậy nên xa lánh những người phàm ngu.

10. Mỗi phút trước bạn thân thiết, phút sau ½Á thừnh
thó ½lch. Vừo dlp vui công cĩ thæ chuêc o¼n c÷u, éi, kẢ
phừm phu thấ khĩ mừ lừm cho hĩ v÷a lĩ ng.

11. Khi ta lpy lĩi thừnh thấ bÀo hĩ, hĩ nĩ i giần vừ lÃi
cĩn xĐi ta t÷ bĩ viêc lừnh. Nầu ta khéng nghe lĩi, hĩ sừ
nĩ i sừn mừ ri i vừo ½Đĩng ¼c.

12. Ganh ghắt với kẢ hi n mừnh, cẢnh tranh với kẢ bỪng
mừnh, ngẢo nghç với kẢ thua mừnh, ½ĐĐc khen thừ kiẦu
c×ng; nĩ i lĩi tr¼i tai thừ nĩ i giần. Lừm bẢn với nhỪng
ngĐĩi ngu nhĐ thĐ ½Yú cĩ Òch gừ?

13. Lừm bẢn với kẢ ngu chĐc chĐn sừ sinh c¼i lí i khen
mừnh chĐ ngĐĩi, Đa bừn chuyèn thĐ tĐc vừ nhỪng ½iẦu
khéng têt.

14. BĐi thĐ, gừn thừn tĩc bẢn bẢ chừ rĐĐc lpy tĩ n hẢi.
Hĩ khéng cĩ lĐi gừ cho ta, ta cĐng khéng Òch gừ cho hĩ.

15. Gặp thì vui vẻ đón chào
Không thân mật quá, xã giao vừa chừng
Hãy theo cách của chính nhân
Lạnh lùng như nước trăng rằm đêm thu.

16. Như ong hút mật hoa nào khác
Khi ra ngoài vì pháp hóa duyên
Xong xuôi việc hãy tịch nhiên
Như vầng trăng mới ghé hiên nhà người.

17. Kẻ nào ôm thói ta đây
Nhiều tiền lắm của mọi người nể nang
Thì khi chết đến kinh hoàng
Sợ sa ác đạo, khó toàn an vui.

18. Vậy này ngu ý ta ơi
Sao còn tham luyến cuộc đời lợi danh?
Ham danh vướng lụy trần gian
Chuồn thêm thống khổ muôn vàn mai sau.

19. Bậc trí chẳng màng đâu danh lợi
Rõ ham danh rước lấy đắng cay
Kiếp sau nẻo ác đọa đày
Lợi danh bản chất mây bay cuối trời.

15. Vậy cón phải xa lìa phàm phu ngu si. Khi gặp hãy vui vẻ chào đón, không thân mật quá, xã giao vừa chừng, hãy theo cách giao tiếp của chính nhân. (nghĩa là: lạnh lùng như nước trăng rằm đêm.)

16. Như ong lụy mật hoa, khi về pháp (sông dòng theo giới luật Phật chế) ra ngoài hóa duyên (khất thức, xin ăn) xong, hãy an nhiên vô vọng trở về. [sngon chad ma mthong bzhin, Matics dịch like the new moon, dịch giả Hoa ngữ cho rừng rậm núi già, v.v. dịch thịch nhờ tịch vì mầu diên, nghĩa là: nhờ chớ t-ng toan tếnh giúp nhau trước đây. Bản dịch Anh, Pháp công tội ng tú. Tới theo cách dịch của Matics trên đây do dịch giả Hoa ngữ cung cấp, về nĩ nãn thi v.v. phò hợp với Luân Thanh tịnh pháp và hạnh khất thức t-ng nhĩ, vì khất sĩ nhờ v-ng tr-ng chiêu ngũ nhĩ, khếng cĩ thĩn sĩ, luen mỗi mĩ.]

17. Nầu ém giữ u nghệ kiêu mạn, cho rừng ta hãy giữ cố, vôôc mĩnĩ ngõnĩ cung kếnh, ai công yâu mản ta; ngõnĩ nhờ vậy lỏc chăt nhĩt lĩnh sĩ lĩm ra hải sô (sô sa cĩ lĩĩ).

18. Nĩy u thỏc ngu si kia ỉ ỉ, bĩt kũ tham luyãn vạt gĩ, nhĩt lĩnh ngõi ỉ sĩ rỏĩc lĩy ngũn lĩn nĩ ỉ lĩau khi mĩ ngõi ỉ phải chũu trong lĩnĩ nĩy.

19. Do vậy, kẻ cố trở khếng bao giũ tham luyãn, về tham luyãn sĩ lĩĩ nĩ ỉ sũ lĩĩn v.v. ba lĩĩng cĩ. Hãy giữ vững sũ tin hiũ nhờ sau: nhũng sũ vạt kia tú bản chĩt lĩ lĩng bĩ.

20. Dù cho bạc chảy tiền rơi
Tiếng tăm lừng lẫy dưới trời trần gian
Những danh cùng lợi đa đoan
Chẳng làm toại ý, ta càng khổ tâm.

21. Lời ca tụng đáng ham chi lắm
Khi có người hủy báng coi khinh
Chê bai đâu đáng bực mình
Vì tôi cũng có người khen ấy mà.

22. Chúng sinh trăm tính trăm nhà
Ngay chư Phật cũng khó mà làm vui
Huống chi hèn mọn như tôi
Vậy nên xả mối lo người chê khen.

23. Bần cùng bị miệt khinh hết chỗ
Giàu chước thêm tật đố ghét ganh
Thói kia đâu phải lương bằng
Bạn bầu với chúng bình an nỗi gì?

24. Phật từng dạy, kẻ ngu si
Nếu không được lợi, sầu bi nát lòng
Vậy nên chớ bạn bầu cùng
Chỉ thêm bất ổn, nhọc công sức mình.

20. Dó ta có nhiều tiền lắm của, nì i danh khỏp thiên hã,
thế nhùng danh lời thýu tháp ½õoc py cõng khéng thæ
chiầu theo ù muên của ta.

21. Lñi ca tõng ½ýu ½ýng ½æ lçm ta vui khi cõng có
ngõni hõy bñng ta? Lñi chã bai ½ýu ½ýng lçm ta sBu
khi , khi cõng có ngõni khen ta?

22. Hùu ténh chõng sinh có ½õ loAi tým ténh, ngay ½án
chõ Phât cõng khéng thæ lçm cho hñ vui lĩng, huêng
chi kã hãn kãm nhõ ta? Vây nãn xã bĩ õu tõ py.

23. Hñ khinh miệt kã bñn cõng vç nĩ i xpu ngõni giçu
có. Bãn chPt hñ khĩ kãt thýn nhõ thã, thế lçm bãn với
hñ có gế vui?

24. } õc Nhõ lai có dÃy rừng: Kã phçm ngu nãu khéng
½õoc lời lĩc thế sBu não khéng vui, bõi thã ½÷ng lçm
bãn với hñ.

25. Làm bạn với cây rừng, chim chóc
Chẳng làm ta long óc inh tai
Tâm luôn an lạc hòa hài
Đến bao giờ được ở nơi núi rừng?

26. Bao giờ được ở động hang
Gốc cây tĩnh mịch, chùa hoang vắng người?
Nguyện nay cắt đứt duyên đời
Không còn tham luyến trần ai thân bằng.

27. Bao giờ mới được dời thân
Đến nơi khoáng đạt thiên nhiên u nhàn
Không tham chỗ tạm dừng chân
Tự do mặc ý dưỡng thân, khoái sao.

28. Bao giờ được chẳng lo cùng sợ
Ở rừng sâu chỉ có trời trăng
Vật hèn trộm chẳng ghé trông
Độc cư thậm chí chẳng màng che thân?

29. Bao giờ đến được thi lâm
Nhìn xương thây chết sinh tâm chán lìa
Thân ta và bộ xương kia
Đồng là những thứ đi về hư vô.

25. Nhưng chim thò vẫy cỷy trong rừng khéng cớ phở
ra nhưng ým thanh chým chềch nhẽ c×n. Lịm bản với
chông thế ta thõng an vui. } ăn bao giỡn ta mỗi ½ôc ò
yân với chim thò trong nôi rừng ?

26. Bao giỡn tẻi mỗi ½ôc ò gęc cỷy, trong hang ½i ng
hoũc chũa hoang vông? Nhõng tẻi nguyên tỹm nịy
khéng cĩn tĩ tõong ½ăn thỹn bùng quyãn thuĩc, cõt ½õt
ham muên ½êi với trẽn thã.

27. Bao giỡn tẻi mỗi ½ôc dĩn ½ăn chí thiãn nhiên
kho¼ng ½át ½æ khĩi chpp ½ỷy lị chí cũa tẻi, tỹm khéng
cĩn tham ½òm, ½ôc tú do tú tũi?

28. Bao giỡn tẻi mỗi ½ôc ò an khéng sũ hũi, chẻ giũ ãt
vũt dõng cõn thiãt, y phõc thế kũ trĩm khéng thãm lpy,
thãm chẻ khéng cõn phũi che thỹn?

29. Bao giỡn tẻi mỗi ½ăn ½ôc r=ng thỹy, tiãp xõc cãnh
py mị phởt sinh ù nghẽ: Bĩ xõĩng cũa tũ thi với thỹn
thã cũa ta, ½ãu lị nhưng thũ sũ ½i ½ăn hoũi diãt.

30. Thân này sẽ rời ra vữa nát
Mùi hôi xông thú giết mình kinh
Sói chồn cũng chẳng thèm tranh
Đấy là chung cục biến thiên thân này.

31. Sống thì xương thịt liền ngay
Chết bèn phân tán chỗ này chỗ kia
Tấm thân này đã chia lìa
Huống chi thân tộc bạn bè gần xa?

32. Khi sinh cũng chỉ mình ta
Chết đi cũng một thân ta độc hành
Ai san sẻ được với mình
Mà đeo quuyến thuộc linh tinh ích gì?

33. Như lũ khách đường dài không đấm
Chỗ dừng chân nghỉ tạm qua đêm
Ai người muốn dứt tử sinh
Chẳng nên ái luyến gia đình bà con.

34. Chờ khi quuyến thuộc lương bằng
Theo sau khóc lóc còn mong nổi gì
Thân này đã hóa tử thi
Mới vào núi ở thì e muộn màng.

30. Thýn ta nhanh chóng vừa nát, héi thêi ½ân ní i chèn
sĩ i cõng khéng d¼m ½õng x n ò ½bu giấ. Sứ biãn ½ì i
cõa thýn n½y chung cuĩ c s½ nhõ vây.

31. Chẽ mì t t¼m thýn n½y lờc sêng thẽ xõĩ ng thĩt liãn
kãt nhau, nhõng chãt ròi l½ phýn t¼n mí i thõ mì t nĩ i,
huêng chi nhùng ngõĩ thýn thuĩ c.

32. Khi sinh ra ½Á ra mì t mếnh, lờc chãt cõng ½i n ½ĩ c
chãt, nhùng thêng khi khi tõ ½Ái phýn t¼n khéng ai san
sÁ ½õõc võĩ mếnh, thẽ thýn bùng quyãn thuĩ c cĩ ½ch gế?

33. Nhõ lù kh¼ch trãn ½õõng d½i khéng tham ½õm chí
tãm d=ng chýn, kÁ ½ang ½i trãn ½õõng ba cĐi (cĐi dõc,
cĐi s½c v½ vé s½c) cõng khéng nãn ½i luyãn gia ½ếnh t=
½py mếnh ½Á sinh ra.

34. Sao ta phÀi chñ ½ân lờc thýn thæ ½õõc bên ngõĩ
khiãng, võĩ thýn bùng quyãn thuĩ c ½au ½õn khĩc lĩ c ½i
theo, mõi chũ v½o r=ng?

35. Một mình độc trú sơn lâm
Lánh xa kẻ oán người thân chẳng kể
Tự xem đã chết thân này
Thì khi chết thật, còn ai khóc mình?

36. Trong rừng vắng, bốn bề tĩnh mịch
Kẻ hại cùng thương tiếc đều không
Dễ dàng an trú định tâm
An nhiên trút bỏ tấm thân bọt bèo.

37. Ai người khổ hạnh học theo
Độc cư rừng núi, ít điều phiền lo
Thiên nhiên cảnh đẹp xinh sao
Lắng yên tư tưởng lao xao rộn ràng.

38. Niệm thế tục đã ngưng bỏ hết
Thì ta nên chuyên nhất tâm mình
Đi vào tịnh chỉ tịnh minh
Phá trừ mê muội dứt phiền não kia.

39. Đời này cùng kiếp tương lai
Dục tham mang đến họa tai khôn lường
Một đời bắt trói sát sanh
Kiếp sau địa ngục súc sinh sa vào.

35. Khéng công ngõñi thÝn hoÙc kẢ thÓ, mĩt mẻnh ò
àn trong r=ng nĐi xem nhĐ ½Á chăt, thẾ khi chăt chỨng
cĨn ai phÀI khỈc than.

36. Khi by, vế xung quanh chỨng cĨ ngõñi nĐo ½æ ½au
buền cho ta hoÙc ½æ lĐm hÀI ta, năn lĐc tu c¼c ph¼p
nhĐ niềm Phăt theo hi i thĐ, v.v. sÆ khéng cĨ ai lĐm
cho tÝm ta t¼n loĂn.

37. BĐi thă, hÁy ò mĩt mẻnh, Òt viềc, dç an vui, trong
cẢnh nĐi r=ng xinh ½Çp khiãn tÝm ngõñi hoan hý, ngĐ
hĐu ½Énh chẾ tÝm t¼n loĂn.

38. Khi ½Á bỈ hăt nhùng lo nghẾ thă tĐc rĐi, tÝm ta năn
chuyãn nhĐt ½æ cĨ thă ½i vĐo tĐnh chẾ, vĐ tinh tĐn cĐt
½Đt phiãn nÁo (*bỪng tuề qu¼n*).

39. } ñi nĐy vĐ ½ñi sau, sĐ ham muên kho¼i lÁC gi¼c
quan dãn ½ăn tai hÑa; sĐ bĐt trỈ i, chĐt giăt trong ½ñi
nĐy lĐm cho ½ñi sau bĐ sa ½Đa ngĐc.

40. Trước mặt những ông tơ bà mối
Sao không hề sợ tội đa mang?
Khẩn cầu cho được một nàng
Mặc bao dị nghị tiếng tăm không cần.

41. Dù nguy hiểm, cứ lần khăn
Gia tài khánh kiệt bất cần, kệ thân
Miễn là gái đẹp vào tay
Tiêu diêu khoái lạc sánh tày tiên ông.

42. Trừ bộ xương, có gì nơi ấy?
Chỉ vì đam mê gái đâm ngu
Không còn tự chủ thân ta
Niết bàn thanh tịnh lánh xa, không màng.

43a. Lúc đầu, gái phải gan dạ lắm
Mới thò đầu để ngắm nhìn ta
Vén khăn che mặt nàng ra
Thì nàng cúi mặt thẹn thùa ngó lơ.

43b. Trước khi thân thể ra ma
Mặt nàng vẫn cứ phất phơ sau màn
Dù ai nhìn ngắm hay không
(Cũng như lúc chết lựa hồng đắp lên.)

40. Trõớc mặt c½c óng tí b½ mèi, t½i sao ngõni ta khàn
c½u h½n xe duyãn nhiâu th½? Sao h½n khéng kiãng kí
ph½m nhùng tí i lí i hay tiãng xPu?

41. Dó nguy hiãm bao nhiâu cõng lao v½o, t½i s½n
kh½nh tân cõng m½c, ch½ c½n ém g½i ½çp v½o l½ng l½
kho½i ch½ tiâu hèn.

42. C½c cé g½i py tr÷ xõ'i ng xàu ra chùng cí g½, th½ m½
v½ luyãn ½i h½n ta ½Á khéng c½n tú chõ ½õoc th½n m½nh.
Sao khéng hõõng ½ãn niết b½n t½ch t½nh?

43. LÒc ½Bu (*nhùng cé g½i*) ph½i gan ½Á l½m mỗi th½
½Bu ra, khi ta k½o voan che m½t cõa cé th½ cé thçn
thõng cõi m½t nhén xuêng. Trõõc khi ½em chén, c½i
m½t py dó cí ngõni th½y hay chõa ai th½y, ½âu ½õoc
che ½ây dõõi m½t t½m voan. [*Hoa d½ch: T½ng tiãn kiãn
v½ kiãn/ T½t đ½ sa phõ dièn. C½ hai b½n Anh, Ph½p ½âu
khéng cí ú g½ ½m ch½ vièc ch½t ch½c nhõ b½n Hoa.
Theo m½ch v½n v½ qu½n b½t t½nh cõa tõ thi, th½ b½n Hoa
cí l½ ½õng hi'n, khi nhén m½t cé g½i ½çp che m½t sau
t½m voan theo tõc lè th½i py, m½ t½c gi½ ngh½ ½ãn x½c
ch½t cõa cé cõng s½ ½õoc che m½t y nhõ th½.]*

44. Cái dung nhan người từng mê đắm
Giữa rừng cây lặng ngắm mây trôi
Quạ tha khăn phủ mắt rồi
Sao người thấy mặt, rụng rời tránh xa?

45. Xưa ai lên ngó mặt kia
Tận tình bảo vệ cũng vì ghen tuông
Sao nay trước lũ quạ chồn
Người không tranh thủ giữ luôn cho mình?

46. Đã trông thấy thịt sinh, vừa nát
Chim thú đang giành giật nhau ăn
Sao còn khó nhọc điếm trang
Vật kia vốn dĩ món ăn quạ chồn?

47. Bộ xương trắng gây kinh hồn
Khi nằm bất động không còn máu me
Vậy sao người chẳng gớm ghê
Nữ nhân linh hoạt như thầy đứng ngồi?

48. Người tham thân ấy hồi mặc áo
Sao nay không còn áo không ham?
Nếu thầy chết đã không màng
Thì sao thầy sống yêu thương hết mình?

44. Cái dung mạo àn sau mịn che ½Á mã hoức ngời i
ngừy xõa, nay bì chim kãn tha mPt tPm voan, hièn ra
trõõc mừt ngời i, sao ngời i thpy lAi bì chAy dừi?

45. Ngừy xõa cÍ kA nừo nhén trī m nÍ, ngời i vī i vừng
giù kP, nay chim kãn xñ thīt nÍ, sao ngời i khéng giữ
½i?

46. Khi ½Á thpy mī t khēi thīt vũa nừt bì chim thò tranh
nhau xñ py, thế sao ta cĀn phAi khī céng trang sòc cho
mī t mĀn xñ ½õõc Ýn cBn phÕng hièn cho cBm thò?

47. Nầu tréng thpy mī t bī xõi ng trÕng sAch sÆ nừm
bPt ½ī ng cÕng ½õ khièn ngời i kinh hAi, thế sao khéng
sò mī t nù nhÝn linh hoật nhõ mī t cừi thÝy ngo ngoe?

48. Ngừy xõa cé gừi mừc y phõc ½ừng hoừng ngời i
ham thềch, sao nay Đa hénh lAi khéng ham? Nầu nÍ i
túi khéng thềch cừi thÝy chăt Đa hénh, thế tAi sao lAi
thềch cừi thÝy sèng cÍ mừc ¾o?

49. Phân và nước bọt phát sinh
Từ nơi những thức uống ăn ngon lành
Tại sao có thứ rẻ khinh
Thứ thì quý chuộng, chẳng bình đẳng chi ?

50. Gói bông tơ sạch và êm ái
Không đủ làm khoái kẻ đa dâm
Ưu mùi hương của nữ nhân
Hóa ra hôn ám, hồn thần đảo điên.

51. Kẻ ham dâm dục bảo rằng
Gối tuy mềm mại chẳng thành uyên ương
Lại còn vì gói nổi sần
Vật mình vứt gói chẳng cần nữa chi.

52. Nếu người bảo: của dơ không muốn
Vậy cứ sao ham muốn bộ xương
Đang còn dính với thịt gân
Nơi người phụ nữ người tăng ấp yêu ?

53. Ngày nào cũng trải bấy nhiêu
Những kinh nghiệm của khá nhiều uestơ
Nơi thân thể của chính ta
Sao còn tham hưởng túi da của người ?

49. Phấn tiêu v_l nõõc b_Nt ½_{au} do x_n u_{eng} sinh ra, t_{ai}
sao ng_{oi} i ch_ê tham nõõc b_Nt m_l kh_{eng} tham ph_{yn} h_{ei}?

50. Nhung k_A tham d_{oc} kh_{eng} th_{êch} x_{oc} ch_{Am} c_{ai} g_{ei}
m_{am} m_{ai} s_{Ach} s_E, b_{ao} r_{ung} n_i kh_{eng} c_i m_{oi} th_{yn} th_e
½_ln b_l. H_ia ra h_N m_a nhung th_o e_ua.

51. K_A ½_{am} m_a nh_{oc} d_{oc} n_i: C_{ai} g_{ei} tuy m_{am} m_{ai}
th_{uc}, nh_{ong} ng_o v_{oi} c_{ai} g_{ei} th_e ½_{yu} c_i th_lnh gi_{pc} ng_o
c_oa ½_{ei} oan o_i ng. H_N c_Tn n_i i gi_{an} v_{oi} c_{ai} g_{ei}.

52. N_{au} ng_{oi} i b_{ao}: t_{ei} kh_{eng} th_{êch} nhung th_o d_i u_a;
v_{ay} sao l_{ai} e_m b_p m_it ph_o n_u g_{em} b_i x_{oi} ng c_i g_{yn}
d_{ênh} li_{an}, v_{oi} th_{it} nh_o b_{on} ½_{op} l_{an} ?

53. Nhung d_i u_a c_oa t_u th_{yn} ng_ly n_o ng_{oi} i c_{ong} kinh
ng_{hiem}, h_{ong} ch_{oa} ½_o hay sao m_l c_Tn tham c_{ai} t_{oi} da
d_i u_a c_oa k_A kh_{ic}?

54. Nếu người bảo chỉ ưa ve vuốt
Thịt da mềm não nuốt nữ nhân
Vậy sao không khoái tẩm thân
Khi thành bất động, thức thần lìa xa?

55. Vậy nên tâm thức nàng ta
Mới là đối tượng để mà đắm mê
Nhưng tâm không thể vuốt ve
Ôm chi một khối chẳng hề tương can?

56. Cũng không lạ khi người chẳng rõ
Thân mọi người cái ổ uest dơ
Không hay dơ uest thân ta
Mới là kỳ lạ, mù lòa lắm thay.

57. Nay tâm tham những thói thân
Sao không tham đóa liên đài tinh khô?
Vùng triều dương chiếu hoa khai
Lại đi tham một túi đầy nhiễm ô.

58-59. Người không muốn sờ vào đất uest
Sao mong sờ thân thể nhuộm như
Sinh từ tinh huyết thói tha
Chỗ mà thân ấy xuất ra cũng hèn.

54. Nâu bào rừng chế thềch nhén v_l vuét ve thít da mằm
mÂi kia; thã thế sao khéng muên da thít mĩ t tø thi hèn
½Á lĩa khĩ i x³c?

55. Vây chềnh do c³i tĩm cõa cé g³i l_lm ngõi i ham
muên, nhõng tĩm py thế khéng thæ thpy hay sñ; c³i cĩ
thæ thpy, sñ ½õõc thế chũng phÀi tĩm, vây ém giữ sủ si
mã vé lèi py l_lm gế?

56. Khéng rĐ biăt sủ đĩ uä nĩ i thĩn ngõni kh³c cõng
chõa phÀi l_l ½iâu kü IÁ; nhõng khéng biăt sủ đĩ uä nĩ i
chềnh thĩn mếnh mõi thúc l_l IÁ kü.

57. Hói c³i tĩm tham luyän nhùng vát bpt tĩnh kia, sao
ngõi i IÁi bĩ ½I a sen non mõi nõ dõõi ¾nh mĩt trñi m_l
½i ham thềch c³i tõi da đĩ uä?

58. Nâu ngõi i khéng muên sñ mĩ t chí ½pt bĩ tr³t ½By
½è đĩ, thế sao IÁi muên sñ c³i thĩn thæ t÷ ½I tiăt ra ½O
thõ uä bàn?

59. Nâu nĩ i ngõi i khéng ham đĩ uä, thế tÂi sao IÁi ém
v_lo Iĩng mĩ t vát do hÁt giềng bpt tĩnh (*tĩnh trống,*
noÁn) sinh ra, v_l tho³t ra ò chí đĩ d³y?

60-61. Con dòì bọ giữa đống phân
Khiến người ghê tởm, sao ham thân người
Một nơi bất tịnh đầy đầy
Do tham, thân của mình người đều ưa.

62. Những thực phẩm rau dưa khoai củ
Cơ thể này thấm thấu bài ra
Làm cho đại địa thối tha
Rõ ràng thân ấy bẩn dơ quá nhiều.

63-64. Thân bất tịnh là điều rõ rệt
Còn nghi nên quan sát thấy ma
Hoặc xem thân bị xẻ cưa
Để trừ tham đắm thân ta thân người.

65. Mùi hương thoảng đến mũi người
Là hương của nước hoa người kia mang
Chữ đâu có phải thể thân
Mà người tham đắm, cho rằng nó thơm.

66. Nếu cái thân vốn thường hôi hám
Tốt hơn là đừng bám theo thân
Sao còn bôi trát hoa hương
Đối mình gạt chúng, thế gian lắm điều.

60. Con dīi sinh t÷ phýn tiêu tuy nhĩ nhất ngōi i cĭn
khéng ham, tĀi sao lĀi ham thêch cĕi thýn thæ do bpt
tinh sinh ra vĭ ½βy nhùng thō di bàn?

61. Ngōi i chđng nhùng khéng coi rĀ cĕi thýn bpt tinh
cōa mếnh, lĀi cĭn vế ham vật bpt tinh mĭ tham luén cĀ
tōi da di bàn cōa kĀ khĕc.

62. Ngay cĀ nhùng đōoc phàm cōng thúc phàm thêch
hộp khàu vĭ con ngōni nhō b×ng phiĀn, gĀo cĭm rau
rĕn, ½Ā vĭo cĭ thæ bĭi tiĀt ra thĕ khiĀn ½Āi ½Āa cōng é
uĀ.

63. Thýn thæ di bàn nhō vĀy rđ rĭng ai cōng tú thpy.
NĀu cĭn nghi, thĕ nĀn quan sĕt thýy chĀt ngoĭi nghĕa
½Āa vĭ nhùng vật bpt tinh khĕc.

64. Khi lōp da ngoĭi ½ōoc xĀ ra, ngōni tréng thpy phĀi
kinh hĀi. Khi ½Ā biĀt vĀy, thĕ sao cĭn cĭ thæ ham thêch
cĕi thýn nĭy? VĀy nĀn t÷ bĭ tō tōong cho thýn lĭ sĀch
½Āp.

65. Mōi thi m mĭ kĀ kia thoa vĭo thýn lĭ hōi ng cōa chiĀn ½ĭn
(hay cĕc hōi ng khĕc, nhō nōđc hoa ngĭy nay) chō ½ýu phĀi cōa
thýn thæ. Sao lĀi vế mōi hōi ng khéng liĀn can gĕ ½Ān thýn thæ,
mĭ tham cĕi thýn cōa cé nĭng?

66. NĀu thýn thæ vĕn hĕi hĕm, thĕ ½÷ng ham nĭ chđng phĀi tĕt
hĭ n ch×ng? Nhùng ngōni tham chuyĕn vĕ nghĕa trĀn ½ñi bĕi
hōi ng trĀn thýn ½æ lĭm gĕ nhĕ?

67. Nếu thơm là của nước hoa
Thì thân thể ấy toát ra mùi gì ?
Mùi hương khác với thân kia
Sao ham thân thể chỉ vì thơm tho ?

68. Cũng thân ấy không do trang sức
Tóc móng dài chẳng cắt, miệng hôi
Sẽ làm khiếp đảm bao người
Có gì đáng để tâm người tham nào?

69. Dục tình gươm giáo hại tai
Không cho cùn nhụt, lại mài bén thêm
Cái phượng mê muội đảo điên
Đầy trong thiên hạ, đáng phiền lắm thay.

70. Chỉ một nắm xương ngoài nghĩa địa
Đủ khiến người thắm thía vô thường
Sao người có thể hân hoan
Thấy xương di động lan tràn thành đô?

71. Cái thân phụ nữ uest dơ
Làm cho tan nát cơ đồ nam nhi
Chạy theo cát bụi đời ni
Kiếp sau còn đọa âm ty héo mòn.

67. Nầu mõi hõing lị cõa nõõc hoa (*chiãn ½j:n*), thẽ thỹn thæ toát ra mõi gế? Cbñ gế nhỹn mĩt mõi hõing chũng can hẽ gế ½ãn c½i thỹn cẽ g½i, mị ham thẽch thỹn py?

68. Nầu tĩc vị mĩng tay dị ra, r×ng vịng hẽi thẽi, thỹn thæ nõ trãng th½i tú nhiãn cõa nĩ, thẽ phãi khiãn nõõni ta khiãp sũ. Thã thẽ sao nõõi i cĩn ham thỹn py?

69. Tham dõc nõ vũ khẽ tú hãĩ mĩnh, ½ã khẽng ½æ cho nĩ cõn nhũt bũt thẽ chũ, sao cĩn mị cho nĩ sũc bãĩn thãm? Than ẽi, bãĩn nõõni cuẽng si tú mã hũc mĩnh, thãt ½by dáy trong thiãn hã.

70. Chẽ cbn thpy mĩt nõm xõing ngoị nghẽa ½la ta cõng ½ũ khõĩ tỹm ch½n lĩa (*sinh tũ*); thã sao lãĩ vui ½ũũc khi thpy ½by dáy nhũng bã xõing trũng ½ang di ½ĩng trong thĩ trpn?

71. Lãĩ nũa, c½i thỹn bũt tĩnh cõa nũ nhỹn nũu khẽng trã mĩt gi½ rũt ½ũt thẽ khẽng cĩ ½ũũc. } nĩ nịy phãĩ vẽ nĩ mị mèt mĩi chãĩy theo c½t bãĩ, ½nĩ sau chũ khĩ nãĩn ò ½la nõũc.

72. Tuổi ấu thơ chưa kham kiếm bạc
Lớn tiền đâu rước được cô nàng?
Đến khi cơ nghiệp vững vàng
Cái già ập đến còn toan nỗi gì?

73. Kẻ nghèo lao động mệt dừ
Để mong có được đồng dư hưởng nhàn
Khổ thay tinh lực tiêu tan
Đêm về như tử thi lặn ngủ dài.

74. Lại có kẻ trang đài lữ thứ
Vì mưu sinh chồng vợ rẽ chia
Trải bao cay đắng ê chề
Mấy năm hồ để đi về gặp nhau ?

75. Có người ham lợi bán thân
Tha phương cầu thực gió trăng mấy mùa
Tiền chưa có được đồng dư
Thân kia gió nghiệp đẩy đưa sa đà.

76. Lại có kẻ đi ra làm mướn
Thân tôi đòi chẳng được tự do
Cửa nhà sa sút đơn cô
Vợ lâm bồn giữa mả mồ đồng hoang.

72. Tuổi nhũ khéng có n×ng lúc kiám ra tịi sần, lờn
lần lịm sao hờng thò (cõđi vớ)? Khi có ½õc tịi sần
thế thñ mÀng sỏp hăt, c%i giị ½Á ½ăn thế sỏc dỏc mị lịm
gế?

73. Nhùng kẢ hẢ liệt nhiâu ham muên suệт ngịy lao
½i ng kiệт sỏc, buì i tềi vả nhị bao nhiâu tinh khế tiâu
tan, l×n ra ngÔ say nhõ thỷy chăt.

74. Có kẢ ½i tha hõi ng mớu sinh, trÀi nhiâu gian nan
cay ½ỏng, dỏ cỉ muên hĩi ngĩ với vô ½çp, suệт n×m
cỔng khéng thỷy nhau.

75. Có kẢ vé tú lời, ngu si tú b%n thỷn mếnh, nhõng
chõa ½õc lời lĩc gế vịo tay mị phÀi bì giĩ nghiệp
cuên ½i mĩ t c%ch vé ½lnh.

76. Có kẢ tú b%n thỷn lịm tềi tở ngõni, tha hẽ cho kẢ
kh%c sai sỏ. Thã thiäp hñ sinh nò ò chí hoang dÁ, dõđi
géc cỷy.

77. Phàm phu tham dục trói trăn
Tự lừa dối bảo: nuôi thân kiếm tiền
Làm bao nghề nghiệp đảo điên
Hoặc đăng cửa lính, sa trường bỏ thân.

78. Vì tham dục có người tự sát
Bị giáo dài xuyên suốt ruột gan
Hoặc là đoản kiếm sát thương
Hoặc cơn hỏa hoạn thiêu thân cháy nhà.

79. Tham tiền trái lấm khổ đau
Làm ra, cất giữ, âu sầu tài hao
Vì tiền tâm lực tiêu ma
Biết bao giờ mới thoát ra khổ này?

80. Tham dục khổ não nhiều, vui ít
Chẳng khác nào con vật kéo xe
Ruột sa nước mắt đầm đìa
Chỉ mong ngậm cỏ đờ khi đói lòng.

81. Lợi nhỏ này súc sanh dễ được
Chứ con người chật vật hết hơi
Bôn ba góc biển chân trời
Tiếc thay hủy hoại thân người hiếm khan.

77. Nhưng phàm phu bị dốt vãng l-a dôi l-ai n-í i l-ê v-ê
kiếm s-êng m-ôu sinh. H-ĩ ra sa tr-ông m-ức d-ổ s-ô ch-át;
ho-úc v-ê ham l-ôi m-ê bi-ên th-ênh né b-ĩ c.

78. V-ê d-ốt v-ãng c-í ng-õn-ĩ tú s-ít, ho-úc b-ĩ gi-êo nh-ĩn
½-ĩm su-êt th-ỹn, ho-úc b-ĩ ki-ám ng-ôn ½-ĩm th-ông, ho-úc b-ĩ
l-øa ½-êt.

79. Tr-ai cho h-át nh-ung kh-ì v-ả tom g-ĩ p, gi-ù g-ên v-ê m-êp
m-ít, m-õi th-ý t-êi s-ân th-át ½-ê m- l-ai nhi-âu tai h-ĩa. K-ả v-ê
tham v-êng m-ê ti-âu t-ĩn t-ĩm lúc th-ê kh-éng c-í k-ũ h-ân n-êo
½-ê th-ít ra kh-ĩ i kh-ì sinh t-ø.

80. Tham d-ốt ph-ít sinh nhi-âu kh-ì, h-ai nhi-âu ph-ôc l-ôi
ê; ch-úng kh-ĩc n-êo nh-ung con v-ật k-ão xe ch-ê x-n ½-ôc v-êi
ng-ôm c-í m-ê th-êi.

81. C-ai l-ôi nh-ĩ noi p-ý s-òc sinh c-ĩn d-ê ki-ám; nh-ông
nh-ung con ng-õn-ĩ thi-ên cân kia l-ai v-ê n-í m-ê b-ên ba ch-ũ
½-ô th-ò th-êng kh-ì, h-ôy ho-ai th-ỹn ng-õn-ĩ kh-ĩ ½-ôc c-ôa
m-ênh.

82. Sắc tài rồi cũng tiêu tan
Đam mê khiến đọa muôn vàn khổ đau
Vui giây lát, khổ dài lâu
Súc sinh quý đỏi về sau đọa đày.

83. Kham nhẫn một phần ngàn khổ ấy
Để tu hành cũng thấy vinh quang
Dục tham luống chịu nhọc nhằn
Qua vô lượng kiếp chẳng mang lại gì.

84. Lấy đau khổ để mà suy
Mới hay tham dục lắm bề tai ương
Địch thù, binh lửa không bằng
Hố sâu, độc dược chẳng nhằm nhò chi.

85. Vậy nên hãy chán chê thanh sắc
Vui núi rừng, tranh chấp lánh xa
Thân tâm chấm dứt bôn ba
Thì còn đâu nữa bi ca khổ sầu.

86. Dưới trăng vàng vạc đêm thâu
Hương rừng phảng phất gió đầu thu êm
Vui thay ẩn sĩ tâm thiền
Từ bi lan khắp hữu tình khổ đau.

82. N×m ½êi tōng cōa dōc rêt cōng cōng hoÀi diêt,
nhōng do ½am mã chōng m̄ con ngōni ½N̄a ½la ngōc
ngÀ quý sōc sinh. VẾ c̄ai vui chēc l̄t m̄ phÀi ch̄u
khēn ½ēn trōng k̄.

83. Vây m̄ chē c̄bn ch̄u ½úng m̄t ph̄bn nḡn, ph̄bn
v̄n cōa s̄ kh̄i py ½æ tu h̄nh cōng ½ō th̄nh vé thōng
bē ½ã. So v̄i bē t̄t tu h̄nh gīc nḡi, thē ngōni tham
dōc ch̄u nhiâu kh̄i m̄ khēng ½ōoc quÀ gīc nḡi.

84. Tō duy v̄ nhùng thēng kh̄i ò c̄c ½c ½Ao m̄i biăt
tai h̄n̄a cōa c̄c dōc. Nhùng tai h̄n̄a do ½i c̄ dōoc, l̄a,
binh kh̄, v̄c th̄m hōc k̄ th̄ ḡy ra cōng khēng th̄
s̄nh b̄ng.

85. Bōi th̄, n̄n ch̄n ½êi tōng n×m dōc, vui v̄i c̄nh
nh̄n t̄nh ò trong n̄i r̄ng t̄ch t̄nh l̄a tranh ch̄p,
khēng phīn n̄o.

86. Dōi ½nh tr×ng trong s̄ng m̄t m̄ tō h̄i nḡ chīn
½̄n, th̄ th̄i tr̄n phīn ½̄ ph̄ng nh̄ trong cung ½iēn,
½ōoc nḡn gī r̄ng âm ½i qūt m̄t, b̄c thīn gī t̄t
ph̄oc t̄n b̄ ngh̄ ½̄n an l̄c cho muēn ngōni.

87. Dưới gốc cây hoặc ngôi nhà trống
Hoặc ở nơi hang động cô liêu
Tung tăng mặc ý tiêu diêu
Chẳng còn sở hữu nên nhiều tự do.

88. Lìa tham ái, chẳng âu lo
Còn đâu vương bận trâu bò ngựa xe
Vương hầu khanh tướng thua xa
Thú vui ẩn sĩ rừng già đạm thanh.

89. Sau thiền quán hại tai năm dục
Và quán về công đức yếm ly
Đến phần tu quán bồ đề
Dứt tâm phân biệt người, ta rạch rời.

90. Trước tiên nên quán ta, người
Giống nhau ở chỗ tìm vui tránh phiền
Nên cần thương cả chúng sinh
Cũng như thương bản thân mình thế thôi.

91. Thân thể dù chân tay đủ thứ
Giữ chân tay đồng nghĩa lo thân
Khổ vui khác mỗi cá nhân
Tìm vui tránh khổ vẫn hằng giống nhau.

87. Theo thñi tiät tha hẽ mức ù ò trong ngéi nhç trêng,
hoüc ni i hang ½î ng, hoüc dõõi cÿy, nhñ ½Á xÀ bí c½i
khì cÔa sù giù gñn tç i vät, vì py ½õõc tú do tú tÂi.

88. Léa tham ½ai, hç nh ½î ng tú do, khéng can dú bpt cõ
ai, vua chÒa cÕng khÍ hõõng ½õõc c½i thÒ tri tÒc ò
chèn nÒi r÷ng tñnh mlch.

89. Sau khi tõ duy vã nhùng tai hÂi cÔa n×m dõc vç
céng ½õc cÔa sù xa l½nh duyãn trßn, nãn ch½m dõt
vñng tõõng phÝn bièt vç tu qu½n tÝm bẽ ½ã.

90. Trõõc tiãn nãn qu½n ta võì ngõñi cÕng giêng nhau
ò chí tr½nh khì tẽm vui, do vãy cßn thõì ng chÒng sinh
nhõ thõì ng chñnh mñnh.

91. ChÝn tay tuy nhiâu, nhõng giù gñn tay chÝn thẽ
cÕng nhõ giù gñn thÝn thæ. Khì vui ò mí i ngõñi tuy
kh½c nhau, nhõng sù tẽm cßu an lÃc thẽ ai cÕng giêng
ta.

92. Khổ mà ta chịu nơi thân
Không gây tổn hại đến thân của người
Nhưng vì xem khổ là tôi
Khó kham bởi ngã chấp nơi tâm mình.

93. Khổ người chẳng liên can bản ngã
Nhưng lắng nghe tận đáy tim ta
Thì ta sẽ thấy xót xa
Như mình đau khổ, khó mà nhẫn kham.

94. Khổ đau người, hãy xua tan
Và đem an lạc muôn vàn chúng sinh
Ai ai cũng vốn như mình
Ưu vui ghét khổ hữu tình thói chung.

95-96. Ta lẫn người đều mong vui sướng
Sướng vui sao muốn hưởng riêng mình
Có ai muốn khổ vào thân?
Sao ta chỉ tự che thân thoát nản?

97. Nếu người bảo : "Chẳng tương quan
Khổ nơi người khác không quàng đến tôi."
Vậy thì nỗi khổ tương lai
Can chi hiện tại, mà người phải phòng?

92. Cái khi mà ta chịu khổ là mình thì nãi thân người
khác, không do xem là tôi, về chấp ngã nản ta khổ
mà kham nhẫn.

93. Cái khi của người khác cũng khổ đến thân
ta, không nản xem khi bị cũng khổ, thế cũng
khó kham nhẫn.

94. Ta nản xua tan nỗi khi của người khổ xua tan khi
của mình ta; vì nản là mê lầm cho người về nỗi cũng
là hữu tính khổ.

95. Ta lẫn người, cả hai đều vui nản giềng nhau,
nỗi gì khổ khác ta khổ? Tại sao chế khổ vui cho mình?

96. Ta lẫn người, cả hai đều ghét khi nản giềng nhau.
Mình người gì khổ khác nhau, sao chế tú che chò mình
mà khổ che chò người?

97. Người bảo: Cái khi của người khác khổ khổ nãi
tôi, thế sao phải che chò nỗi khổ người? Vậy cái khi
sau khổ khổ cho bây giờ, sao người phải phải phòng?

98. Nếu vì "khi chết mang thân khác
Thân tái sinh cũng khác thân này
Sẵn sàng chấp nhận tương lai. "
Ấy là tà kiến hại tai khôn lường.

99. Bảo "ai khổ tự lo thân
Tôi không phải nó, đâu cần chở che ? "
Vậy thì chân chẳng phải tay
Đáng ra tay chở chở che chân mình.

100. Nếu người bảo "Quả tình phi lý
Chỉ do tôi nắm lấy bản thân."
Vậy đừng chấp tự, tha thân
Đấy là tà kiến phải cần bỏ đi.

101. Chỉ do tương tục thời gian
Và năm uẩn kết hợp thành cái thân
Thật không có tự, tha nhân
Thì ai trừ diệt khổ này cho ai?

102. "Nếu kỳ thực không người chịu khổ
Thì ta, người nào có khác nhau? "
Nhưng đà thấy có khổ đau
Quyết trừ diệt, chớ mè nheo ta người.

98. Nâu bÀo: téi chÞp nhàn chũu khi tõi ng lai, vé khi
chät ½i lç mĩt thÝn kh¾c, c¾i thÝn t¾i sinh cÕng lç mĩt
thÝn kh¾c nũa. ThÞy nhõ vãy gÑi lç tç kiãn nãn bĩ.

99. Nâu bÀo ai khi thẽ tú lo lÞy thÝn, can chi téi phÀi
che chõ hÑ. Thã thẽ chÝn khi khéng phÀi tay khi , sao
tay lÀi che chõ chÝn?

100. Nâu bÀo: Nghẽ nhõ trãn (98, 99) mũc dõ phi lũ
thúc, nhõng vé chÞp ngÁ mç ra nhõ thã. Nhõng sũ chÞp
trõõc thãt cĩ ta vç ngõõi hiẽn hũu biẻt lãp lç tç kiãn
nãn bĩ.

101. Vé c¾i gÑi lç mẻnh hay ngõõi chẽ lç tẻnh tõi ng tÕc
(*thñi gian*) vç n×m uãn hĩ a hõp (*khéng gian*) chẽ lç giÀ
danh, nhõ chũi i trçng (*gẻm nhiãu hẤt kãt lÀi*) hay nhõ
quÝn ½ĩ i (*t=ng binh sẻ hÑp lÀi*). Vẻn khéng thũc cĩ
ngõõi chũu khi , thẽ ai lç kẢ tr÷ khi cÕa ai?

102. } Á khéng cĩ ngõõi chũu khi thũc sũ, thẽ tuyẻt ½ẻi
khéng cĩ gẻ kh¾c nhau giũa khi mẻnh hay khi ngõõi.
Cĩ khi nhÞt ½ẻnh nãn xua tan, cßn gẻ phÝn biẻt gõõng
gẦo mẻnh vç ngõõi?

103. Đừng nói "Chẳng cần chi diệt khổ
Cho mọi người, vì có thực đâu? "
Vậy thì khi bạn khổ đau
Cũng nên thầy kệ như bao hữu tình.

104. "Vì sao nỗ lực phát sinh
Cái tâm bi mẫn khiến mình khổ thêm? "
Thực khi thương khổ chúng sinh
Thì không còn có sầu riêng chút nào.

105. Kẻ có lòng vị tha quảng đại
Thì sẽ vì tự lợi lợi tha
Rước phiền đến bản thân ta
Để trừ thống khổ hằng sa hữu tình.

106. Trong *Tam ma địa vương* kinh
Nói về Bồ tát hi sinh cứu người
Biết vua mưu hại cho ngài
Vẫn cam chịu để vạn người sống an.

107. Quán bình đẳng, ai chuyên pháp đó
Sẽ ham trừ thống khổ thế gian
Như thiên nga xuống đầm sen
A tì địa ngục hân hoan bước vào.

103. Khéng năn cái rùng cởn gế phải tr÷ khi cõa ngõni kh¼c, vé khéng thúc cí khi v¼ ngõni chũu khi . Nhõng khi ½Á xua tan ½au khi cõa chẻnh mẻnh thế ½õi ng nghiã cõng phải xua tan tởt cÀ ½au khi . Nầu khéng, thế téi cõng nhõ hũu tẻnh kh¼c, cởn gế tr÷ khi cho chẻnh téi?

104. (*Hii:*) Tým thời ng xít kÀ kh¼c ½em lÀi cho téi nhiâu ½au khi , thế sao phải ní lúc l¼m ní ph¼t sinh? (*J ¼p:*) Nầu nghẻ ½ăn ní i khi cõa chõng sinh, thế khi cõa mẻnh sao lÀi t×ng ½õc?

105. Nầu ní i khi cõa mĩt ngõni cí thæ tr÷ thẻng khi cõa rỏt nhiâu ngõni kh¼c, thế vé tú lời lời ngõni, kÀ cí tým t÷ sÆ rõc lpy ní i khi kia.

106. Nhõ trong kinh *Tam ma ½la võing* ní i: Bẻ t¼t Diều hoa nguyệt mừc dó biãt nh¼ vua cí ù hÀi mẻnh, song vé muẻn chỏm dỏt thẻng khi cho h¼ng vẢn ngõni, bẻ t¼t ½Á chỏp nhàn khi ½au.

107. Ngõni tu qu¼n mẻnh ngõni bẻnh ½úng nhõ vây, thế õa tr÷ diẻt thẻng khi cho kÀ kh¼c, dó phải v¼o ½la ngõc vé gi¼n cõng vui vẢ nhõ con thiãn nga s¼ suẻng ao sen.

108. Hiền nhân vui sướng rạt rào
Khi sinh chúng hết khổ đau, thoát nàn.
Niềm vui như thể đại dương
Không còn đâu những tính toán riêng mình.

109. Hãy mưu lợi ích tha nhân
Mà không tự đắc kiêu căng chút nào
Không chờ quả tốt mai sau
Vui làm thiện nghiệp chẳng cầu lợi danh.

110. Như ta tự giữ mình, tránh khổ
Dù chỉ là đau khổ linh tinh
Ta nên che chở hữu tình
Yêu người như thể yêu mình, không hai.

111-112. Giọt tinh huyết chẳng phải ta
Nhưng ta quen thói chấp "ta, thân này."
Thân ta hoán vị thân người
Cũng thành không khó, nếu đời thói quen.

113. Tự thương thân gặp nhiều tai họa
Thương thân người phúc hóa hăng sa
Hãy nên tu tập vị tha
Diệt trừ ngã chấp mới là an vui.

108. Khi biết chông sinh ½Á ½ôc giải thoát thể tỳm vui
m=ng dất dzo nhõ biæn lôn. Ní i vui py chõa ½Ô sao,
cõn gế phÀi cõu giÀi thoát cho riãng mếnh?

109. Bồi thả, háy mõi cõu lòi Òch tha nhýn mç ½=ng
kiâu c×ng tú ½Øc; chuyãn tỳm ham thich lçm lòi IẮc cho
ngõni mç khéng hi vñng ½õoc quÀ b%o lçnh.

110. Cõng nhõ téi tú giũ cho mếnh khĩi bì nhùng khĩ
chũu nhĩ nhõ mĩt lĩn ní i khiãm nhÁ, téi nãn tu tậ tỳm
thõi ng xĩt che chõ kÁ kh%c.

111. } eĩ võĩ tinh huyät cõa ngõni kh%c vèn khéng
phÀi thýn téi, mç vé tậ qu%n téi ½Á xem sũ kät tở tinh
huyät py lç téi;

112. Vây sao thýn ngõni kh%c téi khéng thæ xem lç
mếnh? Do vây ½em ½i i thýn mếnh thçnh thýn ngõni
cõng khéng khĩ løm.

113. Tú thõi ng thýn thẽ gũp nhiâu tai hñã, thõi ng thýn
ngõni thẽ ½õoc nhiâu céng ½õc. Biät vây nãn thõng tu
tậ thõi ng ngõni, t÷ bĩ ngÁ chõp.

114. Tay chân đồng một thân thôi
Một phần đau đớn, cả người bất an
Cuộc đời như một thể thân
Hữu tình cũng tự tay chân ấy mà.

115. Thân này vốn không ta, vô ngã
Ta lại quen nhìn nó của ta
Sao không xem kẻ khác kia
Cũng dường như thể đấy là thân tôi ?

116. Hãy lo lợi ích muôn người
Như lo chính bản thân tôi sống còn
Ai cần đến đáp, kiêu căng
Khi nuôi dưỡng chính thể thân của mình?

117. Một lời nặng khiến mình khó nhỡn
Những đớn đau cần thận tránh xa
Như ta thương bản thân ta
Hãy đem tâm ấy trải ra muôn người.

118. Đại bi cứu hộ muôn loài
Quan âm bồ tát thương hoài chúng sinh
Gia trì thánh hiệu thiêng linh
Trừ bao khiếp sợ hữu tình trầm luân.

114. Ai cũng chấp nhân rừng tay chỖn l; nhưng phb̄n tở
côa thỖn thæ; vậy sao khếng nhân rừng hữu tểnh l; m̄i t
phb̄n côa sủ sêng?

115. } ẻi vớỉ thỖn thæ vên vé ngÁ n; y, m; do thỈ i quen
ta xem nỈ l; côa ta; vậy sao ½ẻi vớỉ kẢ kh¼c khếng thæ
ph¼t sinh ù tồong hỈ l; ta?

116. Nãn mỗu cBu lờỉ ẻch tha nhỖn m; khếng kiầu
c×ng ngÁ mẢn, nhỗ ngõõnı nuẻi thỖn mếnh khếng bao
giữ mong ai ½ản ½¼p.

117. Dỏ m̄i t khỈ chũu nhỈ nhũt nhỗ m̄i t lĩnı khiãm nhẢ
ta cõng khếng muẻn xẦy ½ản cho mếnh v; càn thân
tr¼nh nẢ; hẢy cỈ tỖm thõỉ ng xỈ t giũ gến nhỗ vậy ½ẻi
vớỉ chỒng sinh.

118. Bờỉ thæ m; ½p̄ng chỒa tæ côa sủ cõu h̄i l; bẻ t¼t
Quan Ỗm mẢnh mÆ ph¼t nguyẻn ½Ải bi bỪng c¼ch gia
trể n×ng lúc v; o th¼nh hiẻu côa ng; i ½æ tr÷ nỈ i khiấp sỏ
khi ½ản giũa chỒng ½éng ngõõnı.

119. Dù thấy khó xin đừng thối chí
Mọi việc đều hóa dễ do quen
Có người ta sợ nghe tên
Nhưng khi kề cận trở nên bạn hiền.

120. Kẻ nào muốn tự cứu mình
Và bao kẻ khác khỏi vònh khổ đau
Tập quen tha, tự đổi trao
Ấy là bí quyết đi vào Vô sanh.

121. Chỉ vì tham đắm tự thân
Mà sinh ra đủ muôn ngàn sợ run
Nguồn lo ấy chính bản thân
Đáng nên giận nó, cừu nhân đâu bằng.

122. Vì bản ngã trăm mưu ngàn kế
Trị đỏi gây lăm kẻ sát sinh
Thú chim không chốn ẩn mình
Lại thêm trộm cướp, nấp rình đường quan.

123. Kẻ vì lợi lộc danh xưng
Hại cha giết mẹ lương tâm không còn
Trộm Tam bảo vật bán luôn
Gieo nhân địa ngục muôn vònh khổ đau.

119. Trõõc kia nghe tân (*mĩt ngõõni nçi o*) ta ½Á t¼n ½òm
kinh hèn, nhõng vủ sau nhĩ thỹn gβn lỹu, khi mpt con
ngõõni py ta lÃi buen sβu, py lç do thĩ i quen. Vủy ta
khéng nủn thẽi chẽ khi (*lõc ½βu*) thpy khĩ .

120. Nủu ai muen nhanh chĩng tú cõu vç cõu ngõõni,
thẽ hÁy tu ½i i ½la vì tú võĩ tha, ½py lç bẽ quyết tẽt nhpt.

121. Vẽ tham ½øm tú thỹn, gũp viẽc nhĩ cõng sinh lo
sõ. } ẽi võĩ thỹn thæ nguẽn gẽc ph¼t sinh mNĩ lo sõ
nçy, ai mç khéng giủn nĩ nhõ c÷u ½lch?

122. Ngõõni muen trĩ bẽnh thỹn thæ ½lĩ kh¼t thõĩng
dõng tr÷m phõĩ ng ngçn kủ nhõ bõĩt giủt c¼ chim thõ,
nβp rẽnh giũa ½õĩng ½æ cuõp bĩc.

123. Cĩ kẢ vẽ cβu danh lõĩ cung kẽnh mç ½i ½ủn chĩ
giủt cha mç, trĩ m vủt Tam bẢo, nhỹn ½py bĩ ½Nủ vço
ngõc vẽ gi¼n.

124. Kể thông minh ai nào thiển cận
Bảo hộ và cứng dướng tấm thân
Chỉ nên xem nó cừu nhân
Để đưa ta đến mười tầng âm ty.

125. *Nếu cho hết, tôi còn gì*
Đây là cửa quý, lối suy nghĩ này.
Đường đi lên cõi lành thay
Là tâm nghĩ tưởng của này để cho.

126. Ai vì bản thân ta, hại chúng
Sẽ sa vào rẻ rúng khổ đau
Vì người chuốc lấy thương đau
Thì bao nhiêu việc cũng mau viên thành.

127. Muốn mình ở tốt trên cao
Sẽ rơi vào chốn vực sâu thấp hèn
Hạ mình nâng kẻ khác lên
Thì sinh đến cõi nhân thiên tốt lành.

128. Sai người phục dịch cho mình
Mai sau chịu cảnh rẻ khinh tôi đòi
Hậu người để bạc phần tôi
Sẽ thành vương tước sống đời cao sang.

124. Ai lự ngỗni thếng minh mự lầi cĩn muên bầo hĩ
cung đống cỏi thĩn nũy, khếng xem nĩ nhõ c=ư ½lch,
khếng khinh miết nĩ?

125. Con ½õnng sa lựm quý ½ĩ i lự ù nghĩ: Nầu bê thẽ
hăt thẽ tẻi cĩn hõong ½õoc gẻ? Con ½õnng lãn cđi trĩn
ngõni lự ù nghĩ: Nầu tẻi hõong hăt thẽ lpy gẻ ½æ bê thẽ?

126. Vẻ bần thĩn mự hầi kả kh³/c thẽ sẻ chũu khĩ ½lả
ngõc. Hầi mẻnh ½æ lỏi ngõni thẽ viềc gẻ cõng thũnh
cẻng.

127. Muên cho mẻnh ò ½lả vì cao tĩt thẽ sẻ rĩi i vựo
nhũng cđi ¾c ngu si thp hần; ½ả cao kả kh³/c thẽ sẻ lãn
c³/c cđi lựnh cao thõong, ½õoc tén kẻnh.

128. Sai sỏ kả kh³/c phỏc dỉch cho mẻnh thẽ sẻ chũu cỏi
khĩ lựm tẻi ½ĩ i bĩ sai sỏ; chũu nhĩc mẻnh ½æ lỏi tha thẽ
sẻ ½õoc phong tỏc vỏi ng hũu.

129. Bao nhiêu hạnh phúc trần gian
Ấy do xả kỷ lợi nhân mà thành
Bao nhiêu thống khổ lênh đênh
Đều do ích kỷ, mong mình sướng thôi.

130. Cần chi nói lảm lời, quá rõ
Kẻ phàm ngu chỉ biết có ta
Đấng Mâu ni lợi muôn nhà
Xem hai nẻo ấy khác xa muôn trùng.

131. Nếu không gác hạnh phúc mình
Để lo quần chúng, khó thành tu nhân
Ngôi cao chánh giác vô phần
Ở trong sinh tử cũng không an nào.

132. Tạm gác chuyện đời sau để đó
Riêng đời này chịu khó có công
Không vì kẻ khác hết lòng
Thì sao thành tựu ước mong riêng mình?

133. Lợi tha được phúc cho mình
Không làm như thế ắt mình kém vui
Hại người chuốc lảm khổ xui
Kẻ ngu chắc phải làm mỗi nạn tai.

129. Bao nhiêu hạnh phúc trần gian ½ầu do lời tha mị
cĩ; bao nhiêu thênh khi trăn ½ñi ½ầu do ềch kỷ chế
muên lời mếnh mị ra.

130. } iâu nịy ½Á qu¼ rĐ khénh cBn nĩi nhiâu lñi :
Phịm phu ngu si chế cBn lòi cho bÀn thYn; cĪn bậ
th¼nh thế chế mong lòi IẮ tha nhYn. Xem sú kh¼c biệ
giũa hai ngõni py thế ½Ô biệ.

131. Nầu ta khénh thậ tếnh ½i i hẢnh phĐc mếnh lpy
khi ½au kẢ kh¼c, thế khénh nhùng ta sÆ khénh ½Ắt
th¼nh chỀnh gi¼c, mị ò trong sinh tở luYn hời ta cỔng
khénh ½õõc an vui.

132. TẦm g¼c IẮi chuyèn ½ñi sau; ngay ½ñi nịy nầu
khénh lịm tẻi tở thế chỒ khénh trẦ thỔ lao, nhõ vậ
cỔng khĩ mị cĩ ½õõc c¼i lòi trong ½ñi hièn tẦi.

133. Lòi tha khiæn ½õõc an vui, bĩ lòi tha thế mpt vui.
HẦi ngõni khiæn chừu khi , kẢ ngu chĐc chĐn gúp tai
õi ng.

134. Bao nhiêu tai họa ở đời
Hãi hùng khôn khổ đêm dài bất an
Đều do chấp ngã thương thân
Ác ma ăn hại, ta cần để chi ?

135. Khi ma ngã chấp chưa trừ
Thì ta vẫn khổ đau như thuở nào
Chưa quăng bỏ lửa trên tay
Đừng hòng nó chẳng cháy lây thân mình.

136. Hãy đình chỉ ác hành tự hại
Với hữu tình mang lại an vui
Thương người như thể thân tôi
Thì kho hạnh phúc trên đời chứa chan.

137. Với tâm nên tự nhủ rằng
Từ đây ta thuộc của toàn chúng sinh
Chuyên mưu lợi ích hữu tình
Ngoài ra việc đó không nên nghĩ gì.

138. Mắt này với tứ chi thân thể
Từ nay không dùng để lợi riêng
Không làm tổn hại chúng sinh
Bằng thân kia đã hiến mình lợi tha.

134. Tpt cÀ tai hAi trăn ½ñi nhõ sô hAi v₂ nhùng thêng khì kh³/₄c, ½âu do ngÁ chPp m₂ ra. Vây ta cĪn cBn gế con ma chPp ngÁ ½Í?

135. NgÁ chPp chõa tân tr÷ thê khéng thæ tr÷ hăt khì ; cÕng nhõ chõa qu×ng bĩ lòa thê khéng khĩi bì bĩng tay.

136. Bòi thã hÁy ½énh chẽ tú hAi v₂ diết thêng khì cho kÁ kh³/₄c bỪng c³/₄ch bĩ bẦn thYn m₂ cho mÑi ngõñi tpt cÀ, thõi ng ngõñi nhõ chềnh mếnh.

137. N₂y tYm ù, sau khì ½i i ½la v_l mếnh võì ngõñi, ngõi i nãn nhãn thõc rĐ t÷ nay ta ho₂n to₂n thuĩ c vã chỜng sinh, tr÷ viềc lờì ềch hũu tểnh, ngo₂i ra ta khéng nghẽ viềc gế kh³/₄c.

138. T÷ nay trò ½i, khéng nãn lPp con mØt ½Á thuĩ c vã hũu tểnh ½æ mõi lờì cho riãng mếnh; cÕng ½÷ng lPp mØt (tai mõi lõoi thYn) ½æ l₂m nhùng viềc tìn hAi chỜng sinh.

139. Thân tài sản thấy mang ra
Để làm lợi lạc muôn nhà xung quanh
Luôn luôn tôn trọng hữu tình
Giúp ta mau chóng viên thành quả tu.

140. Cách thiền quán như sau hoán đổi
Địa vị tôi đối với ba người
Thấp, bằng, cao quý hơn tôi
Quán ba tâm trạng ba người nói trên.

141. Trước là tâm trạng ghét ghen
Của người tự thấy thấp hèn hơn tôi:
" Bao nhiêu hạnh phúc trên đời
Đều quy thân nó, còn tôi không gì.

142. "Ta lao động mệt dừ, vất vả
Kia an nhàn thư thả tẩm thân
Kia thì danh dự vẻ vang
Ta thì khốn đốn thân tàn danh hư.

143. "So vài kẻ, nó còn thua
Và ta cũng trội hơn xa lắm người
Ta đây đâu phải bất tài
Đương nhiên ta cũng có vài điểm son.

139. T÷ nay nãn tén trŃng hũu ténh; trong thŃn cĩ gĩ
½âu ½em lĩm lĩi ěch chŃng sinh.

140. TrŃđc tiĩn chŃn ba ½ĩi tŃng thĩp kĩm, ngang
hĩng vĩ cao quũ hĩ n mĩnh, rĩi trao ½ĩi i ½ĩa vĩ mĩnh vŃi
ba ngŃĩi py. DŃng tĩm xĩc tĩn khĩng nghi ngĩ mĩ
thĩn quĩn vĩ ganh ghĩt, cĩnh tranh vĩ kiĩu mĩn (*nhŃ
sau.*)

141. (*Quĩn ngŃĩi kĩm mĩnh sĩ nghĩ vĩ mĩnh.*) Kĩ py
½ĩđc kĩnh trŃng, ta khĩng; tĩi sĩn ta khĩng bũng kĩ py.
Kĩ py ½ĩđc khen, ta khĩng; kĩ py hĩnh phŃđc cĩn ta thĩ
chũu ½ĩu khĩ.

142. Ta lĩm lŃng nhĩc nhũn, kĩ py sĩng an nhĩn thŃi
mĩi; kĩ py ½ĩđc mĩi ngŃĩi ca tŃng, cĩn ta thĩ thŃn bĩi
danh liĩt.

143. Sao bĩu ta khĩng tĩi cĩn gĩ? } Ńĩ ng nhiĩn ta cĩ
tĩi. Kĩ py so vŃi X, Y thĩ cĩn kĩm xa; ta cŃng cĩn hĩ n
nhiĩu ngŃĩi khĩc.

144. "Sở dĩ ta không tròn giới, kiến
Ấy đều do phiền muộn xui nên
Đáng y ra mặt bạn hiền
Giúp ta tiến thủ, không phiền khó khăn.

145. "Kẻ kia chẳng giúp ta cùng
Lại còn khi dễ, ôi lòng xấu xa
Y dù có lắm tài ba
Cũng đâu ích lợi cho ta chút gì ?

146. "Y không xót kẻ ngu si
Kẹt nơi cửa ngục a tỳ gồm ghê
Chỉ ra ngoài để tự khoe
Muốn tranh thắng với ai kia trí hiền."

147. Đây tâm lý kẻ ngang hàng:
"Kia là người kể ngang bằng như tôi
Tôi cần vượt nó xa vời
Về danh, tài lợi tay đôi tranh hùng.

148. "Ta sẽ tự tuyên dương công đức
Khiến danh mình vang khắp gần xa
Và chìm công trạng kẻ kia
Không ai được biết chút gì may.

144. Nhưng sù suy tho³ai và gi²đi luật v² ki²an gi²ai (*hi²au bi²at ½²Áo l²ũ*) n²i i ta l² do phi²an n²áo ch²o kh²eng ph²ai ta. K²Á kia ½²ang n²an t²an lúc gi²òp ½²ó ta, d²ó c²í g²úp kh²í kh²xn n²o ta c²õng cam ch²ũ.

145. V²ây m² ta ch²ũng nh²ung kh²eng ½²õc gi²òp ½²ó, ng²õoc l²ai c²ĩn b²i r² r²õng l² sao? K²Á p²y d²ó c²í ½²by ½²õ céng ½²õc, song c²í ãch l²oi g²é cho ta ½²ýu?

146. K²Á p²y kh²eng th²õi ng x²ít ch²õng sinh ngu mu²i i b²i k²çt v²o c²õa kh²au ¾c ½²Áo, m² ch²ế h²õõng ra ngo²i ½²æ khoe khoang ½²õc h²anh m²énh, mu²en h²i n nh²ung b²ac tr²ẽ.

147. (*Qu²yn t²ým ni²em k²Á ngang m²énh:*) } æ th²õng v²õot k²Á ½²õc xem ngang h²ng v²õi ta, ta nh²pt ½²lnh ph²ai c²í t²i l²oi v² danh v²ñng d²ó ph²ai tranh c²ai nhau.

148. Ta s²ẽ t²an lúc tuy²an d²õi ng céng ½²õc c²õa m²énh, l²m cho danh ti²ang vang kh²õp thi²an h²ã; ngo²i ra ta n²an d²ẽm céng ½²õc c²õa k²Á p²y, kh²eng ½²æ cho m²ñi ngo²ni nghe ½²an.

149. "Lỗi lầm ta hãy nên giấu kỹ
Để mọi người kiêng nể ta hơn
Chỉ riêng ta được cúng dường
Không cho kẻ ấy được phần lợi danh.

150. "Mong sao y gặp tai nạn
Bôn ba lưu lạc chẳng phần yên vui
Bị người trào lộng chê bai
Bị người quả trách, mới hài lòng ta."

151. Cuối cùng kẻ hơn ta lại nghĩ:
"Dung mạo ta, tài trí, giàu sang
Kẻ kia sao dám tranh hơn?
Rõ diên thực, tợ tôm tranh với rồng.

152. "Khi nghe đại chúng đồng thanh
Ngợi ca công đức của mình ta đây
Thì ta sung sướng ngất ngây
Lông mao dựng đứng, nổi gai khắp người.

153. "Ta sẽ đoạt của y tài sản
Nếu y làm thuê mượn cho ta
Chỉ bao vừa đủ ấm no
Còn dư chiếm hết, khỏi lo y giàu.

149. LÂi phÀi năn che giPu nhùng lí i lBm cÔa ta; ½æ ta
½õoc cÔng dõng, khéng phÀi KẢ Py. Thă lç nay ta
½õoc lôi lờn, ½õoc cung kỀnh, chõ khéng phÀi KẢ kia.

150. Ta sÆ sung sõng thPy nÍ liên miãn gúp nĂn, trò
thçnh ½êi tõng cho mÑi ngõñi trço lĩ ng, quò tr¼ch.

151. (*Qu¼n sú ngÁ mĂn cÔa KẢ hi'n mÉnh:*) "Nghe nÍ i
c¼i KẢ ½iãn khÓng kia LÂi muên tranh võĩ ta; nhõng thờ
nghẽ tçĩ sÀn, tõng mÁo, trề tuè, hiæu biät, giĨ ng hÑ cÔa
nÍ lçm sao bùng ta ½õoc?"

152. "Bõĩ thă mç mí i khi nghe mÑi ngõñi kh¼c miềng
½ềng lĩ ng, ½ầu ca tÕng céng ½õc ta, thẾ ta vui sõng
ran cÀ ngõñi, léng dúng lãn, mÉnh nì i gai êc.

153. "DÓ nÍ cÍ giçu phBt lãn, ta cÕng sÆ chiãm ½oÁt tçĩ
sÀn nÍ. Nầu nÍ lçm céng cho ta, ta chẾ cBp lõĩ ng v÷a
½Ô sềng, ngoçĩ ra ta sÆ chiãm hăt.

154. "Phải làm y mãi lo âu
Mất ăn mất ngủ, khổ sầu liên miên."
Chính do chấp ngã hại mình
Ở trong sinh tử chịu nghìn đôn đau.

155. Hỡi tâm, vì muốn lợi riêng
Trái vô số kiếp lưu linh nhọc nhằn
Nhưng sao thống khổ càng tăng
Đều do ngã ái người hằng chưa buông.

156. Nay đổi lại nên vâng lời Phật
Tận tâm làm lợi lạc quần sanh
Như lai luôn nói lời chân
Vâng theo giáo lý trăm phần yên vui.

157. Nếu người từ trước đến nay
Luôn hành như thế, đâu hay khổ hoài?
Dù chưa chứng Phật Như lai
Cũng không đến nỗi lạc loài trầm luân.

158. Từ tinh chất của mẹ cha
Sao người có thể chấp là thân tôi
Vậy thì với kẻ khác người
Cũng nên cho chính thân tôi thể đồng.

154. "Ta phải l₂m cho ch₀ng m₁pt sú an vui, luén luén
bì h₁ h₁Na..." Trong sinh t₀, ng₁ ch₁pp nh₀ v₁ ½₁ t₁ng
h₁ ta c₁ tr₁m l₁bn.

155. H₀i t₁m ₁u, v₁ mu₁en l₀i cho m₁nh, ng₀i i đ₁ tr₁i
qua vé s₁ ki₁ep ch₁u ½₀ th₀ nh₁c nh₁un m₁ ch₁ c₁ t₁ng
th₁m ½₁au kh₁.

156. B₀i th₁ nay ng₀i i n₁n t₁n t₁m t₁n lúc l₂m l₀i êch
cho ch₀ng sinh. } p₁ng ½₁ th₁nh (*Ph₁h₁*) kh₁ng n₁i d₁i,
h₁y v₁ng l₂m theo gi₁o l₁ ng₁ th₁ ch₀c ch₀n ½₀ôc l₀i
êch.

157. N₁u x₀a nay ng₀i i ½₁ tu t₁p tr₁o ½₁ i ½₁la v₁ m₁nh
v₀i ng₀i nh₀ th₁, th₁ ng₀i i ½₁ ½₀ôc vi₁n m₁n an vui
nh₀ Ph₁t, n₁u kh₁ng c₀ng kh₁ng ½₁n n₁ i kh₁ nh₀ ng₁y
nay.

158. T₁ng m₁t t₁ gi₁nt tinh huy₁t cha m₁c k₁t t₀ m₁ ng₀i i c₁
th₁ ch₁pp l₂m t₁i, th₁ v₀i ng₀i kh₁c ng₀i i c₀ng n₁n t₁p
xem l₂ t₁i v₁y.

159-160. Thử xem hoán đổi thực không
Của mình lấy hết biểu không cho người
Sẻ san lợi lộc an vui
Quan tâm mọi kẻ, hết người ghét ganh.

161. Ta nên bỏ hạnh phúc mình
Chịu thay thống khổ, thường hành lợi tha
Xem từng tâm niệm của ta
Xét tìm lầm lỗi để mà sửa sai.

162-163. Tội kẻ khác ta hay nhận thế
Lỗi nhỏ mình không thể bỏ qua
Tán dương tiếng tốt người ta
Đức mình ẩn giấu, khó mà ai hay.

164. Tự thân nhiều lỗi xưa nay
Công lao chẳng đủ cho người ngợi khen
Vậy nên giữ phận thấp hèn
Luôn hầu hạ chúng tợ tên nô tỳ.

165. Bởi trước đây tôi thường ích kỷ
Làm việc gì cũng hại chúng nhân
Nên nay vì muốn ăn năn
Tôi nguyện lãnh hết khó khăn cho người.

159. Sau khi xẤt kíp xem ménh cÍ thức ½i i vì vôi ngôñi,
thpy tú thYn cÍ vật gế háy trī m hăt ½em l₂m lòi Ềch cho
chỜng sinh.

160. Ménh an vui kẢ kh¾c khéng an vui, ménh ò trăn
cao kẢ kh¾c thpp kĂm, ménh chẾ l₂m lòi cho ménh,
khéng ½o¾i ho₂i kẢ kh¾c thẾ l₂m sao hỄ khéng ganh
ghẤt?

161. Ta năn xa lÉa hẢnh phỜc ménh ½æ chlu khi thay
cho ngôñi, thõng xem c¾ch khòì tYm ½ĩ ng nièm cỜa
ménh ½æ xẤt nhùng lí i lBm.

162. KẢ kh¾c dó phẢm lí i lờn ta cỜng năn vui vẢ chlu
tī i thay; lí i ménh dó nhĩ nhũt cỜng th₂nh thúc s¾m hēi
trờc ½Ai chỜng.

163. Năn t¾n dõì ng tiàng tét cỜa ngôñi m₂ gipu kèn
vinh dụ cỜa ménh; tú nguyên l₂m kẢ téi tở hẢ liét, ní
lúc mōu cBū lòi Ềch cho ½Ai chỜng.

164. Tú thYn ta vên nhiâu lí i lBm, céng ½òc chũng ½ô
½æ ½¾ng khen, năn háy che gipu ½òc ménh ½÷ng ½æ ai
biăt.

165. TÍ m IẢi, xōa nay vẾ Ềch ký muên lòi ménh năn bao
nhiâu viéc l₂m téi ½ầu phõì ng hẢi ½ăn kẢ kh¾c, nay vẾ
lòi IẮc cho ngôñi, bao nhiâu tai hẢi téi nguyên IẢnh hăt
vả ménh.

166. Khi tu hoán vị mình người
Chớ nên lộ vẻ ta đây, ngoan cường
Như dâu mới đến nhà chồng
Hành vi nhút nhát, nói năng rụt rè.

167. Hạnh lợi tha kiên trì chớ xả
Luôn giữ gìn tất cả chúng sinh
Chế tâm tham dục hiện hành
Nếu quên giữ giới, tự mình răn tâm:

168. "Hỡi này tâm ý ta ơi
Đã nghe giáo giới, cứ lời tu hành
Thì bao tội lỗi, coi chừng
Chỉ do người chịu chớ đừng trách ai.

169. "Từ trước ta bị người khống chế
Trở thành người ích kỷ kiêu căng
Hại kia thấy đã rõ ràng
Ta nay quyết đập tan tành thói hư.

170. "Từ nay tất cả tâm tư
Từ ích kỷ đến lợi tha chuyển thành
Vậy người hãy rán tuân hành
Quên thân thể, với chúng sanh hết lòng.

166. } ÷ng ½æ cho thỖn n₂y hiền c₃i tồđng thê bẦo
cōng c₁i i; hÁy nhõ cé dÝu mỗi vả nh₂ chềng, hăt sọc rồT
rẦ càn thân.

167. PhÀi kiãn trứ hẦnh lồi tha, nhbT l₂ ½÷ng thõi ng tì n
chỒng sinh. Nầu tÝm khòì lãn ham muên ẽch ký thê chã
phỒc tÝm (*bùđg chềnh tri chềnh nièm*). Nầu tÝm vồT
qua giõì (*lồi tha*) n₂y, hÁy xø phẦt n₁.

168. N₂y tÝm ù, ½Á ½õõc r×n dẦy nhõ thã m₂ ngõi i
khềng thúc h₂nh, thê nhùng tì i lí i rết cuĩc sÆ vả
ngõi i, chể cẦn nõõc phÀi b₁ ½Ña.

169. Trồõc ½Ýy ta ½Á b₁ ngõi i khềng chã, nay thê ta ½Á
rĐ; bpt luân ½i ½ãn chÝn trñi g₁c biæn n₂o, ta cỒng phÀi
½áp cho tan t₂nh th₁ i kiâu mẦn cỒa ngõi i.

170. Nay thê ngõi i nãn b₁ c₃i nghẽ nhõ sau: tẻi sÆ
hồõng quyãn lồi cho mếnh; vế ta ½Á b₃n ngõi i cho
ngõni kh₃c, chõ bi ai m₂ hÁy tân lúc phỒc vỒ ngõni.

171. "Nếu ta đã buông lung lơ đãnh
Chưa đem người phụng hiến hữu tình
Thì người, tâm ý tình ranh
Chắc đem ta bán mười thành âm ty.

172. "Trải qua vô số kiếp kỳ
Ta luôn điều đứng cũng vì tâm đây
Chỉ lo ích kỷ riêng tây
Nay ta quyết đẹp họa tai khôn lường.

173. "Nếu người còn tự tiếc thân
Chớ nên chấp ngã, lần khân lo mình
Nhớ luôn thương giúp hữu tình
Ấy là người tự thương mình đấy thôi.

174. "Đã da thối người càng che chở
Càng nâng niu phục vụ tấm thân
Thì càng khiến nó trầm luân
Đọa vào thống khổ muôn phần đáng thương.

175. Dục tham vẫn cứ leo thang
Trong khi thân thể ngày càng suy vi
Làm sao thỏa mãn tham kia
Chủ toàn cõi đất cũng chưa thỏa lòng ?

171. Nếu ta ½Á thiêu càn thân, li ½çnh mĩ t chòt, chõa
½em ngõĩ i mç bê thẽ cho hũu tẻnh, thẽ chõc chõn ngõĩ i
½Á b½n ta xuẽng mõnĩ cõa ½la ngõc mpt rẻi.

172. QuÀ vãy, ta ½Á bao phen bĩ ngõĩ i b½n ½õng nõ
thã, nay nõ ½ĩ thõ xõa, ta ph½ĩ ½ập tan c½ĩ t½m ½ch ký
tú lỏĩ trong ngõĩ i.

173. Nếu c½n tiãc c½ĩ m½ng cõa ngõĩ i, thẽ ngõĩ i khẻng
nãn ẻm ½ĩng ch½p ngÁ, mç ph½ĩ thõnẽg thõĩ ng giõp
hũu tẻnh.

174. Ngõĩ i c½ng ½n c½n che chõ, phõng hiãn cho t½m
th½n b½t tẻnh nçy bao nhiãu, nĩ c½ng ½nã vçõ thẽng
khĩ khĩ nhãn chũ b½y nhiãu.

175. Th½n thã thẽ suy yãu mç dõc ½ĩ ½ĩ gia t½ng, dõ t½t
cÀ tçĩ sãn trãn ½la c½u nçy cõng khẻng ½õ ½m cho nĩ
thĩ a mÁn. Ai c½n cĩ thã ½m thĩ a mÁn dõc v½ng nçy?

176. Theo tham dực bao giờ mới mǎn
Chỉ chuốc thêm thất vọng nǎo nề
Nhưng người không ước mong chi
Thì bao hạnh phúc tràn trề như mưa.

177. Hưởng nhiều tăng sự tham thân
Chớ nên cho túi da thân đủ đầy
Vật ưa thích cũng không ôm
Tâm mà được thế, quý hơn kho tàng.

178. Thân bất tịnh đáng nên kinh hãi
Duy chỉ là một khối vô tri
Do tâm thúc giục chuyển di
Chết ra tro bụi, chấp gì "thân tôi" ?

179. Dù còn sống hoặc ra ma
Cái thân chỉ một túi da vô tình
Sao si chấp nó là mình
Sao không xả hết hợm mình kiêu căng ?

180. Do phụng thị tẩm thân túi thịt
Chịu vô vàn bao xiết khổ đau
Cần chi tức giận, tham cầu
Khi thân ấy chẳng khác nào khúc cây?

176. ChẤy theo dŌc vŔng khéng bao giŔn thĩa mÁn thĕ
chĕ chuĕc lpy nÁo nǎ thbt vŔng. KÁ khéng cĕu mong gĕ
lÁi ½đŏc phŏđc vé cŌng.

177. Hŏng lÁc chĕ t×ng thǎm lĭng tham thŔn, vǎy
½=ng ½æ cho thŔn thæ cĭ ci hĩ i hŏng lÁc. Khéng ém
giu nhùng vát thĕch ũ, tŔm th¼i py lĭ tĭi sÁn quũ b¼u
chŔn thát.

178. Tpm thŔn bpt tĭnh ½¼ng sŏ nĭy, tú nĭ bpt ½ĩ ng
phÁi chñ kÁ kh¼c (tŔm ũ) thĕi thŌc, chung cŌc sÆ ra tro
bŌi, tÁi sao lÁi chbp nĭ lĭm c¼i tĕi?

179. DŌ sĕng hay chăt, c¼i thŔn nĭy ½æ lĭm gĕ? Nĭ cĭ
kh¼c gĕ mĩ t khĕi than, cŌc ½bt ½Ŕu? Vǎy sao khéng tr÷
ngÁ mÁn ½i?

180. Do phŏng thĭ hĕu hÁ c¼i thŔn, mĭ ta ½Á phÁi tĕch
chŏa bao nhiǎu khĩ ½au mĩ t c¼ch vé nghĕa. } ĕi vŏi c¼i
thŔn chŔng kh¼c khŌc cŔy nĭy, cĕn gĕ tham vŏi sŔn cho
mĕt?

181. Dù ta tận lực chở che
Hay là phó mặc chim tha thú vô
Thân kia có giận, vui đâu
Sao ta vì nó chuốc vào tham sân?

182. Khen thân nào khiến thân mừng
Chê thân nó cũng chẳng từng giận chi
Cái thân vô giác vô tri
Cần chi lao nhọc chỉ vì nó thôi ?

183. "Ai ưa thích cái thân này
Chính là bạn tốt khiến tôi yêu vì."
Mọi người vẫn ái tự thân
Sao người tất cả không từng mến ưa?

184. Hãy quên mình, sống cho đại chúng
Lìa tham thân, phụng thị muôn người
Thân này có lắm họa tai
Nhưng là lợi khí nếu hay giúp đời.

185. Lối hành xử của kẻ ngu
Từ nay chán bỏ, chỉ theo trí hiền.
Dẹp tan giải đãi thù miên
Tuân theo Giáo huấn cần chuyên tu trì.

181. DÓ ta cÍ càn thân che chò cho nÍ, hay bĩ nÍ cho
quÃ chèn xñ, nÍ cÕng chúng nì i tham hay giận, thả thế
sao cĪn ham c³i thÝn n¿y?

182. Chã thÝn n¿o khiän c³i thÝn giận? Khen nÍ n¿o
khiän nÍ vui? NÍ ½Á vé tri vé gi¼c nhõ vầy thế siäng
n×ng lao nhĩc vé nÍ l¿m gẾ?

183. Nău ngõi i bÀo: Ai yâu măn c³i thÝn n¿y, ngõñi
py l¿ bĀn téi. Nhõng mÑi ngõñi ½âu yâu măn bĀn thÝn
mñnh, sao ngõi i khéng òa thỀch hÑ?

184. Bời thả, háy lÉa tham, hi sinh bĀn thÝn ½æ l¿m lòi
Ềch cho ½Ai chÒng. ThÝn n¿y tuy lỜm tai hÑa, nhõng l¿
mĩ t lòi khỀ ½æ l¿m viềc l¿nh.

185. Téi ½Á qu¼ ch¼n lèi h¿nh xø pu trỀ cÒa kẢ ngu, nay
téi sỀ h¿nh ½ĩ ng theo bác trỀ. Nhõ lñi gi¼o huỖn và
khéng buéng lung, téi sỀ tinh tỖn dẶp lui thÍ i l÷ ½÷
ngÔ g¿ ngÔ găt.

186. Như Con Phật, đáng từ bi
Tôi nguyện hoàn tất những gì phải lo
Nếu không tinh tấn chuyên tu
Bao giờ ra khỏi ngục tù khổ đau?

187. Muốn trừ chướng ngại cho tu tập
Phải tránh xa nẻo ác đường tà
Thường theo chính đạo Thích ca
Chuyên tâm tu học pháp Tam ma đề.

186. Nhõ Con Phât ÷ Æi t÷ bi, téi sÆ nhán nÆi lçm nhùng
gế phÆi lçm. Nâu khéng siăng n×ng tu tập cho thõĩng,
thế ÷ Æn ngçy nço mõi ra khĩ i khĩ ?

187. Muên tr÷ c÷c chõĩng ngÆi, phÆi tr÷nh xa nÆo tç,
thõĩng theo ÷ õĩng chĩnh, chuyãn chõ tu tập chĩnh
÷ Ænh.

Chương Chín

TRÍ TUỆ

[Suốt chương này, những câu "trong ngoặc kép" là luận điệu của những học thuyết trong và ngoài Phật giáo phản bác hoặc chất vấn Trung quán; tiếp theo là trả lời của luận chủ theo lập trường Trung quán. Xem phần dịch văn xuôi để rõ chi tiết.]

1. Bao điều Phật dạy kể trên
Cốt làm trí tuệ phát sinh nơi lòng
Muốn ra khỏi biển trầm luân
Cần sinh tuệ giác Tính không sáng ngời.
2. Lẽ phải đời gọi là tục đế
Thắng nghĩa là chân lý siêu phàm
Không do phân biệt nơi tâm
Còn phân biệt, vẫn trong vòng trầm luân.
3. Thế gian những kẻ ngu phàm
Có quan điểm khác với hàng thiên gia
Những gì tục đế nói ra
Bị hành giả pháỉ Du già bác ngay.

Chối ng chển

TRŚ TU^a

(Trong chối ng nçy, phbn [trong ngoặc] lç những giẢi thễch thām cho dç hiæu, tham khẢo c%c bẢn chỒ giẢi Hoa, Anh, Ph%p.)

1. Tpt cẢ nhùng ½ả mỒc quan yāu ½õc ½ả cậ ò ½Ýy ½ầu do Phāt vế muèn cho ngõñi mò mang trỄ tuè mç tuyên thuyät. Ngõñi muèn chpm dõt khi , cBn phẢi ph%t sinh tuè gi%c và Tềnh khếng.
2. CÍ hai sù thāt lç sù thāt thā gian hay thā tỒc ½ả vç sù thāt tuyèt ½êi hay thÕng nghỄa ½ă. ThÕng nghỄa ½ă thễ khếng phẢi lç ½êi tōng cōa tuè [phÝn bièt] vāy nān tuè [phÝn bièt] lç tỒc ½ă.
3. Trān ½ñi CÍ hai hẢng ngõñi [kinh nghièm vả nhĩ ½ă:] thiān gia vç phçm phu. [Quan ½iæm cōa] phçm phu bĩ thiān gia b%c bĩ. [VỄ dỒ, phçm phu xem thÝn lç mĩt, tÝm lç thõng vÝn vÝn. Thiān gia nỈ ngõõc IẢi bỪng nhùng lủ luân nhõ thÝn khếng phẢi mĩt vế cÍ nhiāu phbn, tÝm khếng thõng vế nỈ hay thay ½i i.]

4a. Thiên gia cũng khác nhau tuệ lực
Càng lên cao thấy bực dưới sai
Như màn ảo thuật hiển bày
Thế tình như huyễn với người tu tâm.

4b. Nếu ai hỏi vị ấy rằng
"Đã như huyễn hóa thì cần tu chi?"
Muốn thành Phật quả chân như
Nên dùng huyễn pháp đi tu ấy mà.

5. Việc gì cũng xem là có thật
Người thế gian phân biệt linh tinh
Thiên gia xem tợ huyễn hình
Đây là đầu mối luận tranh hai nhà.

6. Cảnh gì hiện trước mắt ta
Làm nên tục đế, gọi là giả danh
Chỉ do điên đảo mà thành
Như dơ bảo sạch, không nên tin vào.

4. Nhưng thiên gia [thuật các pháp Kinh lōng, Từ bị sa, Duy thōc, Trung quān] do n×ng lúc tuệ khác nhau, công bĩ thiên gia cao hơn bĩc bĩ quan ½iām. Với những về dō [vả huyçn] mç thiên gia vç phçm phu ½âu chþp nhân, [thiên gia nĩi những gç tỹm thþy chōa chōc ½Á thúc. Phçm phu hĩi, nău tþt cẢ ½âu khéng thúc, thç tu lçm gç? TrẢ lĩi, cçc phçp khéng thúc cĩ, nhōng] khéng quān sāt kþ thç ván thþy cĩ, năn ván phÀi tu về muēn ½ōc quÀ.

5. [Cçc phçp ½âu hiēn hūu vōi thiên gia vç phçm phu, tẢi sao cĩ tranh cÁi? TrẢ lĩi:] Ngōni ½ñi thþy mñi sũ ½âu phýn biēt cho lç thúc, khéng phÀi nhō huyçn hĩa, năn tranh luān vōi thiên gia.

6. Nhưng cảnh hiēn lōng nhō sōc, [thanh hōi ng vĩ xōc do giçc quan nhân thōc] ½âu do [ngōni ½ñi] công nhau ½ūt tăn, khéng phÀi lç trē lōng [khéng thúc hūu theo nhân thōc cĩ giç trĩ, nghĩa lç theo chýn ½ã]. Do vâ chōng toçn lç giÀ, nhō bþt tĩnh cho lç tĩnh, v.v..

7a. Muốn dẫn đạo cho người thế tục
Phật dạy rằng các pháp vô thường
Thật thì các pháp vốn không
Có đâu để diệt trong từng sát na?

7b. Vậy nên hiểu vô thường tục đế
Không phải là trống nghĩa sâu xa.
"Nói tồn tại chỉ sát na
Phải chăng cũng trái tục gia lối nhìn?"

8a. Không làm, cái thấy nhà thiền
Cho rằng các pháp chỉ bên sát na
Chấp thường thế tục vốn ưa
Lối nhìn thiền giả tạm là thật chân.

8b. Cũng như cái thấy thân bất tịnh
Với người đời nhất định trái tai
Nhưng mà nó vẫn không sai
Vậy nên chưa chắc ngược đời phi chân.

9a. "Nếu vạn pháp đã là không thực
Thì cúng dường công đức nào sinh?"
Phật như huyễn, đức huyễn sanh
Cũng như Phật thật, đức thành thật chân.

9b. "Nếu là như huyễn chúng sinh
Vậy sau khi chết tái sanh thế nào?"

7. [Hĩi: Nău vĀn phĀp khéng cĭ thúc tĕnh, thĕ tĀi sao PhĀt dĀy cĀc phĀp cĭ tĕnh vé thōng, chĕ hiĕn hū chĕc lĀt? } Āp: Nhūng lĀi dĀy by cĀn ½ōc giĀi thĕch. Trong khi vĀn biĀt giĀ tōng cōa vĀn phĀp,] vé muĕn dĀn dōt ngōni ½ni [cho cĀc phĀp lĭ thúc hū], PhĀt dĀy vé thōng, nhōng kŭ thúc cĀc phĀp trong sĀt na cōng khéng thúc cĭ. [Hĩi: Nhōng vé tĕnh sĀt na nĕy, nghĕa lĭ mĀi sŭ chĕ cĭ trong thōng chĕc, phĭm phu khéng thby ½ōc, nhō vĀy] khéng trĀi thĀ tōc hay sao [dō bĀo nĭ chĕ lĭ giĀ]?

8. [} Āp: Mŭc dō tĕnh sĀt na vé thōng by khéng hiĕn rĕ cho phĭm phu, song vé cĭ hiĕn rĕ cho cĀc thiĀn gia mōi chōng nhŷn vé ngĀ, nĀn] cĀi thby cōa thiĀn gia khéng lĀm. Vé so vōi cĀi thby thĀ gian [cho vĀn phĀp lĭ thōng, thĕ cĀi thby vé thōng cōa thiĀn gia] ½ōc cho lĭ cĀi thby chŷn thĀt. Nău khéng, [nghĕa lĭ nău bĀo ngōni thĀ tōc thby ½ōng hi n thiĀn gia], thĕ sŭ quĀn [thŷn nŭ nhŷn] bĀt tĭnh cōng trĀi vōi cĀi thby cōa thĀ gian.

9. [Cōng nhō éng cho] thĀt cĭ céng ½ōc nhĭ thĭ phōng mĭ t ½ōc PhĀt thĀt, [thĕ tĕi cōng cho rŭng] céng ½ōc nhō huyĕn phĀt sinh t÷ mĭ t vĭ PhĀt nhō huyĕn. [Hĩi,] nău hū tĕnh nhō huyĕn, thĕ chĀt tĀi sinh vĀ ½ŷu?

10a. Huyền duyên còn tụ bao lâu
Huyền hình vẫn cứ thi nhau diễn tuồng.

10b. Như ảo thuật, hữu tình không khác
Đều khởi lên do các duyên sinh
Đâu vì yếu tố thời gian
Lâu dài tương đối mà thành thật chân?

11. Khi người huyền sát sinh, bố thí
Vì vô tâm, chẳng tội phước chi
Chúng sinh với huyền tâm kia
Cũng sanh như huyền tội và huyền công.

12. Chú thuật không thể sinh tâm huyền
Tâm không từ huyền thuật sinh ra
Nhân duyên đủ thứ hợp hòa
Phát sinh các dạng vật và chúng sinh.

13. Không bao giờ có một nhân
Sinh ra tất cả mọi thành quả kia.
"Nếu cho vạn pháp chân như
Chỉ trên tục đế bày ra luân hồi,

14. "Phật còn có thể luân hồi
Thì Bồ tát hạnh còn ai tu hành?"
Huyền duyên nếu vẫn vận hành
Huyền hình không diệt, hữu tình theo đây.

10. Bao lýu c₃ duyãn (*1/2 iểu kiền*) huyçn c₁n phêi hõp, thẽ huyçn c_Ành c₁n sinh khõi. [*Mũc d₀ phi thúc, huyçn c_Ành giêng hũu tẻnh ò chí 1/2 iểu khõi lãn do c₃ 1/2 iểu kiền hay duyãn.*] T_Ài sao chẽ vẽ k_Ào d_çi hi n m_ç hũu tẻnh th_çnh ra th_Àt hi n huyçn c_Ành? [*N_Àu v_Ày thẽ c_Ành huyçn k_Ào d_çi c₀ng thúc hi n c_Ành huyçn ng₀n ng₀i hay sao?*]

11. Khi ng₀i huyçn s₃t sinh hay bẽ thẽ, vẽ vẽ t_Ym n_Àn khẻng c₁ t_i hay ph₀đc. } *èi v₀i hũu tẻnh c₁ c₃i t_Ym nh₀ huyçn* [*t_Ào c₃ nghièp th_Àn 3c*], t_i ph₀đc nh₀ huyçn c₀ng ph₃t sinh.

12. Nh₀ng ch₀ thuật, v_Yn v_Yn khẻng c₁ cẻng n_xng l_çm ph₃t sinh t_Ym huyçn, trong khi nh_Yn duyãn h₁a hõp s_È sinh ra c₃ d_Àng huyçn v_Àt.

13. [*C₁ nhi_Àu nh_Yn sinh ra v_Àt huyçn*] nh₀ng khẻng th_Àe c₁ chuyẻn m₁t nh_Yn m_ç c₁ th_Àe sinh ra t_Èt c_À qu_À. (*H₁i:*) N_Àu m₁i hũu tẻnh theo ch_Yn 1/2_À, thúc ch_Èt l_ç rẻt r₃o ni_Àt b_çn, chẽ lu_Yn h_{èi} sinh t₀ tr_Àn m₁t t₀c 1/2_À;

14. Th_À thẽ Ph_Àt c₀ng lu_Yn h_{èi}. N_Àu v_Ày, h_çnh h_Ành b_è 1/2_À c₁ Òch g_È? (*ç 3p:*) N_Àu c₃ nh_Yn duyãn ch₀a d₀t thẽ huyçn c_Ành v_Àn ch₀a diẻt. [*C₀ng th_À, vẽ hũu tẻnh ch₀a d₀t nh₀ng duyãn sinh t₀ n_Àn ch₀ng v_Àn c₁n ò trong sinh t₀.*]

15. Phật đã chấm dứt duyên sinh tử
Nên dù trên tục đế, không sinh.
"Nếu cho vọng thức không thành
Lấy gì duyên với cảnh tình huyễn hư?"

16. Theo ông, ngoại cảnh huyễn hư
Thì đâu còn có cảnh gì để duyên?
"Cảnh kia do thức mà nên
Thức này ngó lại cảnh mình biến ra."

17. Nếu huyễn cảnh chính là tâm thức
Thì cái chi thấy được cái chi?
Phật Như lai đấng chở che
Dạy rằng tâm chẳng bao giờ thấy tâm.

18. Như gương không tự cắt mình
Tâm không thể tự thấy mình được đâu.
"Ví như ánh sáng đèn dầu
Tự mình chiếu sáng, tâm nào khác chi?"

15. Nhõng [Phật ½Á] ½oÀn tuyệt tpt cÀ c¼c duyên [sinh
tø], nãn ng¼i khéng t¼i sinh trong sinh tø. (Duy thõc:)
Nầu vÑng thõc cÕng khéng, thẽ lpy gế duyên cÀnh
huyçn?

16. [Trung qu¼n :] Nầu theo éng ngo¼i tÝm khéng cÍ
cÀnh, thẽ tÝm thõc duyên c¼i gế? [Duy thõc:] MÙc dÓ
ngoÀI ph¼p khéng thúc hùu, nhõng vãn cÍ c¼ch tèn TÀI
riãng, ½Í l¼ bÍng d¼ng cõa tÝm thõc cÍ thúc. C¼c cÀnh
tõng xuPt hièn chÈnh l¼ tÝm thæ.

17. [TQ] Nầu huyçn cÀnh v¼ thõc l¼ mĩt, thẽ c¼i gế
thþy c¼i gế? } png Che chò thã gian ½Á nĩi rừng tÝm
khéng thæ tú thþy tÝm.

18. Nhõ dao khéng thæ tú cØt, tÝm cÕng khéng thæ tú
qu¼n tÝm. [DT]: VÈ nhõ ngÑn ½Àn tú chiâu, tÝm cÕng tú
biät tÝm.

19a. Ánh sáng chẳng phải đâu tự chiếu
Và tối không thể hiểu tự che
(Vì khi đèn chiếu vật kia
Nó không từng bị bóng gì che lên.)

19b. "Trả lời: Ví dụ gương xanh
Khi gương chiếu một vật xanh hiện hình
Nhưng còn ánh ngọc màu xanh
Thì không nường những bóng hình nọ kia.

20a. "Cũng tương tự, có hai loại thức
Có và không nường các vật ngoài."
Bác rằng: ví dụ ấy sai
Xanh lưu ly ví tâm soi chiếu mình.

20b. Vì lưu ly tự tính xanh
Không do duyên khác để thành màu kia.

21a. Chính vì có thức liễu tri
Nên hay biết được đèn thì chiếu soi;

21b. Nhưng cái thức tự soi chính nó
Thì do đâu sáng tỏ điều này?
Vì theo trong thẳng nghĩa đây
Tự, tha thức chẳng mảy may thực nào.

19. [TQ] Ánh sáng không tú chiếu, về bóng tối không
tú che. [Về bóng tối không che ½ôc ½nh sáng.] (DT)
Về đồ màu xanh của thùy tinh thể nội ng vật kh³c, c¹n
màu xanh của vật [nh^o lưu ly xanh] thể không nội ng
c³i g³c kh³c.

20. Công tha, ta th³y v³i vật tha [nh^o b³nh,] nội ng v³o
c³c y³u t³e kh³c [nh^o ½nh sáng chiếu lân n³, th³o³c nh³n
bi³át n³ ½³ ½ôc th³y,] v³ kh³ng nội ng [nh^o ½nh sáng,
l³ác v³ kh³i th³ ½ôc nh³n th³o³c kh³ng c³n n³i ng c³i g³c.
TQ: Về đồ trên b³t th³nh, về] màu xanh của lưu ly [½ôc
nh³n l³ xanh v³=a khi n³ xu³t hi³en,] không phải l³ vật
tr³ôc kia không xanh nay tú biến th³nh xanh.

21. [DT] N³u n³i t³ým th³o³c li³u tri, thể công c³ tha n³i
½³án chiếu sáng. [TQ: C³ tha n³i ½³án tú chiếu do t³ým
th³o³c nh³n ra ½³i³u p³y, nh³ng] do c³i g³c nh³n ra m³ n³i
r³ùng t³ým tú chiếu?

22. Không tâm nào để ngắm tâm
Nên dù tự chiếu hay không, bất thành
Khác nào nói gái vô sinh
Có con đẹp xấu, đâu thành nghĩa chi?

23. "Nếu không có tự chứng phần
Làm sao nhớ được những tâm qua rồi?"
Do tương quan với cảnh ngoài
Mà tâm nhớ lại lần hồi xưa sau.

23b. Như con gấu nhức đau mình mẩy
Khi giật mình tỉnh dậy đầu xuân
Suy ra biết chuột cắn nhâm
Trong khi an giấc suốt trong đông dài.

24. "Như người biết được tha tâm
Cho nên cũng biết tự tâm của mình."
Có người mắt được bùa linh
Cái gì cũng thấy, mắt mình thì không.

25. "Nếu tự, tha thức không lập được
Thì kiến văn tri giác đều không?"
Những gì thấy biết nghe trông
Không nên chấp thực, nguyên nhân khổ sầu.

22. Về khéng nhân thộc n₂o c₁ thæ th_{py} ½_oôc t_{ym}, n_{an} chi_{au} hay khéng chi_{au} ½_{au} khéng th_çnh v_{pn} ½_ã, ch_{ung} kh_¼c g_é b_çn v_ã ½_çp c_oa con g_{ai} c_oa ph_o n_u vé sinh.

23. [DT] N_{au} t_u ch_{ong} ph_{bn} (t_{ym} t_u bi_{at} t_{ym}) khéng hi_{en} h_{uu}, th_e t_{ym} l_çm sao nh_o l_{ai} ½_oôc ch_{uyen} ½_á qua?
[TQ:] T_{ym} c_{anh} c₁ t_{oi} ng quan, n_{an} do nh_o l_{ai} c_{anh} ½_á kinh nghi_{em} [m_ç c₁ thæ kh_{oi} l_{an} k_u ôc. V_e d_o, con g_{pu} ng_o su_{et} m_oa ½_{eng} khéng bi_{at} b_i chu_{it} c_on, nh_{ong} v_ã m_oa xu_{yn}, khi nghe ti_{ang} s_{pm} n₁ t_{en}h d_{ay} v_ç c_{am} th_n ½_{au} ½_on. T_ç c_{am} th_n n_çy, n₁] c₁ thæ bi_{at} ½_á b_i nhi_çm ½_ic chu_{it}. [C_¼ch h_{ei} t_oong c_oa t_{ym} c_ong t_{oi} ng t_u.]

24. [DT] Ng_oni ½_o tha t_{ym} th_{eng} c₁ thæ th_{py} t_{ym} th_{oc} ng_oni kh_¼c, ½_oi ng nhi_{an} c₁ thæ t_u th_{py} r_o t_{ym} c_oa ch_{en}h m_{en}h. [TQ] Khéng nh_{pt} thi_{at}, v_e khi béi v_ço m_ot m_it th_o n_ooc ph_ãp, ng_oni ta c₁ thæ tr_{eng} th_{py} nh_{ung} kho t_çng ch_{en} s_ýu d_oi ½_{pt}, nh_{ong} ch_{en}h th_uec béi m_ot qu_¼ g_{bn} th_e l_{ai} khéng th_{py}.

25. [DT. N_{au} t_u ch_{ong} ph_{bn} khéng hi_{en} h_{uu}, th_e c_¼c tha ph_{bn} c_ong khéng hi_{en} h_{uu}, ngh_ã l_ç c_ong khéng c₁ s_u th_{py}, nghe v_{yn} v_{yn} hay sao]. TQ: } Ýy khéng ph_o nh_{an} nh_{ung} s_u th_{py}, nghe, nh_{an} th_{oc} [tr_{an} ph_oi ng di_{en} gi_ã t_ong.] C_¼i ½_iau c_{bn} ng_xn ch_{an} o ½_ýy, l_ç s_u c_e ch_{pp} ch_{ong} c₁ th_{at}, nguy_{an} nh_{yn} c_oa khi .

26. "Huyền duyên không ở ngoài tâm
Cũng không là một với dòng tâm kia."
Làm sao có một pháp chi
Không ngoài tâm, cũng lại vừa phi tâm?

27. Theo Duy thức cảnh ngoài phi thực
Trung quán cho tâm thức huyền hư.
"Luân hồi nương thật tâm tư
Nếu không tất cả đồng là hư vô."

28. Nếu sinh tử phải nương thật pháp
Thì làm sao có tác dụng chi?
Tâm thành đơn độc không hai
Vì không có những pháp ngoài trợ duyên.

29. Nếu tâm lìa cảnh tự tồn
Chúng sinh tất cả cũng đồng Như lai.
Vậy thì Duy thức tông kia
Cuối cùng đâu có ích chi lập thành.

30. "Dù biết vạn pháp là như huyền
Dứt làm sao tham luyến si sân
Như phù thủy tạo mỹ nhân
Rồi sinh say đắm cô nàng, thì sao?"

26. *[DT]* Huyền cảnh khéng phải l₂ nhưng sú vật ngo₂i
t₂ym, m₂ cũng khéng th₂ ½o₂oc xem l₂ ho₂n to₂n ½èng
nh₂pt với t₂ym. *[TQ]* N₂u huy₂çn c₂Ảnh c₂Í th₂úc, th₂é l₂m
sao n₂Í khéng kh₂¼c với t₂ym? N₂u khéng kh₂¼c t₂ym, th₂é
t₂pt nhi₂ãn n₂Í khéng th₂ât c₂Í.

27. N₂u huy₂çn c₂Ảnh khéng th₂úc, th₂é t₂ym n₂×ng ki₂ãn c₂Ổng
phi th₂úc. *[TQ lập luận: Theo Duy th₂oc, c₂¼c ph₂¼p nh₂o
huy₂çn m₂ v₂án c₂Í th₂æ th₂by, th₂é với TQ c₂Ổng v₂ây, t₂ym
khéng th₂úc c₂Í, nh₂õng tr₂án t₂oc ½₂ã c₂Í d₂Ảng nh₂o l₂ n₂×ng
ki₂ãn, ch₂o th₂æ nh₂én.]* *[DT]* Hi₂en h₂u sinh t₂ø *[tr₂Ảng th₂¼i
trong ½₂Í ch₂o th₂æ v₂¼ kh₂¼ch th₂æ xu₂pt hi₂en nh₂o l₂ c₂Í hai s₂ú
v₂ật kh₂¼c nhau m₂ít c₂¼ch c₂×n ½₂æ]* ph₂ải n₂o₂i ng v₂¼o th₂ât
ph₂¼p *[t₂ym th₂oc th₂úc h₂u, khéng nh₂ỉ nguy₂ãn.]* N₂u
khéng, n₂Í s₂ẽ gi₂eng nh₂o h₂o khéng *[khéng c₂Í t₂¼c d₂Ổng
nghi₂ệp v₂¼ qu₂Ả.]*

28. *[TQ:]* N₂u c₂¼i phi th₂úc ph₂ải t₂o₂y thu₂íc v₂¼o m₂ít th₂ât
th₂æ, th₂é l₂m sao n₂Í c₂Í t₂¼c d₂Ổng *[nghi₂ệp v₂¼ qu₂Ả]*? K₂ât
qu₂Ả l₂ t₂ym th₂oc m₂¼ Duy th₂oc ch₂o tr₂o₂i ng s₂ẽ khéng c₂Í
ngo₂Ải c₂Ảnh l₂m tr₂o₂ duy₂ãn, s₂ẽ th₂¼nh m₂ít th₂úc th₂æ ½₂i n
½₂í c.

29. N₂u t₂ym l₂éa c₂¼c ½₂èi t₂o₂ng *[c₂Í th₂æ t₂ên t₂Ái ½₂íc l₂ập]* th₂é t₂pt c₂À
ch₂Ổng sinh ½₂âu th₂¼nh Ph₂ât h₂ât. V₂ây th₂¼nh l₂ập ngh₂éa Duy th₂oc
r₂et cu₂i c₂Í l₂o₂i ¼ch g₂é?

30. *[H₂í:]* D₂ó bi₂ết t₂pt c₂À ph₂¼p nh₂o huy₂çn, nh₂õng l₂m sao c₂Í th₂æ
d₂¼p phi₂ản n₂Áo? V₂Ề d₂o m₂ít nh₂¼ huy₂çn thu₂ât t₂Áo ra m₂ít huy₂çn n₂u
r₂ei ½₂ym ra say m₂ã n₂¼ng by th₂é sao?

31. Huyền sư đối những gì thấy biết
Chưa bao giờ tận diệt tham sân
Đã quen nhận giả làm chân
Nên khi thấy huyền mỹ nhân phát thèm.

32. Nhờ quen tu tập Tánh không
Không xem các pháp thật chân chút nào
Bản thân Không tánh có đâu
Cuối cùng đoạn nốt cả bầu chấp không.

33. Không thấy có pháp nào chắc thực
Thực hữu không còn được đặt ra
Thì Không chẳng bận tâm ta
Như con thạch nữ đầu mà chết đi?

34. Khi không, có hết khởi lên
Trong tâm vắng lặng một miền bao la
Không còn duyên pháp gần, xa
Chứng nên cảnh giới rất là tịch nhiên.

35. Như ngọc ma ni và cây ước
Dù vô tâm thỏa được ước mong
Sắc thân Phật hiện nhân gian
Do bồ tát nguyện, cùng tâm hữu tình.

31. [} ¾p:] Ngõñi tÂo huyçn py ½èi vðì c¾c ph¾p sò tri
[về dõ nhõ phõ nù], chõa hoçn toçn t÷ bí tập qu¾n
phiãn nÁo [tham dõc]; tập qu¾n thpy TÛnh khéng qu¾
yâu õt, nãn khi tréng thpy huyçn nù ½Ým ra ¾i luyãn.

32. Nâu ½Á quen tu tập TÛnh khéng, thê sÆ ½oÁn tr÷
½õõc c¾i thĩi chþp c¾c ph¾p lç thúc hùu. Vç nhñ quen
thuïc [vðì sú thát rừng] khéng mì t ph¾p nçõ thúc cĩ
[dõ ph¾p khéng - tréng ríng nhõ léng rõa s=ng thĩ - hay ph¾p giẢ,
nhõ mñi sú vát kh¾c], sú chþp khéng cÕng sÆ ½õõc t÷ bí
luén sau ½Á.

33. Khi qu¾n s¾t c¾c ph¾p thpy khéng ph¾p nçõ thúc
hùu, [ta ½i ½ãn nhãn ½lñh rừng] khéng mì t ph¾p nçõ
thát sú tèn tÁi. Lõc ½Á, sú phi thúc khéng cĀn chí y cõ
[lç thát ph¾p] nãn nĩ cÕng khéng cĀn ò trong tÝm lçm
gẾ. [Nhõ con trai cõa phõ nù vé sinh khéng hièn hùu, nãn cÕng khéng
cĩ chuyèn nĩ chát.]

34. Khi trong tÝm thúc sú khéng cĀn tèn tÁi ph¾p hay
phi ph¾p, thê vé khéng duyãn c¾c tõõng sai kh¾c, tÝm
hoçn toçn võng lũng.

35. [Hĩi: Nâu tÝm khéng duyãn c¾c ph¾p, lçm sao Phát hçnh
½ĩng ½æ lõi Ëch cho hùu tĩnh? } ¾p:] Nhùng cÝy õõc vç ngñc õõc
dõ vé tÝm ván thĩa mÁn ½õõc nhùng õõc nguyèn cõa chõng
sinh. CÕng thã, do phõõc ½õc [cõa chõng sinh] vç do nguyèn lúc
[cõa Phát khi cĀn tu hÁnh Bè t¾t], mç chõ Phát [vðì tÝm vé phýn
bièt] cÕng cĩ thã hièn thýn thuyät ph¾p.

36. Như Kim sí điều tháp linh
Vẫn còn năng lực chữa lành vết thương
Nhờ linh chú bà la môn
Gia trì lên đấng thuở còn xa xưa.

37. Cũng thế, do hạnh tu Bồ tát
Vô lượng thời tạo pháp thân thiêng
Nên dù Phật đã tịch viên
Vẫn còn lợi lạc vô biên hữu tình.

38. "Cúng dường tháp Phật vô tình
Thì sao có được chút thành quả chi?"
Phật dù nhập diệt hay chưa
Cúng dường công đức chẳng hề khác nhau.

39. Trên tục đế hay theo thắng nghĩa
Quả cúng dường một thể như như
Phật phi thực, quả huyễn hư
Cúng dường Phật thật, quả thì thật chân.

36. [Hĩi: *Nhõng nguyên Bề t̄t phÀi ch×ng ½Á hăt hiều lúc khi nḡi th̄nh Phât? } ¼p:]* Nhõ cÍ ngõñi [B̄i la mén] x̄y th̄p Chim ½Ai b̄ng [½æ kh̄c ph̄c c̄c ch̄t ½îc], khi th̄p x̄y xong th̄ ngõñi py chăt. Tuy ngõñi py ½Á chăt r̄p l̄y v̄ tr̄õc, m̄ [x̄ l̄i Garuda do éng ½Á gia tr̄] v̄n c̄n t̄c d̄ng k̄ ½îc.

37. Cõng v̄y t̄nh linh thīng c̄a th̄n th̄ m̄t ½õc Phât ½õc th̄nh h̄nh ph̄ h̄p v̄i c̄c th̄n nghīp v̄ l̄i nguyên c̄a nḡi khi nḡi c̄n l̄ Bề t̄t. M̄c d̄ Bề t̄t ½Á nh̄p V̄ d̄ nīt b̄n, ù mūn l̄i tha n̄i nḡi ½Á ch̄m d̄t, song nḡi v̄n c̄n th̄nh t̄u ½õc t̄p c̄a nh̄ng ḡ c̄ l̄i cho h̄u t̄nh.

38. [Hĩi:] Cõng d̄ng v̄t v̄ t̄m nhõ th̄p Phât th̄ l̄m sao c̄ k̄t qū ½õc? [} ¼p:] Kinh d̄y, céng ½õc cõng d̄ng Phât l̄c nḡi c̄n t̄i th̄, v̄i céng ½õc cõng d̄ng x̄ l̄i khi nḡi ½Á nh̄p V̄ d̄ nīt b̄n, l̄ hōn tōn gīng nhau.

39. Kinh ½īn ½Á n̄i r̄ ð r̄ng d̄ tr̄n t̄c ½̄ hay th̄ng ngh̄a ch̄y ½̄, s̄ cõng d̄ng ½̄u ½õc qū b̄o nhõ nhau. Nhõ éng ch̄p nh̄n c̄ qū b̄o céng ½õc do cõng d̄ng Phât th̄t, th̄ ch̄ng t̄i cõng ch̄p nh̄n c̄ céng ½õc phi th̄c ph̄t sinh do cõng d̄ng m̄ t v̄i Phât phi th̄c.

40. "Cần chi phải thấy Tính không
Chỉ cần kiến đế thoát vòng trầm luân."
Trong kinh Bát nhã dạy rằng
Bồ đề muốn chứng phải cần tuệ Không.

41. Nếu đại thừa không do Phật thuyết
Tiểu thừa kinh sao biết chính tông?
"Hai ta xác nhận một lòng."
Khi ông chưa nhận, chắc không đúng nào?

42. "Lại còn hệ phái truyền trao."
Đại thừa cũng vậy, khác nào các ông?
Hai nhà xác nhận thành chân
Vệ đà ngoại điển cũng cần tin sao?

43. "Đại thừa kinh bị nhiều tranh cãi."
Kinh tiểu thừa chẳng phải an thân
Bị bài bác bởi ngoài, trong
Sao không nhân đấy, bác luôn tiểu thừa?

40. [Thøng luân:] Nhĩ kiãn ½à [tu tập mõi s½u h½nh
tõõng cõa Bên sú thát nhõ vé thõõng v½n v½n] cõng ½õ
giải tho½t, cõn gế phải th½y rð T½nh Khéng hay vé tú
t½nh cõa c½c ph½p? [TQ] Kinh B½t nhÁ d½y r½ng n½u
khéng c½ tuệ gi½c b½t nhÁ liệu tri Khéng, th½ khéng
thúc sú gi½c ngĩ .

41. [Thøng luân: Gi½o lủ } Ái th÷a khéng do Phát thuyät, chõng
téi khéng xem ½Á l½ b½ng chõng kinh ½iæn c½ th½m quyãn ½½ng
tin cây. } ½p:] N½u ½Ái th÷a khéng ½½ng tin, l½m sao tiæu
th÷a l½i ½½ng tin ? [Thøng luân: Kinh ½iæn chõng téi
½½ng tin] vé c½ hai ph½i [½Ái th÷a v½ nguyãn thõy] ½½u
x½c nhân [½õng l½ l½i Phát d½y.] [TQ] Th½ th½ l½c ½Bu,
khi c½c éng chõa ch½p nhân, kinh ½iæn py khéng phải
l½i Phát sao?

42. [Thøng luân: Tuy nghiãn chõng ván ½½ng tin cây, vé chõng téi
½õõc h½c kinh ½iæn py t÷ m½t h½ truyãn th÷a thu½n tõy khéng
gi½n ½oÁn. TQ:] C½i lủ do khiãn c½c éng tin kinh tiæu
th÷a cõng l½ lủ do chõng téi tin } Ái th÷a, [vé ½Ái th÷a
cõng c½ m½t h½ truyãn th÷a khéng gi½n ½oÁn c½c v½ tén
sõ.] L½i n½u, n½u c½c éng cho l½ ch½n lủ vé c½ hai ngõni
ch½p nhân, th½ ½½ng l½ c½c éng nãn nhân luén c½c tập
Vè ½½ [v½ kinh ½iæn phi Phát gi½o.]

43. [Thøng luân:] Kinh ½Ái th÷a khéng ½½ng tin vé b½
tranh cÁi. [TQ] Nhõng v½ b½ kinh A h½m cõng b½ ngoÁi
½Áo n½u v½n ½½, v½ c½ v½i kinh b½ c½c ph½i Phát gi½o
kh½c tranh luân, v½ cõng nãn b½ luén kinh A h½m sao.

44. Nếu kinh nào nhập Ba tạng
Các ông thừa nhận lời vàng Thế tôn
Đại thừa tuyên thuyết chính tông
Cũng gồm giới định tuệ đồng như nhau.

45. Nếu vì không hiểu sâu Bát nhã
Phủ nhận luôn tất cả đại thừa
Hãy vì kinh giống tiểu thừa
Cũng nên xem tất đồng là Phật ngôn.

46. "Nếu là kinh Phật chính tông
Đại a la hán sao không tỏ tường?"
Kinh này nghĩa lý cao thâm
Đâu vì nan giải, gạt phăng đại thừa?

47. Nói "giáo lý dành cho la hán"
Nhưng khó thành nếu chẳng chứng Không
Khi còn duyên pháp trong tâm
Khó mà an trú niết bàn tịnh thanh.

48. "Mặc dù chẳng hiểu Tính không
Quán vô thường đủ thoát vòng trần ai."
Công năng nghiệp cũ còn hoài
Nên la hán vẫn chưa ngoài khổ đau.

44. Nếu các ông bảo bất cứ kinh nào nhập vào kho tàng Kinh điển đều được xem là Phật thuyết; vậy đa số kinh đại thừa cũng nhập vào Ba tạng kinh điển, sao lại không chấp nhận? *[Vậy ba tạng thượng học cũng được dạy trong hầu hết kinh đại thừa, đâu có khác gì kinh điển các ông. Tại sao ông không nhận là lời Phật?]*

45. Nâu về khéng hiêu mi t bi kinh [Bát nhã,] m_l phồ nhân tpt cÀ kinh ½Ai th=a, cho l_l ngỠy tÀo hăt, thế tÀi sao khéng về mi t bi kinh [½Ai th=a] giêng [kinh tiếu th=a], m_l th=a nhân tpt cÀ kinh ½Ai th=a?

46. *[Thông luận: Nâu kinh ½Ai th=a nhõ Bát nhÁ l_l lĩi Phât, ½õi ng nhiãn c_lc bác ½Ai th_lnh nhõ ng_li } Ai Ca điáp phAi hiêu ½õc. Nhõng về c_lc ng_li n_ly khéng hiêu, nãn chõc chõn ½py khéng phAi lĩi Phât dẤy. } ½p: } ½y chế c_l nghĩa rừng } Ai th=a vé cÕng thÝm thỠy,] cÀ ½ãn c_lc bác th_lnh nhõ } Ai Ca điáp cÕng kh_l th_lu triết lĩi Phât. } Ýu c_l thæ chế về c_lc éng khéng hiêu m_l gẤt ph_lng gi_lo lũ ½Ai th=a?*

47. Nâu [a la h_ln] t_lxng l_l c_lxn bÀn cõa gi_lo lũ [nâu gi_lo lũ Phât cét d_lnh cho tũ kheo a la h_ln, m_l khéng c_l tuê gi_lc và Khéng, th_l] th_lnh tũ kheo cÕng kh_l sêng ò ½nĩ; v_l ngõni m_l tÝm c_ln duyãn c_lc ph_lp thế cÕng kh_l m_l an trồ niết b_ln.

48. *[Thông luận: Múc dõ khéng hiêu T_lnh khéng,] h_lN vãn giAi tho_lt nh_l ½oÀn tr_l: c_lc phiãn nÁo hiên h_lnh [nh_l tu mõni s_lu h_lnh tõđng cõa bên ½ã. TQ: Sũ thăt l_l,] nhùng vì ½y tuy khéng c_ln phiãn nÁo (hiên h_lnh, song c_lc chõng tở vãn c_ln tên tÀi,) nãn cêng n_lxng cõa nghiêp cũ vãn c_ln. [Về dõ A la h_ln nhõ Mõc kiãn liãn vãn th_l kh_l.]*

49. "A la hán không còn ái thủ
Quyết định không còn thọ thân sau."
Vô minh dù bất nhiễm ô
Vẫn còn tái diễn lắm trò khổ đau.

50. Do duyên cảm thọ, ái sanh
Vị kia chỉ đoạn hiện hành ái thôi
Tâm còn chấp thật vài nơi
Thọ nằm trong đó, luân hồi khó ra.

51. Nếu tâm thức lìa xa Không quán
Phiền não dù tạm lắng, lại sanh
(Như khi xuất định vô tâm)
Vậy mong dứt khổ, tuệ Không phải tầm.

52. Khi thiền quán về chân không
Hết tham vui sợ khổ trong luân hồi
Từ bi trải khắp muôn nơi
Ở trong sinh tử độ người đang mê.

53. Chớ nên vì không thông nghĩa lý
Mà vội vàng bác bỏ Tính không
Hãy nên như lý tu Không
Dứt trừ nghi hoặc, thoát vòng trầm luân.

49. [Thøng luân: Múc dố tâm thñi hñ chõa thoát khi,] song vé khéng cĭn ¼i thõ, nãn chõc chõn hñ sÆ khéng thñ thÿn sau. [TQ: A la hñn vãn cĭn mĭ t hñnh thõc khñt ¼i vi tã,] do khñt ¼i vé nhiçm nçy cõng nhõ [phi nhiçm é] vé minh, sao hñ IÄi khéng [t¼i sinh võĩ c¼c uãn bi nhiçm é]?

50. Do duyãn thñ, ¼i sinh. Nhung A la hñn by [chÆ ½oÄn ½õõc nhùng phiãn nÄo hiøn hçnh, nhõng] vãn cĭn thñ. Vé tÿm thõc cĭn duyãn ph¼p, nãn trong ½Í cĭn thñ [khi cĭn ch¼p c¼c ph¼p lç thät hũu.]

51. Näu tÿm lĕa xa tuè qu¼n v& Khéng, thÆ [múc dố nhùng phiãn nÄo lĭ liçu cÍ th& tâm thñi] dièt, chõng vãn sinh trò IÄi. Nhõ trong ½lnh vé tõong, [c¼c phiãn nÄo tâm lõng chÆ ½æ khõĩ lãn IÄi khi xupt ½lnh.] Bõĩ vậy, [bpt cõ ai muøn ch¼m dõt khi ½äu] phÄi tu qu¼n Tĕnh Khéng.

52. [Khi thiãn qu¼n v& Khéng,] bĕ tñt hăt tham ¼i vç lo sõ, vãn dõng bi vç trĕ ò IÄi trong sinh tở ½æ cõu ½ĩ nhùng ngõĩ khi vé vé minh. } Í lç kät qu& cõa sũ liçu ngĭ Tĕnh Khéng. [Tõc lç thçnh túu lõĩ IÄc bpt kh& tõ nghĕ cho k& kh¼c bùng c¼ch giÄi thoát chõng ra khi ĩ hai c¼c ½oan lç tham vui vç sõ khi sinh tở.]

53. Chõ nãn vé khéng hi&u Tĕnh khéng rĕi tõy tiøn bçĩ b¼c ch& bai, mç nãn dõt nghi hoũc, tu t& Tĕnh khéng mĭ t c¼ch nhõ lũ.

54. Tính không phá được tối tăm
Do phiền não với mê lầm gây nên
Muốn mau thành bậc đại hiền
Sao không dứt khoát tu liền Tính không?

55. "Quán tính Không làm tôi sợ hãi."
Chấp thật chân mới phải đáng kinh
Vì do chấp có, khổ sinh
Thấy Không, lắng dịu vô minh não phiền.

56. Nếu còn có chút nào thật ngã
Tất nhiên còn sợ hãi nọ kia.
Nhưng vì thật chẳng có ta
Thì ai ở đấy để mà sợ run?

57. Răng tóc móng đều không phải ngã
Ngã cũng không là máu huyết, xương
Không là nước mũi, bọt, đàm
Không là thịt, nước mật vàng mật xanh.

58. Ngã không là phổi hay gan
Mồ hôi hay mỡ lại càng không ta
Không là nội tạng trong da
Không là phân tiểu thối tha khó nhìn.

54. Tềnh Khéng cớ thà chùa trỉ hai chõõng ngÀi lị
phiản nÁo chõõng vừ sò tri chõõng. Thà thế sao nhùng
ngõni mong muên nhanh chớ ng thừnh Phât khéng chừu
thiản quừn và Khéng?

55. [*Phản Hồi: Tới khéng muên thiản quừn và Khéng,
vế nớ lừm tời sô hái. TrÁ Iñi:*] Chừp thát hừu mừi phừt
sinh ½au khi , py mừi lừ ½ừng sô. Nhõng tÁi sao IÁi sô
thiản quừn Tềnh Khéng, khi nớ lừm lừng dừ mừi khi
½au?

56. Nầu thúc cớ mừt bÀn ngÁ, thế cừn cớ lừ ½æ sô mừt
½èi tồong nừo ½ớ, nhõng vế khéng cớ mừt cừi ngÁ nhõ
vây, thế ai ò ½py mừ sô hái?

57. Rừng, tíc vừ mừng khéng phÀi ngÁ, ngÁ cừng
khéng lừ xừi ng hay mừu; ½ừm, mừi nừõc, mừt, thừt.

58. NgÁ khéng lừ mó, mừ héi, phừ i, gan hay bừt cừ nừ i
tẦng nừo, cừng khéng lừ phừyn hay tiæu.

59. Thịt da cũng chẳng phải mình
Ấm nồng khí lực thật tình không ta
Trong thân lỗ hổng hà sa
Thức tâm sáu loại đều là huyễn hư.

60. Nếu thức về âm thanh thường tại
Thì lúc nào cũng phải có nghe
Nhưng khi không đối tượng nghe
Làm sao gọi được đây là thức thanh?

61. Nếu không thức tâm mà cũng biết
Khúc cây hay phân biệt giác tri?
Nên không đối tượng sở tri
Quyết là không có năng tri được nào.

59. Thịt, da khéng l₂ ngÁ, hì i ßm, mÁch, khĕ, khéng
phÁi ngÁ; tr×m lí hì ng trong cì thæ cŌng vâ; s₃u thóc
½âu khéng l₂ ngÁ. [Lū do l₂ vé cÁ s₃u loÁi tÝm lū ½âu
vé thōng, ½a dĀng, khéng ½i c lập.]

60. [Ph₃ Sê luân:] (l₂ mĭt hĭc thuyĕt phi Phĕt gi₃o do
Rishi Kapila th₂nh lập v₂o ~n ½i thĭi cì, tin rŭng mĭi
hiĕn tōng - tr÷ c₃i NgÁ trōng cøu bpt biĕn - ½ōoc tĀo
th₂nh t÷ mĭt thĕn ngÁ Prakrti hay l₂ th₂c chpt tĕi sĭ
thĕm khøp mĭi s₃. Khi tiĕp xĐc vđi th₂c chpt n₂y, thĕ
mĭt loÁt nhŭng biĕu hiĕn nhō tri thóc, cĀm quan v₂ ½ĕi
tōng cĀm gi₃c ph₃t xupt t÷ ½py v₂ ½ōoc c₃i ngÁ cĀm
thĭ. Th₂c chpt tĕi sĭ l₂ mĭt chpt liĕu trōng cøu, phi
biĕn tĀo nĕn mĭi s₃ v₂ l₂ bĀn chpt cōa c₃c ph₃p trong
thĕ giđi kinh nghiĕm. NgÁ l₂ nguyĕn lū tÝm bpt biĕn
trō nĕn liĕn kĕt vđi ngoÁi giđi do s₃ ½ĕng nhpt sai lßm
cōa nĭ vđi biĕu hiĕn cōa th₂c chpt tĕi sĭ.) [TQ:] NĀu
thanh thóc l₂ thōng trĐ, thĕ ½₃ng lĀ phÁi luĕn luĕn
nghe, [dÓ khi khéng cĭ Ým thanh. Nhōng vé thanh thóc
tÓy thuĭc v₂o Ým thanh,] nĀu khéng cĭ Ým thanh l₂m
½ĕi tōng, thĕ vé lū do gĕ [v₂ do nhĕn thóc ½ĕi tōng gĕ]
m₂ nĭ ½ōoc gĭi l₂ thanh thóc?

61. NĀu khi khéng cĭ thóc [vĀ Ým thanh] m₂ vĕn cĭ
thæ biĕt ½ōoc [Ým thanh], thĕ mĭt khĐc gĭ cŌng biĕt
[nghe tiĕng]. Bđi thĕ, ta cĭ thæ khŭng ½ĭnh rŭng nĀu
khéng cĭ ½ĕi tōng, thĕ cŌng khéng cĭ c₃i biĕt.

62. Nếu bảo khi không thanh, biết sắc
Sao lại không nghe được âm thanh?
"Vì thanh lúc ấy chẳng gần."
Thế thì nhĩ thức cũng bằng hư vô.

63. Cái tâm biết được âm thanh
Chuyển ra biết sắc, sao thành thường chân?
"Như người làm cả cha, con."
Vậy là đối đãi, chỉ còn giả danh.

64. Như Số luận chủ trương Ba đức^{ix}
Cái làm nên thực chất trường tồn
Làm sao cha lại là con
Đã thường biết sắc, chuyển thành biết thanh?

65. Nếu cho ví dụ đóng tuồng
Thì tâm thức ấy vô thường, không chân
"Thức tuy khác dạng, thể đồng"
Đây điều Số luận chưa từng nói ra.

62. [Sê luận: Khi khéng c'Í Ým thanh, thế c'ái thõnh ng'Á I'Ái bi'át v'ả s'òc. TQ:] N'au th'ả th'ế, t'ái sao l'òc ½'Í [c'ái th'òc bi'át v'ả s'òc] I'Ái khéng nghe? [Sê luận: V'ế l'òc ½'Í khéng c'Í Ým thanh g'b'n k'ả. TQ:] N'au b'ào khéng c'Í Ým thanh g'b'n k'ả, th'ế n'ãn bi'át l'òc ½'Í th'òc [v'ả thanh] c'òng khéng.

63. [Sê luận: L'òc ½'Í th'òc bi'át thanh chuy'æn ra bi'át s'òc. TQ:] N'h'ân th'òc v'ả thanh l'¿m sao th'¿nh n'h'ân th'òc v'ả s'òc ½'òòc? [Sê luận:] N'h'õ ng'õni th'¿nh [con ½'êi v'õi] cha, [th'¿nh cha ½'êi v'õi] con. [TQ: M'ít ng'õni v'÷a l'¿ cha v'÷a l'¿ con] th'ả l'¿ gi'À danh, khéng ch'Ýn th'úc.

64. Ba ½'òc òu, h'ê, ¾m [nguy'ãn l'ú th'úc h'uu t'Áo n'ãn m'N'í s'ú v'át theo Sê luận: rajah ½'Ýy d'ìch l'¿ òu, sattva d'ìch l'¿ h'ê v'¿ tamah d'ìch l'¿ ¾m. C'Í nhi'âu c'¿ch d'ìch kh'¿c.] th'ế khéng th'ả l'¿ cha hay con ½'òòc. Ngo'¿i ra, ba ½'òc p'y khéng s'ũn c'Í t'ên'nh ch'p't n'h'ân th'òc Ým thanh, v'ế [trong ba ½'òc] ta ch'õa t'÷ng th'p'y t'ên'nh ch'p't p'y.

65. [Sê luận: N'h'õ m'ít d'ìch vi'ãn ½'Íng nhi'âu vai, c'ái th'òc v'ả thanh c'òng l'¿m vai tr'í bi'át s'òc. TQ:] N'au ½'òòc th'p'y d'õi nhi'âu tr'Áng th'¿i kh'¿c nhau n'h'õ v'ây, th'ế th'òc khéng th'ả l'¿ tr'õnh c'òu, [v'ế n'í c'ò ti'áp t'òc bi'ãn th'¿nh c'ái kh'¿c m'Ái. Sê luận: M'ức d'ó th'òc xu'p't hi'ên theo nhi'âu c'¿ch, b'Àn ch'p't n'í v'án l'¿ m'ít v'¿ tr'õnh c'òu. TQ:] N'au l'¿ nh'p't th'ả m'¿ ½'a d'Àng, th'ế ½'i'âu p'y ch'õa t'÷ng c'Í. [«ng ch'õa t'÷ng x'¿c n'h'ân m'ít s'ú ½'èng nh'p't n'¿o v'ả b'Àn ch'p't n'h'õ th'ả tr'ó'c ½'Ýy.]

66. "Nếu đa dạng trở thành phi thực
Các dạng kia thực chất là chi?
Phải là cái ý thức kia."
Chúng sinh như thế đồng thì một tâm ?

67. Ngã có tâm cùng thân bất động
Cũng thành ra một giống trường tồn.
Những tâm nghe, thấy...đều lầm
Làm sao cái giả cộng đồng thực chân?

68. Cái vô tri chỉ như bình nước
Thì có đâu thành được ngã thường?
Thức tâm chờ vật mới thành
Thì vô tri đã tan tành còn đâu?

66. [Sê luận: Thộc xuýt hiện theo nhiều cách khác nhau, v_i mức độ nhưng sức th_{ai} khác nhau py khéng thúc, song bản ch_{pt} của ch_{ong} thể $\frac{1}{2}$ eng nh_{pt} v_i thúc h_{uu}. TQ:] N_{au} các sức th_{ai} khác nhau l_i phi ch_{yn}, thể bản ch_{pt} [$\frac{1}{2}$ eng nh_{pt} v_i ch_{yn} thúc] l_i c_{ai} g_e v_{ay}? [Sê luận: Ch_{nh} c_{ai} th_{oc}. TQ:] N_{au} th_{oc} l_i bản ch_{pt} $\frac{1}{2}$ eng nh_{pt} v_i thúc h_{uu}, thể [h_{ra} ra] t_{pt} c_A ch_{ong} sinh th_{nh} m_{it}.

67. H_in n_{ua}, [nh_o th_a thể c_{ai} ng_A c_i \hat{u} hay th_{bn} th_{oc}] h_{uu} t_{ym} v_i [t_u t_{nh}] vé t_{ym} [t_{oc} nguy_{an} l_u t_{ei} s_i khéng c_i \hat{u}] c_{ong} l_i m_{it}, vé c_{ong} l_i tr_{ong} t_{en}, thúc h_{uu}. [Nh_{ong}] khi nhưng h_{nh} th_{ai} khác nhau của n_i [nh_{an} th_{oc} v_a thanh, s_{oc} v_{yn} v_{yn}] $\frac{1}{2}$ A l_i v_{ng}, thể l_m sao ch_{ong} I_{ai} c_i c_{ong} m_{it} chí n_{oi}ng ch_{yn} thúc [l_i m_{it} c_{ai} th_{oc}? Khéng th_a c_i ch_{uyen} kh_{ea} c_{anh} chung l_i thúc c_{in} c_{ac} kh_{ea} c_{anh} ri_{ang} thể I_{ai} gi_A.]

68. [Naiyayika, th_{ong} ki_{an}, ch_{bp} nh_{an} c_i m_{it} ph_{ap} tr_{ong} c_{ou} b_{pt} kh_A ph_{yn} trong bản th_a con ng_{oi} g_{ni} l_i t_u ng_A. T_u ng_A n_{ly} c_i th_a kinh nghi_{em} c_{ac} $\frac{1}{2}$ ei t_{ong} vé n_i c_i m_{it} t_{ym} th_{oc} ri_{ang}.] [TQ: H_in h_{ua}, m_{it} ph_{ap}] vé t_{ym} c_{ong} khéng th_a l_i ng_A [kinh nghi_{em} c_{ac} $\frac{1}{2}$ ei t_{ong}.] vé vé t_{ym} thể c_{ong} nh_o c_{ai} b_{nh}. [Th_{ong} ki_{an}: M_{uc} d_o bản ch_{pt} l_i vé tri,] khi c_i $\frac{1}{2}$ ei t_{ong} thể t_{ym} bản c_i hay bi_{at}. [TQ: } i_{au} n_{ly} phi l_u, vé khi m_{it} t_u ng_A, m_i bản ch_{pt} l_i vé tri,] trò th_{nh} hay bi_{at} [v_a s_u v_{at}], thể [c_{ai} ng_A] vé tri di_{et} m_{pt} [khéng tr_{ong} c_{ou} nh_o éng ch_o tr_{oi}ng.]

69. Nếu cái ngã thường hằng bất biến
Đỉnh gì tâm chuyển biến li ti?
Ngã là bất biến vô tri
Hư không với ngã có gì khác nhau?

70. "Nếu không có thật ngã nào
Luật nhân quả ấy làm sao vận hành?
Con người tạo nghiệp qua nhanh
Còn ai chịu quả do mình đã gây?"

71. Con người tạo nghiệp đời nay
Với người thọ quả tương lai, bất đồng
Tôi cùng công nhận như ông
Thì còn chi nữa mà hồng cãi tranh?

71b. "Nhưng với nhân quả trong hiện thế
Cùng một căn thân ấy, thì sao?"

69. Nâu ngÁ l₂ thõng hùng bpt biên, thế tỳm c₁ ãch g_é
½êi vớì n_í? Nâu [ngÁ] vé tri, l_{éa} c₃c t₃c d_{õng} [*khéng*
Ảnh hõng g_é trăn c₃i tỳm hay thay ½i i v₂ c₁ hiæu biät],
thế hõ khéng c_{õng} l₂ ngÁ vâ.

70. [*H_íi:*] Nâu ngÁ khéng thät c₁, thế t_õi ng quan gi_ua
nghiệp v₂ quÁ th₂nh phi l_u. [*Thuyät nh_ýn quÁ cho r_ừng*
ngõni t_áo nghiệp ph_ái ch_lu hâu quÁ c_õa c₃c nghiệp
m_énh ½Á l₂m, khéng thæ ½õng v_ung, vé] nghiệp t_áo
xong ½Á diét mpt, c₁n ai ch_lu hâu quÁ c_õa nghiệp?

71. [*}* ¾p: C×n b_{Án} ½æ] t_áo nghiệp v₂ th_ñ quÁ [*t_õc n×m*
uàn ½ñi n₂y, v₂ c₃c uàn s_é th_ñ quÁ d_l th_õc v_á sau], l₂
[*nh_ung tr_áng th₃i hi_èn h_uu*] kh₃c nhau, v₂o l_õc th_ñ b₃o
thế ngõni t_áo nghiệp ½Á mpt. } i_áu n₂y c_à éng lán t_éi
½_áu x₃c nhân, [*khi éng ch_õ tr_õi ng c₁ ngÁ tr_õng c_õu*
khéng ch_lu quÁ b₃o, v₂ ch_õng t_éi ch_õ tr_õi ng vé ngÁ,
khéng c₁ ngõni t_áo nghiệp c_õng khéng c₁ ngõni ch_lu
quÁ b₃o,] vâ thế c₁n g_é ½æ tranh luân v_á ½iæm b_y?

72a. Trong nhân, chẳng thấy quả nào
Cha con cùng lúc không sao sinh thành.

72b. "Thế lời Phật dạy trong kinh
Ai làm nấy chịu, ông đành bỏ qua?
Muốn ngăn chặn kẻ ác tà
Đừng quên nhân quả Phật đà dạy răn.

73. Kỳ thực xét trên phần chân đế
Tâm vị lai quá khứ đều không
Thì đâu có ngã hằng tồn
Tâm trong hiện tại diệt vong còn gì?

74. Hãy nhìn cây chuối thân kia
Lột ra từng bẹ, còn gì nữa đâu?
Nếu đem quán tuệ tâm cầu
Không sao thấy được ngã nào thật chân.

72. [B%: Không cĩn và nhùng nghiệp hièn b%o thế sao? Chông khéng cĩ c%c uàn kh%c nhau, nhùng c×n bAn tảo nghiệp v% thN quA. } %p: Tuy thã,] trong lOc gieo nhYn, khéng thã n%o %èng thñi thpy %õoc quA; [cÕng nhõ cha v% con khéng thã sinh ra mĩt lõot. B%: Nhõng trong kinh cĩ n%ĩ: "L%im sao ngõni n%y tảo nghiệp m% mĩt kA kh%c lAi thN hõong quA b%o cõa nghiệp? Hõi c%c t%y kheo, c%c nghiệp ngõi i %A tảo v% t%ch lõy sE khéng ch%n trãn nhùng ph%p kh%c nhõ l% %la %Ai bãn ngo%i, m% ch%n ngay trãn c%c uàn tõi ng lai do t%ym ngõi i ch%p thõ, ngh%a l%] Phat dAy trãn cõng mĩt tõi ng tõc py, ngõni g%y nghiệp phAi chlu [quA b%o. Vãy phAi ch×ng éng n%ĩ tr%ĩ lñi kinh, theo %I thế ai l%im n%y chlu? } %p: Lñi kinh phAi %õoc giAi th%ch nhõ sau: Phat khi xAt %ãn dI ng tõi ng tõc cõa mĩt ngõni, %A dAy ai l%im n%y chlu %æ ng×n ngõni py ch%i b% l%nh luật nhYn quA. Nhõng kũ thúc khéng vãy, v% khéng cĩ mĩt c%ĩ ngA trõng cõu. (H%ĩi:) Nhõng tAi sao khéng cĩ ngA trõng cõu?]

73. [} %p:] T%ym qu% khõ t%ym v% lai %au khéng, nãn khéng phAi ngA. Nẫu t%ym sinh khõi trong hièn tAi l% ngA, thế khi n% dièt ngA cõng m%pt luén.

74. [Või luán cõ n%y, cA n×m uàn %au khéng phAi l% ngA, chE] nhõ thYn c%y chu%i khi %õoc lĩ t ra t=ng b% thế khéng cĩn g%e. Cõng vãy, dõng tu% qu%n %æ tra t%em ngA thế sE thpy n% khéng thát. [Khéng cĩ mĩt c%ĩ ngA n%o trong n×m uàn.]

75. "Nếu hữu tình thật không hiện hữu
Khởi bi tâm để cứu kẻ nào?"
Do mê si khéo bày trò
Giả vờ độ chúng, chứng mau bồ đề.

76. "Không người, ai chứng quả đây?"
Do tâm si ám đặt bày thế thôi.
Muốn trừ thống khổ mang vui
Bày ra huyền quả huyền người tu chân.

77. Chỉ nên bỏ mê lầm về ngã
Làm tăng thêm tất cả khổ nhân
Cách trừ ngã chấp tuyệt luân
Là vô ngã quán, triệt dần khổ đau.

78a. Trước hãy xét cho sâu thân thể
Xem cái gì đáng kể là thân?
Dưới từ hai gót bàn chân
Đùi và vế chẳng phải thân chút gì.

78b. Bụng, lưng cùng ngực với vai

79. Xương sườn, tay, nách, cổ, đầu, ruột gan
Bao nhiêu phủ tạng bên trong
Phần nào tên ấy, thân đồng hư vô.

75. [Hĩ:] Nâu hữu tểnh khéng thúc cỉ, thể khời tểm
thời ng xít ai? [} ¼p:] Ngõni lập thè thừnh Phât chế vé
ngu si năn giÀ lập ra chuyền hõ huyçn ½Ỉ.

76. [Hĩ:] N्हõng nâu khéng ngõni [nầu hữu tểnh
khéng thúc cỉ], thể ai chõng quÀ? [} ¼p: } Ông thã, theo
chỖn lủ têi hâu, quÀ thúc khéng cỉ chỜng sinh, khéng
cỉ ½Ái bi vừ kát quÀ, n्हõng vả mừt giÀ danh,] do c¼i
tểm cỈn si mừ thpy cỉ ½Øc cỉ chõng. N्हõng vé muèn
dõt khì cho chỜng sinh, khéng năn t÷ bỈ sú ngu si py.

77. [B¼c: Vé tểm ½Ái bi ½Á lừ mừt tểm trẦng chỜ quan
thpy c¼c ph¼p mừt c¼ch sai lẮc, mừt tểm thõc mã mừ
vả c¼c ph¼p, ½õi ng n्हiãn cỜng ½¼ng bỈ n्हõ bỈ tểm mã
mừi i vả bẦn ngÁ. } ¼p: C¼i cBn bỈ trỜc hắt lừ ngÁ mẦn,
vé] NgÁ mẦn lừ c¼i n्हỖn cỜa thềng khì, khiãn cho sú
mã mừi i vả ngÁ cừng t×ng. Nầu éng bẦo khéng thã tr÷
½õc [ngÁ mẦn], thể qu¼n vé ngÁ lừ c¼ch tét nhpt.

78. ThỖn thã khéng lừ bừn chỖn; ½õi, vã, eo, bỜng,
lõng, ngúc, vai vỖn vỖn cỜng chỪng phẦi thỖn.

79. Xõi ng sõn, bừn tay khéng phẦi thỖn thã; n¼ch,
g¼y, c¼c nừi tẦng khéng phẦi thỖn thã, ½Bu cừ ½ầu
khéng phẦi thỖn thã. Vây trong ½Ỗy cỉ c¼i gế thúc sú lừ
thỖn?

80. Nếu thân ở khắp mỗi phần
Thì toàn thân ở mỗi phần hay sao?
Còn thân thể thật ở đâu
Cái thân riêng chẳng phần nào tương can?

81. Nếu toàn thể ở mỗi phần
Bao nhiêu bộ phận, phải ngần ấy thân.
Thành ra vô số thể thân
Điều này phi lý, chẳng cần dẫn đo.

82. Cái thân không ở ngoài, trong
Của từng mỗi một thân phần nọ kia
Mỗi phần thân thể thật gì
Làm sao có một thân ly các phần?

83. Vậy nên biết cái thân không thật
Vì mê mờ các vật trong thân
Tạo nên tâm chấp thể thân
Như lằm đống gạch xếp thành dáng ai.

84. Đá kia vẫn bị trông lằm
Khi bao điều kiện gây lằm chưa tan
Khi còn tụ hội nhân duyên
Vẫn còn tay, mặt giả danh thân người.

80. Nâu nỉ i thÝn thæ ò trong mÑi thçnh phßn vç ò cÓng khØp mÑi phõi ng hõng [thé sai, vé] mí i phßn ½âu ò vì tré riång ca nỉ, cn ci thÝn ò chí nço?

81. Vç nàu toçn bî ci thÝn ta ò trong mí i phßn tø nhõ bçn tay vÝn vÝn, thé c bao nhiâu phßn tø phi c bby nhiâu thÝn.

82. Nâu thúc sú khéng mît thÝn thæ nço hièn hùu bãn ngoç i hay bãn trong [cc thÝn phßn], thé lçm sao bçn tay vÝn vÝn li c mît ci thÝn ½õc? Ngoç i tay vÝn vÝn khéng c vt g khc, thé lçm sao c thÝn thæ kia?

83. Vy, thÝn thæ khéng thúc hùu, nhõng vé ngu mã mç khò ln ci thby sai lßm, chbp tay chÝn vÝn vÝn lç thÝn thæ. Cng nhõ [trong bng ti] nhÝn ½ng ½ hnh dng ½c bit mç thby thçnh con ngõni.

84. Nhõ ½ng ½ vn cn trng nhõ ngõni bao lýu nhùng ½u kin (duyn) cn nhm hp ½ lçm pht sinh sú nhßm ln by, cng th bao lýu tay chÝn vÝn vÝn vn cn, thé cn thby dõng nhõ thúc c mît ci thÝn.

85. Như thân thể đã không thật có
Tay chân kia nào có thật chi
Khi càng phân tích chẻ chia
Chỉ là ngón, đốt, li ti nhiều phần.

86. Chẻ chia đến mức tột cùng
Chỉ là những hạt không phần, không phương
Còn đâu tông tích cái thân
Dù trông như thật, hư không khác gì.

87. Ai phân tích kỹ thân này
Lại còn tham luyến hình hài huyền hư?
Thân dường như thể mộng mơ
Làm sao phân biệt trẻ già gái trai?

88. Kế đến xét khổ này nếu thật
Không bao giờ khổ tận cam lai
Lạc không thực có mảy may
Vì khi đang khổ, chẳng ai thích gì.

89. Nếu cho vì khổ đau cường liệt
Nên chẳng còn cảm giác lạc kia
Nhưng chưa trải nghiệm cái gì
Sao thành lạc thọ được, vì vô can?

85. Công tha, vé c³/c ng¹n c¹n t⁰ t¹i m² th²nh b²n tay
(v¹yn v¹yn), ch⁰ b²n tay (v¹yn v¹yn) l² c³/i g²? C³/c v¹t h¹np
th²nh [b²n tay v.v.] n²y l¹ai c⁰ng l² m¹t t¹p h⁰p [c³/c
y¹u t⁰ kh³/c n⁰u, nh⁰ l¹ng, ½⁰et]. T¹p h⁰p n²y c⁰ng
[kh³ng th⁰uc h⁰u, v¹] c¹n c¹ th⁰e chia ch¹ th²nh nh⁰ng
ph¹bn t⁰.

86. Công vậy, khi c³/c ph¹bn t⁰ n²y ½⁰oc chia ch¹ cho
½⁰an th²nh nh⁰ng vi tr¹bn [h¹át nguy¹an t⁰], v² h¹át ½⁰oc
chia th²nh ph⁰i ng ph¹bn, th⁰e nh⁰ng ph⁰i ng h⁰đng n²y
½⁰oc th¹py l² kh³ng th⁰uc s⁰ t⁰en t¹ai, nh⁰ h⁰ kh³ng.

87. Bồi tha, ng⁰ni c¹ tr⁰e n²o l¹ai c¹n tham c³/i th¹yn nh⁰
m¹ ng ⁰o n²y? C³/i th¹yn ½⁰á kh³ng th⁰uc c¹, th⁰e l²m g² c¹
t⁰đng nam hay n⁰?

88. [TQ] N⁰u kh¹ th¹ l² th¹t, th⁰e t¹ai sao [c⁰ng c¹ l⁰c]
h¹t s⁰c vui? N⁰u l¹ác th¹ l² th⁰uc, th⁰e t¹ai sao nh⁰ng
ng⁰ni qu¹ lo s¹bu kh¹ n⁰á [v¹á t¹ym v² th¹yn] kh³ng th⁰ch
th⁰ g² d⁰ ½⁰oc [th⁰uc ph¹am hay nh⁰ng th⁰] ng¹t b⁰i?

89. N⁰u b⁰á vé kh¹ ½⁰au c⁰ng liệt n¹n kh³ng c¹m
nh¹ ½⁰oc l¹ác th¹, [th⁰e kh³ng ½⁰ng.] Vé c³/i g² ch⁰a
½⁰oc th¹yn nh¹ [v²o th¹yn t¹ym, ch⁰a tr¹ai nghi⁰em] th⁰e
l²m sao g¹ni l² th¹ ½⁰oc?

90. "Trong đại lạc, khổ phần vi tế
Khổ nhỏ này cũng kể loại vui."
Cần chi phân tích lời thôi
Có đâu cảm thọ đồng thời cả hai?

91. Nói "không khổ thọ hiện bày
Nơi tâm của một con người đang vui."
Đây là chấp trước lầm sai
Cái chưa hiển hiện, sao bày đặt tên?

92. Vậy phải nên tu liền quán tuệ
Thấy Tính không đối trị sai lầm
Không gì hiện hữu thật chân
Đây là mảnh đất dưỡng sanh nhà thiền.

93. Nếu có giữa căn trần khoảng cách
Thì làm sao có xúc sinh ra?
Nếu căn, trần cũng một nhà
Cả hai là một, ai mà gặp ai?

94. Hạt căn và hạt thuộc trần
Bằng nhau nên chẳng thể nằm trong nhau
Không vào nhau chẳng gặp nhau
Đã không gặp gỡ, còn đâu xúc gì?

90. [} 4p:] Ní ván l₂ mĩt cẦm th₂N, nh₂ trong khi r₂t
vui ván c₂ĩn c₂ĩ kh₂i th₂N vi t₂. Kh₂ng ph₂Ài c₂ũi vui l₂õn ½₂Á
tr÷ kh₂ s₂ũ kh₂i t₂õi ng ½₂ei nh₂ĩ sao? Kh₂i vi t₂ n₂ũy c₂õng
thu₂ĩ c lo₂Ài vui nh₂ĩ. [TQ] N₂ũ v₂ũy n₂ĩ th₂ũnh ra l₂Ầc, ½₂Y₂u
c₂ĩn g₂ũi l₂ũ kh₂i ?

91. N₂ũ b₂Ào kh₂i th₂N kh₂ng th₂ũ sinh [n₂i i t₂ũm ng₂õn₂i
n₂ũo] v₂ũ [trong t₂ũm b₂y] ½₂ang kh₂õi l₂ũn ph₂ũp ng₂õc l₂Ài,
th₂ũ ½₂i₂ũ n₂ũy th₂ũc kh₂ng ½₂õng v₂ũng. [X₂em m₂ĩt c₂ũi g₂ũ
ch₂õa x₂ũy ra] l₂ũ cẦm th₂N kh₂ng ph₂Ài l₂ũ ch₂ũp tr₂õc sai
l₂ũm sao?

92. B₂õi th₂ũ, [mu₂en tr÷ di₂et sai l₂ũm b₂y], c₂ũn ½₂ũo l₂ũy₂n
qu₂ũn tu₂ũ th₂ũy r₂ũ t₂ũnh ph₂i th₂ũc c₂õa c₂ũc ph₂ũp. Trong th₂ũa
r₂ũi ng t₂ũt c₂õa qu₂ũn tu₂ũ s₂ũ c₂ĩ th₂ũc x₂n nu₂ei l₂õn tr₂ũ tu₂ũ
th₂ũn gi₂À.

93. [Ti₂ap theo l₂ũ b₂ũc b₂ĩ s₂ũ ph₂i th₂ũc c₂õa x₂ũc, nh₂ũn c₂õa th₂ũ.
Trong ba ½₂o₂Àn ½₂ũ, t÷ 93 ½₂ũn 95, lu₂ũn c₂ũ ½₂õc ch₂ũa v₂ũo nh₂ũng
ng₂õn₂i ch₂ũ tr₂ũi ng c₂ĩ c₂ũc h₂ũt ng₂ũy₂n t₂ũ kh₂ng th₂ũ ph₂ũn ch₂ũa.
TQ:] N₂ũ ò gi₂ũa c₂x₂n v₂ũ tr₂ũn c₂ũnh [v₂ũ d₂ũ m₂ũt v₂ũ s₂ũc] c₂ĩ kho₂ũng
c₂ũch, th₂ũ l₂ũm sao hai c₂ũi c₂ĩ th₂ũ g₂ũp nh₂ũ? Nh₂õng n₂ũ kh₂ng c₂ĩ
kho₂ũng c₂ũch, th₂ũ c₂x₂n tr₂ũn th₂ũnh m₂ĩ t, c₂ĩn c₂ũi g₂ũ g₂ũp g₂ũ c₂ũi g₂ũ?

94. Vi tr₂ũn v₂ũi vi tr₂ũn [ng₂h₂ũa l₂ũ nh₂ũng h₂ũt ng₂ũy₂n t₂ũ kh₂ng
ph₂ũn ch₂ũa thu₂ĩ c c₂x₂n nh₂ũ m₂ũt v₂ũ h₂ũt thu₂ĩ c c₂ũnh nh₂ũ s₂ũc,] kh₂ng
th₂ũ th₂ũm nh₂ũp l₂ũn nh₂ũ v₂ũ gi₂ũa ch₂ũng kh₂ng c₂ĩ kho₂ũng c₂ũch, v₂ũ
v₂ũ ch₂ũng c₂ĩ k₂ũch th₂ũõc b₂ũng nh₂ũ. Kh₂ng v₂ũo trong nh₂ũ th₂ũ
kh₂ng th₂ũ h₂ũa h₂ũp ½₂õc, v₂ũ kh₂ng h₂ũa h₂ũp th₂ũ kh₂ng th₂ũ g₂ũp
nh₂ũ.

95. Nếu cho chúng gặp nhau một phía
Tức thành ra hạt có nhiều phương
Thì còn đâu hạt vi trần
Vốn là nhỏ nhất, không phân được nào.

96. Với thức vô sắc kia cũng vậy
Có xúc trần, vô lý lấm thay
Nếu căn trần thức sum vầy
Phát sinh nhận biết, thể này không chân.

97. Như trên, xúc ấy làm nhân
Đã là không thực, thọ chân thật gì?
Nhọc công cầu lạc mà chi
Khổ nào tổn hại ai kia được nào?

98. Tìm tông tích không người cảm thọ
Lại không luôn cảm thọ khổ, vui
Khi đã thấy được đến nơi
Quả kia là ái diệt ngay tức thì.

99. Những gì ta thấy hoặc sờ
Đều không có thực, mộng mơ huyễn hình
Tâm sinh cảm thọ liền sinh
Nên tâm, thọ chẳng tách riêng được nào.

95. Không nầu nỉ i mĩt hất n₂y giúp hất kia ò mĩt ph₂a
n₂o ½l, thể thúc vé lù khi ½Á chò trời ng thúc c₁ nhùng
hất khéng th₂ ph₂yn chia [*nghe₂ l₂ khéng c₁ ph₂a n₂o
c₁. N₂u c₁ mĩt ph₂a giúp nhau ½o₂c, thể th₂nh ra h₂t
nguy₂n t₂ c₁ mĩt ph₂a c₁ th₂ giúp gó v₂ mĩt ph₂a
khéng th₂ giúp; th₂ ½y₂ c₁n l₂ khéng th₂ ph₂yn chia.]
N₂u éng th₂y c₁ nhùng h₂t nguy₂n t₂ khéng th₂ ph₂yn
chia m₂ v₂n c₁ th₂ giúp nhau, thể l₂m i n ch₂ cho xem.*

96. Với ù th₂c khéng th₂c v₂t ch₂t c₁ng v₂y, b₂o
r₂ng n₂ c₁ s₂ x₂o₂c t₂ap [*v₂i c₁x₂n, th₂c v₂t l₂u*] l₂ phi l₂u.
N₂u b₂o [*m₂u₂ d₂o khéng c₁ s₂ giúp gó v₂t l₂u, v₂n c₁*]
mĩt nh₂m h₂np [*gi₂u₂ c₁x₂n, tr₂bn v₂ th₂c ½₂ ph₂t sinh
nh₂n th₂c th₂]* nh₂ ch₂ng t₂i ½Á ph₂yn t₂ch, c₂i g₂e do
nh₂m h₂np m₂ th₂nh thể c₁ng khéng th₂t.

97. N₂u x₂o₂c ½Á khéng th₂c h₂u, thể [*qu₂a c₁o₂a n₂ l₂*]
c₁m th₂ t₂ ½y₂ sinh ra? C₂bn g₂e ph₂i nh₂c s₂o₂c theo ½u₂i i
[*I₂ác th₂ĩ*]? V₂ kh₂i n₂o l₂m h₂ĩ ng₂o₂i n₂o?

98. Khi ½Á th₂y khéng th₂c c₁ con ng₂o₂i c₁m th₂ĩ, v₂
c₁m th₂ĩ c₁ng khéng th₂t, thể t₂i sao tham ½i [*½₂e₂i v₂i
I₂ác th₂ĩ*] khéng ti₂u di₂t?

99. T₂pt c₁ nhùng g₂e ½o₂c th₂y, ½o₂c ch₂m x₂o₂c ½₂u
khéng th₂c h₂u, b₂an ch₂pt nh₂ h₂u₂c nh₂ m₂ ng. C₁m
th₂ĩ l₂ mĩt t₂ym s₂o kh₂i l₂n ½₂ng th₂ĩ v₂i t₂ym, n₂n t₂ym
khéng th₂ th₂y n₂ [*m₂ĩt c₂ch kh₂ch quan.*]

100. Có thể nhớ thọ gì về trước
Hoặc cầu mong cảm giác về sau
Bản thân kinh nghiệm có đâu
Một đầu đã quá, một đầu chưa sinh.

101. Người cảm thọ đã không có thật
Nên thọ này cũng chẳng thật đâu
Cớ sao huyễn hóa mặc dầu
Làm cho điều đứng cả bầu thân tâm?

102. Ý thức không ở nơi căn
Cũng không nơi vật hay miền trung gian.
Đã không ngoài cũng không trong
Hoặc nơi nào khác, đều không thể thành.

103. Không phải thân, cùng thân không khác
Không hiệp thân chẳng tách rời thân
Hoàn toàn không chút thật chân
Chúng sinh tánh vốn niết bàn từ xưa.

104. Nếu lìa cảnh vẫn còn có thức
Thì thức nương theo vật gì sanh?
Cả hai thức, cảnh đồng sanh
Thì sao thức ấy phải cần gặp duyên?

100. Mít niêm sinh sau chế cí thæ nhờ lÂi [*c¼c tÝm v¸ trc, v; mong õc c¼c c¸m th¸n v¸ sau*], nhng khng thæ tr¸i nghim b¸n thÝn c¸m th¸n hin ti¸n [*v¸ chng hoc ½¸ dit hoc cha sinh.*] C¸m th¸n khng thæ t¸ tr¸i nghim chnh n¸, c¼i kh¼c cng khng thæ kinh nghim c¸m th¸n.

101. Do v¸y, khng th¸c cí ng¸i kinh nghim c¼c c¸m th¸n v; cng khng th¸c cí c¼c c¸m th¸n. V¸y l; m sao c¼i c¸m th¸n huyn h¸a ½¸ cí thæ l; m h¸i c¼c u¸n v¸ ng¸ n; y?

102. TÝm ù khng ò trong c¸n nh mt, khng ò n¸i ½¸i tng nh sc, cng khng ò gi¸a hai th py. N¸ khng ò trong hay ngo; i [*thÝn thæ*], hay bt c ch¸ n; o kh¼c.

103. TÝm n; y khng ph¸i thÝn thæ cng khng kh¼c thÝn thæ; n¸ khng l¸n vi thÝn cng khng l¸a thÝn. V¸ n¸ tuyt ½¸i khng th¸c h¸u, n¸n b¸n cht h¸u tnh vn ½¸ l; ni¸t b; n t¸ch dit.

104. N¸u l¸a c¸nh v¸n cí c¼c thc, [*n¸u c¼c thc cí trc c¼c ½¸i tng ca chng*], th¸ thc sinh do c¼i g¸? N¸u thc cng sinh mít lt vi c¸nh [*½¸i tng*], th¸ n¸ ½¸¸ sinh r¸i sao c¸n ½i duy¸n [*c¸nh*]?
[c¼c tÝm v¸ trc, v; mong õc c¼c c¸m th¸n v¸ sau], nhng khng thæ tr¸i nghim b¸n thÝn c¸m th¸n hin ti¸n [*v¸ chng hoc ½¸ dit hoc cha sinh.*] C¸m th¸n khng thæ t¸ tr¸i nghim chnh n¸, c¼i kh¼c cng khng thæ kinh nghim c¸m th¸n.

105a. Nếu thức xuất hiện sau đối tượng
Duyên cảnh gì để có thức sinh?
Vì khi thức ấy khởi lên
Tượng kia đã diệt, thức thành trở vơ.

105b. Vậy nên không thể cho rằng
Sự sinh các pháp thật chân chút nào.

106a. "Nếu không có tục đế đâu
Làm sao kiến lập hai đầu tục, chân?"

106b. "Nếu tục đế lập vì kẻ khác
Đang mê lầm các pháp thật chân
Thì làm sao để chúng sanh
Từ đau khổ đến niết bàn an vui?"

("Dù cho có một số người
Có kinh nghiệm được niềm vui niết bàn
Thì không khỏi kẻ nghi nan
Vẫn còn tương đối trong vòng diệt sinh.")

Thật là có cái Vô sinh
Vì không liễu đạt, cho thành ngoa ngôn
Nhưng không vì kẻ mê lầm
Niết bàn chân thật trở thành hư vô.)

105. Nău sau khi cẢNH sinh thộc mỗi sinh [*thộc sinh sau ½êi tồng*], thế [*khi thộc sinh cẢNH ½Á diệt*], thộc duyên c_hi g_hế ½æ sinh? Vây cho năn c_hỉn biăt rùng, khéng thức c_hỉ s_u sinh khòì c_hỉc ph_háp.

106. [*B_hc:*] Nău [*c_hỉc ph_háp vên khéng sinh, ngh_hĩa l_h*] khéng c_hỉ tồc ½ă, l_hm sao c_hỉ hai s_u thăt [*trong truyên thêng Trung qu_hn*]? Nău tồc ½ă ch_hế do ½êi phòì ng ch_híp thúc h_uu m_h lập ra, thế h_uu t_hnh l_hm sao ½Át Niăt b_hn? [*D_o c_hỉ ng_hĩ ½Át, Niăt b_hn py c_hỉng b_h k_hỉc cho l_h tồc ½ă, c_hỉ sinh diêt. TQ: Thăt c_hỉ c_hỉ V_é sinh (niăt b_hn), nh_hng ng_hĩ khéng hi_hu biăt c_hỉ th_h xem Niăt b_hn l_h c_hỉ sinh diêt. Nh_hng khéng ph_hi v_é t_h ki_hn cho rùng Niăt b_hn l_h tồc ½ă, m_h Niăt b_hn khéng hi_hu. Khéng th_h v_é s_u m_h l_hm c_hỉa ng_hĩ m_h s_u thăt trò th_hnh gi_h đ_hi.*]

107. Phân biệt ấy do người chưa thoát
Khi ngộ rằng các pháp phi chân
Thì đây đích thực niết bàn
Không còn kiến lập tục, chân làm gì.

108a. "Tâm phân biệt cùng là đối tượng
Đều tương quan vay mượn lẫn nhau
Cảnh kia nếu chẳng thật đâu
Cái tâm quán sát truy cầu thật chẳng?"

108b. Đây là tục đế thế gian
Đúng theo chân đế tâm không thật gì.

109. Khi Không tính đã tìm ra
Không cần tâm nữa xét tra tâm này.

110. Đối tượng tâm hiển bày chẳng thật
Thì tâm kia mất chỗ nấu nướng
Cảnh không, tâm cũng không sanh
Chính là tự tính niết bàn an vui.

107. [TQ:] Tõc ½ä py chể l_ç phýn biêt cõa ngõñi kh_¼c
[chõa ra khĩ i phiãn nÁo], khéng phÀi tõc ½ä m_ç chõng
téi muên nĩ i. Sau [khi liçu ngĩ c_¼c ph_¼p khéng tú tẽnh,
cĩ thæ dõng c_¼i biãt chẽnh x_¼c ½æ] quyãt ½lnh [l_ç Niãt
b_çn] hiẽn hũu, [thế khi py Niãt b_çn sÆ hiẽn hũu nhõ thã
tõc hũu.] Nhõng vế quan niẽm sai lBm n_çy khéng hiẽn
hũu trong tỹm ngõñi ½Á chõng Niãt b_çn, nãn Niãt b_çn
khéng phÀi tõc ½ä.

108. [B_¼c:] Vế tỹm n_xng qu_¼n v_ç ½èi tõng bl qu_¼n
phõ thuĩ c lãn nhau m_ç tẽn tÃi, [nãn nãu ½èi tõng khéng
thế tỹm cõng khéng, v_ç sũ phýn tẽch cõa éng vé lũ. TQ. } õng,
½èi tõng khéng thũc nãn tỹm cõng khéng thũc; nhõng ½iãu py
khéng khiãn cho sũ phýn tẽch th_çnh vé lũ:] Tpt cÃ sũ qu_¼n
s_¼t phýn tẽch ½ãu nõi ng v_ço tãn gñi v_ç nhãn thõc cõa
thã gian [tõc tõc ½ä; cĩn trãn phõĩ ng diẽn chýn ½ä, thẽ
tỹm cõng khéng thũc.]

109. Nãu cBn mĩt tỹm kh_¼c ½æ phýn tẽch c_¼i tỹm phýn
tẽch Tẽnh khéng kia, thẽ tỹm py cõng lÃi phÀi ½õõc
phýn tẽch bũng mĩt tỹm kh_¼c nũa. Qu_¼ trẽnh n_çy sÆ
khéng bao giĩ chPm dõt, [nãn mõc tiãu c_xn ½æ cõa sũ
phýn tẽch l_ç thpy ½õõc Tẽnh khéng, sÆ khéng bao giĩ
½õõc x_¼c ½lnh.]

110. Khi ½èi tõng cõa sũ phýn tẽch ½Á ½õõc hiãu rĐ
[v_ç ½õõc x_¼c lãp l_ç trẽng rĩng], thẽ c_¼i tỹm phýn tẽch
khéng cĩn nõi ng v_ço c_¼i gế ½æ tẽn tÃi. Vế khéng ½èi
tõng nãn tỹm cõng khéng sinh, ½ýy chẽnh l_ç Niãt b_çn.

111. Thuyết cho rằng cảnh, tâm đều thật
Lập luận này xét thật khó tin
Cảnh kia do thức mà nên
Thức này thành lập do duyên cái gì?

112. Thức mà do cảnh lập ra
Cảnh thì ai lập ? Thế là vẫn quanh
Cảnh, tâm đối đãi mà nên
Cả hai cần biết chẳng chân thật gì.

113. Không con đâu gọi là cha
Không cha, con ấy vậy là ai sinh?
Cha con đối đãi mà nên
Cũng như tâm, cảnh chẳng thành thật chân.

114. "Như mầm từ hạt giống sanh
Do mầm, biết có hạt nằm dưới kia.
Do tâm từ cảnh sinh ra
Mà ta biết được cảnh kia thật tồn. "

115. Do tâm khác với hạt mầm
Cho nên biết hạt từ mầm nọ kia
Nhưng khi nhận thức cảnh gì
Thì do đâu biết có tâm thức này?

111. Nhưng ngũñi [*ph^hai duy thức*] chÔ trời ng tÝm v_l
cẢnh ½âu thức c_l, lập trõng h_ñ r_pt kh_l ½õng vùng.
Nầu cẢnh l_l do thõc m_l c_l, thế thõc do c^hai g_l m_l c_l?

112. Nầu thõc do cẢnh m_l c_l, thế cẢnh do ½Ýu m_l c_l?
TÝm v_l cẢnh ½Á ½_{ei} ½_{ai} nhau m_l t_{en} t_{ai}, thế ½õ_i ng
nhi_{an} c_A hai ½_{au} kh_{eng} thức h_u.

113. Nhõ kh_{eng} c_l con thế kh_{eng} ½õ_{oc} g_{ñi} l_l cha;
kh_{eng} cha thế con t_÷ ½Ýu sinh? Trong c_A hai trõng
h_{op}, ½_{au} kh_{eng} th_æ c_l cha con g_l c_A. Cõng t_{oi} ng t_u,
tÝm v_l cẢnh ½_{au} kh_{eng} thức h_u.

114. [*Duy thõc: Tr^hai l_{ai}, nh_ñ t_{oy} th_uic m_l ta c_l th_æ
x^hc ½_{inh} s_u v_{at} l_l th_uc c_l.] V_E d_õ, do m_{ßm} c_{Ýy} ph^ht
sinh t_÷ h_{at} gi_{eng} m_l ta c_l th_æ hi_{æu} thức c_l h_{at} gi_{eng}.
Cõng v_{ay}, t_÷ tÝm thõc do cẢnh [*½_{ei} t_{õng}*] sinh, ta bi_{at}
th_uc c_l cẢnh.*

115. [*TQ: } by kh_{eng} ph_{ai} cõng m_{it} chuy_{en}.]* Nõ_i ng
v_lo m_{it} tÝm thõc kh^hc v_õi m_{ßm} c_{Ýy} ½_æ th_{py} bi_{at} m_{ßm}
c_{Ýy} m_l suy ra h_{at} gi_{eng}; nhõng khi tÝm bi_{at} cẢnh, thế
c_{xn} c_õ v_lo c^hai g_l ½_æ bi_{at} c_l tÝm?

116. "Mọi sự không do gì sanh cả."
Nhưng thế gian thấy có nhân sinh
Như là rễ, cọng, hoa sen
Có ra do những nhân duyên hợp thành.

117. "Do gì sinh sai biệt nhân?"
Ấy do nhân trước không từng giống nhau.
"Từ nhân sao có quả sinh?"
Đấy do năng lực vận hành từ xưa.

118. "Trời Tự tại sinh ra tất cả."
Xin hỏi ông trời đó là chi?
"Ngài là đất, nước, hư không."
Tức là tứ đại, chứ thần thánh đâu?

119. Đất nước vốn vô thường, nhiều thứ
Bị dẫm lên, dơ uest, không thiêng,
Không sao gọi được thần linh
Đặt tên là Tự tại thiên thêm râu.

116. *[Phá:] Vé nhýn chÔ trôì ng rừng tbt cÀ pháp khéng do nhýn gế sinh ra, hÑ bÀo: "MÑi sù vát, nhõ mÛt trñi mÑc, nõõc chAy xuêng nõi, hÁt ½âu trÛn, gai nhÑn vç léng ½uêi con céng khéng do ai lçm ra cÀ, chõng tú nhiãn sinh." TQ: NÍi vâý lç khéng thæ chþp nhân ½õõc, vç] Ngõõni thã gian cõng cÍ thæ thþy rÐ mÑi sù vát ½âu cÍ nguyãn nhýn, nhõ rç, cÑng hoa sen ½âu do c¼c nhýn kh¼c nhau sinh ra.*

117. *[Hí:] Ai lçm ra sù sai kh¼c giũa c¼c nhýn nhõ vâý? [ç] ¼p:] ~y lç do sù sai kh¼c cõa nhùng nhýn trõõc nũa. [Hí:] Nhõng vé sao nhýn lAi sinh quA? [ç] ¼p:] } iâu nçy lç do n×ng lúc cõa mĩ t nhýn trõõc ½þy.*

118. *[Thõng luãn tin rừng mÑi sù do thþn Tú tAi sinh ra, vì nçy cÍ n×m ½õc lç thiãng liãng, trong sAch, ½ång kãnh, trõõng cõu, ½ĩc nhþt vç lç s¼ng tAõ chõ cõa mÑi sù. TQ:] Nâu éng cho thþn Tú tAi lç nhýn cõa vãn sù vãn vát, thế lçm ì n cho biãt thþn Tú tAi thiãn lç ai vâý? [Thõng luãn: Ngçi lç c¼c ½Ai chõng ½þt, nõõc, lõa, khéng khế vç khéng gian. TQ:] QuA thúc c¼c yâu tẽ þy lç nhýn cõa mÑi sù ½õõc sinh thçnh, nhõng cþn gế phAi chþp c¼i tãn [Tú tAi thiãn]?*

119. *LAi nũa, c¼c ½Ai chõng [½þt, nõõc] ½âu vé thõng, [nhĩau loAi], trĩ lÉ, khéng cÍ gế linh thiãng, lç vát khéng sAch thõng bĩ dãm ½Ap, chõc chõn khéng thæ lç trñi thþn gế cÀ.*

120. Hư không cũng chẳng là Tự tại
Ngã cũng không tự tại chút nào.
"Khó tư nghĩ đáng tối cao."
Thế thì nói đến ông đâu ích gì.

121a. "Những gì trời ấy sản sanh?
Cái ta, đại chúng, bản thân của ngài."
Đã xem *trường cứu* trước đây
Sao giờ nói những thứ này được sanh?

121b. Trời cũng không thể sanh tâm thức
Duyên cảnh mà các thức liền sanh

122a. Và do tích thiện ác hành
Từ vô thủy kiếp nay thành thức tâm.

122b. Nếu nhân đã là không khởi thủy
Quả sao mà khởi thủy được sinh?

123a. Sao không sáng tạo liên miên
Đã là Tự tại, không duyên pháp nào ?

123b. "Quả liên tục không phát sinh
Nhân tuy trường cửu, sinh cần có duyên."
Đã là đáng Tự tại thiên
Tất nhiên không thể cần duyên tác thành.

120. Khéng gian công thà, khéng phài Tú tãi về nĩ bpt
½i ng, ngá công khéng phài tú tãi, về ½iâu n₂y ½Á ½ôôc
b₃c bĩ rēi. Nău nĩ i [½png py] khéng thæ nghē b₂n, thē
nĩ i tōi éng ½æ l₂m gế?

121. Hi n nua, [l₂m i n cho biät] thβn Tú tãi py sãn sinh
ra nhùng quÀ gế ? [Thōng kiän:] Ng₂i tão ra tú ngÁ,
c₃c ½Ái chōng v₂ sũ tōi ng tōc cōa chēnh ng₂i. [TQ:]
Nhōng khéng phài ½Ái chōng l₂ trōng cōu sao? [Nău
b₃y giñ lÁi nĩ chōng ½ôôc tão, thē th₂nh m₃y thuán.]
Thōc t₃m [khéng ½ôôc tão bōi thβn Tú tãi; mĩt phβn
cōa nĩ] khōi lãn t÷ nhùng ½ēi tōng sō tri.

122. V₂ [phβn kia, bãn chpt thuβn tōy cōa nĩ], thē do
nghiep t÷ vé thōy. Nău nĩ i nh₃n [trñi Tú tãi] khéng cĩ
khōi thōy, thē sao quÀ [m₃ĩ sũ vát] lÁi cĩ bōt ½βu?

123. } Á l₂ Tú tãi thiãn thē khéng nōi ng v₂o vát gế
kh₃c, vây sao khéng thōng s₃ng tão [m₃ĩ sũ vát] ½i ?
Nău bÀo tuy tú tãi, song công cβn duyên; thē duyên py
do ½₃y m₂ cĩ, [khi tpt cÁ ½iâu do thβn tão]?

124. Nếu nhiều duyên hợp sinh ra quả
Thì duyên kia chính đã là nhân
Các duyên nhóm hợp thì sanh
Không duyên tụ hội, bất thành vật chi.

125. Nếu quả sinh không do thiên dục
Tức là do năng lực khác sanh
Nếu do trời muốn mới thành
Tức trời còn thuộc ý hành đổi thay.

126. Thắng luận nói hạt nhân trường cửu
Đã bác không thực hữu vi trần.
Luận sư Số luận chấp rằng
Chúng sinh do một thường hằng chủ ông.

127. "Lạc, ưu và ám bình quân^x
Là ba tánh đức chủ nhân trị vì
Quân bình ba tánh lung lay
Tạo nên vũ trụ muôn loài chúng sinh."

128. Ba tính bất đồng trong một thể
Chủ trương này phi lý lắm thay
Dù cho có những tính này
Mỗi nguyên tố phải trưng bày thành ba.

124. Nếu nơi ng c³ duyên nhĩ m hĩp m₂ sinh, thể
nhĩn sinh ra m₂ĩ s₂ vật chĩnh l₂ s₂ nhĩ m hĩp p₂ ch₂
khĩng ph₂ĩ tr₂ĩ. Nhĩn duyên t₂ĩ h₂ĩ i thể nhĩp t₂ĩnh sinh
qu₂ũ, khĩng t₂ĩ thể khĩng c₂ĩ n₂ng l₂úc sinh ra qu₂ũ.

125. Nếu m₂ĩ s₂ vật khĩng do \hat{u} muĩn c₂ũa tr₂ĩ Tú t₂ĩ
sinh, thể ph₂ĩ do n₂ng l₂úc [nhĩn duyên] kh₂ĩc sinh.
Ng₂ũc I₂ĩ, nếu do \hat{u} muĩn c₂ũa tr₂ĩ m₂ũi th₂ĩnh, thể v₂ĩ v₂
th₂ũnh, khi muĩn v₂ĩ khi muĩn kh₂ĩc.

126. [*Th₂ũnh lu₂ũn ch₂ũ tr₂ũi ng*] v₂ĩ tr₂ĩn l₂ nhĩn th₂ũnh
h₂ũng t₂ũ n₂ũn muĩn v₂ĩt, thuy₂ĩt n₂ĩy $\frac{1}{2}$ ĩ b₂ĩ b₂ĩc tr₂ũn $\frac{1}{2}$ ĩy
[*h₂ĩt v₂ĩ tr₂ĩn c₂ũng khĩng th₂ũc h₂ũu*]. S₂ũ lu₂ũn cho r₂ũng c₂ĩ
m₂ĩ t₂ ch₂ũ th₂ũ tr₂ũnh c₂ũu l₂ nhĩn t₂ũ n₂ũn ch₂ũng sinh.

127. Ch₂ũ th₂ũ p₂ĩ l₂ tr₂ũng th₂ũi qu₂ĩn b₂ĩnh c₂ũa ba $\frac{1}{2}$ ũc [*S.*
triguna] I₂ĩc [*sattva*], ōu [*raja*] v₂ĩ $\frac{3}{4}$ m [*tama*], ba $\frac{1}{2}$ ũc
p₂ĩ m₂ĩt qu₂ĩn b₂ĩnh thể bi₂ũn th₂ũnh ch₂ũng sinh.

128. M₂ĩ t₂ th₂ũ m₂ĩ c₂ĩ ba t₂ũnh l₂ $\frac{1}{2}$ ĩũ phi l₂ũ, n₂ũn ch₂ũ th₂ũ
p₂ĩ c₂ũng khĩng t₂ũn t₂ũ. C₂ũng v₂ũy, ba $\frac{1}{2}$ ũc khĩng th₂ũc
c₂ĩ, v₂ĩ [*theo S₂ũ lu₂ũn, c₂ũi g₂ĩ c₂ĩ ra c₂ũng I₂ĩ ph₂ĩ $\frac{1}{2}$ ũ ba*
 $\frac{1}{2}$ ũc] m₂ĩ i c₂ũi I₂ĩ ph₂ĩ g₂ũm ba.

129. Nếu không ba tính làm nhân
Quả là thanh sắc chẳng từng thực chi
Lại như vật chất vủi y
Vô tâm nên cũng không gì lạc, ưu.

130 a. "Y phục có tính như ba đức
Vì sinh ra lạc thọ vân vân."
Như trên phân biệt rõ ràng
Không gì thật hữu: thể thân, áo quần...

130b. Lại theo Số luận chủ trương
Do nhân ba đức phát sanh áo quần
Nhưng nhân gian cũng thấy rằng
Khổ vui sanh vủi, thật không đúng nào.

131. Nếu vủi mà sanh ra lạc khổ
Không vủi thì lạc khổ không sanh?
Cho nên nói lạc thường hằng
Tuyệt nhiên không phải thật chân chút nào.

132. Lạc (ba tính) nếu là hằng có
Sao không vui khi khổ phát sinh?
"Vì khi ấy lạc tế tinh."
Khi thô khi tế, sao thành thường nhân?

129. Nâu khéng thúc c'í ba ½öc [nguyãn ch'pt] th'ế
[nhùng g'ế ½öôc t'áo th'ch nh'õ] thanh [s'öc, v'ýn v'ýn]
v'ãnh viçn khéng ½öôc nghe [th'by, v'ýn v'ýn]. L'ái n'ua
nhùng v'at vé t'ým nh'õ y ph'öc v'ýn v'ýn c'öng khéng c'í
g'ế l'ç l'ác [k'hì, vv. ngh'ĩa l'ç ba ½öc].

130. [S'ê lu'ân:] Nhùng v'at by [nh'õ y ph'öc v'ýn v'ýn] c'í
½ö b'ân ch'pt nh'õ nh'ýn c'öa ch'öng [l'ç l'ác, k'hì...]. Nh'öng
½i'âu n'çy khéng ph'ái ½'á b'çn qua r'ei ½'by sao? [Nh'õ
tr'ân ½'á n'íi, v'ân ph'áp nh'õ th'ýn th'æ, y ph'öc v'ýn v'ýn
khéng g'ế l'ç thúc h'uu]. L'ái n'ua theo S'ê lu'ân, nh'ýn [c'çc
ph'áp] c'í ba ½öc, [nh'öng] ba ½öc by khéng sinh ra [v'at
ch'pt nh'õ v'ái v'íc,] y ph'öc.

131. [Ng'öôc l'ái, theo t'öc th'ế ch'ành y ph'öc sinh l'ác
k'hì.] Nh'öng n'au v'ái [y ph'öc, v.v.] c'ç'ái nh'ýn sinh ra l'ác
k'hì v'ýn v'ýn, [½'á ½öôc ph'ýn t'èch] l'ç khéng, th'ế [qu'á c'öa
n'í l'ç] l'ác [v'ýn v'ýn] c'öng khéng. K'át lu'ân, t'ành th'öng
h'ùng c'öa ba ½öc [m'ç S'ê lu'ân ch'ö tr'öi'ng] ho'çn to'çn
khéng th'æ c'í.

132. N'au l'ác v'ýn v'ýn l'ç th'öng h'ùng, th'ế t'ái sao khéng
c'í l'ác n'ço trong l'öc ½'au k'hì? «ng b'ào r'ùng l'öc by l'ác
b'ì suy gi'âm; nh'öng [m'ít c'ç'ái ½'á ½öôc éng cho l'ç
th'öng h'ùng th'ế] t'ái sao l'ái c'í l'öc m'ãnh l'öc y'au?

133. Vậy ba tính ấy vô thường
Khi vậy khi khác luôn luôn đổi dời.
Sao không thừa nhận do đây:
Hữu vi tất cả pháp này biến thiên.

134. Lạc đã có khi thô khi tế
Hiển nhiên là lạc ấy vô thường
Trong nhân đã chẳng có chi
Tuyệt nhiên đâu có quả gì được sanh.

135. Dù ông có chấp nhận rằng
"Quả tuy chẳng hiện, ẩn tàng trong nhân."
Quả mà sẵn trú trong nhân
Ăn vào thực phẩm cũng đồng ăn dơ.

136 a. Lại sao ông chẳng mua bông vải
Thay vì mua vải dệt thành y ?
"Thế gian vì vẫn còn mê
Nên không thấy những vật kia thể đồng."

136b. Nhưng tông chủ Số luận tông
Cũng mang y phục từ bông vải thành.

133. Mĩ t thõ IẮc [khi, v.v. cĩ thæ] t÷ bĩ tẻnh trẮng thẻ
[cõnng liẻt] ½æ chuyẻn thẻnh vi tẻ [yẻu đt] nhõ vẻy, thẻ
½đõỉ ng nhiẻn lẻ vé thõnng. Sao khẻng th÷a nhẻn tẻt cẢ
ph½p [hủu vi] lẻ vé thõnng ½i?

134. [Sẻ luẻn cẢi: Mủc dỏ c½c trẮng thẻi thẻ vẻ tẻ cõa
IẮc lẻ vé thõnng, nhõng bẢn chẻt cõa IẮc lẻ thõnng
hủng. TQ:] Nhủng trẮng thẻi thẻ [tẻ, vẻ py cõa IẮc]
khẻng kh½c gẻ vỏi [bẢn thẻy cõa] IẮc [tõđng vẻ tẻnh
khẻng hai]; nẻn hiẻn nhiẻn IẮc lẻ vé thõnng. «ng cho
rủng t÷ c½i nhẻy lẻ khẻng, thẻ khẻng thẻ sinh ra c½i gẻ
cẢ.

135. Tuy ẻng khẻng nhẻn [quẢ] rẻ rẻt ½đõc sinh ra,
[nhõng IẢi nhẻn rủng quẢ py] tẻn tẻi [ẻn tẻng trong
nhẻy]. Nẻu trong nhẻy mẻ cĩ quẢ, thẻ ẻn thức phẻm
cõng thẻnh ẻn ½ẻ bẻt tẻnh.

136. Vẻ ẻng nẻn mua vẻ mủc nhủng hĩ tẻ bẻng vẢi thay
vẻ mua vẢi mủc. [Sẻ luẻn: Mủc dỏ sủ vẻt quẢ tẻnh hiẻn
hủu theo c½ch py, ngõnĩ mẻ trẻn thẻ gian khẻng mủc
hĩ tẻ bẻng vẢi, vẻ hẻ khẻng thẻy y phỏc trong nhủng hĩ tẻ
bẻng vẢi. TQ: Nhõng ngay cẢ Kapila nhẻ s½ng lẻp
truyẻn thẻng Sẻ luẻn, mẻ ẻng cho lẻ Bẻc thẻy chẻy lủ,
cõng mủc y phỏc chỏ ½ẻy cĩ mủc hĩ tẻ bẻng vẢi.] «ng
bẢo kẢ ngu chỏa khai ngĩ khẻng thẻy ½ẻu nẻy [quẢ
trong nhẻy], nhõng nhủng gẻ mẻ bẻc [tẻ sỏ Sẻ luẻn]
thẻy biẻt chẻy lủ ½ẻ lẻp ra,

137a. Quả mà hiện hữu trong nhân
Thì sao người tục chẳng đồng tôn sư?

137b. "Kẻ phàm tục khi chưa đắc quả
Kiến thức chưa có giá trị gì."
Những gì do họ thấy ra
Vậy thì cũng chẳng phải là chính chân.

138. "Mọi tri thức đều sai lầm
Thì Không tính ấy chẳng lầm hay sao.
Đương nhiên nó chẳng thật nào
Không chân thật, ích gì đâu tu hành?"

139. Khi chưa thấy sai lầm chấp thật
Thì tính không, phi thực khó bàn
Nhưng khi vừa thấy giả, không
Cái tâm biết huyền chẳng cần nữa chi.

140. Như người nằm mộng chết con
Nhớ ra vốn chẳng có con cái gì
Giả tâm biết phi hữu này
Khử trừ được ý tưởng về hữu kia.

137. Thế ½àng lÆ ngõñi thã gian cỔng nãn biät qua mỗi
phAi. TÀI sao hÑ khéng thþy quÀ [trong nhÝn]? Nầu c½i
thþy cÔa hÑ khéng ½Òng lû, thế nhùng gế hÑ thþy biät
½ầu khéng chÝn thät.

138. [Sê luân:] Nầu [theo Trung qu½n], mÑi nhân thộc
½ầu vé gi½ trỉ [sai, phi lōng], thế kät quÀ nhân thộc
[cÔa Trung qu½n, l; Tềnh khéng] khéng phAi cỔng sai
hay sao? Bời thã sú tu tập Tềnh khéng cÔa c½c éng
½õi ng nhiên l; sai lBm.

139. [TQ:] Khi chõa thþy rĐ sú thät l; cÍ sú b½y ½út
[hõ cpu] cÔa vé minh, thế khéng thæ xem sú thät þy l;
khéng cÍ. [Nhõng khi n;0] sú thþy thät cÍ [c½c ph½p]
½Á ½õoc nhân ra l; vÑng, thế ngay cÀ ù nièm "khéng gế
thúc hùu" cỔng giÀ lập m; thúi. [BÀN Anh v; Ph½p dích
½oAn n; y nhõ sau: Nầu khéng nhân ra tềnh thúc hùu m; tÝm ½Á
g½n cho sú vật, thế ta sÆ khéng nĐm ½õoc tềnh phi thúc, tềnh
khéng cÔa nÍ. Nhõ chõa nghẽ ½ãn ½õa con cÔa mĩ t phỖ nù vé
sinh thế ta khéng thæ xẮt ½ãn c½i chät cÔa nÍ. V; vé tềnh phi thúc
tỖy thuĩc v;0 thúc hùu, nãn sú phỖ nhân c½i thþy thúc hùu cỔng
l; giÀ lập. DỖ sao, sú qu½n tềnh khéng l; hõp lû vé nÍ chõa trỉ sú
ch½p hùu.]

140. VỀ dỖ, mĩng thþy con chät, rời nhõ lAi mếnh
chúng cÍ ½õa con n;0; ù nghẽ cÔa ngõñi chiãm bao và
sú khéng con cÍ thæ khiãn cho ù nghẽ cÍ con ch½m dõt.
[Mức dỖ ù nghẽ và sú phi hùu cÔa ½õa con l; giÀ, vãn
cÍ thæ nhñ ½þy m; t= bÍ ù nghẽ thät cÍ ½õa con.]

141. Khi phân tích để làm sáng tỏ
Không vật gì không có nguyên nhân
Không hề có độc một nhân
Hay là tập hợp các nhân khởi đầu.

142. Mọi pháp không do từ đâu đến
Không trú và diệt chẳng đi đâu
Do tâm mê chấp nặng sâu
Thấy ra có thật, mặc dầu huyền hư.

143. Hãy tra xét dần ra manh mối
Sự vật do duyên hội mà thành
Cùng bao cảnh vật huyền sanh
Chúng từ đâu đến, thực tình đi đâu?

144. Nhân duyên tu hội hiện hình
Nhân duyên tan rã thấy hình chi đâu
Đời hư huyền tợ chiêm bao
Cảnh duyên sinh ấy khác nào bóng gương?

145. Nếu cho các pháp là thật có
Còn cần chi tìm rõ nguyên nhân
Nhược bằng các pháp vốn không
Nhọc công tìm kiếm nguyên nhân làm gì.

141. Khi phýn tễch nhõ vâv, thẽ khẻng thþy mĩ t sũ vậ
vé thõĩng nũo cĩ ra mũ khẻng cĩ nguyãn nhũn; cõng
khẻng thþy mĩ t nhũn duyãn riãng lẫ nũo, hay mĩ t tậ
hõp nhũn duyãn nũo [*½Á hiẻn hũu t÷ khõĩ thõy, nghẻa
lũ khẻng cĩ nguyãn nhũn ½Bu tiẻn.*]

142. [*C½c ph½p ngoũ i nhũn duyãn ra*] cõng khẻng sinh
t÷ c½i gẻ kh½c [*khẻng t÷ ½Yũ ½ẻn*], khẻng ò lẫi, khẻng
½i vẫ ½Yũ. C½i gẻ ½Á do tỹm mã muĩ i ngu si chþp lũ thậ
hũu, thẽ cĩ kh½c gẻ võĩ vậ hũyçn ?

143. Nhũng vậ ½õõc lũm xuýt hiẻn do hũyçn thuậ
[*nhõ voi, ngũa*] vũ do nhũn duyãn [*nhõ sỏc ph½p vỹn
vỹn*], phẫi ½õõc qu½n xẫt kþ [*lõc sinh*] chõng t÷ ½Yũ
½ẻn, vũ [*lõc diẻt*] cuẻi cõng chõng ½i ½Yũ ?

144. Khi cĩn nhũn duyãn tõ hĩ i thẽ thþy cĩ c½c vậ; hậ
nhũn duyãn thẽ hậ thþy. [*Vẻ lũ mĩ t sẫn phàm cõa nhũn
vũ duyãn nhõ thẫ, nẻn mẫi sũ*] giẫ dẻi hõ ngõy nhõ
bĩng trong gõĩ ng, ½Yũ cĩ vậ gẻ tẻn tẫi chỹn thậ?

145. [*B½c thuyậ hũu nhũn, vé nhũn.*] Nẫu c½c ph½p
thúc sũ ½Á hiẻn hũu thẽ cõn gẻ tẻm nhũn. Nẫu c½c ph½p
vẻn khẻng, thẽ cõng ½Yũ cõn tẻm nguyãn nhũn cõa
chõng?

146. Dù do ước vạn nguyên nhân
Hữu không thể biến từ không được nào.
Vô đã không thể thành chi
Mất vô chẳng thể lấy gì hữu sanh.

147. Nếu vào lúc vô, không có hữu
Thì lúc nào hữu mới có nên?
Khi mà cái hữu chưa sanh
Đương nhiên chưa thoát khỏi vảnh hư vô.

148. Khi chưa tách khỏi hư vô
Hữu không thể có thời cơ hiện hình.
Cũng không thể trở thành vô
Hóa ra vừa hữu vừa vô một mình?

149. Thế nên tánh diệt bất thành
Tánh sinh cũng chẳng có thành được đâu.
Chúng sanh ngay tự buổi đầu
Chẳng ai có diệt, ai nào sinh ra.

150. Chúng sinh có hiện dù sao
Chỉ như cây chuối, chiêm bao mơ màng
Nên sinh tử với niết bàn
Cũng đồng một thể, bước đường không hai.

146. DỒ ọc vẦn nhỖn cỔng khéng thæ biæn ½ì i mĩ t c½i khéng thչnh c½i cỈ. Nầu c½i Vé giừ nguyãn trẦng [vé trõnnng cõu] thế lչm sao biæn thչnh hừu ½õõc. Nầu Vé [mpt nguyãn trẦng nỈ], thế c½i gế [cỈ thæ t½ch ra t½ khéng ½æ] trò thչnh hừu?

147. Nầu vչo lờc ò trẦng th½i Vé khéng cỈ Hừu, thế lờc nչo mõi thչnh Hừu? Khi Hừu chõa sinh thế nỈ chõa t½ch khỈ i Vé.

148. Nầu chõa t½ch khỈ i Vé, thế khéng cỈ cì hĩ i nչo ½æ cho Hừu khời lãn. [Ngõõc IÁi,] Hừu cỔng khéng trò thչnh Vé ½õõc, vế nhõ vây thչnh ra nỈ cỈ hai tềnh chỈt [v÷a hừu v÷a vé].

149. [Nhõ vây,] diệt khéng cỈ thúc chỈt cõa diệt [hay khéng], hừu [hay sinh] cỔng khéng cỈ thúc chỈt cõa sinh. Cho nãn tỈt cÀ chỜng sinh rết r½o khéng sinh diệt.

150. Khi qu½n s½t kị [thế thby] chỜng sinh chể nhõ huyçn, nhõ mĩ ng, nhõ cÝy chuêi. [ChỜng khéng hièn hừu thúc thỖ], nãn Niät bչn vởi khéng Niät bչn, thúc chỈt khéng kh½c nhau. Trong Khéng, cỈ gế ½æ ½õõc vչ cỈ gế ½æ mỈt? Ai lչ ngõõn kễnh lç tẻi hay phể b½ng tẻi?

151. Trong lý tánh xưa nay không vật
Thì có chi để được, mất đâu
Có ai cung kính cúi đầu
Có ai khinh miệt ai đâu mà bàn?

152. Từ đâu vui khổ sinh ra
Có chi để khổ, chi mà vui chẳng?
Tìm đâu cho thấy được rằng
Ai người tham ái, ái tham cái gì?

153. Xét sâu trên thế giới này
Có ai sắp chết, ai đang sinh thành?
Đã sanh và sẽ thọ sanh?
Thật đâu thân hữu, gia đình bà con?

154. Hỏi những ai tra tâm sự thật
Nhận cho rằng muôn vật huyễn hư
Chỉ vì ham muốn riêng tư
Mãi hoài tranh chấp, ghét thù thương thân.

155. Vì mưu hạnh phúc bản thân
Phát sinh lo lắng đấu tranh nhọc nhằn
Có khi cốt nhục tương tàn
Gieo nhân ác, chịu trăm ngàn khổ đau.

156. Dù gặp được sang giàu lạc thú
Chết rơi vào đọa xứ gian nan

151. Vây năn trong Khéng, l₂m gế c₁ ½ôôc v₂ mpt? Ai
l₂ ngõni cung kỉnh ta? Ai l₂ ngõni khinh miệt ta?

152. } au khi v₂ h₂nh ph₀c xu₁pt ph₃t t₂ ½Y_u? C₁ gế ½æ
vui, c₁ gế ½æ lo buèn? Trong b₂n ch₁pt têi hâu, ai l₂
ngõni tham ½i, v₂ c₁ gế ½æ tham?

153. X₁ãt k₁p tr₂n nh₂y th₂, ai s₀p ½i kh₁i i cu₁c ½ñi n₂y?
Ai ½₂ sinh ra, ai s₁ sinh ra? B₂ng h₂u th₂y₁ quy₂n th₂c
ch₁pt l₂ gế?

154. [*H₀i ng₀ni ½i t₂m s₂ th₂t*], xin h₂y c₀ng t₂i nh₂n
ch₂y₁ r₂ng v₂n s₂ nh₀ h₀ khéng. Nh₂ng ng₀ni ½i t₂m
h₂nh ph₀c do ½₂u tr₂n m₂ sinh ra nh₂ng vui buèn t₂n
lo₂n.

155. H₂n ch₁ c₁ chu₂c l₂y nh₂ng lo kh₁i, c₂i c₂n nhau,
½₂m ch₂m, gi₂t h₂i nhau, v₂ do t₂o t₁i m₂ ph₂i b₁ ½₂n₂a
v₂o nh₂ng c₂nh sinh ho₂t kh₂n c₀ng.

156. M₂uc d₀ ½₂i khi ½₀ôc sinh v₂o c₂đi l₂nh, th₀ h₀ng
nh₂u h₂nh ph₀c v₂ l₂c th₀; nh₂ng khi ch₂t h₂n l₂i r₁i
v₂o ½₂n₂a x₀, tr₂ng m₁t th₂i gian d₂i ch₂u nh₂ng khi
kh₁ nh₂n.

157. Trong ba cõi thực bất an
Bị nhiều trói buộc, lẽ chân khó tìm.

158. Trái bao xiết vô vàn thống khổ
Lực thiện hành thì quá nhỏ nhoi
Thời gian thấm thoát như thoi
Thoáng qua già chết, mất toi kiếp người.

159. Chỉ vì lo giữ mạng này
Chịu bao đói khát đọa đày tẩm thân
Một đời lo chuyện ngủ, ăn
Bị người tác hại, ác nhân bạn bầu.

160. Một đời vô nghĩa chóng qua
Không từng thấy vạn pháp là Tính không.
Đời nay có cách gì chẳng
Diệt trừ tán loạn trong tâm ý này?

161. Thế lực của quỷ ma rất mạnh
Khiến sa vào bất hạnh lớn lao
Đường tà nẻo ác dẫn sâu
Đâu là chính đạo, không sao tỏ tường.

162. Khó thay được lại thân người
Khó thay gặp Phật ra đời độ sanh
Khó thay đoạn dứt vô minh
Thương thay thống khổ liên miên hữu tình.

157. Ba cõi thật là nơi có quá nhiều nguy hiểm. Ngõ đời
khéng hiểu biết chớ nên lười biếng mà nên giải thoát thế
chúng khác nên biết công đức và lợi ích. Vì nhân này, mà [thầy
thức hậu] và người [liệu trị Tánh Khéng] trải nghiệm nhau.
Nếu công đức trong sinh tử, thế ta vẫn khéng nhân ra vô
chớ nên lười biếng.

158. Ta sẽ tiếp tục trải qua những thăng trầm khi
kham, vé biên nhỏ biên lớn. Khi thế nhiều mà không lúc
thiền hạnh quá yếu, mà ông sêng lái ngỗn ngỗ.

159. Ta lái phải về thảy mà ông mà miến công chầu là
khéng, mệt mỏi, thăng trầm; chế quan tể mà nên công; bị
kể khác làm hãi, giao du với kẻ khác và làm những
chuyện về nghề.

160. Một đời sêng về nghề trôi qua thật nhanh chóng.
Thật về công đức mà công đức tuệ quá và tể Khéng.
Trong đời này có phải không phải nên và trệ diệt cái thế
quen làm lo?

161. Ác ma lái mà lúc dần dần chớng ta rời và
những đời bất hạnh lớn lao. Ông nay có nhiều thế mà
và thúc khác mà vô tội qua những hoạn nạn và chớnh
pháp.

162. Thúc khác mà vô tội lái [thầy ngỗn] nên rời. Phật
ra đời lái công đức giúp. Đời sêng mà khéng dứt dứt.
Than ôi, hữu tể sẽ tiếp tục lâu khi mà thế.

163. Mây trôi bèo giạt lênh đênh
Ngu si chẳng ý thức mình khổ đau.

164. Kẻ thì nước, lửa lao đầu
Hành thân hoại thể, tự kiêu hạnh tà.

165. Sống như chẳng bao giờ già chết
Theo sắc thanh mê mệt đảo điên
Tử thần đoạt mạng trước tiên
Sau còn ác đạo triền miên đọa đầy.

166. Bao giờ phước như mây tích tụ
Giáng cơn mưa pháp vũ cam lồ
Lửa hừng phiền não tan mau
Chúng sinh an lạc, đạo mầu chứng nên?

167. Bao giờ tâm được rộng rang
Hằng duyên Không tính, không duyên pháp nào?
Chúng sinh chấp hữu sâu đau
Tính không diệu pháp giải bao khổ nạn.

163. « i quÀ ½¼ng thõĩng xít hũu tĩnh ½ang tréi giẤt
trong giĩng séng mã, [tuy rĩĩ v½o] thẽng khi cõng cúc
nhõ thã, m½ do ngu si chõng vãn ho½n to½n khẽng ù
thõc.

164. Nhõ cĩ kẢ [tu khi hẢnh] thõĩng xuyãn tõm giĩ,
cĩ kẢ lao v½o lỏa; dõ phẢi chũu nhiũu ½au ½õn nhõ vãy
chõng vãn tú h½o, cho l½ hẢnh phõc.

165. Cõng cĩ nhũng chõng sinh sẽng nhõ thã chõng
khẽng bao giĩ gi½ chất. Trõõc hất chõng bĩ tở thBn
½oẤt mẢng sẽng, sau ½ĩ IẢi ½Nã v½o c½c ½c ½Áo, chũu
c½c thẽng khi .

166. } ản bao giĩ tẻi mõi cĩ thã dấp tởt ½ẽng lỏa khi
cho chõng sinh, bũng trãn mõa an IẢc trõt xũeng t-
nhũng ½¼m mÝy céng ½õc tẻi ½Ả tẻch Iõy ?

167. Bao giĩ tẻi mõi cĩ thã vãn dõng c½i tÝm rĩng
rang vé ngẢi - nhĩ cung kờnh tẻch tấp céng ½õc - ½ã
khai thĩ Khẽng tẻnh cho nhũng chõng sinh [½au khi vẾ]
chBp hũu?

Chương Mười

HỒI HUỐNG

1. Nguyên đem tất cả phúc lành
Tạo *Bồ tát luận* hiển dăng hữu tình
Cầu cho tất cả chúng sinh
Noi gương Bồ tát dẫn mình lợi tha.
2. Mong sao trong khắp mọi nhà
Không còn bệnh khổ rên la khốn nạn
Những ai sầu muộn bất an
Niềm vui bất tuyệt dăng tràn tâm tư.
3. Cùng tận kiếp luân hồi trôi buộc
Mong chúng sinh thường được thanh thoi
Mong niềm hỷ lạc không với
Như chư Bồ tát, mọi thời an nhiên.
4. Mong sao địa ngục chúng sinh
Hưởng vui vô tận như miền Lạc bang
5. Từ bi sưởi ấm hàn băng
Dịu cơn nóng bức mưa chan cam lồ.
6. Những địa ngục núi đao rừng kiếm
Mong hóa thành vườn kiểng vui chơi
Cành cây gươm giáo sáng ngời
Biến thành cây báu thỏa người ước mơ.

Chối ng mỗi

H-I H. 2 NG

1. Cí bao nhiêu phõđc l₂nh ph₃t sinh do t₁o (*v₂ d₁ch*)
luân Nhập b₂ t₃t h₁nh n₂y, t₃i ½₁âu h₂õng v₁ ch₂ng
sinh, nguyên cho t₃t c₁ ½₁âu ½₂i v₂o ½₂õng ½₂i c₁o b₂ t₃t.
2. Nguyên nh₂ phõđc c₁o t₃i m₂ nh₂ng ch₂ng sinh
½₁ang b₂ th₃yn b₂nh t₃ym b₂nh ò kh₂p n₂i i, ½₂õc ni₂m vui
nh₂ bi₂en l₂õn.
3. Nguyên cho h₂nh kh₂ng bao gi₂nh h₂t an vui trong su₂t
qu₃ tr₃nh sinh t₂o l₂yn h₂i. Nguyên cho h₂nh ½₂õc h₁nh
ph₂o nh₂ B₂ t₃t, li₂an t₂o kh₂ng gi₂nh ½₂o₁ân.
4. Nguyên cho h₂u t₂nh trong c₃c c₂đi ½₂la ng₂o ò kh₂p
n₂i i trong ho₂ng v₂õ, c₁ ½₂õc h₂ l₂ác vé c₂ng t₂n.
5. Nguyên cho k₂ r₂t trong c₃c ½₂la ng₂o b₂xng l₂nh
½₂õc h₂i i b₂m. Nguyên cho ½₂m m₂y c₂ng ½₂o do B₂ t₃t
h₁nh t₂ch t₂o phõđc v₂ tr₂, s₂ th₂nh m₂o cam l₂ gi₂ng
xu₂ng l₂m m₂t d₂u n₂i i kh₂ n₂ng b₂oc c₁o h₂u t₂nh.
6. Nguyên cho nh₂ng r₂ng l₂ b₂ng g₂i m₂ dao bi₂n
th₂nh l₂ác vi₂an tr₂ng l₂. Nguyên cho nh₂ng c₂y c₂nh
b₂ng gi₂o m₂c bi₂n th₂nh c₂y th₂a m₂ân òđc m₂i.

7. Mong sao những chốn ngục tù
Hóa nên vườn đẹp điểm hồ sen thơm
Thiên nga cùng đủ giống chim
Vang lên tiếng hát dịu êm tai người.

8. Hố than hừng hóa ra châu báu
Nền sắt nung, mã não lưu ly
Nguyện cho Núi ép a tì
Hóa ra nước Phật cực kỳ trang nghiêm.

9. Mong sao đá lửa, đao binh
Ở trong địa ngục biến thành mưa hoa
Cảnh tượng tàn cũng trôi qua
Chỉ còn thân ái trăm nhà hòa vui.

10. Cảnh địa ngục đồng sôi sắt nóng
Tuốt thịt lòi xương trắng như bông
Hóa thành ao nước mát trong
Chúng sinh trong ấy thông dong chơi đùa.

7. Nguyên cho ½ là ngọc biến th₂nh võĩn chì i ½ òc
trang ho₂ng bùng nhùng hẽ sen thì m ng₃t, vớĩ nhùng
chim thiãn nga, chim nh₂Ân vang tiãng hĩ t ãm tai.

8. Nguyên cho ½ là ngọc l₂a ½ êt biãn th₂nh ½ êng ch₂Y
b₃u, nguyên cho nãn s₀t nĩ ng ½ là ngọc biãn th₂nh th₂Y
tinh. Nguyên cho nhùng ½ là ngọc N₀i Ấp biãn th₂nh
nhùng ½ iẽn th₂nh Ph₂t.

9. Nguyên cho nhùng binh kh₂Ê, ½₃ l₂a trong ½ là ngọc
½ ãu biãn th₂nh nhùng trãn m₂a hoa, v₂ s₀ t₀i ng t₂n
t₀i ng s₃t biãn th₂nh tr₂ĩ chì i tung hoa cho nhau.

10. Nguyên cho nhùng ch₀ng sinh ½ ang ng₀p l₂ũn trong
½ là ngọc séng s₀t nĩ ng l₂m cho da th₂t n₂t n₂ ã l₂ x₀i ng
nh₂ hoa th₂Y tiãn, nh₂ ph₀đc c₀a t₂i m₂ ½ òc c₃i th₂Yn
c₀đi tr₂ĩ, xuêng t₀m ao tr₂ĩ v₂ vui chì i c₀ng c₃c thiãn
n₂.

11a. Chúng địa ngục khởi lên ý nghĩ:
"Sao Diêm vương khiếp hãi sợ run?
Những tên ngục tốt kinh hoàng?
Ai đem năng lực phá tan đau buồn?"

11b. Ngược trông lên cõi hư không
Thần Kim cương thủ uy phong đứng nhìn
Mong sao địa ngục chúng sinh
Vui theo Bồ tát, xa liền khổ đau.

12. Nguyên cho mưa cam lồ tịnh thủy
Tắt lửa hừng phá hủy hỏa khanh
Chúng sinh khoan khoái ngược lên
Quan âm bồ tát hoa sen tay cầm.

13. Nguyên cho địa ngục hữu tình
Ngược trông Bồ tát vui mừng bảo nhau:
"Từ nay ta hết lo âu
Đức Văn thù nự trên đầu chúng ta.
Thân quang minh chiếu sáng lòa.
Tâm ngài thấm nhuần bồ đề từ bi
Ban vui cứu khổ muôn nơi
Tiêu tan khiếp sợ khắp loài chúng sinh

11. Nguyên cho những chòng sinh trong ½la ngục khởi
lên ý nghĩ: Khéng biät về sao m_đ Diäm với ng v_đ
những ngục tốt trong ½Ýy bí ng đồng ½Ým ra sô hái? Vì
n_đo c_đ c_đi n_đng lúc kü diêu tr÷ diët cho chòng ta
những h_đoc ¾m, khiän t_đým ta sinh vui m_đng? Nghé thä
rèi, chòng ngōđc nhén län hō khéng, th_đpy th_đbn Kim
Cōi ng thō ½ang ½ōng uy nghiäm. Nguyên cho những
chòng sinh n_đy nhñ n_đng lúc h_đyn hoan p_đy, thōñg ½i
theo Bē t_đt, xa lēa t_đi cō.

12. Nguyên cho những hữu ténh trong ½la ngục th_đpy
½ōđc mōa hoa cōng nōđc th_đi m t÷ trăn trñi gi_đng xuēng
rōđi tōt lōa h_đng ½la ngục; liän c_đAm th_đpy hoan hē khoan
kho_đi, tú nghé do ½Ýu m_đ ½ōđc thä n_đy. Chòng liän
ngōđc nhén län khéng trung v_đ vui m_đng th_đpy bē t_đt
Quan Ým tay c_đm hoa sen.

13. Nguyên cho hữu ténh trong ½la ngục m_đng ró tréng
th_đpy ½ōc V_đn thō v_đ k_đu lōn: C_đAc b_đÄn i_đi ½_đng sô háy
mau ½än ½Ýy, trăn ½Bu chòng ta c_đ V_đn thō ½ēng tō
tr_đn ngáp ¾nh s_đng. Ng_đi ½_đA ph_đt t_đým t÷ bi v_đ t_đým bē
½_đä, c_đ n_đng lúc diët tr÷ ½au khi , ½ōa chòng ta ½än an
vui. Ng_đi gi_đi cōu chòng sinh m_đt c_đch triët ½_đx, khiän
cho t_đt c_đä sô hái ½_đau tiäu tan. C_đn ai muēn t÷ bi_đ ng_đi?

14. "Hãy nhìn ngài ở trong cung
Có ngàn thiên nữ hát mừng ngợi ca
Trên trời mưa xuống thiên hoa
Đại bi đẫm lệ chan hòa mắt xanh.
Bàn chân ngài tợ đóa sen
Có tràng vương miện hiến dâng lên ngài."

15. Nguyên cho địa ngục hữu tình
Được trông theo đám mây lành hiện ra
Tâm chư Bồ tát bao la
Cam lồ rưới mát muôn nhà chúng sinh.

16. Nguyên cho cõi bàng sanh thoát được
Nỗi kinh hoàng mạnh nuốt yếu thua
Không còn thịt xáo nồi da
Nguyên cho quý đỏi vui ca thái bình.

17. Nguyên Tay vàng Quán Thế âm
Không ngưng rưới rắc chứa chan cam lồ
Cho loài quý đỏi được no
Thường xuyên mát mẻ dứt bao ác hành.

18. Nguyên cho mù thấy sắc hình
Nguyên người điếc được nghe thanh xa gần
Nguyên cho sản phụ lâm bồn
Không hề đau đớn, sinh con quý hiền.

14. HÁy nhén ngừi ò trong cung ½iên vang lãn nhùng
tiàng ca tồng còa ngừn thiãn nù; vớì ng miền do tr×m
vì trñi kát thừnh ½ồoc hiãn dýng đõđi bừn chýn nhõ hoa
sen còa ngừi. Vé sê hoa trñi vi điều mỗa xuềng trãn
½Ảnh ngừi, mừ ½éi mốt õđt ½ám lè ½Ầi bi.

15. LẦi nguyên cho chòng sinh ½lả ngòc nhñ n×ng lúc
thiên c×n còa téi mừ thừy ½ồoc nhùng ½¼m mýy do
n×ng lúc vé ngẦi còa chõ Bề t¼t hía hiễn ra, tròt mỗa
thừm xuềng khiãn hừu tẻnh ½ồoc an vui m¼t mẢ.
Chòng sinh ½lả ngòc trềng thừy cẢnh nừy ½ầu thấ sừ
hýn hoan.

16. Nguyên cho nhùng chòng sinh cđi bừng sanh xa lểa
nừi sỏ hẦi mẢnh ×n thừt yầu. Nguyên cho loừi quý ½Ỉi
½ồoc vui nhõ ngõñi ò chýu Kuru phõi ng Bừc.

17. Nguyên cho Tay ½òc thừnh Quan Thầ Ým liãn tồc
rõđi xuềng nõđc cam lè khiãn cho ngẦ quý ½ồoc no ½Ồ,
mong chòng thõng ½ồoc tởm m¼t trong nõđc cam lừ
còa ngừi.

18. Nguyên cho kẢ ½ui mỏ ½ồoc thừy sừc, kẢ ½iắc ½ồoc
nghe Ým thanh. Nguyên cho tpt cẢ phỒ nù cỈ thài ½ầu
½ồoc nhõ Ma gia phu nhýn, sinh nò khềng ½ầu ½đn.

19. Nguyên cho kẻ lãa hình được áo
 Kẻ đói lòng, cơm cháo nước trong

20. Bạc tiền cho kẻ khốn cùng
 Kẻ đang tuyệt vọng khởi lòng tin sâu.

21. Nguyên người mắc bệnh khỏi mau
 Nguyên nhân gian chấm dứt bao tật nà.

22. Người khiếp sợ được bình an
 Kẻ đang bị trói ngập tràn tự do
 Mọi người nghĩ đến lợi tha
 Yếu thành mạnh khỏe, muôn nhà an vui.

23. Nguyên thương nhân khắp nơi an ổn
 Thành tựu điều mong muốn không sai

24. Tàu buôn cập bến vui thay
 Thỏa bao ước nguyện, sum vầy thân nhân

25. Nguyên cho kẻ lữ hành lạc lối
 Gặp được ngay bạn hữu đồng hành
 Thoát bao thú dữ, ác nhân
 Đường đi thuận lợi, bình an đến nhà.

19. Nguyên cho kẻ lãa hình được áo, kẻ đói lòng, cơm cháo nước trong

20. Nguyên cho kẻ khốn cùng, kẻ đang tuyệt vọng khởi lòng tin sâu.

21. Nguyên cho kẻ mắc bệnh khỏi mau, nguyên nhân gian chấm dứt bao tật nà.

22. Nguyên cho kẻ khiếp sợ được bình an, kẻ đang bị trói ngập tràn tự do, mọi người nghĩ đến lợi tha, yếu thành mạnh khỏe, muôn nhà an vui.

23. Nguyên cho kẻ thương nhân khắp nơi an ổn, thành tựu điều mong muốn không sai

24. Nguyên cho kẻ buôn cập bến vui thay, thỏa bao ước nguyện, sum vầy thân nhân

25. Nguyên cho kẻ lữ hành lạc lối, gặp được ngay bạn hữu đồng hành, thoát bao thú dữ, ác nhân, đường đi thuận lợi, bình an đến nhà.

26. Nguyên chư thiên chúng thiện thân
Giữ gìn sẵn sóc kẻ vương ách nà:
Yếu già quan quả cô đơn
Ngu si, điên đại, tuyệt đường sinh nhai.

27. Nguyên người thoát tám nạn tai
Sống đời hạnh phúc, đủ đầy đức tin
Lòng thương và trí thông minh
Nhớ đời quá khứ, giữ gìn chánh tri.

28. Nguyên hữu tình được kho vô tận
Vật cần dùng khỏi bận lòng chi
Không tác hại chẳng sân si
An bình hạnh phúc muốn gì được ngay.

29. Nguyên bản hàn dung nhan rạng rỡ
Khổ hạnh gây uy đức trang nghiêm
30. Gái hèn chuyển hóa thân nam
Nghèo nên quý hiển, kiêu căng hạ mình.

31. Nguyên cho tất cả hữu tình
Dứt bao ác nghiệp, thiện hành mến ưa.

32. Hành bồ tát hạnh say sưa
Không bao giờ xả bồ đề tâm kia.
Nguyên chư Thiện thế từ bi
Đưa tay tiếp dẫn xa lìa nghiệp ma.

26. Nguyên chỗ thiên thiên thản giữ gìn sẵn sóc cho
những kẻ lang gupp nân, công òng, kẻ giũ yêu khếng
ai giòp ó, kẻ ngu si òiễn cuếng.

27. Nguyên cho hữu tến thoát ly òc tãm nân khĩ tu
hnh, mong ai nby òu cĩ ò òc tin, lĩng thĩng vj
trĩ tuè, thúc phàm vj òè dõng phong phò, thõng cĩ
khÀ n×ng nhõ nhùng òñi trõc.

28. Nguyên cho chõng khếng tranh cãi nhau, khếng
tĩn hãĩ nhau, ai ai cõng òc tú do an hõng tuĩ i trĩ.

29. Nguyên cho nhùng ngõĩ bbn cõng hã tiền òc
sõc mĩt rãng ró phĩt quang; nguyên cho nhùng ngõĩ
khĩ hãnh tiãu tõy òc hính thæ khĩ e mãnh òp ò.

30. Nguyên cho nhùng cé gĩi yãu òuèi òu thnh nam
tø hão hĩn; nhùng ngõĩ hĩn vi òc sang cã; ngõĩ
kiãu mãn trõ thnh khiãm cung.

31. Nguyên cho tĩt cã chõng sinh nhĩ phõc òc tĩ
mĩ dõt òc tĩt cã òiãu òc, thõng õa thĩch cĩc thĩn
hnh.

32. Nguyên cho tĩt cã chõng sinh khếng xã tĩm bè òã,
lao vjõ vièc lĩm cõa bè tĩt; mong sao hĩ òc chõ
Phã thõng dõt tay nĩng ó, òãn tân cĩc nghièp ma.

33. Nguyên hữu tình sống lâu vô hạn
Trải tháng ngày tận hưởng an vui
Tử vong cùng những vận xui
Không từng biết đến, chẳng thời nghe danh.

34. Nguyên cho khắp mười phương thế giới
Đầy rừng cây Như ý trang nghiêm
Pháp âm vi diệu vang rền
Phật và Bồ tát thuyết tuyên đạo mầu.

35. Nguyên cho đại địa khắp nơi
Như lưu ly, chẳng góc gai đá ghềnh

36. Nguyên bao pháp hội Thanh văn
Có chư Bồ tát quang lâm đạo tràng.

37. Nguyên cho các hữu tình nghe được
Từ rừng cây xào xạc Pháp âm
Từ nơi ánh sáng, hư không
Lá hoa chim chóc truyền thông nghĩa mầu.

38. Nguyên cho tất cả cùng nhau
Thường đem phẩm vật dồi dào như mây
Cúng dường Phật đấng đạo sư
Cùng chư Bồ tát tâm từ bủa lan.

33. Nguyên cho tпт cÀ hưu ténh sêng lYú khéng giõi
hÂn, sêng nhùng ngçy th¼ng vui vẢ, khéng nghe ½ân
tân c¼i chăt.

34. Nguyên cho khòp mõi phõi ng thã giõi ½By nhùng
r÷ng cÝy nhõ ù, trong ½Í vang lãn Ým thanh thuyăt
ph¼p vi diều cÔa chõ Phật Bề t¼t.

35. Nguyên cho mõi phõi ng ½pt ½ai ½âu bùng phúng
mãm mÂi nhõ lI ng tay, khéng cÍ sI i ½¼ gai gÍ c.

36. Nguyên cho chõ Bề t¼t an trÒ trong c¼c hI i chÒng
Thanh v×n ½ang nghe Phật thuyăt ph¼p; mI i vI lçm
cho c¼c ½Áo trçng py trò thçnh trang nghiãm ½Çp ½Æ
bùng céng ½öc vi diều cÔa ménh.

37. Nguyên cho tпт cÀ hưu ténh ½âu nghe ½öôc ph¼p Ým
bpt tuyêt t÷ r÷ng cÝy, chim chÍ c, ¼nh s¼ng, hõ khéng.

38. Nguyên cho tпт cÀ hưu ténh thõnhg ½öôc gúp Phật,
Bề t¼t, ½em nhùng văt cÒng dõnhg nhiâu nhõ mÝy tÒ
lÂi, mç dÝng cÒng Phật, băt ½Áo sõ cÔa tпт cÀ chÒng
sinh.

39. Nguyên thế gian mưa chan đúng lúc
Cho mùa màng ngũ cốc tăng gia
Nguyên cho quốc chủ nhân hòa
Trị dân đúng pháp, muôn nhà an vui.

40. Nguyên thần chú linh nghiệm ngay
Tiêu tai giải nạn, thuốc hay bệnh lành.
Nguyên la sát quỷ phi hành
Khởi tâm thương xót, thường hành từ bi.

41. Nguyên hữu tình không còn đau khổ
Không lỗi lầm chẳng sợ hãi chi
Không tật bệnh, bị khinh khi
Chẳng ai gặp phải điều gì kém vui.

42. Nguyên khắp chốn già lam tu viện
Lời kệ kinh hưng thịnh vang xa
Nguyên cho tăng chúng hợp hòa
Bao nhiêu pháp sự tăng già thành công.

43. Nguyên Tỳ kheo muốn tu hành
Tìm ngay được chốn núi rừng hoang vu
Đoạn trừ tán loạn tham ưu
Thân tâm khinh khoái tiến tu thiện hành.

39. Nguyên cho chòng sinh ½oọc trñi xêi xuêng nhùng
cì n mĩa ½òng thñi, ½æ mĩa mçng ngõ cêc ½oọc ðeì
dço phong t0c. Nguyên cho nhùng nguyãn th0 cĩ Iĩng
nhỹn, cai trĩ ½òng ph¼p, mñi viêc trãn ½ñi ½âu ½oọc tréi
chẦy nhĩp nhçng.

40. Nguyên cho thuêc cĩ céng hiêu chùa bênh mau
chĩng; nhùng lñi ch0 ½oọc òng nghiêm; quý la s¼t vç
c¼c loçi ò trong khéng ½âu cĩ tỹm t÷ bi.

41. Nguyên cho tpt cẦ hũu ténh khéng cĩn theng khì ,
ngõñi chõa tẦo tĩi thê khéng bênh tât, khéng s0 hÁi,
khéng bĩ khinh miêt, tuyêt ½êi khéng gũp chuyèn
khéng vui.

42. Nguyên cho c¼c giç lam tú vièn nhñ ½ñc t0ng kinh
½iæn mç ½oọc hõng thĩnh, t×ng ch0ng hĩa hõp, viêc
c0a t×ng ½âu thçnh túu viãn mÁn.

43. Nguyên cho nhùng tú kheo muên tu hñc ½âu ½oọc
ò chèn n0i r÷ng, ½oÁn tr÷ t¼n loÁn, thỹn tỹm khinh an
½æ tu hçnh tpt cẦ thiên ph¼p.

44. Nguyên cho ni hết cạnh tranh
Được nhiều lợi dưỡng, tu hành không lui
Nguyên hai bộ chúng tăng, ni
Giới thường tăng tiến, luật nghi chẳng rời.

45. Nguyên sao cho những người phạm giới
Biết ăn năn cải hối lỗi lầm
Được sinh vào cõi tốt lành
Dứt trừ vĩnh viễn ác hành đã qua.

46. Nguyên cho hiền giả xuất gia
Được người tôn kính, muôn nhà cúng dâng
Đạo tâm sáng tỏ vằng trăng
Tiếng thơm giới đức mười phương vang rền.

47. Nguyên cho tất cả thế gian
Xa lìa ác đạo khổ nạn không vương
Mau thành quả Giác khôn lường
Bằng thân vượt hẳn sắc thân cõi trời.

48. Nguyên hữu tình ở khắp nơi
Đối trên chư Phật không lời cúng dường
Nguyên cho chúng được an khương
Vô biên phước đức nhờ nương Phật ngài.

44. Nguyên cho những tù kheo ni ½ôc lôi dống, dốt
tranh cãi, lía c³c tì n hAi. Nguyên t³t cÀ chØng t³ng, ni
½âu viãn mAn giõi hAnh khéng khuyät giAm.

45. Nguyên cho những ngõni phAm giõi biät hêi cAi,
thõng s³m hêi tì i nghiêp. Nguyên cho hñ ½ôc sinh
v½o cDi l½nh, khéng bao giñ phAm c³m giõi trò lAi.

46. Nguyên cho những vì xuýt gia c³ trê ½ôc tén kênh,
ra ngo½i hía duyãn ½âu ½ôc cØng dõng ½By ½O.
Nguyên cho d³ng t³m cØa hñ ½ôc trong sAch, tiäng
tê lan khØp mõni phõng.

47. Nguyên cho hñ xa lía ½ôc ní i khi ¾c ½Ao, khéng
g½p gian nan. Nguyên cho hñ mau th½nh chênh gi¾c
bÙng c³i thÝn võot hi n thÝn trñi SØc cõu c³nh.

48. Nguyên t³t cÀ hũu ténh Ýn c³n cØng dõng chõ
Phät khéng gi¾n ½oAn; v½ nhñ phõc ½õc vé biãn cØa
Phät m½ hñ thõng ½ôc an vui.

49. Mong hạnh nguyện của chư Bồ tát
Được viên thành lợi lạc chúng sinh
Nguyện cho tất cả hữu tình
Được trên chư Phật Cha lành đóai thương.
50. Nguyện hàng Độc giác, Thanh văn
Cũng đều thấm nhuần chứa chan phúc lành.

51. Cho đến lúc thăng Hoan hỉ địa
Nguyện mong ân Đại trí Văn Thù
Tôi thường nhớ được kiếp xưa
Đời nào cũng được xuất gia tu hành.

52. Nguyện luôn được ở rừng xanh
Uống ăn đạm bạc, vui thiền tịch liêu
53. Nguyện khi cần hỏi pháp sâu
Thấy ngay bồ tát Văn Thù hiện ra.

54. Mong lợi lạc hằng sa sinh chúng
Nguyện cho tôi được giống như ngài:
Việc làm viên mãn không sai
Trí bi vô tận, độ đời vô biên.

55. Phương nào còn có chúng sinh
Tôi nguyện đến đày xua tan khổ cùng.
Bao lâu, cùng tận thời không
Tôi nguyện độ chúng thoát vòng trầm luân.

49. Nguyên cho tpt cÀ Bề t̄t ½ầu th̄nh túu nguyên l̄m
lôi Ęch hùu t̄nh. Nguyên cho tpt cÀ ch̄ng sinh ½ầu
½õoc ½png Ch̄oà t̄ ½Ai bi th̄i ng x̄t ḡn gīu.

50. Nguyên cho tpt cÀ } ĩc gīc, Thanh v̄n ½ầu ½õoc
an l̄c nh̄ th̄.

51. Khi t̄i ch̄o l̄n ½ân Cúc h̄ ½l̄a, nguyên nh̄n Ỗn ½õc
Bề t̄t V̄n Th̄ m̄ t̄i th̄nh nh̄ ½õoc ½n̄i tr̄õc,
th̄nh ½õoc xūt gia l̄m t̄ng.

52. Nguyên t̄i c̄i th̄ x̄n ūng ½âm b̄c m̄ v̄n duy tr̄
½õoc sinh m̄ng v̄ th̄ lúc. Nguyên t̄i ½n̄i ½n̄i kīp
kīp ½õoc tu h̄nh ò ch̄i hōn tōn t̄ch t̄nh.

53. Nguyên cho t̄i b̄t c̄o ½n̄i kīp n̄o, khi mūn
duȳt tam t̄ng, mūn th̄nh v̄pn ngh̄a l̄u Ph̄t ph̄p
½ầu ½õoc dīn kīn b̄ t̄t V̄n Th̄ kh̄ng ch̄õng nḡi.

54. V̄ mūn th̄nh túu loi l̄c hùu t̄nh trong m̄n̄i
ph̄i ng h̄ kh̄ng, xin cho m̄n̄i vīc l̄m c̄o t̄i ½ầu
gīng nh̄ h̄nh ½i ng vīn m̄n c̄o b̄ t̄t V̄n th̄.

55. D̄o c̄i m̄i t̄ ph̄i ng tr̄n̄i n̄o c̄i ch̄ng sinh t̄n t̄i,
nguyên cho t̄i v̄n ò l̄i m̄i trong th̄ gian n̄y ½̄ ní
lúc t̄n tr̄ th̄ng kh̄i cho ch̄ng sinh.

56. Bao thống khổ chúng sinh tạo tác
Tôi nguyện xin lãnh hết nơi thân
Bao nhiêu bồ tát thiện nhân
Quả son xin nguyện hiến dâng hữu tình.

57. Được phương duy nhất tối linh
Ban vui cứu khổ chúng sinh muôn đời
Là Ba ngôi báu sáng ngời
Nguyện tồn tại mãi trên đời độ sanh.

58. Con kính lễ Văn Thù Bồ tát
Khiến xui con được phát tâm lành
Con xin kính lễ Bụt lành
Bao nhiêu Bồ tát trưởng thành tâm con.

56. Nguyên cho tpt cÀ thêng khi do ¼c nghiêp chÔNG
sinh gÿy nãn, sÆ cÍ quA b¼o trãn thÝn tói. Nguyên cho
bao nhiâu thien ½öc do hÂnh Bë t¼t ½em IÂi, sÆ l¼m cho
chÔNG sinh ½ööc thÑ hõng an IÂc.

57. Nguyên cho Ba ngéi b¼u, löi ng döc ½æ tr÷ khi v¼
suêi nguên cõa an IÂc, tên tÂi IÝu trãn ½ñi.

58. Xin kÿnh lç V×n Thó Bë t¼t, vì Bë t¼t cÍ Ýn ½öc
khiãn con ph¼t sinh thien tÝm. Kÿnh lç nhùng bác BÂN
l¼nh cÍ Ýn ½öc l¼m cho giõi ½lñh tuè trong con t×ng
trõng.

Chú Thích

ⁱTara là một hóa thân nữ của Quán Thế Âm, trong Phật giáo Ấn độ và Tây tạng được nói đến rất nhiều. Quán Thế Âm, khi nhìn thấy chúng sinh đau khổ, ngài nhỏ lệ từ bi và giọt lệ này rơi xuống hóa thành Tara.

ⁱⁱVăn Thù Bồ tát, thường hiện thân, tay phải cầm kiếm trí huệ, tay trái cầm kinh Bát Nhã.

ⁱⁱⁱMahasiddha: người tu hành đặc đạo có thần thông.

^{iv}Simhasana: Tòa ngồi chỉ dành cho những hàng Tỳ kheo Trưởng lão Pháp sư.

^vHai tập Siksasamuccaya (Giáo Tập Yếu) và Bodhicaryavatara (Bồ Tát Hạnh) chắc chắn tác giả là ngài Santideva, riêng tập Sutrasmuccaya, đa số các học giả đều công nhận tác giả là ngài Long Thọ (Nagarjuna). Tiểu sử này tôi rút ra từ 2 tài liệu History of Buddhism in India của Taranatha và La Légende de Santideva trong Indo-Iranian Journal Volume XVI. Trong tạng Luận của Tây tạng có nói đến bộ Mdo.sde.sna.tshogs.kyi.mdo.btus.pa mà học giả Marcelle Lalou đã chuyển sang lại Sanskrit là Visvasutrasmuccaya, tập này ngày nay đã bị mất tích. Theo học giả J.W.De Jong thì có lẽ 2 tập này tương tự nhau nên các sử gia Tây tạng và luận gia Ấn độ cùng cho tác giả của Kinh Tập Yếu (Sutrasmuccaya) là ngài Santideva. Kinh Tập Yếu đã được Hòa thượng Linh Sơn thượng Huyền hạ Vi dịch từ Hán văn ra Việt văn năm 1985 với tựa đề là Yếu Nghĩa Phật Pháp.

^{vi}Ví dụ A là tôi, B là người phỉ báng, C là một hay nhiều người khác, còn D là luận chủ. Lập luận chính của A là: A giận B vì lời phỉ báng làm cho C mất niềm tin. D quật lại: Thế thì khi B phỉ báng C, cũng làm C mất niềm tin, sao A không giận.

^{vii}Đáp câu hỏi của Luận chủ ở số 62 là sao A không giận B khi B phỉ báng C, vì C cũng sẽ bị mất niềm tin của những C khác. A đáp sự mất niềm tin chỉ can hệ đến C khác, nên A không giận. Luận chủ lập một công thức duyên sinh khác như sau:

Sự phỉ báng của B (nhân) đưa đến sự C bị mất niềm tin (quả): A không giận vì không dính gì mình. Và cơn giận của B (nhân) đưa đến sự phỉ báng của B (quả): A đáng lẽ cũng đừng giận, vì không dính đến mình.

^{viii}Đoạn này có lẽ muốn nói : B do nghiệp lành quá khứ hay hiện tại mà được tiếng khen, và do tiếng khen mà B được sung sướng. Nhưng A không muốn B sung sướng, nghĩa là không muốn B hưởng quả báo. Luận chủ bảo A: Nếu vậy, đáng lẽ người cũng đừng trả lương cho người đã giúp việc mình, vì cũng làm cho y sung sướng. Nhưng ăn quýt thì sẽ chịu quả báo.

^{ix}Ba đức theo Số luận, nguyên tố sinh ra vạn vật là sattva, rajah và tamah, có nhiều cách dịch, như Thật, Đức, Nghiệp theo cách sách Phật giáo xưa; bình đẳng, khoái lạc và khổ đau theo thầy Trí Siêu; lạc, ưu và ám theo Trần ngọc Giao dịch giả Hoa ngữ.

^xBa đức theo Số luận, nguyên tố sinh ra vạn vật là sattva, rajah và tamah, có nhiều cách dịch, như Thật, Đức, Nghiệp theo cách sách Phật giáo xưa; bình đẳng, khoái lạc và khổ đau theo thầy Trí Siêu; lạc, ưu và ám theo Trần ngọc Giao dịch giả Hoa ngữ.